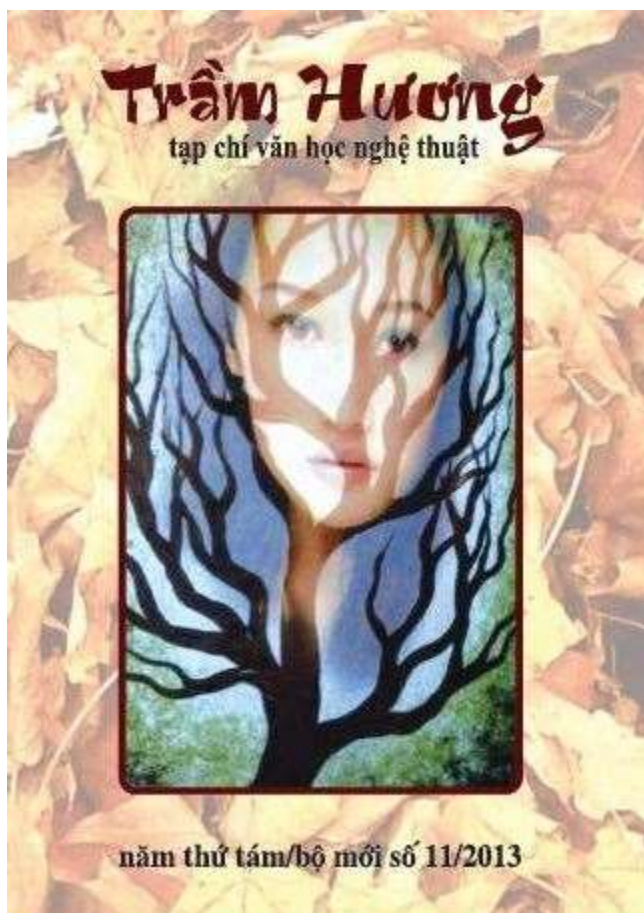


Trầm Hương

tạp chí văn học nghệ thuật



năm thứ tám/bộ mới số 11/2013



TRẦM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật

Năm Thứ 8 . Bộ Mới . Số 11



Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn

Chủ bút: Túy Hà

Thông Tin Liên Lạc

tuyha81@yahoo.com

doanthachngoc@yahoo.com

Website: <http://hoiquantramhuong.com>

---o0o---

Tranh bìa : micaytung photo source

Phụ bản và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ân Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRÂM HƯƠNG THỰC HIỆN

MỤC LỤC

LỜI VÀO / 05

ĐÀM TRUNG PHÁP / Vài Nét Đặc Thù... 07

VŨ TIẾN LẬP / một sớm thu 13

PHAN BÁ THUY DƯƠNG / Gõ Thức Đêm Đen 14

NGUYỄN BẮC SƠN / Những năm tâm hồn còn trữ Tình 16

TRẦN VẤN LỆ / 12 tháng Tám 17

VĂN NGỌC THY / Tím thu hoa nở 18

CHÚC ANH / Khúc Tâm Tư 19

HOÀNG T. THANH NGÀ / Mùa Thu mưa bay 21

TRẦN YÊN THUY / Bâng Khuâng 30

NGUYỄN MẠNH TRINH / tác giả và tác phẩm 31

ĐÀO LÊ / Dư hương 39

LÝ THẢO YÊN / Con phố xưa 40

TRẦN THIỆN HIỆP / Viễn Vọng thơ song ngữ 41

HOÀNG XUÂN SƠN / sớm thu 43

LUÂN HOÁN / Chiếc xe đạp ngang 44

MINH XUÂN / Sân ga chiều...tiễn em 45

SONG AN CHÂU / Kẻ thù nào làm khổ dân tôi 47

PHẠM THU LIỄU / Đời bồng hoang vu... thơ 49

SƯƠNG LAM / Khi Quý Bà Làm Thơ Viết Văn 50

NGUYỄN KHOA LỘC / Chờ người 53

THÁI BẠCH VÂN / Hồn Thi Nhân Chợt Khóc 54

TIÊU TỬ / Tôi Nằm Gác Tay Lên Trán 55

NGUYỄN XUÂN THIỆP / Trà. Hoa Cúc 59

NHƯ PHONG / Gởi em còn mái tóc thề 60

ĐẠ DUNG VŨ / Nắng nghiêng 62

TRÚC THANH TÂM / Trăng quê nhà 63
HỒ TRƯỜNG AN / Vào Vườn Văn Chương 64
NGÔ THỊ MỸ TRANG / Sài Gòn ơi! 74
CUNG BẢO BÌNH / Khúc đoạn tà 76
TRẦN HUYỀN NỮ / Đôi bóng tình rơi 77
TÚY HÀ / Ấn từ 78
VÕ THỊ ĐIỀM ĐẠM / Mãi mãi...77
HẠC THÀNH HOA / Nhớ Núi 94
LAN CAO / Khóc 95
TỪ ĐIỆP NGUYỄN / Trống vắng 96
CÙ HÒA PHONG / Cung xưa 97
PHAN VĂN TRUỒI / Em có nghe...98
PHAN CÁC CHIÊU HẰNG / Mai về phương ấy 99
DƯƠNG QUÂN / Còn Lại Tiếng Thơ 114
NGUYỄN LƯƠNG VỊ / Bốn Câu Thất Huyền Âm 115
TRẦN BANG THẠCH / Ngoại tôi và dòng sông nhỏ 116
QUAN DƯƠNG / Mưa Tháng Bảy Nỗi Niềm 126
CÁI TRỌNG TY / Chuyện Tình Tháng Bảy 127
DƯƠNG THƯƠNG TRÚC / Nỗi nhớ còn vương 128
TRẦN KIỀU BẠC / Trái tim bên trái chờ Thu 130
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM / Sơn Khê 131
VÕ THANH VĂN Từ buổi trăng về 133
VƯƠNG HỒNG NGỌC / Giữ lại hương Thu 134
XUÂN BÍCH / Lặng Bước Đêm 135
YÊN SƠN / Quán Chiều 136
PHAN XUÂN SINH trên Đồi Hoa 137
TRẦN VĂN SƠN / Phương Sen 138
TRẦN PHÙ THẾ / Em Hỡi 139
TRẦN VĂN LƯƠNG / Cuối Dòng Trăn Trở 140
TRẦN YÊN THẢO / Núi vẫn rong chơi 142
NGUYỄN AN BÌNH / Qua chuyến Phà...143
TRẦN HOÀI THU / Đêm Thánh Vô Cùng 144
TRẦN DZA LỮ / Cảm ơn người...148
SONGTHY / Lạc Bước Hạ Vàng 149
PHẠM NGỌC / Bài tháng chín 151
HOÀNG QUỲNH HƯƠNG / Nụ Hôn...152
NGUYỄN ĐỨC NHƠN / Mùa Lá Đỏ 155
MẠC PHƯƠNG ĐÌNH / Cốc Rượu khuya 157
HỒ THỤY MỸ HẠNH / Dư Âm 158
PHẠM VĂN HÒA / Đường về 162

KIM OANH / Chẳng chờ ai chẳng đợi ai 163
Mh.HOÀI LINH PHƯƠNG / Bên này...165
NGÔ TỊNH YÊN / Trái Tim Bướng Bình 171
HOÀNG ÁNG NGUYỄN / Chuyện mùa Thu 172
PHẠM THỊ CÚC VÀNG / Trái tim biển xanh 173
TRẦN YÊN HÒA / Cỏ Non 174
LÃM THÚY / Nói Với Kim Lan 184
THIỆU KHANH / Gởi Thi Sĩ Luân Hoán 185
HẢI PHƯƠNG / Châu Thổ Em...186
MÂY NGÀN / Yêu thơ 188
PHẠM TƯỜNG NHƯ / Thu lên...189
TIN VĂN HỌC / Nguyễn Hoài Hương 190
DIỆP HOÀNG MAI / Cô “ Bắc kỳ nho nhỏ”...191
THI ÁNH / Tưởng Dung, Trần Yên Thụy 195
LÊ BÉ / Lời Mẹ khuyên 196
HOÀNG ỪNG / Một vì sao lạc 197
TRẦM VÂN / Nhẹ thôi 198
PHÂN ƯU / 199
THÔNG TIN CẦN THIẾT / 201



LỜI VÀO

Bất chợt mưa bay qua thành phố, phố hữu tâm mà người lại vô tâm khi nhìn lá vàng rơi trước ngõ, sau cơn mưa lá ướt nắng xanh xao. Có chút gì gọi thương gọi nhớ giữa dòng đời xuôi ngược có như không. Trên bàn viết của những người đang viết thấm chút sắt se lạnh lạnh gió Thu. Trên tập sách Trầm Hương số trước còn rớt rơi vài giọt nắng hạ vàng. Chắc cũng đành cất vào ngăn kéo chút nắng hanh giữ lại để mùa sau.

Nếu như thật mùa sau còn có nắng, thì chắc là còn đó Trầm Hương của những người mê say chữ nghĩa và còn yêu người viết lấm nhọc nhần. Nợ áo cơm khát dần vẩn trả, chữ nghĩa vẩn chương lại như gió giao mùa. Tâm xao động, gió về chớm lạnh và mây trời như xuống thấp nhập cuộc chơi.

Bạn đọc chính là người đồng hành với người viết nặng hành trang chữ nghĩa Việt Quốc ta, hay chỉ là mua vui chốc lát như áng văn xưa chưa đủ một trống canh.

Nhịp thời gian vẫn xuôi dòng lơ đãng mặc cho đời từng con chữ rụng rơi. Người sống lưu vong giữa đất trời xứ lạ vẫn phải luôn chia trí hai chiều, trên đôi vai có hai vầng nhật nguyệt lời nói ra hai ngôn ngữ khó tương đồng. Như vật nặng trên bàn cân luôn phân biệt, nặng nhẹ bên nào cho toàn ý toàn tâm. Chữ Bản Quốc nói ra người không hiểu, chữ của người ngữ nghĩa khó thâm âm.

Còn cách nào để đề huề hai phía, chắc phải là viết, đọc thường xuyên.

Nhưng ai viết và ai là người đọc cho Trầm Hương còn được lên đường.

Vẫn còn nhiều, rất nhiều người muốn viết, như cách riêng gìn giữ chữ nước ta. Còn người đọc trở thành quý hiếm khi đời tha phương còn lấm nhọc nhần. Thời gian thiếu cho gia đình và công việc thì lấy đâu ra cho giờ giấc riêng tư. Sẽ rất hiếm người ngồi xem báo bên tách cà phê mỗi sáng đầu ngày, lại càng khó dưới đèn xem sách sau một ngày tất bật với áo cơm. Chỉ còn lại giấc ngủ vùi sau mệt nhọc để ngày mai lại tiếp nối vòng tròn: ăn- ngủ- làm, mãi hoài như thể đã vô tình bị cây tử sinh phù. Và kiếp người cứ trôi qua lặng lẽ, đối diện nhìn nhau hờ hững giữa bờ mê.

Tâm sự riêng chung, giữa Thu phân vàng lá, có còn ai chia chút ngậm ngùi.

Bạn đọc và người viết là hai phạm trù hỗ tương ắt có và đủ, nếu vẫn còn tưởng nhớ đến Quê Hương.

Lối vào vẫn luôn rộng mở, nhưng chân tâm lại thu nhỏ rất bình thường. Nói làm sao để cửa lòng mở rộng như giao lộ dọc ngang chia sẻ tâm tình. Viết làm sao để trải bày tâm sự và biến thành thông điệp gửi cho đời. Đó chính là nỗi băn khoăn khắc khoải của những người cầm bút hôm nay.

Còn chút cơ may như hỗ tương cần thiết trong thâm tâm người đọc trao cho. Để chữ nghĩa dồi dào sinh lực không phôi pha giữa gió đông đời. Lời khẩn thiết nói ra rất thật như nắng mưa hiện hữu giữa đất trời. Mong thay mỗi ngày có thêm người đọc, tiếp hơi thêm sức cho Trầm Hương lan tỏa giữa những đời lưu lạc tha phương. Hoa cúc vàng đến Thu lại nở và Trầm Hương mượn câu Quan Họ: **“đến hẹn lại lên”** để tự trấn an mình.

Trân trọng

Ban Chủ Biên.

**Mọi nguồn yểm trợ, đặt mua báo dài hạn hoặc đăng quảng cáo xin vui lòng xem chi tiết ở trang cuối*



Đàm Trung Pháp

Vài Nét Đặc Thù Trong Cú Pháp Tiếng Việt

(Tóm lược bài thuyết trình trong Hội Thảo Văn Hóa Việt Nam ngày 11-9-2010 tại San Jose State University, California)

Các chủ ngữ vô hình

Nhiều câu trong tuyệt tác *Truyện Kiều* của thi bá Nguyễn Du chứa đựng những chủ ngữ vô hình, thiếu minh xác mà theo Đoàn Phú Tứ (1949) như “ẩn hình ngay trong động từ, ta không vạch được nó ra một cách rành rọt mà chỉ hội được nó, theo cái nghĩa của đoạn văn mà thôi.” Ông Đoàn đưa ra thí dụ dưới đây:

*Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai.
Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chập chờn cơn tỉnh cơn mê,
Rốn ngồi chẳng tiện rút về chĩnh khôn.*

*Bóng tà như giục cơn buồn
Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.
Dưới cầu nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.*

Rồi ông Đoàn đặt câu hỏi và tự trả lời, để chứng minh cho “cái lợi của tính chất thiếu minh xác trong ngôn ngữ văn chương của ta”:

“Ai nhắc thấy? Đành là Kim Trọng, nhưng không nói rõ, thì sao lại không có thể là cả chàng độc giả thư sinh nọ, cảm thông với chàng Kim một cái liếc nhìn? Chập chờn cơn tỉnh cơn mê là ai? Là người quốc sắc hay kẻ thiên tài? Hay cả hai? Luận ra thì biết, song trước khi lý luận, tại sao ta không có quyền nghĩ đến cả hai người? Bóng tà như giục cơn buồn: Nỗi buồn của ai vậy? Của Kim Trọng hay của Thúy Kiều, hay của hai người? Hay cũng là nỗi buồn của ta chăng? Và hai câu cuối: Dưới cầu ... thướt tha có phải chỉ là cái tình của Thúy Kiều gửi vào trong cảnh ấy, hay còn phảng phất cả cái tình của người đọc sách nữa?”

Nhưng khi được dịch sang tiếng Pháp và tiếng Anh thì các chủ ngữ vô hình bắt buộc phải xuất hiện. Nguyễn Văn Vĩnh (1943) thì cho rằng chủ ngữ của chập chờn cơn tỉnh cơn mê chính là nàng Kiều cho nên đã dịch câu ấy sang Pháp văn thành “*Kiều flottait entre le rêve et la réalité*” và cũng cho rằng bóng tà như giục cơn buồn chỉ áp dụng cho nàng mà thôi, qua câu dịch “*La descente du soleil vers l’horizon semblait provoquer chez elle un accès de mélancolie.*” Bốn mươi năm sau (1983), Huỳnh Sanh Thông trong bản dịch sang tiếng Anh đã nghĩ khác ông Nguyễn trong hai ngữ cảnh nêu trên. Ông Huỳnh dùng chủ ngữ số nhiều để gồm cả nàng Kiều và chàng Kim vào trong cơn tỉnh cơn mê ấy: “*They hovered, rapture-bound, ‘tween wake and dream*” và không cho nàng Kiều độc quyền thấy cơn buồn đang bị bóng tà giục giã: “*The dusk of sunset prompted thoughts of gloom.*” Ông Đoàn chắc hẳn tán đồng lối dịch của ông Huỳnh hơn lối dịch của ông Nguyễn, vì ông Đoàn cho rằng ông Nguyễn “đã hiểu vội vàng, và cũng bị lầm vì cái thiếu minh xác của ngôn ngữ.”

Đó là chuyện cũ. Hôm nay, tôi cũng xin chia xẻ cùng quý vị một chút văn chương của người bạn đồng môn tài hoa của tôi, nhà thơ Lưu Văn Vịnh*, trong đó chủ ngữ vắng mặt, nhưng tôi vẫn hiểu văn và thơ bạn tôi rất rõ, vì bạn tôi và tôi đều là người Việt. Thử hỏi trong hai câu lục-bát êm tai được trình bày thành ba dòng sau đây trích từ thi tập *Oang Oang Lòng Chén Rỗng* (2007): “Kề vai ở chốn phong sương / Nhìn nhau đầy mắt / Đoạn trường hiện ra” thì ai và ai kề vai và nhìn nhau đầy mắt? Và trong tuyển tập *Bốn Làn Leo Núi Tản* (2000), có câu bạn tôi viết về chuyện thăm Bích Câu lưu loát trong sáng mà chẳng cần đến một đại từ nhân xưng (personal pronoun) đóng vai chủ ngữ nào cả: “Cuối thế kỷ, một ngày cuối năm, viếng Bích Câu như tới thăm giấc mơ của người xưa, tuy chẳng là cánh bướm, nhưng cứ bay vào những giấc mộng lớn giấc mộng nhỏ, thì giấc mộng lũy thừa nhân lên sẽ mông lung bằng cả cõi tiên vô tận ...” Khi đọc đoạn này tôi thấy

như tôi đang được cùng nhà văn họ Lưu viếng Bích Câu, như thể chính bạn tôi và tôi đóng vai chủ ngữ cho các động từ “là”, “viếng”, và “bay” vậy.

Nói một cách chung chung, chủ ngữ tiếng Việt thường vắng mặt trong các trường hợp dưới đây:

Khi câu bắt đầu bằng một động từ hiện hữu như có hoặc còn:

Có vấn đề rồi!

Còn nước còn tát.

Có người khách ở viễn phương. (Truyện Kiều)

Còn về còn nhớ đến người hôm nay. (Truyện Kiều)

Khi câu là một tục ngữ :

Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Khi câu là một độc thoại :

Mệt quá rồi, nghỉ một chút. Lát nữa làm tiếp.

Khi câu là một trao đổi giữa hai cá nhân mà chỉ ngữ cảnh mới có thể xác định ai là ai :

Đang làm gì đấy ? - Đọc sách.

Lãnh lương chưa ? - Lãnh sáng nay rồi.

Khi câu là một trao đổi giữa hai cá nhân chưa xác định được mối liên hệ xưng hô phù hợp :

Đi đâu đấy mà đẹp thế kia ? Cho hỏi thăm một chút được không ?

Khi câu là một trả lời cho một câu hỏi thuộc dạng có/không (yes/no question) :

Anh có muốn nghỉ không ? - Muốn !

Bạn đã hiểu chưa ? - Hiểu rồi.

Bỏ chịu điều kiện đó không ? - Chịu mạnh đi chứ !

Khi câu là một lời ra lệnh :

Hãy dựa tóc vào vai cho thuyền ghé bến

Hãy nhìn nhau mà sưởi ấm trời mưa. (Nguyễn Sa)

Mối liên hệ lỏng lẻo giữa các mệnh đề

Một số mệnh đề độc lập có thể được viết kề cận nhau mà không thấy có những liên từ nối những mệnh đề ấy cho thêm rõ nghĩa, như trong các thí dụ sau đây :

Trời mưa to quá, chúng tôi quyết định ở nhà.

Chúng tôi đến nơi, họ đang cãi nhau to tiếng, chúng tôi hết sức can ngăn nhưng chẳng ăn thua gì, chúng tôi bỏ về, lòng buồn vô hạn.

Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc

Áo nàng xanh tôi mến lá sân trường

(Nguyễn Sa)

[Viết tiếng Anh theo kiểu Việt này thì sẽ bị các giáo sư người Anh người Mỹ sỗ toẹt, vì phạm lỗi run-on sentences trong hai thí dụ đầu và incoherence hoặc dangling modifiers trong thí dụ chót lấy từ thơ Nguyễn Sa. Tất cả là do có sự khác biệt tu từ (rhetorical difference) khá lớn giữa tiếng Việt và tiếng Anh].

Tiếng Việt có đầy đủ các liên từ diễn tả các mối liên hệ giữa mệnh đề chính và phụ, như vì, bởi vì để chỉ lý do ; để, để cho để chỉ mục đích ; giá, giá mà để chỉ giả thiết ; nếu, nếu như để chỉ điều kiện, vân vân. Khác chẳng thì tiếng Việt có khuynh hướng ít dùng liên từ hơn là các ngoại ngữ như tiếng Pháp, tiếng Anh.

Nhưng, đây mới là một nghịch lý thú vị của tiếng Việt : Khi một liên từ được dùng cho mệnh đề phụ thì mệnh đề chính cũng có khuynh hướng sử dụng một tiểu từ để giữ quân bình cho câu trúc -- tức là còn kỹ lưỡng hơn tiếng Pháp, tiếng Anh. Quả vậy, khi một câu phức tạp tiếng Việt bắt đầu bằng mệnh đề phụ sử dụng một trong các liên từ vì/tuy/nếu thì mệnh đề chính thường bắt đầu bằng một trong các “từ quân bình” (balance words) nên/nhưng/thì, như trong các thí dụ sau đây: (1a) Vì nó kiêu ngạo, nên nó không có bạn. (2a) Tuy họ nghèo, nhưng họ rất hạnh phúc. (3a) Nếu anh yêu em, thì anh phải cưới em ngay!

Khuynh hướng kỹ lưỡng nêu trên cũng thấy trong văn chương bác học :

Dẫu chẳng phải ngọc ngà kỳ dị,

Nhưng cũng trong ý nhị thanh tân.

(Bàn Nữ Thán)

Nếu thi gan với anh hùng thì thua.

(Phan Trần)

[Nếu vô tình để khía cạnh cú pháp này của tiếng Việt ảnh hưởng lối viết tiếng Anh, người Việt chúng ta có khuynh hướng viết ra các câu bất cập sau đây: (1b) Because he is arrogant, so he has no friends. (2b) Although they are poor, but they are very happy. (3b) If you love me, then you must marry me at once!].

Tới đây tôi cần nói lên nhận xét là những người Việt chúng ta thông thạo tiếng Pháp hoặc tiếng Anh thường cho ảnh hưởng văn pháp hai thứ tiếng ấy vào tiếng Việt khiến cho câu văn tiếng Việt của họ đỡ bị chê là không có chủ từ, hoặc chủ từ mù mờ, hoặc thiếu phần mạch lạc vì tránh dùng liên từ trong câu phức tạp. Họ sẽ chuyển câu *Trời mưa to quá, chúng tôi quyết định ở nhà* thành ra *Vì trời mưa to quá, (cho nên) chúng tôi quyết định ở nhà* và câu *Các anh cười khúc khích làm em ngượng quá* thành ra *Cái cười khúc khích của các anh làm em ngượng quá*.

Cấu trúc đề/thuyết (topic/comment)

Cấu trúc của một câu tối thiểu trong ngôn ngữ nào cũng gồm hai yếu tố là chủ ngữ (subject) và vị ngữ (predicate). Chủ ngữ thông báo một đề (topic) và vị ngữ cung cấp một thuyết (comment) tức là một nhận định về đề ấy. Mối liên hệ chủ ngữ/vị ngữ và đề/thuyết được thấy rõ rệt trong các câu *Trời/mưa* và *Anh Tám/mới*

lấy vợ hôm qua. Nhưng không phải lúc nào chủ ngữ cũng trùng hợp với đề đầu. Chẳng hạn trong câu (1) *Chiếc xe này/chạy ngon lắm* và (2) *Chiếc xe này/tôi mua lâu rồi thì Chiếc xe này* vừa là chủ ngữ vừa là đề trong câu (1), nhưng chỉ là đề và đóng vai túc từ cho động từ mua trong yếu tố thuyết của câu (2). Hơn nữa, đề luôn luôn xuất hiện ở đầu câu, trong khi chủ ngữ có thể xuất hiện ở đầu hoặc cuối câu (thí dụ, trong câu này thì chủ ngữ nằm ở cuối câu: *Giữa rừng già xuất hiện một bầy voi*).

Đề cũng có thể được coi như một “chủ ngữ tâm lý” trong câu vì nó sửa soạn trí tuệ cho sự đón nhận thông điệp của phần thuyết. Tiếng Nhật luôn luôn đánh dấu chủ ngữ và đề bằng các tiểu từ (particles) *ga* và *wa*, thí dụ:

Neko ga sakana o tabemashita.

[Mèo (chủ ngữ) cá (túc từ) đã ăn = Mèo đã ăn cá.]

John wa san-nen-sei desu.

[John (đề) tam-niên-sinh là = Còn về John, thì anh ấy là sinh viên năm thứ ba.]

Tiếng Việt cũng có khuynh hướng dùng cấu trúc đề/thuyết, với tiểu từ thì đánh dấu cấu trúc này, như thí dụ dưới đây:

Chị Ba luôn buồn bã. Chồng chị thì / ngược lại, lúc nào cũng vui.

Ngoài ra cũng có các cách giới thiệu cấu trúc đề/thuyết sử dụng các phương tiện từ vựng và cú pháp đặc thù như trong các câu thí dụ sau đây:

Cái anh chàng ấy hả / trời ơi, keo kiệt lắm đấy!

Tám Mập và Út Sẹo có lấy nhau không / xem hồi sau sẽ rõ.

Riêng tôi / tôi rất mê những bài ca vọng cổ.

Nỗi nàng / tai nạn đã đầy

Nỗi chàng Kim Trọng / bấy chầy mới thương

(Truyện Kiều)

Áo nàng vàng / tôi về yêu hoa cúc

Áo nàng xanh / tôi mến lá sân trường

(Nguyễn Sa)

Có lẽ vai trò “chủ ngữ tâm lý” của yếu tố đề trong cấu trúc đề/thuyết đã giúp tiếng Việt vẫn dễ hiểu bất kể các nhược điểm như chủ ngữ thiếu vắng hoặc mù mờ và sự lỏng lẻo trong mối liên hệ giữa các mệnh đề như đã giải thích ở trên. Riêng trong thể lục-bát của thi ca Việt Nam, câu lục thường đóng vai đề và câu bát đóng vai thuyết, như trong các câu thơ sau đây:

Trăm năm trong cõi người ta (đề)

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau (thuyết)

(Truyện Kiều)

Trước đèn xem truyện Tây Minh (đề)

Gã cười hai chữ nhân tình éo le (thuyết)

Hồi ai lẳng lẳng mà nghe (đề)

Dữ răn việc trước, lành dè thân sau (thuyết)

(Lục Vân Tiên)

Và qua nhận định này, đồng môn Lưu Văn Vịnh* của tôi cũng đã vô hình trung sử dụng cú pháp đề/thuyết khi viết câu hai câu lục-bát êm tai nhưng cũng đượm màu bi quan của anh:

Kề vai ở chốn phong sương (đề)

Nhìn nhau đáy mắt đoạn trường hiện ra (thuyết)

ĐÀM TRUNG PHÁP

**Nhà thơ Lưu Văn Vịnh và tác giả bài này ngồi cạnh nhau trong lớp Đệ Tam C (ban văn chương) tại Trung Học Chu Văn An suốt niên học 1957-1958. Ông cũng là một diễn giả trong hội thảo văn hóa này mà ông và một số văn hữu đứng ra tổ chức.*

Tài Liệu Tham Khảo

Đoàn Phú Tứ (1949). “Đi Tìm Chủ Từ Trong Vài Đoạn Văn Đoạn Trường Tân Thanh.” In trong sách *Nguyễn Du: Về Tác Giả Và Tác Phẩm* (1999). Nhà Xuất Bản Giáo Dục, Việt Nam.

Hà Như Chi (1970). *Việt Nam Thi Văn Giảng Luận*. Nhà Xuất Bản Sống Mới, Saigon.

Huỳnh Sanh Thông (1983). *The Tale of Kiều*. Yale University Press, New Haven and London.

Nguyễn Đình Hòa (1997). *Vietnamese – Tiếng Việt Không Sơn Phấn*. John Benjamins Publishing Company, Amsterdam and Philadelphia.

Nguyễn Sa (2000). *Thơ Nguyễn Sa Toàn Tập*. Nhà Xuất Bản Đồi, Irvine, California.

Lưu Văn Vịnh (2000). *Bốn Lần Leo Núi Tản*. Hạ Long Thư Các, Elridge, California.

Lưu Văn Vịnh (2007). *Oang Oang Lòng Chén Rỗng*. Ô Văn Hạ Long, Elridge, California.



VŨ TIỀN LẬP

một sớm thu

với Trương Đình Luận.

Cái nắng mùa thu bàng bạc giăng mắc trong buổi sáng tuyệt vời lẫn hương thơm khắp cùng không gian vàng sợi. Những bước chân cô đơn, những cây thông và rừng sồi sẫm màu dưới trời xanh bất diệt, những chiếc lá đã tắm gội sạch sẽ đang nhồm dậy đam mê. Mọi huyền thuyên đã mất hút vào cánh rừng. Sự yên lặng hoàn toàn không còn liên quan đến thời gian và không gian. Ở cuối con đường, biển trải dài trước mặt. Thành phố xa dần với khổ đau và vui thú. Những khóm mây treo lủng lẳng trên nền trời bao la trông giống như những tảng núi tuyết chực đổ rơi xuống biển cả. Sự nghênh đón của biển là những tiếng sóng xạc sào, dường như sức sống vỡ oà cùng gió mùa tinh ranh. Nỗi chết còn bên trong cánh cửa khép kín. Mùa thu e thẹn và dịu dàng như nỗi nhớ người đi xa...

Mặt trời đang lặn sau những đồi kiểng thô phù và giữa những vùng màu sắc hào sáng này có vì sao hôm lấp ló. Tháng mười, thời gian lụn tàn nhanh hơn thường lệ, ánh nắng của mặt trời lưu lại đang phai dần, không một chiếc lá nào lay động.

Không khí thoảng thơm mùi vị cổ xưa, đơn sơ và thoảng đãng. Sự trang nghiêm cao quý của cỏ cây giống như sự tĩnh lặng khi bóng đêm xoải cánh.

Mây ngủ trên đầu
những giấc mơ bóc vỏ điều thâm kín
ký ức đã chầm dứt.
Tình yêu chắc hẳn là thương đau
của quuyền luyến và cô độc.



PHAN BÁ THỤY DƯƠNG
Gỗ Thức Đêm Đen
cho Anh Thuần và Lá Thắm

1.

Lửa đã lịm trong lòng anh đó sao
Mà lời nguyện cầu nghẹn tắt
Tình đã dậy trong tim em đó sao
Mà tiếng ca ảm êm ngọt mật
Anh oằn vai vác gỗ qua sông
Chợt thấy bóng đã nhân
run run, ngơ ngác
Đôi chân lạnh hững hờ trên cát
Lưu dấu mùi mờ ẩn tích bi thương.

2.

Quanh quần đâu đây bên chỗ anh nằm
Chỉ có tiếng thở dài âm u
của người tù già biệt xứ
Quanh quần đâu đây, trong tâm thức anh
Chỉ có đôi mắt em rung rung giọt lệ
Và tiếng hét hận thù
của bầy ngựa quỳ nông nặc mùi tử khí tanh hôi

Không còn gì không còn gì nữa em ơi.

3.

*Quanh quẩn đâu đây
bên chỗ anh nằm
Đêm tối đen, vắng nhịp chuông gõ thức
Anh thêm một nụ hôn trên môi, trên tóc
Thêm một giọt nước cam lồ, cứu rồi
Và đôi bàn tay dịu mềm
vỗ về trong cơn khát, đói
Không có gì - không có gì, ngoài âm hưởng xích xiềng rơi
Lặng câm - tịch mịch - rã rời.*

4.

*Anh oằn vai vác đá băng rừng
Con đường mòn khổ dịch
gập ghềnh - xa xăm - vô định
Quanh quẩn đâu đây trong tiềm thức anh
Tiếng hú đồng vọng, tiếng gió qua truông
Sao ròn rợn, hung hăng
Như ánh mắt ma tinh của loài cú vọ
Hình hài anh cùng trái tim anh
Rịn chảy - âm ỉ những giòng máu đỏ
Mặt trời đã lặn, đã ngủ mê trong cõi chết
Không còn gì – không còn gì nữa đâu em
Ai - ai sẽ khua trống, chuông đồng
gõ thức đêm đen ?*



NGUYỄN BẮC SƠN
Những năm
tâm hồn còn trữ Tình
điên mê vì Thi Ca và
Triết Học

*Ngoài nghĩa trang có một tòa cổ miếu
Trưa học về chàng hay trốn vào đây
Gởi tâm hồn vào những đám mây bay
Đi tranh luận cùng thánh hiền thiên cổ*

*Đến thư viện chàng vội vàng trở lại
Chồng sách cao chôn mất nửa đời người
Còn thi ca? Ta không còn muốn nhớ
Những thiên đường không tưởng tuổi mê chơi*

*Có một lần trong đêm mù thác loạn
Trăng non nằm trên bãi nước vì vu
Tôi cất tiếng, tiếng chìm trong tiếng sóng
Chàng đi lùi như một kẻ miên du*

*Trùng bọt biển tấp chìm vào chân sóng
Em là chim bay thoát tới trời xa*

*Ta còn ta trong cánh rừng hoài vọng
Vuốt tóc bông theo dấu vết em qua*

*Mùa bão rút đưa tang trong thành phố
Anh không về theo ngõ tối bờ sông
Từng tối đến anh không về thổi sáo
Vì phố lâu không có kẻ ngồi mong*

*Nước dâng cao vùng biển chiều trắng đỏ
Một góc bờ ngòi đắp cát lên chơi
Chàng lặng lẽ gói lên chồng sách nhỏ
Ngủ âm thầm như chiếc bóng mùa đông.*



TRẦN VĂN LỆ
12 tháng Tám

Mười hai tháng Tám, một cơn mưa
Qua, nhỏ thôi mà, lúc đó trưa
Anh ngó lên trời: em ở Mẽ

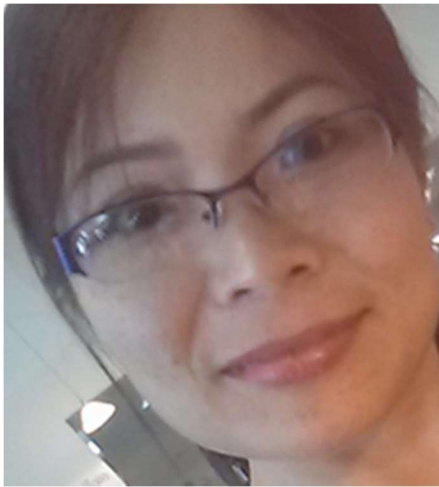
Mưa đây, bên đó có chung giờ?

Có thể múi giờ bên đó khác
Bên này mưa gió, nắng bên kia...
Em vui quên bằng trời mưa nắng
Thế cũng mừng em một chuyến đi...

Em cuối trời em một bóng mây
Anh cũng cuối trời mưa bay bay
Nhớ ơi mái tóc em mười bảy
Còn sợi nào rơi mưa ở đây?

*Mười hai tháng Tám, xưa Đà Lạt
Trời xanh trong và hoa quỳ vàng
Em bước xuống đồi, em bước xuống
Mấy năm rồi mưa chợt bay ngang...*

Năm nay, em nói em đi Mẽ
Mình lại xa xăm ở xứ người
Anh hứng mưa, nhìn, mưa...nước mắt
Dẫu là mưa mấy giọt mưa, thôi...



VĂN NGỌC THY

Tím thu hoa nở muộn màng

Xanh xanh chen tím hoa côi,

Mất màu hy vọng cho đời thêm xuân!
Một hoa sắc tím giữa trần,
Thương ai còn đợi mệnh mang một mình!
Bên đời tỏa ánh lung linh,
Sợ chiều đổ xuống bóng hình nhàu phai!
Sự đời thường hay đổi thay,
Sầu tư hoa tím gió bay lụi phôi!
Sợ đời đông bão triền miên
Tàn hương nát cánh nổi niềm lắng sâu

...

Ô hay! Hoa gốc từ đâu
Mà sao tím lịm nhuộm câu thơ buồn
Vân rơi như hạt mưa tuông
Đậu trên cánh nỡn chạm hôn ngu ngơ
Ý thơ thả giữa đôi bờ
Thương hoa trên sóng vật vờ nổi trôi!

Thương hoa là chính thương tôi
Hay là thương cả những đời phù vân!



CHÚC ANH
Khúc Tâm Tư

Nếu anh hỏi: đời em mơ gì nhất?
- Nghe tiếng bỗng trầm anh nói: "Em yêu,
Anh nhớ hoàng hôn vương sợi nắng chiều,
Bờ môi ấm dịu tình ta du ngoạn"

Nếu anh hỏi: ngày nào em mơ nhất?
- Ngày mỗi ngày, giây phút ánh trăng êm
Trời mờ sương anh bên cửa buồng rèm
Quyện hình em suốt đêm dài vô tận

Nếu anh hỏi: đường nào em mơ nhất?
- Con đường tình bước âu yếm, thủy chung
Để hồn em không cay đắng nghìn trùng
Chia chẻn gối với bóng hồng xa lạ

Nếu anh hỏi: nữ trang em mơ nhất?
- Em quý vô ngần châu hạt kim cương
Là giọt lệ lóng lánh Chúa thiên đường
Làm rơi xuống trần gian đầy sâu khổ

Nếu anh hỏi: đời sau mơ gì nhất?
- Là Nữ Hoàng! Thánh nữ của lòng anh
Chôn thiên cung ta tấu khúc "Xuất Hành"
Tôn thờ Chúa Ba Ngôi Vua Vũ Trụ.

Chúc Anh / Sài Gòn 1974

A PIECE OF MY MEDITATIVE HEART

If you ask: what I dream the most?
-Your melodious voice that says: " My love,
I always remember the lingering light of the late afternoon
Shining on us as we travel on kisses."

If you ask: what day I dream the most of?
-It's not the day, but the night, and every night
As the moonlight gently shines through the the gathering fog,
You let the window curtain fall
And your body entertwine with mine
Throughout the endlless night

If you ask: which road I dream to walk on?
-The road of cherished, everlasting love
So my heart knows no enduring bitterness
If I have to share you with a rival unknown

If you ask: which piece of jewelry I most treasure?
-The sparkling diamond from heaven falling to earth,
The tear of loving Christ for the suffering world

And if you ask: what do I wish most in the hereafter?
-Your Queen! The Sacred Angel of your heart
Together in Heaven we sing "Forward On We March"
In the Endless Glory of the Father, Son, and Holy Ghost

Translated by Wissai/NKBa'
May 5, 2012



HOÀNG T. THANH NGÀ
Mùa Thu mưa bay

Từ ngày anh tôi đậu đại học, khoác danh hiệu sinh viên, tôi trở mã thành thiếu nữ 16 tuổi, căn nhà vốn êm ả trầm lặng của gia đình bỗng tập nập khách khứa. Tất cả “khách” đều là bạn chung lớp với anh hai. Những anh mới bước vào ngưỡng cửa đại học, mang bao ước mơ hoài bão to tát, đang tập tành ...làm người lớn. Các anh thích đến nhà tôi, vì giống như đi chơi “dã ngoại”. Nhà tôi cách thành phố Saigon 20km, không có vườn tược ao hồ cây trái gì cả, nhưng ai cũng thích đến. Cả lớp kháo nhau “nhỏ em thằng Thái đẹp lắm”.

Tôi chỉ là cô bé lọ lem con nhà nghèo, còn nguyên nét quê mùa ngơ ngáo. Gia đình tôi sống trong một xóm đạo toàn người Bắc di cư, nên tôi nói rất giọng “Bắc kỳ dón” kéo dài thượt.

Có lần, má đi buôn về, mua cho quả mít, dẫn tôi xẻ ra mang biếu bà cụ nhà đối diện một miếng. Quả mít thì quá nhỏ, anh em tôi lâu lắm mới được má “hào phóng” mua cho chút trái cây. Tiếc rẻ, tôi đem biếu bà miếng nhỏ sát cuống. Lúc sau, bà cầm cái vỏ mít sang tìm tôi “măng vốn”:

-Sao mày cho “chị” miếng mít ...nguyên ...thơ là ...thơ ế. (miếng mít toàn xơ là xơ thế)

Từ đó chúng tôi hay dùng câu: nguyên thơ là...thơ để nói đến món gì quá hèo.

Giọng Bắc của tôi cũng vậy, lúc nào cũng có chữ “ế” kéo dài đằng sau, nghe đúng “giai điệu” Bắc kỳ.

Tuy mang tiếng là “đẹp lắm” nhưng quần áo tôi cũ mèm, xộc xệch, tóc cột đuôi gà bằng sợi thun, thay cho chiếc kẹp nhiều màu lông lánh mà tôi hằng mơ ước. Trên người tôi không có món “trang sức” nào quý giá, tai đeo đôi bông bằng hạt...nhựa, chờ mãi một đôi bông vàng 18k bà nội hứa cho từ hồi còn nhỏ xiu chưa xỏ lỗ tai đến giờ chưa thấy. Tính tôi cũng còn con nít ham chơi, rảnh một chút là chạy biến ra sân nhà thờ tụ tập chơi đùa, chẳng quan tâm đến thời sự “sôi động” trong nhà.

Trong số bạn anh Thái đến chơi, có ba anh rất thân với anh tôi là anh Quế Anh, Trường Giang và Thiên Phú. Bốn anh được bạn trong lớp phong cho danh hiệu... tứ đại công tử. “Đại công tử” là ba anh kia thôi, chứ anh Thái tôi con nhà nghèo làm sao là “công tử” được, nhưng anh tôi cao ráo, đẹp trai, trắng trẻo nên có vẻ cũng xứng với danh hiệu chút.

Các anh siêng năng tặng quà cho em gái ...út, dù chẳng có dịp gì, còn nếu là sinh nhật em thì các món quà càng đặc biệt nặng ký hơn. Anh tôi hay hỏi đùa em út:

-Sao sinh nhật út mà toàn là bạn anh tặng quà vậy? (bạn út nhỏ xiu làm sao có quà?)

Cuối cùng chỉ còn anh Quế Anh giữ lại truyền thống tốt đẹp này. Sau mới biết, thì ra hai anh kia đứng lại “nuông đường” cho Quế Anh.

Một hôm, ngồi chơi chán, Quế Anh rủ anh Thái đi uống cà phê, thằng em kể ở đâu chạy về, mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại, nó cuống quýt lắp bắp:

-Anh Què...Ành chò ềm đi vời.

Quế Anh ngạc nhiên sững sốt hỏi anh Thái.

-Nó nói cái gì vậy? Sao nó bảo tao ...què???

Chúng tôi lăn ra cười sặc sụa, thằng cu Tý mắc cở chạy mất, anh Thái cố nín cười giải thích.

-Nó nói mày cho nó đi vời, nó nói Quế Anh chứ không phải ...què.

Quế Anh vẫn thắc mắc.

-Sao nhà mày kỳ vậy? Mày người Nam, em gái mày người Bắc, em trai mày người...Trung.

Má tôi người Bắc, ba người Nam. Sau ngày “giải phóng” ba đi “học tập”, má quá khó khăn chật vật nuôi anh em tôi, nên gởi anh hai và thằng em về bên nội ở nhờ một thời gian, vì thế anh nói tiếng Nam. Còn lại, tôi và em gái ở với má và bà ngoại trong xóm rặt người Bắc nên nói tiếng Bắc là đương nhiên, nhưng không hiểu sao thằng em kể tôi lại “đột phá” thanh âm, biến thành giọng ...Trung. Nhà tôi qui tụ cả ba miền đất nước.

Ba được “nhà nước khoan hồng” cho về “đoàn tụ” với gia đình từ năm tôi 12 tuổi, nhưng vì ba má không hợp nhau, nên ba về sống với bên nội. Bà ngoại mất đã lâu. Má con tôi dọn ra Thủ Đức ở cho gần trường anh hai đi học, vì má rất lo lắng hồi hộp mỗi ngày anh đạp xe mười mấy cây số đi về, trên con đường tỉnh lộ xe ben chở đất đá chạy bạt mạng, cán người như ngóe.

Dù còn rất nghèo, không biết bằng cách nào má xoay sở mua được căn nhà xuống cấp trong cư xá Kiến Thiết và sang lại một quán cà phê nhỏ trong sân nhà người ta cho tôi đứng bán. Ngày ấy, có trà lưu cà phê sân vườn, nhạc nước ngoài, người ta không còn thích ngồi uống cà phê trong nhà với bốn bức tường bí bức, quạt quay vù vù, nghe nhạc “sến” rên rỉ.

Quán tôi gọi là “sân vườn” cho sang, thật ra quán chỉ là mảnh sân nhỏ, để vài chậu dừa kiềng, vài chậu thiết mộc lan rải rác. “Dàn âm thanh” là cái mini cat set giấu trong quầy, phát ra loa nghe rờ rờ rẹt rẹt, vì thế tôi không cho ai đứng gần quầy, sợ họ phát giác ra “dàn máy hiện đại” của tôi thì xấu hổ chết người.

Người ta bỏ tiền ra đi uống cà phê sân vườn là để hưởng không khí trong lành, gió mát thiên nhiên, thưởng thức âm nhạc với dàn hi-fi tuyệt hảo, nhạc của những boyband, girlband nổi tiếng thế giới. Quán tôi chỉ có vài ba cuốn băng, (vì anh em tôi không ai rành nhạc nước ngoài), cộng với âm thanh máy phát ra... rẹt rẹt, khách đổi tên quán Thiên Lý của tôi thành quán ... Bì Di, vì chỉ có băng BGs là hay nhất và tôi mở cả ngày đến nhão nhoẹt.

Khi mùa mưa tới, những tấm bạt che ở trên mái tạm lủng lỗ, dột. Nước mưa rơi lồm bồm xuống ly. Mưa gió hắt tứ tung. Khách phải mặc ...áo mưa ngồi uống Cafe. Tôi thủ mấy cái ghế trong quầy, khách nào quên mang áo mưa, tôi phát cho một cái, mặc vào ngồi ...“nước lụt” trên ghế, uống cà phê, nghe nhạc rột rẹt cùng với tiếng giọt mưa rơi lộp bộp trên tấm bạt, lạnh run. Khách vẫn vui vẻ, dù đôi khi có phàn nàn ca cẩm đôi chút.

Có một người khách đặc biệt, anh ngồi lặng lẽ ở một góc khuất, uống ly cà phê đen đặc quán, mỗi ngày...

Anh đẹp trai như diễn viên điện ảnh, khuôn mặt hiền lành trầm lặng, nụ cười sẵn sàng nở trên môi khi nói chuyện. Nhưng anh rất ít nói, không phàn nàn khi nghe nhạc dở, không mặc áo mưa khi trời mưa, khiến lòng tôi phải áy náy. Tôi động tâm thỉnh thoảng kín đáo nhìn trộm anh, thì bất gặp đôi mắt ấy cũng đang nhìn lại, lần nào cũng vậy!...

Tôi thấy lòng mình rộn lên một cảm giác là lạ, không biết gọi tên, nhưng vô tư không nghĩ đến nhiều. Và lại, tôi còn đang “bận rộn” sàng lọc, phân tích, đối phó với bao nhiêu lời bóng gió xa xôi của nhiều người, vừa là bạn anh hai, vừa là khách quen trong quán

Thì ra người “khách đặc biệt” kia cũng là bạn chung lớp với anh hai, từ lâu anh có nghe lời đồn “em thằng Thái đẹp lắm”, nhưng vì tính hiền lành nhút nhát, anh

không muốn bon chen. Cho đến một lần, anh Thái rủ anh ra quán uống cà phê. Từ đó anh trở thành “khách đặc biệt”, mỗi ngày đến quán ...ngồi đồng.

Anh tiến lại gần quầy, chỗ tôi ngồi, nói nhỏ:

-Anh muốn nói chuyện với Châu một chút.

Phản ứng tự nhiên như mọi khi, tôi “xua đuổi”.

-Anh đừng đứng đây, má Châu la.

Anh nài nỉ.

-Vậy thì chỗ khác, Châu cho anh một cái hẹn đi, lúc nào Châu rảnh?

-Châu chỉ rảnh buổi trưa, khi vắng khách, có thể nhờ anh Thái coi quán giùm.

Anh vui mừng hấp tấp nói:

-Vậy thì trưa mai, lúc 1 giờ, anh chờ Châu ở....

Tôi ừ ơ cho anh khỏi đứng lại nói thêm, sợ má ra bắt chợt trông thấy lại bị rầy.

Và cũng sợ anh phát giác ra “dàn máy” của tôi.

Trưa hôm sau, tôi ...quên bém mắt cuộc hẹn “tình đầu”, vô tư ngồi nhiều chuyện với nhỏ bạn. Khoảng 3 giờ, bạn thân của anh là anh Tánh hốt hơ hốt hải chạy đến báo tin:

-Châu, sao em hẹn với thằng Chương mà không đến? Nó đứng chờ em say nắng ...xiũ rồi, mới tỉnh lại. Em đi gặp nó chút.

Tôi áy náy quá, vội vàng theo anh Tánh đến gặp anh. Mặt mày anh xanh mét như vừa trải qua một cơn bệnh nặng. Anh hẹn tôi ở một quán cà phê khác, nhưng đứng ngoài đường chờ vì sợ trong quán toàn thanh niên, tôi ngại không dám vào. Nắng giữa trưa tháng hạ thiêu đốt cơ thể, nhưng anh kiên nhẫn đứng chờ cho đến khi đổ gục. Sau chuyện này, chúng tôi thân nhau hơn.

Sắp đến 2/9 là ngày lễ “độc lập” của nước “cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, anh muốn rủ tôi đi chơi nên đến nhà xin phép má. Nhà tôi không có sofa cho khách ngồi, chỉ có mấy chiếc ghế đẩu, anh không dám ngồi ngang hàng với má nên xếp bằng ngồi dưới đất. Má tôi cao giọng nói mát mẻ, kiểu chua chát của người Bắc.

-Nhà tôi nghèo, con tôi còn phải buôn bán giúp gia đình, đâu có sung sướng nhàn rỗi như các anh các chị nhà giàu, đi chơi lễ chơi lạt, thôi anh để nó yên, đừng rủ rê nó chơi bời nữa (người bắc nói “chơi bời” là đi chơi).

Má nói nhiều lắm, toàn giọng mỉa mai chua chát. Anh ngồi im bất động, thỉnh thoảng “dạ” nhỏ. Má thôi nói đã lâu, anh mới dám đứng dậy, nhưng lại ngã khụy xuống, vì ngồi xếp bằng quá lâu nên đôi chân bị tê cứng. Tôi bắt nhẵn cho anh và thầm trách má quá khắt khe với tôi. Là con nhà nghèo, từ nhỏ đến giờ tôi chẳng được đi đâu chơi. Nơi xa nhất và vui thú nhất là nhà nội, không phải vì bên nội thương yêu quý hóa chúng tôi mà vì nhà nội là nơi duy nhất để đến và có nhiều bánh trái mà ở nhà không có, nhưng bây giờ chúng tôi không thích về nội nữa, vì nhận biết được sự ghẻ lạnh nơi đó.

Tôi đã làm lụng miệt mài, phụ giúp má kiếm tiền từ khi còn rất nhỏ, chưa bao giờ được thụ hưởng niềm vui từ bên ngoài. Chưa bao giờ được rong ruổi nơi những

khung trời lạ, ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên tươi đẹp, hồn nhiên vui đùa một ngày mà không cần lo lắng chuyện bán buôn đắt ế...

Má thật bất công!!!... Cái đầu nông nổi khờ dại của tôi đã nghĩ như thế và đưa đến quyết định - Má khó quá, thôi về ở với ba - Nghĩ là làm, tôi giấu vài bộ quần áo, trón má đón xe về thẳng nhà nội ở Bà Rịa. Tôi sẽ về ở với ba. Ba dễ hơn má!

Đó là sự an bài của thượng đế, khi để xảy ra xung đột giữa hai má con tôi. Nhờ vậy chúng tôi mới được gặp ba lần cuối, vì từ khi dọn ra chỗ ở mới, bên nội không biết địa chỉ nhà tôi. Khi về đến, mới hay ba đã nhập viện và vừa ở phòng mổ ra. Ba có vẻ tỉnh táo, thấy tôi, ba mừng rỡ rưng rưng nước mắt, nắm chặt lấy tay tôi dặn dò, nghe như lời trăng trối!

- Cả đời ba có lỗi với má con, các con hãy hiếu thảo với má, bù đắp thay cho ba!

Tôi cuống quýt nhấn tin về. Khi má đến nơi thì ba đang hấp hối, không nói được gì nữa, chỉ khẽ nhúc nhích mấy ngón tay. Ba biết có má hiện diện bên cạnh, nhưng thân xác đã đóng băng, khô lạnh, từ từ chìm sâu vào giấc hôn mê cuối cùng.

Hỡi ôi!!! Tay nghề của các bác sĩ “giải phóng” quá tệ, vết mổ bị nhiễm trùng dẫn đến tử vong. Ba tôi mất đúng vào ngày rằm tháng 8, tết Trung Thu.

Ngày đưa ba đến nơi an nghỉ cuối cùng, mưa sục sùi buồn thảm. Tôi thương ba quặn lòng. Tuy ba không gần gũi, không hy sinh lao nhọc để nuôi dưỡng, dạy dỗ chúng tôi, không thấm thiết tình phụ tử. Nhưng dòng máu đang chảy trong huyết quản chúng tôi là của ba, anh em tôi có mặt trên chôn nhân gian này cũng là nhờ ba. Xảy ra việc tôi giận má về đây mới kịp nghe được một lời trăng trối và má con tôi có thể làm tang lễ tiễn ba chặng cuối cùng, nếu không thì chắc ba cô đơn lạnh lẽo lắm. Dù ba đã có người vợ sau và đưa em cùng cha. Nhưng họ đâu có thể khóa lấp được khoảng trống của chúng tôi.

Trong lúc tôi đón đầu suy sụp, bước thấp bước cao trên đường ruộng dẫn ra huyết mộ, khóc ngất từng cơn, Chương vẫn ở sát một bên, nắm chặt tay tôi chia xẻ, diu đỡ mỗi khi tôi sắp ngã, lo âu cuống quýt khi tôi ngất xỉu, tha thiết vỗ về an ủi cho tôi nguôi. Tình anh trao cho tôi sâu vơi vơi, mệnh mang êm ả như mặt hồ lặng bóng trăng thu. Anh trầm lặng ít nói, không biết dùng từ ngữ để biểu đạt tâm tư, nếu không xảy ra biến cố trọng đại này, làm sao tôi hiểu được tình anh.

Khi biết chúng tôi yêu nhau, Quế Anh buồn thiu, tâm sự với anh Thái.

-Tao ...thương Châu từ dạo mới chơi với mày mà không dám nói, bây giờ muộn màng rồi, hai thằng kia (Giang và Phú) chửi quá trời, tội nó thấy tao... nhát nên nhường đường cho, nếu không đâu tới phiên thằng Chương, rút cuộc tao ...hông bết.

Anh Thái an ủi.

-Tại duyên số thôi! Mà cũng tại ...mày, không dám nói với nó sao không kêu tao nói giùm, thằng Chương lù đù mà vác cái lu chạy, tao cũng không dè.

Quế Anh ngập ngừng.

-Không phải tao ... cầu cho họ ... tan vỡ, nhưng ngày nào Châu chưa đám cưới, tao ... vẫn chờ.

Bạn anh Thái ai cũng dễ mến. Người dí dỏm hài hước, người lanh lợi hoạt bát, riêng Quế Anh rất hiền, gần gũi thân thiết với chúng tôi nhất, tôi mến anh, coi anh như anh hai, nên rất hồn nhiên vô tư. Nếu anh bày tỏ tình cảm, tôi không biết cảm giác của mình ra sao nữa!

Mấy mùa thu trôi qua. Nói cho lãng mạn, chứ ở miền nam chỉ có hai mùa mưa nắng. Mùa thu là mùa mưa. Không có lá vàng rơi. Không có con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá khô xào xạc cả. Mùa chỉ có mưa sụt sùi, lê thê... chèm bẹp.

Chương trở nên thân thiết trong gia đình tôi. Má thấy Chương hiền lành lễ phép nên cũng chấp nhận. Người thích thú nhất là thằng em miền... Trung, mỗi lần anh đến nó rất mừng, vì được mượn chiếc mô tô phân khối lớn chạy rong trong xóm, nó mê xe như người ta mê ...thuốc lào. Chương cũng muốn nó đi càng lâu càng tốt, cả hai đều có lợi.

Gần tết năm đó, Chương đưa tôi về giới thiệu với gia đình. Nhà Chương giàu vì ba Chương là dược sĩ, có nhiều tiệm thuốc tây. Má Chương dù ở trong nhà vẫn trang điểm cầu kỳ, đôi mắt xéch tồ đậm, nhìn rất dữ. Ban đầu bà vồn vã tiếp đón tôi niềm nở. Sau khi hỏi về gia cảnh, tôi thật thà kể. Biết tôi là con nhà nghèo, chỉ mới học hết cấp ba, bà liền thay đổi hẳn thái độ, lạnh nhạt như muốn tiễn tôi về ngay.

Ra về với nỗi buồn tủi ngập lòng. Sao mẹ Chương lại coi trọng sự giàu nghèo đến thế. Có bao nhiêu chàng trai giàu có đang theo đuổi tôi, nhưng tôi yêu Chương vì mối chân tình tha thiết của anh. Ở bên anh, tôi cảm nhận được sự êm ả bình yên. Tình yêu là cảm xúc bất chợt, nhưng dằng dặc nỗi chắt chiu mơ ước.

Tuy tôi chỉ học đến cấp ba, nhưng đó là sự cố gắng phi thường của má, sự nỗ lực không mệt mỏi của bản thân và có những điều tôi học được ở trường đời, không hề có trong giáo trình trường học, vậy không tốt sao!?

Tôi ngậm ngùi nói lời chia tay với Chương, anh buồn rũ như tàu lá héo, nắm chặt tay tôi rung rung.

-Em ráng chờ thêm một thời gian, để anh thuyết phục mẹ.

Không biết Chương thuyết phục mẹ bằng cách nào? Riêng tôi, tôi không đủ tự tin để làm dâu một bà “mẹ chồng” kỳ thị giai cấp như thế.

Anh vẫn ngồi lặng lẽ ở góc quán. Giọt mưa rơi lộp bộp xuống bàn, vào ly cà phê, tan loãng, tung toé như những hướng đời phân chia muôn ngả.

Anh tiến về phía tôi, đưa một tờ giấy gấp tư, nói nhỏ.

-Anh về!

Tôi ái ngại.

-Còn mưa mà, anh có đem áo mưa không?

-Anh quên rồi! Không sao đâu.

Nhìn bóng anh khuất sau làn mưa trắng, tôi nghe lòng dâng lên nỗi xót xa bùi ngùi. Có làn khói nào vương vào khóe mắt, cay. Mở tờ giấy anh đưa ra coi, chỉ ngần ngùi mấy câu ...thơ:

Đếm bước trở về theo lối chân quen / Giọt mưa ngâu điệu buồn rơi lặng lẽ / Ánh đèn vàng bên đường soi bóng lẻ / Đêm ngủ rồi anh vẫn thức vì em / Em ơi em, xin đừng nói gì thêm / lời ly biệt cho tình đầu tan vỡ....

Tôi ngẩn ngơ mất vài giây: - Trời!...cái “ông” này, bình thường “nói không ra ràng” mà trở thành thi sĩ từ bao giờ? “Ông” đi mô tô mà làm như người ta đi bộ vậy.

Dù có ...tưởng tượng trong thơ một chút, thì vẫn là lời phát ra từ trái tim. Đi xe, nhưng chiếc bóng anh lăm lũi cô đơn. Tôi buồn đến nao lòng.

Anh đến nhà, dựng vội chiếc xe rồi lao vào tôi như cơn lốc, vui mừng ríu rít.

-Em, má chịu rồi. Chủ nhật này anh đưa em qua nhà cho má nói chuyện.

Chủ nhật. Tôi hồi hộp đi theo anh, không hình dung được thái độ của mẹ anh ra sao. Bằng cách nào anh đã thuyết phục được mẹ??? Một người rất quan trọng chuyện môn đăng hộ đối và không thích tôi ra mặt. Sau khi đợi tôi khép nép ngồi xuống ghế, bà vô đề ngay:

-Tôi nói thế này, cháu suy nghĩ rồi về bàn với mẹ xong trả lời tôi. Cháu nói nhà cháu đơn chiếc, không có bà con thân thuộc, vậy thì kiếm vài người hàng xóm nào đó cho đủ chục người, bên này hai mẹ con tôi qua. Tôi sẽ đưa cháu mấy trăm ngàn để làm mâm cơm cho xong lễ hỏi, vậy nhé.

Chương tái mặt nhìn mẹ. Tôi lặng người chết điếng, sao bà có thể thốt ra được những lời khinh mạn quá đáng như vậy. Đây là một cách sỉ nhục cho tôi nản, không phải bà thật lòng muốn tổ chức một đám hỏi theo nghi thức thông thường. Sau mấy giây trấn tĩnh, tôi ngời thẳng người, nhìn bà, đồng dục nói:

-Thưa bác, con trả lời ngay, không để bác chờ lâu. Nói về đám hỏi, nhà con là đàn ông, cho dù một bàn hay mười bàn, cho dù nghèo, má con cũng xoay xở lo được, không phải dùng tiền của bác. Phía đàn ông, con thấy gia đình bác rất đông, chưa kể họ hàng gần xa, sao lại chỉ có bác và anh Chương qua nhà con, không giống đám hỏi....

Tôi chưa nói hết câu, bà ngắt ngang:

-Nhà tôi đông, nhưng mọi người bận buôn bán làm ăn, không đi được.

-Nếu việc làm ăn nhà bác quan trọng hơn nghi thức cưới hỏi, thì con cũng không cần đám cưới đám hỏi với anh Chương nữa. Con không phải gái hư, con chỉ nghèo, nhưng nghèo không là cái tội, con hãnh diện khi sống trong mái gia đình nghèo của con, bác không cần sỉ nhục gia đình con bằng cách đó.

Để mặc bà há hốc miệng tức giận, tôi quay sang Chương.

-Anh đưa em về.

Ra đến sân, tôi còn nghe tiếng bà tru tréo trong nhà.

-Mày thấy chưa Chương? Chưa làm dâu mà nó đã trả treo như thế, mai mốt về đây làm sao tao chịu được?

Trên đường về, anh khẽ trách:

-Sao em không nhịn má một chút, để từ từ anh tính.

Tôi chưa chất:

-Anh tính được gì, má anh chịu cười hỏi em đang hoảng sao? Hay cứ dùng cách kẻ cả khinh mạn đó đối xử với gia đình em. Em có thể vì anh nhịn nhục, nhưng má em không đáng phải chịu nhục như vậy. Má em phải ngẩng cao đầu hãnh diện với mọi người, cho bố công lao nhọc cực khổ nuôi dạy tụi em. Mình không có duyên vợ chồng, em không thể làm dâu má anh được đâu!.

Anh im lặng, tôi chỉ nghe tiếng thở dài đắng lòng.

Đã bao năm trôi qua. Giòng đời đưa tôi dạt đến phương này. Ở đây, mùa thu lá vàng rục rờ rơi đầy trên thảm cỏ, xào xạc dưới chân. Tôi vẫn nhớ mùa thu chốn cũ, nơi có những cơn mưa dai dẳng sùi. Giọt mưa rơi vào ly cà phê đắng, tan loãng, phôi pha...

Sau này, vợ Chương cũng có tên Châu giống tôi. Nhưng không biết có thay thế được tôi trong lòng anh? Và hình bóng anh tôi còn cất giữ trong một góc trái tim.

Tình đầu đâu dễ phai phôi.

Quê Anh mới lấy vợ sau ngày tôi rời VN. Bạn bè thân thiết cũ của anh Thái tản mác mỗi người một phương, xa xôi. Những ngày tháng cũ vui vẻ hồn nhiên lùi sâu vào dĩ vãng, làm sao tìm lại được...



TRẦN YÊN THỤY
Bâng Khuâng

Gió heo may về
cô đơn sao đến lạ
Một mình tôi
bâng Khuâng với nỗi buồn
Không biết đến từ đâu
trong tiềm thức
Nghe thê lương
Sầu nảo đến lạnh lòng
Từng góc phố, hàng cây
Nghe quen thuộc
Chẳng biết tại sao
thấy xa thẳm đến lạ kỳ
Người có biết
Nén nỗi đau cô độc
cổ đông đầy
nhưng nhớ bóng dáng xưa
Ngày hai buổi.. đi, về
trong lạnh lẽo
Tôi yêu người
Một kiếp sống đơn côi
Ta cố mang
Lửa tình trao thân Ngọc
Mong cho người được ấm áp
chút tình xa
Ta thương ta
vương tình không oán hận
Người thương ta
như một thuở đại khờ
Cảm cuộc đời
mượn rượu dệt lời Thơ
Mơ mộng mãi
men tình vui ấm lạnh.



NGUYỄN MẠNH TRINH
Nguyễn Xuân Hoàng,
Vài Nét Về Tác Giả Và Tác Phẩm

Thời đại của Nguyễn Xuân Hoàng là một thời thế đặc biệt. Ở đó, đầy những biến cố từ thuở kháng chiến chống Pháp, đến thời đệ nhất, đệ nhị Cộng Hòa, từ những cuộc di cư đến ngày di tản, từ cuộc vượt tuyến di cư vào Nam đến vượt biển tị nạn xứ người. Những biến cố ấy tạo cho cả một thời đại những nét chung mang nhưng lại là những điều riêng biệt trong ký ức mỗi người.

Đọc sách viết về thời kỳ ấy hay viết để kể lại, cái nét chung ấy nhiều khi chuyển thành riêng biệt. Trong văn chương, lấy cái chung làm cái riêng của mình chẳng phải là dễ dàng. Nguyễn Xuân Hoàng là một tác giả mà trong tác phẩm của mình đã mang độc giả đi qua những cảm giác tiền chế của cái chung để đi vào cái riêng của mình một cách rất nghệ thuật. Chính cái nét sống động, của những mảnh đời thật, của biến cố thực, của cảm giác thực đã làm độc giả đi vào một thế giới với sự tò mò qua nhiều câu hỏi. Nguyễn Xuân Hoàng? Trần Lâm Thăng của Người Đi Trên Mây và Bụi và Rác? Là tôi trong Tự Truyện Một người Vô Tích Sự, trong Ngôi Nhà Ngói Đỏ?

Hay là tôi của Mang Mang với thi sĩ Hoang Vu hoặc trong câu thơ “Nha Trang Hang Động Tuổi Thơ”? Nhà văn? Nhà giáo? Nhà thơ? Nhà báo? Don Juan hết thời? Người đi trên mây?...

Là một phần hay tất cả trong văn chương và đời thường? Những câu hỏi như thế cứ quanh quẩn trong tâm cảm người đọc. Dù có thắc mắc, nhưng tác giả đã khẳng định ở bìa sau Người Đi Trên Mây: “Cái tôi trong truyện đương nhiên không phải là cái tôi ngoài đời. Tôi là một người khác.” Tác giả nói như thế.

Vậy, tôi là ai, ai là tôi? Một câu hỏi khó cho một thi sĩ đã viết:

“Người Đi Trên Mây

Tôi. Hay chính ai?

Sa Mạc dậm dài

Ai. Hay riêng tôi? Ý Nghĩ Trên Cỏ

Tôi? Nguyễn Xuân Hoàng
Ngôi Nhà Ngói Đỏ Nguyễn Xuân Hoàng. Tôi?
Trong Bụi Và Rác
Sinh Nhật. Mùa Sương
Bắt đầu trời dạt
Câu thơ. Mang Mang
Một Kẻ Tà Đạo
Người khác hay tôi?
Trong thời đông bão
Nổi hoặc bời bời.
Người Vô Tích Sự
Tự Truyện một đời
Chân dung lịch sử
Vài giọt nắng soi
Tôi hay kẻ khác
Tôi hỏi tôi hoài
Gọi tôi lạ mặt
Ấn dấu một mai
Ngày nào xa khuất
Gió lộng hiên ngoài..”

Những tác phẩm của một đời và cũng của một thời. Cái nợ văn chương dường như chẳng bao giờ làm vui người gánh nghiệp. Những nhan đề sách như cùng chuyên chở một nỗi băn khoăn của thời đại như những viên gạch nối tiếp nhau của ngã đường đến một phương trời nào mà đêm và ngày không còn phân biệt và thiên thần và quỷ dữ chẳng khác gì nhau. Sống trong chiến tranh, chịu những cuồng nộ của chiến tranh và mong đợi hòa bình. Nhưng, chỉ là cơn mộng. Cho nên vẫn đi trên mây như cả một thế hệ cũng đi trên mây. Mây không phải chỉ là mây hồng tươi đẹp hay mây vàng hôn phối mà còn là mây của bụi và rác, của những trận cuồng phong, của những cõi người thất tán. Nguyễn Xuân Hoàng viết khác với những người đi trước, không giống những người đi sau và nhiều khác biệt với người cùng thời. Ông chẳng thích đóng vai nhân chứng mà cũng chẳng muốn làm người kể chuyện. Mỗi cuốn tiểu thuyết, mỗi một bài thơ, mỗi trang tùy bút, cũng chỉ là một giai đoạn trong hành trình tìm cái đẹp. Vượt qua. Những định kiến thế nào là văn chương cổ điển hay hiện thực, hiện đại hay hậu hiện đại. Ghé qua tân tiểu thuyết rồi để trở lại với mình, với một Nguyễn Xuân Hoàng luôn luôn vật vã với ước vọng làm mới văn chương. Triết học Tây phương hình như cũng có chút ảnh hưởng trong suy nghĩ nhưng làm văn chương ông thoát ra khỏi cái niền kim cô của luận lý muôn đời có sẵn.

Có những người yêu tiểu thuyết Nguyễn Xuân Hoàng. Hay mến chuộng những trang tùy bút. Và yêu những bài thơ viết rất hiếm hoi. Và tiếc sao Nguyễn Xuân

Hoàng không là thi sĩ. Bài thơ đầu tiên ký tên Hoang Vu, một bút hiệu lạ đăng trên tạp chí Hiện Đại của nhà thơ Nguyên Sa với lời giới thiệu: “Có phải nỗi buồn tập hợp trên mắt những người trẻ tuổi ấy phảng phất niềm đau của thế kỷ bây giờ”, bài thơ Mang Mang của âm điệu một thời, ngữ ngôn một thuở của những năm đầu thập niên 60 thế kỷ 20. Một bài thơ lục bát đã có lúc thành dòng thi ca thời thượng:

Từ xa phố chợ đến giờ
chân quen bỏ lệ gõ bờ lộ quen
hoang vu chín đến độ thềm
lạnh tàn nhẩn rớt vào đêm lên đường
mùa sương phổ núi mờ sương
nhịp buồn hút gió hồn nương sao rừng
chuyện linh hồn với bản thân
bàn tay thượng đế mộ phần chiêm bao
đôi thông xanh tóc ghen ngào
ngập ngừng lạnh xuống từ bao lâu rồi
còn tôi, còn chỉ mình tôi
mây bay đầu núi kéo trời lên xa
bàn tay thoáng nổi da gà
thăm sâu lòng đất nhà ga luân hồi.”

Bài thơ có một cái gì của khởi đầu, của những điều không có lúc chấm dứt, của mở ra rồi bỏ trống. Không gian có lúc không còn của đôi thông, của phố chợ mà là những hình ảnh khác, của thế giới khác, sâu lắng hơn và cũng... hoang vu hơn. Có một điều tôi nghiệm ra, thơ từ cội nguồn như thế nên những cuốn tiểu thuyết, những bài tùy bút Nguyễn Xuân Hoàng đều có “mang mang” một dòng thơ ở trong dù ở trong phong thái lạnh lùng, của cảm giác bị nén xuống để thành ám ảnh thành kỷ niệm. Thơ có phải là nguồn của dòng chữ viết văn xuôi?

Đọc truyện dài Nguyễn Xuân Hoàng, người đọc như đi vào một thế giới mà ở đó, những cảm giác vỡ tràn trong những nhận thức man mác của một cuộc sống nửa mê nửa tỉnh. Kỷ niệm, như bóng tối làm nền cho những dương bản chói rọi, và những đối nghịch của thực và mộng là căn bản cho những phận đời tuy trong tiểu thuyết nhưng bằng bạc trong thực tế...

Đọc Khu Rừng Hực Lửa, Sa Mạc, Người Đi Trên Mây, Bụi Và Rác,... thấy thân phận của người trí thức trong một cuộc sống thật nhiều biến cố. Những thay đổi đến tận gốc rễ của một thế hệ mà con đường trường hành là neo song song của cỏi binh lửa, của những cái chết ở ngoài xa tiền tuyến mà lại tác động đến những cuộc đời của những người thành phố. Những nhân vật dường là hình tượng tổng hợp của nhiều người, gần cận bên ta mà cũng xa lạ với chúng ta. Có những suy tư, có những dằn vặt, và hình như ở bất cứ cảnh ngộ nào, cũng là những ngõ cụt, của những nỗi niềm tràn ứ mà không lối thoát... Cái tâm cảm bất lực ấy dường như đã

quen thuộc với thế hệ chúng tôi. Những cảnh ngộ, mà, mọi toan tính cố gắng đều vô dụng. Con người, cuốn trôi theo cơn lũ thời thế...

Nhiều người gán cho Nguyễn Xuân Hoàng cái tên của chính tác phẩm ông – “Người đi trên mây”. Hình như nhà thơ Nguyên Sa có nói ai mà chẳng có lúc đi trên mây. Nhưng có nhiều thứ mây, có loại êm đềm thơ mộng nhưng cũng có loại gây ra cuồng phong bão tố. Ông nhắc đến đám mây của Trần Lâm Thăng, nhân vật chính của Người Đi Trên Mây, của Bụi Và Rác:

Đám mây màu đỏ hắt thầy giáo Trần Lâm Thăng ra khỏi trường học, nơi anh dạy Triết, khi mà triết học dưới màu mây đỏ chỉ là “một môn học bá láp”. Mây đỏ đẩy “người đi trên mây” vào nhà giam ở vùng Phan Thiết, ném anh xuống đáy xà lim ở Kiên Giang.

Trần Lâm Thăng bị những đám mây màu đỏ xô đẩy đi từ phi lý này đến phi lý khác, sự phi lý ghen hòng của các thầy cô trước những giáo án, giáo trình, những lớp học bị dòm ngó, phi lý cuộc đời của Tư Long, phi lý khi trở về nhà sau những năm tháng giam cầm vợ con đã biến đi mất, phi lý bị tổng vào xà lim chỉ vì cao hơn những người tù khác một cái đầu.

Nhưng thật kỳ lạ, đứng trên những đám mây của quê hương tự do, thầy giáo Triết Trần Lâm Thăng quả thực đi trên mây, nhưng hôm nay, đi trên những đám mây màu đỏ hình tượng “búa liềm” “người đi trên mây” Trần Lâm Thăng lại di chuyển bằng những bước thật vững vàng. Trần Lâm Thăng từ chối không dạy học cho một trường trung học đã bị biến thành một nhà giam, từ chối và thúc đẩy bà chị dâu không cho bọn công an cướp sống ngôi nhà, từ chối đứng về phía Mười Tân, một khuôn mặt rất Trần Bạch Đằng của Việt Nam sau bảy mươi lăm...”

Đọc “Ngôi Nhà Ngói Đỏ”, những truyện ngắn như những nhát cọ của lưỡi dao sắc, bén, và phác họa được cảnh sống của những người luôn làm lủi trong sương mù. Cái bằng bạc của triết học dường như làm nền tảng cho những cảm giác thăng hoa trong cõi ngôn ngữ mở rộng trong nhiều cánh cửa. Những cuộc đời trôi theo những lượn sóng, để cảm giác lênh đênh của những hàng chữ mãi bênh bồng. Mô tả bằng vài phác họa, trong cái chắt lọc cô đọng những xúc cảm. Và, có một lúc, xúc cảm vỡ òa trên trang giấy.

Đọc “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”, để những câu hỏi đặt ra mà nhiều khi thấy thừa thãi câu trả lời. Có những điều nói hoài mà chẳng đủ nhưng có những việc, chỉ trong một sát na ngắn ngủi cũng đủ hiểu thấu. Về chân dung từng người trong gia đình, để vẽ lại chân dung chính mình, nhân vật xưng Tôi trong truyện dường như có tham vọng vẽ lại cả một không gian, thời gian mà trong đó, những chuyện tử sinh, những bên này, bên kia quốc gia, cộng sản là những chất liệu của một thời thế hỗn mang của lịch sử. Có nhân vật chỉ là cái bóng, nhưng lại là những ám ảnh khôn nguôi. Xuất hiện trong chuyện kể, từ người cha, người mẹ, người anh cả, người anh thứ, người chị tên Thảo, tất cả bị cuốn vào một cơn lốc, mà, ở đó, nổi chết là một phương cách giải quyết hợp lý cho từng nút thắt của truyện.

“... Khi còn ở đảo tôi hay tin người anh lính Không quân đã chết trong trại giam. Ông anh cả tôi cũng không còn nữa. Một lá thư từ bên nhà gửi qua cho biết ông ấy chết hơi khác thường: tự tử bằng một viên đạn bắn vào đầu. Qua thư từ tôi biết thêm sau khi ông đi thăm người anh lính Không quân bị bệnh nặng nằm chờ chết trở về, ông đã chọn cái chết của chính mình như một cách nói lời tuyệt vọng. Mười năm sau khi lần chiếm miền Nam, đất nước càng ngày càng tan nát, đời sống người dân ngày càng xuống thấp, trong khi máu mủ ruột thịt bỏ đi xa hay vẫn còn nằm trong lao tù của chế độ mà mình phục vụ, có lẽ đã là động cơ thúc đẩy hòng súng quay về phía ông. Đôi khi tôi nghĩ cái lẽ sống mới quan trọng hơn là sự sống. Có phải vì thế mà ông anh cả tôi hành động kiểu đó chăng? Đó là tôi suy nghĩ vậy, chứ tôi không dám chắc lắm đâu...”

Chuyện ấy, người bên này, kẻ bên kia trong một gia đình, có lẽ quen thuộc. Nhưng cái kết cuộc khốc liệt ấy, thì hiếm hoi hơn. Người chiến thắng, kẻ chiến bại trong một cuộc chiến “vô tích sự”. Và , những hy sinh xương máu, những đổ vỡ chia ly là những hệ quả tất yếu của một tấn thảm kịch của dân tộc kéo dài nhiều thập niên. Lấy gia đình mình làm đề tài, người kể chuyện xưng tôi hình như vượt qua vai trò của ngôi thứ nhất số ít. Nỗi đau, của một thế hệ có lẽ sâu lắng ngậm ngùi hơn từ những chủ quan của những cuộc sống mù mịt hướng đi, của những ngã rẽ mà khi quyết định là những trò chơi dờn đùa với may và rủi.

Đọc “Ngôi nhà ngói đỏ”, đọc “Barbara”, đọc “Giáng sinh, hãy chờ”,... để thấy được một tâm cảm lắng mạn. Những quá khứ như những kỷ niệm không thể quên và tách rời khỏi đời sống, mãi mãi về sau, lần khuất bên cạnh. Chúng ta, ai mà chẳng có nỗi niềm riêng, nhưng phong thái biểu lộ thì có người trầm lắng có người sôi động.

Ở tác giả “Ngôi nhà ngói đỏ”, là một trường hợp đu dây giữa thực và mộng. Thấp thoáng là sương mù Đà Lạt, là mưa giọt phố Sài Gòn, là bãi cát hoang vu Nha Trang thời thơ ấu. Có phải đó là hành trang để đi vào một cõi văn chương mà tình yêu đã trở thành bông hoa trang sức. Trái tim vẫn có nhịp đập của nó, dù ở bất cứ trạng huống nào và sự ngưỡng vọng, đôi khi là niềm tin để bước đến và đi cùng tận cuộc sống.

Nhân vật của ông, có khi xưng tôi, có khi là ngôi thứ ba nhưng, không phải là biểu hiện của một người. Mà, là tổng hợp của nhiều khuôn mặt. Có thể, một người mà đa diện phong phú đến như thế chăng? Để, nhiều người, đọc và nhìn vào đó, soi gương để thấy bằng bạc nhân dáng, cảnh ngộ mình. Nhưng, cái tâm cảm chung thì rõ nét. Tâm cảm của những người hình như không bao giờ vừa lòng với cái mình hiện có. Họ nhìn về quá khứ, ngơ ngác với tương lai và ngập ngừng trong hiện tại. Nguyễn Xuân Hoàng có phương cách diễn tả của ngôn ngữ, gọn và sắc, bén như những nhát gươm nhưng cũng lạnh lẽo như kỹ thuật tiểu thuyết không tiểu thuyết,

truyện không truyện. Chết mơ hồ làm đặc quánh lại những không gian thời gian để những tác động với con người thành những gián tiếp cho cảm xúc. Trong mô tả, là tâm tình dồn nén vào trong suy tư của mình. Giữa hư cấu và hiện thực, có biên giới khá mơ hồ. Ông hay viết về những cơn mơ, của ước muốn luôn luôn áp ủ về những hình bóng lúc xa lúc gần nhưng hiện diện hàng ngày trong cuộc sống.

Nhà văn Nhật Tiến thấy truyện “Barbara” làm ông xúc động. Nhà văn Hoàng Khởi Phong tâm đắc với “Tự Truyện Một Người Vô Tích Sự”. Riêng tôi, tôi đọc “Đoản Văn Viết ở Cali” nhiều lần và mỗi lần đọc, tôi lại thấy mình phiêu du vào những thế giới cảm quan khác nhau. Tôi đọc, thấy lại những ngày tháng qua. Gần hai mươi năm rồi có phải? Tác giả “Người Đi Trên Mây” có lúc như đã cho tôi chia sẻ để “share” những trang nhật ký. Có lãng mạn, có thơ mộng, có bông bênh. Có những cơn mưa, ở nơi này nhớ nơi kia. Có Pasternak và có Đỗ Phủ, có mùa hạ bãi trường và mùa thu tựu trường, có Paris và Virginia,... nghĩa là tràn ứ những dữ kiện, những cảm giác. Với tôi, đó là những đoản văn tuyệt vời tuy có người đã cho rằng đó chỉ là những ghi chép vụn vặt. Tôi yêu cái lãng mạn nhưng gần gũi với cuộc sống. Ai trong chúng ta mà không có lúc thấy xao động cùng trời cùng đất? Ai trong chúng ta mà không có lúc lái xe một mình mà đang trí nghĩ về ngày tháng xưa, kỷ niệm cũ. Nhất là, với văn phong bay bướm của một nhà văn đi tìm cái mới lạ trong cái cổ điển như Nguyễn Xuân Hoàng.

Tôi đọc. “Mưa Cali nhớ Phạm Ngũ Lão”:

“Cali mưa cơn mưa nhỏ chợt đến chiều nay trên đường Westminster như một người khách lạ không hẹn mà tới, Những hạt mưa lớn, thưa, gõ từ tốn trên mặt kính chắn gió nghe như tiếng mưa thuở nào rơi trên mái tôn trước hiên nhà.

Bầu trời âm đục, thấp và nóng. Cali đang mùa hè. Cơn mưa tuy không đủ sức làm dịu những cục than hồng, nhưng có thừa cái sắc bén của con dao cau rạch trong tôi những vết thương hoài niệm.

Mưa gõ đi từ góc ngã tư đường Harbor-Westminster là những mũi kim xoi đâm trí nhớ. Mưa dẫn tôi đi trở về trên những con đường quen, khu phố cũ, những bạn bè xa xưa...”

Tôi lấy làm lạ tại sao Nguyễn Xuân Hoàng ít làm thơ. Bởi vì tôi thấy cõi thơ bát ngát trong những đoản văn vừa đọc. Cảnh làm gợi nhớ người, thơ làm cho cảm giác chơi vơi hơn trong cái tro trọi của thực tại.

Cái trí nhớ ấy có lẽ đầy chật những ý thơ, những câu của ca dao ngàn xưa nhưng còn sống mãi. Sau này, khi ông phụ trách tạp chí Văn, viết những trang sổ tay, tôi vẫn thích những dòng chữ ghi lại từ những ngày tháng thực, dù vội vàng nhưng có nét đáng yêu của những văn thơ tiềm ẩn bên trong...

Ngôi Nhà Ngói Đỏ in năm 1989. Tôi đã đọc một trong những cuốn đầu tiên mang từ nhà in về. Đến nay, đã mấy chục năm. Bây giờ, thỉnh thoảng giở ra đọc, vẫn tìm được những nét xao động của tâm tư một thời. Chủ quan tôi, đây là một tập truyện ngắn xuất sắc. Xin nhấn mạnh, đối với tôi, một độc giả. Những truyện viết đều tay,

có cảm xúc chân thực làm người đọc dễ chia sẻ. Văn phong bay bướm của từ ngữ nhiều hiển lộng như những viên đá tảng lót đường cho những bước chân đi tìm cái đẹp. Thời gian qua, nghĩ đến Sài Gòn, Đà Lạt , Nha Trang,.. tưởng về người cũ, tôi lại giở những trang sách và như một lúc trở về chốn xưa. Có như thế. tưởng tượng như mình trẻ lại, của mới thuở nào. Và, để nhớ lại cái nổi tức bực của tác giả Người Đi Trên Mây khi trang đầu là “Ngôi Nhà Ngói Đỏ” khi ngoài bìa là “Căn Nhà Ngói Đỏ” của ấn bản đầu tiên. Phải, dường như mới ngày nào, gần lắm, như hôm qua , hôm kia của cuộc đời... Những câu chuyện vẫn còn sức sống, có phải?



ĐÀO LÊ
Dư hương

Xuân sang hoa chúm chím cười
Môi em ướp mộng ru mời lòng anh
Hạ về rộn rã yến oanh
Da thơm hương nhớ kết thành cung mơ

Thu sang mở ngỏ vườn thơ
Đôi mình ước hẹn đợi chờ mỗi mai
Đông qua giá lạnh bờ vai
Ngày đi đêm đến đông đầy mỗi mong

Xa rồi một thuở tình hồng
Em vu qui bước theo chồng viễn phương
Tình ơi ! gom hết dư hương
Tìm yêu ở lại, thôi nhường gót son.



LÝ THẢO YÊN
Con phố xưa

Đường nào về ướt lối chân em
Con nước đọng đưa với gót mềm
Lá nhỏ vô tình sâu cúi mặt
Hàng cây bỏ ngổ nổi ưu phiền

Vai áo chiều cưu mang bến mê
Phấn son nào giá lạnh câu thề
Mưa buồn cho vắng lời tâm sự
Em đã hay chẳng lạc lối về

Ru mãi nghìn năm con phố xưa
Bàn tay chừ giá đến bao giờ
Nhà ai hương đượm tình chần gối
Ta chợt hay lòng vương xót xa

Còn điệu nào buồn hơn mắt em
Hàng mi lặng khép mấy cung đèn
Làm sao ta biết môi hồng mận
Và dấu đâu đây tiếng nhạc chìm

Con gió buông hờ xoa tóc mây
Lạc loài đến cả dấu chim bay
Tương tư mấy nẻo hồn sa mạc
Gọi nhớ phương này em có hay.



TRẦN THIÊN HIỆP
Viễn Vọng

mùa hạ về
anh đứng phương này
cảm thấy mình khô héo
nắng có vàng, không phải nắng quê ta
nhìn bóng ngả khẳng khiu bờ đất lở
mà băng khuâng cơn viễn mộng ban ngày
anh cúi mặt hận mình thua cuộc
còn nửa đời đã phá sản niềm vui
những chiều xuống
chân mây hằn vết máu
thương tích này buốt nhức mấy năm qua

tay quá trán
ly rơi
rượu đỏ
hồn cảnh khô như cành mục giữa cuồng lưu
mặt trời tắt
sợ đêm đen dày xéo
sợ sóng ngầm trong sa mạc hồn hoang
anh muốn thành loài thú ở miền bắc cực
quên tháng ngày cơn đồng thiếp triền miên
mở mắt ra

tự đánh lừa mình quên đêm mộng
để vờ vui mà nối tiếp ngày còn.

Trần Thiện Hiệp

Viễn Vọng (Trần Thiện Hiệp)

A Fantastic Dream

Translated by Thiệu Khanh

*The summer has come
I am standing here far from home
Feeling myself wilting beforehand
The sunshine looks yellow; it's not from our homeland
Looking at the gaunt shadow falling upon a broken earth-bank
To feel bewildered with the daylight dream that goes blank
Hanging my head I hate myself for having lost the war
The rest of my life sees no joy therefore
In the afternoon, cloud base exposes bloodstains
For years the painful wound still remains*

*Raising my hand high
The glass falls down
Throwing the wine over
A dry branch is like a rotten one in torrents
The sun fades out
Afraid to be crushed in the dark of night
Afraid of subterranean waves in the wild desert of mind
I want to become an arctic animal
To ignore the continual spirit-rapping time
Opening my eyes
To fool myself tolerating dreaming nights
And pretending in joy to live the rest of life.*

Translated by

Thiệu Khanh



HOÀNG XUÂN SƠN
sớm thu

khi không òa xuống
 sương
mù
sớm mùa trở thức
trên du phiếm đời
đạm hồng vừa mới thôi nôi
đã xanh xao
 chút da trời
nhược lan
bao lâu tình nữ u hàn
mắt thuyền có chở buồn
sang bến hoài
nam bình lạc phách
nam ai
thanh cầm khản tiếng
mưa dài tóc . . .
 sông
đẩy đưa trầm thệ mối lòng
à ơi mây tím
biệt hồng nghi
xưa



LUÂN HOÁN

Chiếc xe đạp ngang

đường hai bên cây thẳng hàng
chở em trên chiếc xe ngang đi về
tóc môi thân mật cận kề
đôi lần gió chạm nghe tê rần người

khi không nín hân nói cười
trong lòng tùm tĩm thấy vui vô chừng
em ngồi chưa dám thẳng lưng
vai càng thu gọn càng rung từng hồi

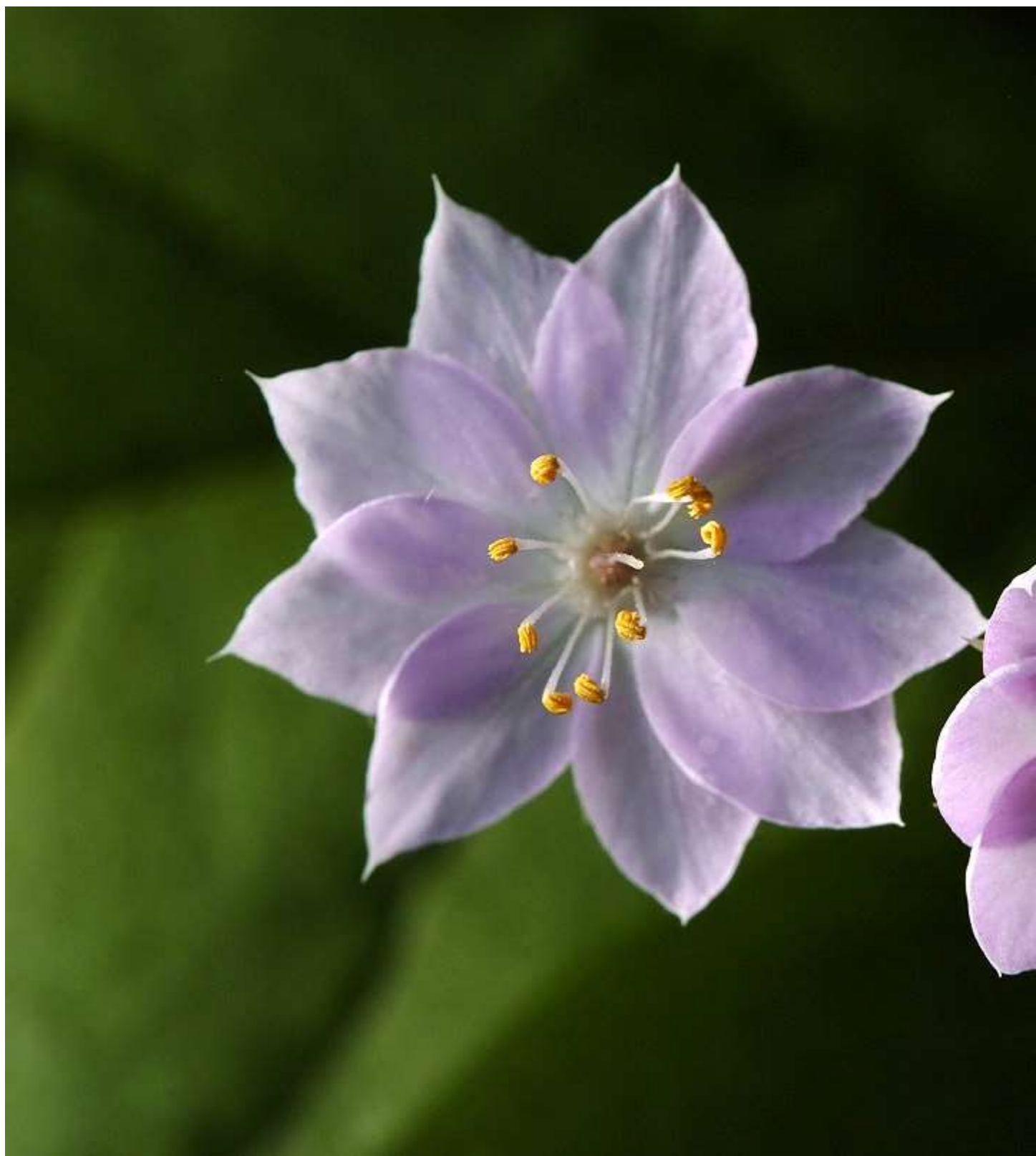
ta đạp đã quá chậm rồi
lạ kỳ xe chạy như trôi nhẹ nhàng
nắng chiều lấp kín không gian
chung quanh cây lá ngập hoàng hôn rơi

vỗ vện chỉ một hôm thôi
đi về hai chuyến đất trời vội xa
ta bay ra khỏi quê nhà
còn em giờ đã phôi pha thế nào ?

hôm nay chợt thấy ngoài rào
chiếc xe ngang rất hao hao một thời
nghiêng nghiêng em sắp lên ngồi
định đi đâu đó có mời ta theo ?

thương em nay có vẻ nghèo
thiếu tơ lụa phủ rong bèo thanh xuân
ta tình nguyện ngồi trên khung
em tha hồ chở lung tung mặc tình

gió lay nhụy ngọc rung rinh
nghĩ thôi đã thấy rùng mình thà



MINH XUÂN

Sân ga chiều...tiễn em

Tiến Em về xứ Mẹ
Trời Tây Bắc sương mù
Lá vàng rung trong nắng
Có phải chớm mùa Thu?

Tiến Em về quê hương
Mắt Em buồn vẩn vương!
Trời Thu vàng hiu hắt
Chị ngẩn lệ sầu thương!

Chị bồn ba xứ người
Đời lặng lẽ trôi xuôi
Vời trông về quê Mẹ
Lòng tưởng nhớ khôn nguôi...

Bèo hợp rồi bèo tan
Hoa nở rồi hoa tàn
Trăng tròn rồi trăng khuyết
Mây bay hoài ngàn năm...

Thời gian vô tình trôi
Mang theo ngút trời sầu
Cuộc đời luôn tiếp nối
Những chuỗi ngày thương đau...

Ngày xưa ôi biết tìm đâu?
Hôm nay chia biệt trắng màu sương rơi
Chị đang ngồi khóc bên trời...
Ngậm ngùi hoài niệm cuộc đời bể dâu!!!

MinhXuân538, Olympia WA August 20th 2013
Viết ngày tiễn Em về xứ M

MINH XUÂN
SEATTLE VÀO THU

Seattle Thu vàng vừa gõ cửa... knock... knock...knock...
Ta đến cùng Em mơ cõi Thiên Đường
Yêu Ta nhé, hỡi người Em xứ lạnh!!!
Seattle Ngọc Bích với tình xanh

Thu đã đến, với sắc màu muôn vẻ
Hàng phong già lặng lẽ đứng buồn hiu
Từng chiếc lá lià cành rơi ngập lối
Đợi Xuân về, thay áo mới xinh tươi

Hàng dây điện giăng ngang từng dãy phố
Bầy chim buồn, đói, lạnh, đứng lặng câm...
Những chiếc cầu ngang dọc nối liền nhau
SPACE NEEDLE vẫn vươn cao ngạo nghễ...

LAKE WASHINGTON vẫn xuôi giòng chảy
Những chiếc thuyền neo, yên lặng mờ sương
Dừng bến đậu, đôi TOM HANKS và MEG.
SLEEPLESS in SEATTLE gọi bao nhớ thương!!!*

Minhxuân 538

(phim Sleepless in Seattle do Tom Hanks và Meg Ryan đóng vai chính phim quay tại Seattle, Washington)*



SONG AN CHÂU

Kẻ thù nào làm khổ dân tôi

Nơi tôi ở nắng vàng tràn khắp lối. Thương quê hương tôi nắng đã úa màu.
Tôi bỏ nước ra đi với vạn niềm đau. Nỗi âu lo xoáy vào lòng như lửa đỏ. Nào mẹ già, con nhỏ buộc căng níu chân. Mắt rung rung nhìn lên bàn thờ cha ngày đó.
Hương khói quyện tròn như nhẩn nhủ người đi. Buổi từ ly không đem theo một chút gì, khi tâm hồn chứa quá nhiều đau khổ.

Quê hương ơi! Lãng miếu đền xưa còn đó, u buồn bóng dáng tiêu điều. Ngôi từ đường dòng họ tường mọc xanh rêu. Cánh đồng lúa xanh đã vàng bông vào mùa gặt. Lòng càng quặn thắt khi đi qua ngõ trường xưa. Bước qua cầu dừa nhớ người yêu cũ. Bè bạn xưa đâu rồi, đũa còn đũa mất. Đũa đi vào lòng đất, đũa vát vường trại tù, đũa bỏ nước vượt biên tìm đường để sống. Bà mẹ già trông ngóng tin con, mắt mờ tóc bạc, lòng đau dạ xót, khi hay tin người quen nhắn về, con đã chết ở biển khơi.

Tàu ra khơi, nhìn lại đất trời, tiếc thương quê hương, thương từng tấc đất. Huống chi là dải giang sơn từ Nam chí Bắc, sông núi đã liền, nhưng lòng người chưa thắt chặt, hận thù còn đông đặt chưa tan. Hàng triệu người ra đi bỏ nước xa làng, tìm tự do nơi xứ lạ. Thây vùi biển cả. Hải tặc hiếp dân. Nhục nhã. Bà cụ già đâm đầu xuống biển.

Trên con tàu ọp ẹp, cũ xì, chật đầy người bỏ nước ra đi. Không mai, bỏ thây ngoài biển cả làm mồi cho cá. Kẻ băng rừng người lợi suối bắt chấp rừng thiêng nước

độc, cướp đường, đả vật, đối mặt với tử thần. Nhưng bất cần, miễn sao rồi được quê hương cò máu, ngăn rào từ tác đất, ngọn rau.

Nỗi đau, oan khiêng này ai tạo, ai gây hại cho dân tôi? Dân tôi ngàn năm đau khổ rồi cũng vì kẻ thù phương Bắc. Đồng bào ơi! Hãy vùng lên chống giặc.

SongAnChâu

Kỷ niệm 38 năm tháng 4 đen

Một Cõi Đời

Ta thoát chết nhưng lòng chưa chết*
Vì nợ đời ta trả chưa xong
Nhìn ánh bình minh vẫn sắc hồng
Sao ta nghĩ hoàng hôn vừa xuống.

Ánh mây chiều loan tỏa quá buồn
Bao năm rồi ta người xa xứ
Ta nhìn lại cuộc đời lữ thứ
Cõi đời này đã cạn tình người.

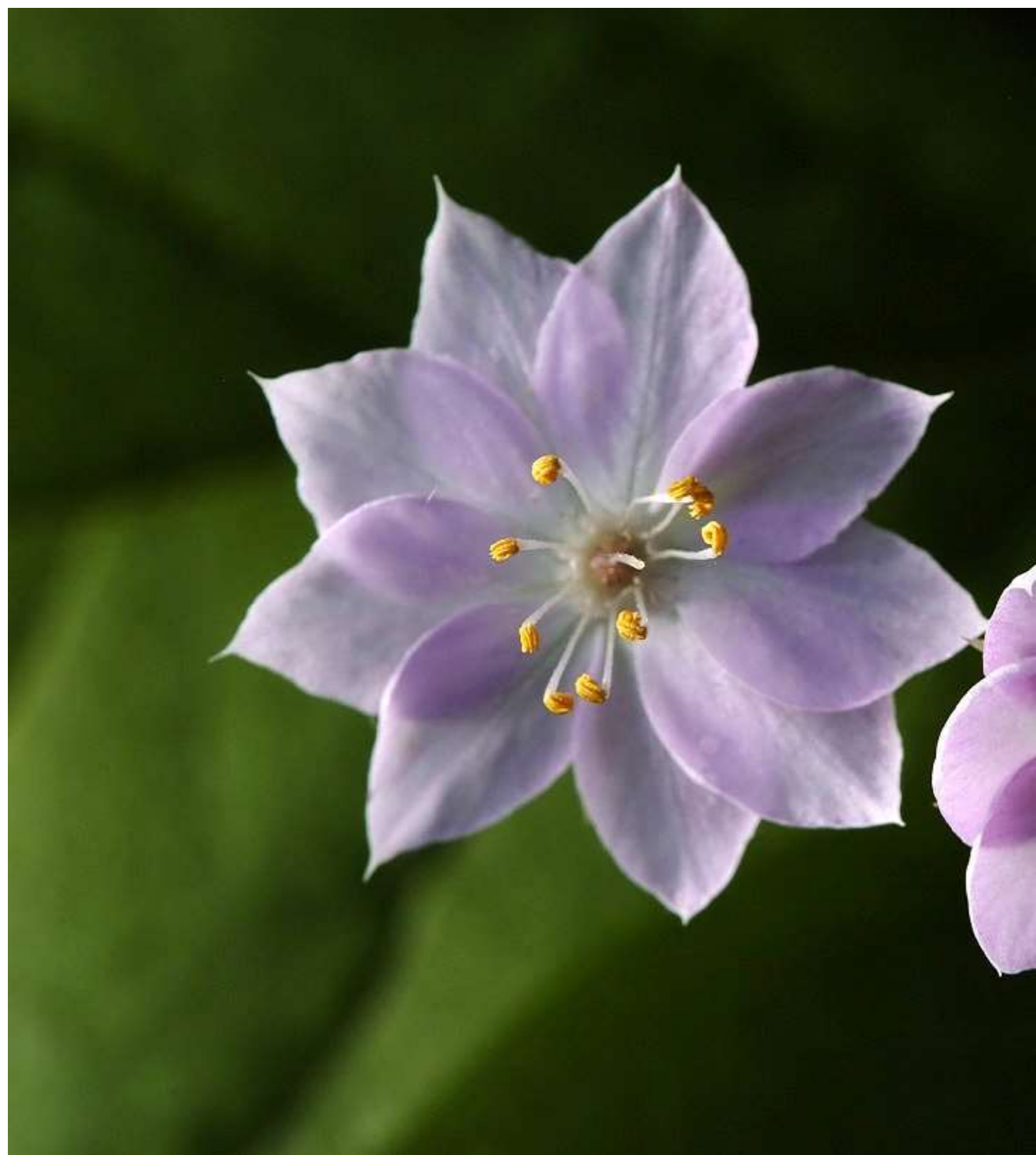
Giờ ta đây tuổi đã bảy mươi
Nhìn dĩ vãng. Ôi! Buồn vô tận
Sao trong lòng vẫn hoài ân hận
Không làm gì ích lợi bản thân.

Cho xã hội, bè bạn xa gần
Cho giang san, người dân khô ải
Cho chút tình lòng còn ưu ái
Quê hương ơi! Ta đã xa rồi.

Cõi đời này tạm ngụ mà thôi
Nhưng tình yêu trong lòng vẫn có
Đôi dòng này bày tỏ nơi đây
Khi nhắm mắt đong đầy nỗi nhớ.

Quê hương ơi! Trước khi ngừng thở
Ta nguyện cầu đất nước Bình An...

GA, March, 08/2013



PHẠM THU LIỄU

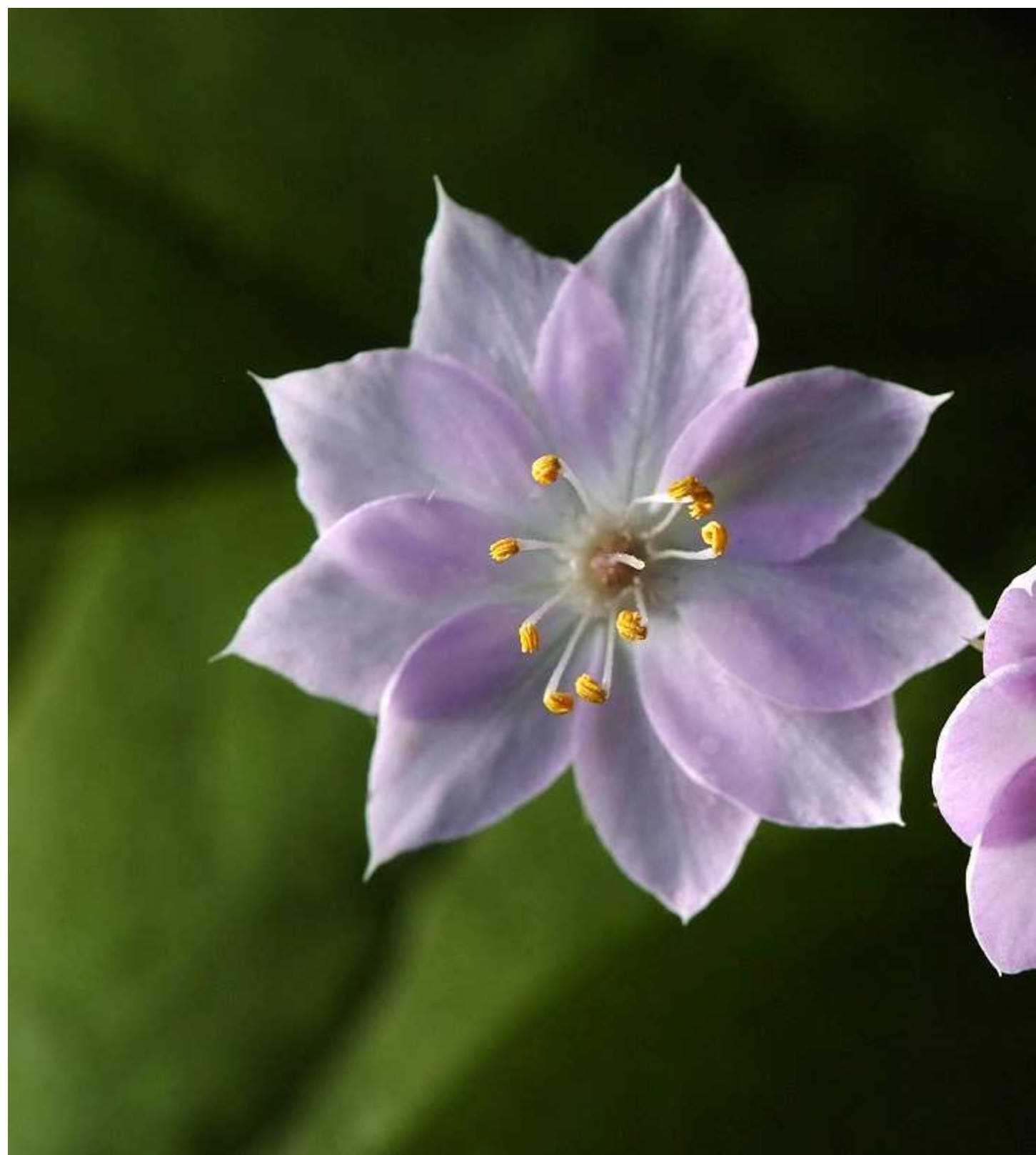
Đời bồng hoang vu từ ly biệt

Trăng huyền hoặc giữa đêm vàng vọt chiếu
Sương ướp đẫm từng xác lá ngoài hiên
Mây quấn quanh u uẩn lưng chừng triền
Đông phủ kín đôi vai gầy trống trải

Mùa thay mùa ôm nhớ mong khắc khoải
Rưng rưng lòng theo nhịp phách thời gian
Tiễn chân nhau suốt một buổi chiều tàn
Đời bồng lạ, hoang vu từ ly biệt

Ngõ khuất nghìn năm, mà sâu duyên nghiệp
Dòng sông Tương như thác lũ tràn về
Dâng ngập hồn, ời nổi nhớ tái tê
Trong tim xoáy mối u tình lặn đên

Hai phương trời theo nắng mưa, cô quạnh
Trăng đêm dài ru giấc mộng mong manh
Biết bao giờ mình gặp lại hồi anh
Cho ngày tháng trôi băng khuâng mong đợi



SU'ONGLAM

Khi Quý Bà Làm Thơ Viết Văn

Phần 1

Hình như người Việt Nam nào cũng có tâm hồn nghệ sĩ, không yêu thơ văn thích ca nhạc, thì ít nhất cũng thuộc một vài câu thơ của một vài thi sĩ nổi tiếng để đi “cua đào” hoặc “tán phét” với quý vị “văn thi sĩ tài tử” cho cuộc đời thêm một chút thi vị tí tì!

Quý bà thì thuộc nằm lòng câu thơ trong bài thơ

Hai Sắc Hoa Tigon của T. T. KH:

*“Nếu biết rằng em đã có chồng
Trời ơi người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ đến loài hoa vờ
Tựa trái tim pha, tựa máu hồng”*

Quý ông thì chắc chắn sẽ ngâm nga câu thơ:

*“Yêu là chết trong lòng một ít
Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu
Cho rất nhiều song nhận chẳng bao nhiêu
Người ta phụ, hoặc thờ ơ, chẳng biết”*

Xuân Diệu

Có nhiều bài thơ hay được phổ nhạc và trở thành quen thuộc đối với người yêu thơ thích nhạc như bài thơ Trúc Đào của Nguyễn Tất Nhiên, bài thơ Em Đi Chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp, bài thơ Màu Tím Hoa Sim của Hữu Loan v.v.v...

Từ khi ra hải ngoại, số người yêu văn thơ lại gia tăng khủng khiếp. Nhiều diễn đàn thơ văn được thành lập, nhiều buổi ra mắt thơ văn được tổ chức, nhiều nhà thơ nhà văn mới xuất hiện. Có lẽ vì thương nhớ quê hương đã nghìn trùng xa cách, có lẽ vì thương nhớ những cuộc tình đã ly tan vì chiến cuộc, có lẽ vì được tự do phát biểu tình cảm của mình mà không sợ bị kiểm duyệt, cấm đoán, có lẽ nhờ những tiến bộ của kỹ thuật điện toán rất nhanh chóng, và có lẽ vì nhiều lý do khác nữa nên việc phát biểu tình cảm, việc trở thành thi sĩ, văn sĩ cũng dễ dàng hơn khi còn ở quê nhà chăng? Cũng đáng mừng thay vì tiếng Việt vẫn còn được duy trì, tồn tại nơi xứ người.

Tuy nhiên, phải thật tình mà nói, rất nhiều độc giả bây giờ không thuộc nhiều bài thơ, nhiều bài văn hiện tại giống như thế hệ chúng tôi đã thuộc lòng nhiều thơ văn Việt Nam thời trước năm 1975. Lạ nhỉ?

Một hiện tượng mới là bây giờ quý bà tham gia vào các diễn đàn văn nghệ càng ngày càng nhiều. Nhiều tài năng nữ giới mới xuất hiện tiếp nối các nữ tác giả Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Trùng Dương, Nhã Cá, Tuệ Nga, v.v ngày xưa. Có những tuyển tập thơ văn, những đại hội văn chương chỉ dành cho “For Women only” mà thôi nhé. Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam kỳ 3 ở San José tháng 8 vừa qua do cơ sở Văn Hoá Đông Phương Foundation của ông Quốc Nam phối hợp với Diễn Đàn VCPNVN tổ chức để tuyên dương 49 phụ nữ tài năng từ bốn phương về tham dự đại hội, đã đạt thành quả tốt đẹp. Ca nhạc sĩ Hoài Trang và cô Song Phương của Nhóm Ngàn Thông cũng đã từ Portland đến San José tham dự đại hội và nhận bằng tuyên dương. Xin được góp vui và chúc mừng Hoài Trang và Song Phương nhé. Riêng người viết không có đi tham dự đại hội.

Người viết cũng thuộc loại người có trái tim nghệ sĩ, cũng yêu thơ thích nhạc nên cũng tập tễnh làm thơ viết văn cho vui với đời mà thôi.

Ngày xưa còn bé, tôi sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử Chánh Minh ở chùa Giác Tâm là nơi cha mẹ tôi thường đi chùa vì gần nhà. Có thể nói “sự nghiệp văn chương” của tôi bắt đầu từ những bài viết, bài thơ đăng trên những tờ bích báo dán tường của các đội chúng thuộc Đoàn Thiếu Nữ đi tranh tài với các đội chúng thuộc Đoàn Thiếu Niên. Cái bút hiệu Sương Lam của tôi được bắt đầu từ năm 1961 vì tôi ưa thích màu lam thanh nhã, mơ mơ ảo ảo, khói hương thanh thoát nơi cửa Phật nên tôi lấy tên của tôi ghép vào màu lam để đặt thành bút hiệu ký dưới các bài viết, bài thơ của tôi. Thật tầm thường, thật giản dị, bạn nhỉ? Và cũng từ đó, hình như cuộc đời của tôi cũng giản dị, tầm thường, thanh thoát, mơ màng, lãng mạn như sương lam trên đỉnh núi mà bạn thường thấy vào những ngày chớm Thu nơi xứ người. Thú thật, tôi yêu mùa Thu hơn những mùa khác vì cái thi vị sương lam lãng đãng nhẹ nhẹ quện vào lá vàng rơi rơi trên hè phố.

Ngày xưa ở Mỹ hình như chỉ có hai người có bút danh Sương Lam: một là “tiện nữ” ở Portland, chuyên về thơ rất nhẹ nhàng, hai là nhà văn Sơn Tùng cũng có bút danh giống y chang người viết nhưng lại chuyên viết về bình luận thời sự rất sâu sắc.

Bây giờ nhiều người lấy bút danh Sương Lam quá, nhất là ở Việt Nam, cho nên người viết đành phải đổi tên là “Sương Lam Portland” trên trang nhà và trang Youtube của tôi để tránh sự ngộ nhận với các Sương Lam khác vì chỉ có một Sương Lam ở Portland mà thôi. Smile!

Xin mời quý bạn vào Google Search, chỉ cần gõ “suonglamportland” thì sẽ gặp đúng y thị người viết ngay. Bạn nhớ nhé!

Rồi thời gian trôi qua, niềm vui nỗi buồn ngày một nhiều theo với tuổi đời ngày một tăng, thơ văn của tôi theo thời gian có đôi chút ngậm ngùi, vui buồn theo vận nước nổi trôi của đất nước nói chung, của thân phận mình, nói riêng. Bây giờ thơ văn của tôi hướng về thiên nhiên, tâm linh hơn. Mời bạn đọc những vần thơ mới sáng tác sau này của tôi dưới đây:

*“Xin hãy để cái tâm mình tĩnh lặng
Đời có không, không có, có gì đâu?
Đã vắng xưa! Ngày chưa tới! Nhức đầu!
Đừng nghĩ đến! Hãy sống vui hiện tại*

*Vui một phút, nhìn cây Lành kết trái
Vui một giờ, ngắm hoa trở Thương Yêu
Vui một năm, Tâm An Lạc mỹ miều
Vui một kiếp, sống cuộc đời Lành Thiện!*

(Trích bài thơ Giải Oan Kiết và Sống Vui của Sương Lam)



NGUYỄN KHOA LỘC
Chờ người

Đôi mắt ấy
tôi nhìn anh xuyên suốt
Dấu chân chim-

cánh Hạc vút mây ngàn
Ôm vũ trụ
nổ tung bùng thấp sáng
Tiếng kinh cầu
chư Phật độ Thần Tiên.

Nước còn không?!
mái chèo hồi vô nghĩa
Đất khô cằn
hạt giống phải nở hoa!
Tim như núi
đảo điên hồi điên đảo
Áo nâu sòng
xin nước vẫn đầy dâng.

Em về

Em về sương khói mong manh
Thời gian in bóng tóc xanh phai màu
Trường giang mùa kiếm giang đầu
Sầu vương một mối đêm sâu ngõ ngang.



THÁI BẠCH VÂN

Hồn Thi Nhân Chợt Khóc

Hãy khóc đi cho cạn nguồn tâm sự
Và lệ ơi! như suối chảy lưng đồi.
Vội khép đi nụ cười vương khóe miệng,
Kéo nước mắt tràn...thắm mặn bờ môi...
Ngày qua nhanh mà sao ta dừng lại
Dẫm chân hoài trên nốt nhạc đơn côi.
Giữa chốn đông người nghe chừng lạc lõng
Tình thơ một phiến...ngổn ngang bên đời.
Giọt lệ ai hoài trào tuôn không cạn
Nư sóng xô ghềnh đổ xuống trùng khơi.
Dường như một hồn thơ đang rụng xuống
Để lòng ta dật điều lệ thay lời!!
Chiều màu lam trời thu buồn áo nã
Gió đêm về hiu hắt cụm mây trôi.
Sầu dâng vội...hồn thi nhân chợt khóc
Một cánh chim côi lơ lửng ven trời.



TIỂU TỬ

Tôi Nằm Gác Tay Lên Trán

Hồi nãy, nằm một mình trong phòng, tôi gác tay lên trán hồi nào tôi không hay! Một cử chỉ rất tầm thường, ở quê tôi - Việt Nam – thiên hạ hay làm như vậy khi suy nghĩ chuyện gì hay khi gặp khó khăn gì. Và thường thì cử chỉ "gác tay lên trán" đó lâu lâu có kèm theo tiếng thở dài ... làm như để trút ra một cái gì đang đè trong lồng ngực.

Nhớ hồi nhỏ, nằm gác tay lên trán là bị người lớn rầy : "Lát tay xuống! Làm vậy không nên!". Không ai giải thích tại sao không nên, nhưng rồi khi lớn lên, không ai dạy mà tự nhiên cũng biết nằm gác tay lên trán, và cũng không ai dạy mà tự nhiên cũng biết thở dài ...

Tôi bỏ xứ đi chui từ cuối 1978. Bao nhiêu năm "trôi sông lạc chợ" ở nhiều nơi, tôi không thấy ai nằm gác tay lên trán hết! Và tôi cũng quên mất cái cử chỉ tầm thường đó, cho đến hồi nãy đây tôi bắt gặp lại "nó" trong lúc nằm một mình trong phòng. Thì ra "nó" đã theo tôi đi lưu vong, ẩn mình một cách khiêm nhường trong tiềm thức, để bây giờ "nó" cầm cánh tay tôi gác lên trán, tự nhiên như ngày xưa – ba mươi năm trước – khi tôi chưa rời khỏi quê hương ...

Ở đây - ở Pháp - thời tiết đang vào thu. Lá cây chỉ mới lai rai ngả màu vàng chóe chưa rơi rụng vội. Trời còn sáng trong, đầy nắng chóe chưa ảm đạm âm u và cũng mới se se lạnh thôi, chỉ cần quấn cái khăn lên cổ là ra đường đủ ấm.

Một chút "tả cảnh" để thấy tôi không bị tù chân tù cẳng trong chung cư như vào mùa đông tháng giá, cái mùa mà một người già "tám bó" như tôi ngày ngày vì sợ lạnh nên cứ ru rú trong nhà bước qua bước lại trong sáu chục thước vuông hay xem tê-lê để ngủ gà ngủ gật! Như vậy, thì đâu có gì bắt tôi phải nằm nhà để gác tay lên trán?

Kể ra, từ ngày tôi vượt biên rồi định cư ở Pháp, chắc nhờ Ông Bà độ nên cuộc đời lưu vong của tôi đã không bị "ba chìm bảy nổi". Có ... lang bang ba tháng đầu đi tìm việc làm, nhờ tiền trợ cấp của nhà nước nên không đến nổi te tua, mấy đứa con cũng có chỗ ăn chỗ học. Rồi duyên may đưa tôi qua Phi Châu làm việc hết mười mấy năm, khi về hưu ở Pháp thì con cái đã lập gia đình và "ra riêng" hết. Vợ chồng tôi thâm gọn lại, liệu cơm mà gắp mắm, nên cuộc sống cũng an bài. Lâu lâu chạy

lại nhà con giữ cháu nội cháu ngoại, và lâu lâu đi "đổi gió" xa xa gần gần ... Tóm lại, cuộc sống về già mà được như vậy là ... "có phước rồi còn muốn gì nữa?". Vậy mà hồi này tôi đã nằm gác tay lên trán và lâu lâu lại thở dài ...

Hồi sáng, một thằng bạn già gọi điện thoại cho hay vợ chồng thằng A về Việt Nam bị chặn lại ở phi trường Tân Sơn Nhứt. Sau đó, "họ" cho bà vợ "nhập khẩu" còn ông chồng thì bị đuổi trở về Pháp, dĩ nhiên là không cho biết lý do ! Ông chồng khuyên vợ cứ vào đi, dầu là gì gì đi nữa thì cũng là quê hương mình mà! Nghe kể đến đó, tôi tưởng tượng như chính tôi đang đứng ở trong nhà ga phi trường Tân Sơn Nhứt, nhìn qua các khung cửa kiếng thấy quê hương tôi ở ngay bên ngoài, cái quê hương mà ba mươi năm tôi chưa nhìn lại, cái quê hương mà ngay bây giờ, mặc dầu đang đứng bên trong nhà ga, khứu giác của tôi vẫn nghe rõ được mùi ...

Ờ ... mùi quê hương! Có mùi bông lài, bông bưởi, bông cau ... Có mùi lúa chín, mùi rơm mùi rạ ... Rồi mùi đồng un, mùi chuồng trâu chuồng bò ... Rồi mùi bùn non khi nước ròng bỏ bãi, v.v... Tôi biết, vợ chồng thằng A - nhỏ hơn tôi gần một con giáp – cũng có gốc "ruộng" như tôi, nghĩa là đã lớn lên ở thôn quê, đã lội bung lội đồng bắt cá mò cua từ thuở nhỏ bị nước phèn đóng lớp vào tay chân nên lúc nào cũng thấy mốc cùi! Tôi chắc chắn vợ chồng nó đứng trong ga phi trường cũng nghe mùi quê hương như tôi đã tưởng tượng. Vợ thằng A - người VN được chánh quyền VN cho phép về quê hương để dời mồ mã ông bà cha mẹ họ hàng ra khỏi đất hương hỏa theo lệnh của nhà nước – nghe lời chồng khuyên "vào đi em" bèn nhìn qua lần cửa kiếng để nhận thấy cái mùi quê hương nó hấp dẫn vô cùng, nó lôi kéo vô cùng, chỉ cần bước có mấy bước là đặt chân vào mảnh đất thân yêu mà mình đã xa cách gần ba mươi năm ... Tôi biết, vợ thằng A là một người đàn bà thật thà trung hậu, chắc thế nào cô ta cũng quay lại nhìn chồng rồi rơi nước mắt lãch đầ. Đúng như tôi nghĩ, thằng bạn già kể tiếp trong điện thoại: "Hai đứa nó đã về đến Paris hồi sáng, phone từ phi trường Charles de Gaulle cho hay nội vụ và nhấn mạnh rằng tụi nó coi như tụi nó thí cô hồn!". Nói xong, thằng bạn già cười vang khoái trá trước khi nói "au revoir"!

Tôi gác máy, nhìn quanh nhớ lại hôm nay rằm vợ tôi đi làm công quả ở chùa tới tối mới về, tôi bèn vào phòng nằm đọc báo. Tờ Figaro đầy chữ như vậy mà tôi không làm sao đọc được một hàng! Trong đầu tôi còn vang vang tiếng cười của thằng bạn già và câu nói "thí cô hồn" của vợ chồng thằng A. Tôi buông tờ báo, nghiêng người nhìn ra cửa sổ, nghĩ đến cảnh vợ chồng nó bị "quây" trong phi trường Tân Sơn Nhứt, mà thương! Ở xứ người, mình vào ra dễ dàng – dĩ nhiên là đừng ... mang dao hay mang bom mang súng, cũng đừng mang bạch phiến cần sa! – còn mình về xứ mình, mặc dầu trong thông hành có "Giấy Miễn Thị Thực – Certificate Of Visa Exemption" do Đại Sứ Quán VN tại Pháp cấp, mình vẫn gặp khó khăn trắc trở bất ngờ mà mình không bao giờ được biết lý do! Vợ chồng A "thí cô hồn" là phải! Ở đó mà cãi à? Toàn là một lũ cô hồn thì nói thứ tiếng gì cho chúng nó hiểu?

Tôi trở mình nhìn lên trần nhà, miên man nghĩ về quê hương, hay nói cho rõ hơn, tôi nhớ về cái làng quê của tôi nằm bên sông Vàm Cỏ. Không biết cái "Chợ Nhỏ" bây giờ còn đó hay đã bị "di dời" đi nơi khác, theo ... truyền thống đổi dời của cách mạng? (Trong làng chỉ có một cái chợ, vậy mà thiên hạ gọi là Chợ Nhỏ, làm như còn một cái chợ nào khác lớn hơn vậy!) Còn "Ngã Ba Cây Trôm" nằm trên con lộ cái, chỗ có bãi đất trống để xe đồ tấp vô rước khách, chỗ có cây trôm mà dân trong làng hay đem dao đến chém vào thân cây để lấy mủ đem về pha nước đường uống giải khát giải nhiệt ... không biết có nằm trong một "quy hoạch cải cách đô thị có trình độ khoa học cao" của nhà nước? Còn cái đình làng, bây giờ đã thành một cơ quan gì chưa? Cái bến cát nằm dài theo ven sông, chỗ mà ngày xưa - thuở nhỏ - tụi tôi kéo nhau một lũ cời trườn tắm giỡn đùa đùa ... bây giờ vẫn còn là bến cát hay đã bị chiếm dụng để mấy "ông lớn" xây dinh thự với tường rào kiên cố và nhà thủy tạ có cầu tàu nằm trườn ra sông ngạo nghễ? Cái lò đường trong Xóm Mới, vào mùa mía chạy che ép mía ngày đêm nghe trèo trẹo, nấu đường làm mùi thơm ngọt lịm bay trùm cả xóm ... bây giờ còn là "Lò Đường Ông Út K" hay đã ... biến thành "Nhà Máy Đường của Nhà Nước"? Trường tiểu học mà thời tôi còn đi học, ông đốc H cho gắn trên trụ cổng tấm bảng "Cấm Trâu Bò Vào Trường" vì mấy ông chủ bò hay thả bò vào ăn cỏ dọc hàng rào bông bụp ... bây giờ đã thành ... cái gì rồi? Và nghĩa địa của làng, thường gọi là "gò đồng mã", nằm một bên con đường đất đỏ dẫn vào Xóm Trong, cái gò đó - cả trăm năm – là nơi an nghỉ cuối cùng của dân trong làng, không phân biệt lớn nhỏ giàu nghèo ... vẫn còn đó hay đã nhường chỗ cho những "Công Trình Văn Hóa Phục Vụ Nhân Dân"?

...Nhớ đến đó, tự nhiên tôi thở dài ... Rồi tự nhiên tôi gác tay lên trán ... Tôi vẫn nhìn lên trần nhà: trần nhà trắng phau, ở đó không hiện lên được một nét nào của quê hương tôi hết. Rồi tôi nghĩ: nếu tôi có trở lại VN, có "được phép" đặt chân lên vùng đất mẹ, chắc chắn tôi sẽ không tìm lại được những hình ảnh cũ. Bởi vì quê hương tôi đã bị "họ" bôi xóa trắng như trần nhà tôi đang nhìn, để thay vào đó một cái gì không ra một cái gì hết, mang nhãn hiệu "Dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh", nghe mà ... điếc con ráy !

Bây giờ, tôi hiểu tại sao tôi đã nằm gác tay lên trán mà thở dài ...



NGUYỄN XUÂN THIỆP

Trà. Hoa Cúc

*bình trà
những cành hoa cúc màu vàng
nổi nhớ
trong căn phòng
của những chiếc lá và tranh
mù sương. mù sương. ngoài cửa sổ
k. ời
anh gọi đó là thơ
là nghệ thuật
haiku*

*mai sau
sẽ có một lúc nào đó
thấy lại bình trà
và những nhành hoa cúc
trong bình
và trên mặt bàn
anh sẽ kêu lên
thơ ời. trà ời
dẫu nhiều ngăn cách
như giấc mơ vượt lên đời sống này
vượt lên nỗi đau. bệnh tật
dẫu chỉ một lần
như chiếc lá khô. bay*

Nguyễn Xuân Thiệp

Sunday, October 27, 2013



NHU' PHONG

Gửi em còn mái tóc thề

tóc em thề vạt nắng thừa
sợi vương nắng sớm sợi vương mưa chiều
sợi chìm trong giấc cô liêu
sợi rơi đầy cốc những chiều thoáng say

ta ngồi tụng khúc kinh này
sao nghe bóng Phật mang hình dáng em
đêm vào trong giấc vô minh
ta đi hóa đá trên ghềnh sân si

đi ngang qua cõi A- tỳ
tóc em vẫn chảy sân si vào hồn
nửa đêm trời đất giao hoan
ta nghe máu chảy trên nguồn tóc em

ta đi vào cõi thôi miên
tóc em thề giữa bình yên ta bà
một tay gõ nhịp Di Đà
tay kia lại vương ra ngoài hư không

hương tóc em chín nụ hồng
cho ta về lại bến sông năm nào
trang kinh tụng đã nhạt màu
mà sao hương tóc vẫn nao nao lòng

ngỡ rằng tình đã thông dong
tóc em thề công tháng năm nhọc nhằn
tóc xưa rụng xuống ăn năn
hư không trắng xóa về trong Tâm thiên

Độc hành

Ta đi
giữa mùa gió bắc
bước nhọc nhằn

giữa phố
lạnh căm
từ thuở em lỗi hẹn
ta quay về từng niệm sắc không
bụi thời gian
vàng thắm những trang kinh
sao khói nhang vẽ hình em lên vách
trông như bóng Phật
cũng giống bóng ma
đêm độc hành giữa chốn ta bà
ta đi vào miên viễn
gió hú
mưa gào
bất chợt thôi miên
bước kinh hành
nhân thế gọi ta điên
ta mỉm cười
cúi đầu
từng niệm
có qua cầu
gặp lại ấy là duyên
buồn vui
như khói
sao vẫn man man một cõi ưu phiền
tiếng khánh ngân
lời phổ độ
trông thấy em về khoác áo sa di
đông phong như lưỡi hái
chưa chém chết sân si
tóc em còn thề muộn
sao dứt được ưu phiền



DẠ DUNG VŨ

Nắng nghiêng

(gởi tự ký)

Nắng Xuân khô lệ người ơi
Hoa đời khoe sắc đất trời đáng yêu
Giữa trăm phiến lá rơi chiều
Có cơn gió giạt hiu hiu chợt về *
Thổi tung phiến lá hoang mê
Vào nơi Vô tận hương thề tịch liêu
Tay sen...?! một thuở.., hắt hiu
Thơ đề hương cốm chặt chiu mộng đời
Thi nhân cảm xúc vẽ vời
Họa thơ theo bóng gieo lời chông chênh
Ngàn năm xa lắm mộng mênh
Nghe ru điệu nhớ lênh đênh dậm dài
Nắng mưa phủ vóc trang đài
Cô miên lẻ bóng thoát thai kiếp sầu
Chút tình thơ nhớ về đâu???...
Quên đi chữ ái qua câu Di Đà
Tiếng chuông cảnh tỉnh hồn ta
Thi thơ gieo chữ vốn là vọng âm
Bâng khuâng ngọn bút thì thâm
Chao nghiêng vạt nắng đêm nằm tĩnh tâm
Lắng lòng theo tiếng chuông ngân
Du Ý tỉnh thức phân cân đo lường
Đài sen cảm ngự tỏa hương
Sắc không không sắc vô thường tử sanh.

**Thơ ptn*



TRÚC THANH TÂM

Trăng quê nhà

*Phố nhỏ mình ta căn gác vắng
Khói thuốc mônɡ lung nhớ mái tóc dài
Nhớ chiều tan học quen tiếng guốc
Đâu ngờ đâu bể lạc tình ai !*

*Đời quanh quẩn rày đây, mai đó
Gạo chợ nước sông, một kiếp người
Nhìn khói đốt đồng thương quê mẹ
Mà nghe nước mắt cứ chực rơi !*

*Mấy chục năm rồi, ta bạc tóc
Nhớ mẹ ru kẻ kệt vơng đưa
Nhớ tiếng quốc kêu lòng thốn thức
Vẫn chưa quên được tiếng gà trưa !*

*Đêm nay ta thấy trăng gác núi
Treo nỗi buồn ta một phía trời
Một vầng trăng nhưng mỗi nơi mỗi khác
Một cuộc đời nhiều ngã rẽ, em ơi !*



HỒ TRƯỜNG AN

Vào Vườn Văn Chương

Của Võ Thị Diễm Đạm Qua Tập Truyện “Thiên Thanh”

Tôi được biết nhà văn nữ Võ Thị Diễm Đạm chừng hai năm qua một vài truyện ngắn đã đăng đâu đó. Bởi tôi đọc gấp rút và lơ đãng nên không nắm ý tình của văn chương chị bao nhiêu. Nhưng được tin chị chiếm giải văn chương do Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do năm 2008 và tình cờ đọc một bài phỏng vấn chị do nhà báo Tô Vũ thực hiện. Bài này đã đăng trên website Nam kỳ Lục tỉnh (www.namkyluctinh.org) nên tôi nghĩ rằng đây là nhà văn gốc Nam Kỳ nên tôi gửi vi thư chúc mừng chị.

Mỗi giao tình do văn chương kết hợp khởi đầu từ đó. Cho tới tiết sơ thu trên đất Pháp thì nó đã ngót nghét vài tháng rồi. Và chị ngỏ ý nhờ tôi viết BẠT cho tập truyện ”Thiên Thanh” của chị. Vậy là tôi có dịp đi vào khu vườn văn chương của một nhà văn nữ gốc Phan Thiết đã từng sống ở Sài Gòn từ năm mười sáu tuổi. Các bạn độc giả có thể lầm tưởng rằng Võ Thị Diễm Đạm là cây bút Nam Kỳ vì giọng văn của chị rất là Nam Kỳ còn hơn là giọng văn của các nhà văn gốc Nam Kỳ chính cống như Phan Thị Trọng Tuyền, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Trần Thị Kim Lan ở hải ngoại và xa hơn như Nguyễn thị Thụy Vũ vào thời chiến tranh Quốc Cộng, trước năm 1975. Điều ấy có gì lạ đâu. Tỉnh Phan Thiết ở vào vị thế cánh cổng đi vào cuộc đất Nam Kỳ Lục Tỉnh cho nên ngôn ngữ và cách phát âm dân Phan Thiết giống ngôn ngữ và cách phát âm dân Nam Kỳ 100%. Bởi thế cho nên vào thập niên ba mươi, nữ nghệ sĩ nền ca kịch cải lương là cô Sáu Ngọc Sương ca cổ nhạc Nam Kỳ rất rựa ràng, diễn những vai lẳng hay vai thương cảm có kém gì hai nữ nghệ sĩ Ngọc Hải hay Kim Cúc trên sân khấu Việt Kịch Năm Châu và có thể chen lấn vào hàng ngũ Năm Phi, Phùng Há, Bảy Nam, Thanh Tùng, Kim Thoa, Thanh Loan, Sáu Nết, Kim Cúc, Kim Lan, Ngọc Hải...

Văn phong của Võ Thị Diễm Đạm chẳng những giống y chang người Nam Kỳ mà cái phong thái trong văn lại hiện lộ lộ trạng thái tinh thần (la mentalité) người Nam Kỳ một cách đậm đà duyên dáng. Có thể ở ngoài đời chị là một nhân vật điềm đạm, ôn nhu. Nhưng trong văn chương, dù không suồng sã, lả lơi, bộc tềch, nhưng bút pháp chị biểu hiệu một giọng điệu nghịch ngợm, dí dỏm, rạng ngời một tâm hồn lạc quan trong đa số truyện ngắn. Văn phong của Võ Thị Diễm Đạm không thể tượng trưng cho nét thù tử mĩ trên lụa, trên nhung, cũng không gợi nên nét bút khảo thư (chân phương) ở vẻ chăm chút và xương kính. Nó cũng không gợi nét phóng bút hoành tráng trên bức đại tự. Đây là biểu tượng nét chữ thảo cực kỳ uyển chuyển, bay bướm và lả lướt mà không mạnh bạo đến độ phóng cuồng, ngạo mạn. Tập truyện ”Thiên Thanh” gồm có mười lăm truyện ngắn :

Điều Luân Vũ Bên Bờ Donau, Lãng Đăng Thức Mây, Mùa Russ, Hai Người mẹ Nhỏ,Đời Tôi Là Thế Đó!,Cà Ty Tự Khúc,Mãi Mãi..., Nỗi Đau Này Biết Nói Đến

Bao Giờ?, Thiên Thanh, Em, Hồi Đó..., Căn Bệnh Hiếm Nghèo, Tình Xuân Cuối Đồi, Trong Con Hẻm Cụt.

“Thiên Thanh” không quy tụ những truyện ngắn chung một đề tài thuần nhất. Rất nhiều đề tài được tác giả khai thác một cách chi ly tỉ mỉ nhưng vô cùng hào hứng. Chị có kinh nghiệm sống phong phú, có sự quan sát tinh nhuệ, có tư duy sâu sắc và có sự cảm ứng bén nhạy. Thế giới văn chương của chị nhờ vậy mà đa dạng đa sắc, tình người của chị thêm bát ngát mênh mông và ăm ắp niềm thông cảm. Trong tập truyện “Thiên Thanh” có truyện mô tả nghịch cảnh với các nhân vật sống trong góc kẹt tối tăm đầy đầy ngang trái đau lòng, giữa lòng xã hội phức tạp. Xin hãy xem hoàn cảnh thằng bé mồ côi Rune trong truyện ngắn Đồi Tôi Là Thế Đó! ”. Ở đây, thân phận trẻ em mồ côi được các cơ quan từ thiện do đạo Gia-Tô sáng lập mà kẻ thừa sai lãnh phần chăm sóc những trẻ bất hạnh không do lòng bác ái do Chúa Ki-Tô xiển dương mà do sự trối buột lỏng lẻo của bọn phận đứng hơn. Chúng ta còn chứng kiến qua ngôi bút phanh phui sắc của nhà văn họ Võ cảnh hai cô bé nghèo nản sắc sóc đứa em trai, một trong gia đình li dị bên Na Uy, một trong gia đình mẹ chết sớm chỉ còn cha và bà ngoại già yếu trên đất nước Việt Nam qua truyện ngắn “Hai Người mẹ Nhỏ”. Chúng ta còn được tác giả mời dự khán hoàn cảnh những nàng chinh phụ trong cuộc chiến Đông Dương giữa Pháp và Việt Pháp và trong cuộc nội chiến Quốc Cộng qua truyện ngắn đậm đà sắc thái tùy bút “Nỗi Đau Này Biết Nói Đến Bao Giờ ?” Những đề tài này không phải chẳng có ai khai thác ; nhưng những chi tiết đặc thù và cực kỳ sống động làm cho chúng trội hẳn những cây bút tả chân hiện thực vốn chỉ là chân tháp ngà hóng chuyện hoặc đọc báo rồi tưởng tượng vẽ vời thành một câu chuyện hời hoi.

Chi tiết trong các tác phẩm càng nhiều bao nhiêu càng nâng giá trị của tác phẩm, càng nhen nhúm thêm sự sống động lẫn sống thực cho tác phẩm, càng tô thêm cái đẹp của bút trình tác giả bấy nhiêu. Những truyện vừa kể trên đượm đà tính chất tả chân hiện thực, luôn cả truyện ngắn “Cà Ty Tự Khúc”. Truyện này dù tác giả nhân cách hóa con sông thành một nhân chứng lịch sử, đã từng chứng kiến hoàn cảnh và tâm tình một gia đình trong cuộc chiến chống Pháp. Tới ngày tàn cuộc chiến, sau hiệp định Geneva, người chồng theo cánh Việt Minh Cộng Sản tập kết ra Bắc, rồi kẹt luôn ngoài ấy suốt hai mươi năm sau. Người vợ ở miền Nam thủ tiết nuôi đứa con gái cho tới khi nó trở thành thiếu nữ lấy chồng là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Khi người chồng tập kết trở về thì người vợ đã quá tuổi thanh xuân, còn ông thì đã có vợ khác. Muốn chuộc lỗi lầm của mình, ông giúp vợ con mình vượt biên. Dòng sông Cà Ty đưa hai mẹ con ra biển, thầm chúc cho cả hai được đến bến bờ tự do. Câu chuyện dù có khoác nếp áo hòa hoa thơ mộng nhưng nội dung và tình tiết câu chuyện vẫn là chuyện hiện thực.

Còn truyện “Căn Bệnh Hiếm Nghèo” Nói tới xã hội đỏ đen lậu của người Hoa Kiều trên nước Na Uy. Người con trai thua bạc liên miên, nợ nần chồng chất. Bà mẹ vì thương con, muốn giúp đỡ con, nhưng e ngại bố dượng của đương sự eo sèo

nên toan li dị người chồng chấp nối của mình để giúp tiền bạc cho con mà không bị chồng trách móc. Sự hy sinh của mẹ làm người con trai hồi tâm, quyết định bỏ thói ham mê cờ bạc để làm lại cuộc đời. Ở đây, sự hy sinh vô điều kiện của bà mẹ làm loãng nhạt tính chất hiện thực ít nhiều, nhưng nó hiển lộ lòng mẹ sáng lộng lẫy như bóng trăng rằm.

Như tôi đã nói, tập truyện "Thiên Thanh" có nhiều đề tài đa dạng. Nó lại còn có nhiều chất liệu phong phú, có nhiều khía cạnh xã hội phức tạp. Điều ấy chứng tỏ tác giả đã đi và sống nhiều nơi, thu thập nhiều kinh nghiệm sống quý báu rất cần thiết cho một cây bút tả chân hiện thực.

Trong tập truyện có vài hình bóng của người đàn bà tị nạn Việt Nam sống êm đềm hạnh phúc bên người chồng bản xứ và những đứa con mà nhận thức về quê ngoại còn mơ hồ. Nhưng người đàn bà lấy chồng dị chủng lại không quên cái truyền thống dân tộc mình. Đó là bà Minh, vợ ông Lars-Erik, mẹ cô nữ sinh Stella trong truyện « Mùa Russ ». Bà thấy bọn học sinh chơi giỡn quá luông tuông nên sợ con gái mình lơ là chuyện đèn sách nên muốn cho con giữ sự quân bình giữa hai vấn đề ăn chơi và học hành. Bà thường khuyên răn con gái bằng câu : « Học mà không chơi uổng đời tuổi trẻ. Chơi mà không học bần rẻ tương lai. »

Trong truyện "Mãi Mãi" cô bé nữ sinh cũng có bà mẹ Việt Nam. Bà ta dù đã an cư lạc nghiệp bên người chồng Na Uy và có đứa con gái ngoan chăm chỉ học hành, nhưng bà làm sao quên được cơn ác mộng trải dài suốt một chặng đường lịch sử trên đất nước quê hương của mình. Bà cũng không thể quên nỗi khó khăn trong việc hội nhập vào nước Na Uy để đất nước ấy trở thành quê hương thứ hai của bà sau này. Cho nên bà giúp con gái mình làm một bài luận văn trả rộng tâm tình cùng hoàn cảnh của mình. Có vậy Stella mới phóng bút làm một bài luận xuất sắc nhất trong lớp.

Trừ truyện thứ nhất trong tập truyện với cái tựa : "Điệu Luân Vũ Bên Bờ Donau", hình ảnh quê hương Phan Thiết nếu không xen kẻ hoặc rỉ rả len lỏi vào cuộc sinh hoạt của kiều bào trên đất Na Uy. Tuy nhiên cùng với ba truyện ngắn : "Cà Ty Ca Khúc", "Tết Phan Thiết", "Hồi Đò" được tác giả vạch lên những nét tạo hình rất thân thương. Đây là cái Tết ở làng Đại Nấm quê nội lẫn quê ngoại của tác giả, một làng trù phú ở vùng phụ cận thành phố Phan Thiết. Những nét cổ truyền, một vài phong vị trong những ngày đón xuân ở Phan Thiết phản ánh 95% được hình bóng cái Tết ở đất nước Nam Kỳ Lục Tỉnh. Nhưng có khác chẳng lẽ nhờ vào đất đai trù phú, nên dân Nam Kỳ Lục Tỉnh từ bậc trung lưu trở lên sắm sửa nhiều món ăn ngon hơn như canh hằm, bì gói, nem chua, dưa hấu... ? Dân Phan Thiết đa số dư ăn dư để cũng có thể hiện được những món trăn cam giai nhục như thế, nhưng có phải chăng tác giả kể qua loa vài món tiêu biểu nên bỏ sót vài món cổ truyền đi ? Hoặc là có phải thưở chị còn ăn Tết ở tại quê nhà, óc quan sát của chị vì bị ám ảnh bởi chiến tranh nên không được tinh nhuệ nên chị quên đi vài món ăn hằm đi

hâm lại nhiều ngày để ăn tới hôm cúng tất (người Bắc gọi là cúng hóa vàng) ? Không đâu. Tết Phan Thiết có những món ngon vật lạ khác mà Tết Nam Kỳ không có như rượu nếp than, cơm rượu, cốm, thịt bò ướp sả ớt cuốn từng lọn, măng kho... Cái Tết Phan Thiết trong văn chương Võ Thị Diễm Đạm chúng ta không biết có phải vào thuở thanh bình hay vào thời chiến tranh, nên độc giả không nghe được một tiếng pháo nào hoặc tiếng súng nào.

Còn truyện ngắn "Hồi Đó..." tuy tác giả nhắc lại chuyện ăn trầu xia thuốc của bà nội và của mẹ mình cùng chuyện đi xem hát bội thuở ấu thơ của mình, nhưng đây không phải là truyện phong tục đơn giản mà nó trói buộc vào thời khói lửa giữa hai phe Quốc Cộng tương tranh. Chuyện trầu cau vôi thuốc, chuyện hát bội theo dòng biến chuyển sinh diệt dần dần rút lui ra khỏi đất nước chúng ta khi thế hệ dân chúng sinh trưởng vào đầu thập niên bốn mươi lần lượt trưởng thành. Tới thập niên bảy mươi, chúng còn tồn tại chẳng thì cũng chỉ xuất hiện lẻ tẻ hoặc sinh hoạt yếu ớt. Đọc "Hồi Đó...", chúng ta mới thấm thía hai mặt trái và thật của nghệ sĩ sân khấu. Các diễn viên vốn là những kẻ tầm thường về sắc vóc, thân thể, cách sinh hoạt ở ngoài đời. Nhưng khi họ xuất hiện trên sân khấu, nhờ ánh đèn rọi, phấn son, y trang, hia mào, nghệ thuật ca diễn biến đổi họ thành những nhân vật xuất chúng làm người xem ngưỡng mộ say mê. Đó là hai bản mặt của một đồng tiền, hai nhân vật của một con người. Hoặc nói theo kinh Phật, đó là hai Tướng (hiện tượng) cùng một Tánh (bản thể).

Truyện ngắn "Trong Con Hẻm Cụt" không phải chỉ là truyện hiện thực suông trơn đầu, mà là bức tranh buồn thảm về cuộc đời một thiếu nữ bị người đời bỏ quên thuở cô ta còn là nữ sinh, sống nghèo nàn trong hẻm cụt. Cô cố gắng ăn học để khi ra đời có công ăn việc làm đỡ cực nhọc khác hơn mẹ và chị của mình. Trong lớp cô không tham gia vào sinh hoạt của bạn bè nên thết rồi chẳng ai thèm chú ý đến cô. Khi ra trường, cô dạy học ở một tỉnh lỵ khuất lánh. Sau khi đất nước bị Cộng quân cưỡng chiếm, cô vẫn sống thui thủi. Nhưng sau khi cha mẹ chết, cô về căn nhà cũ mở lớp dạy học, tìm lại được ánh mắt và nụ cười thân thương của học trò.

Võ Thị Diễm Đạm đâu có quên độc giả thích ngược dòng dĩ vãng để trở về tuổi trẻ. Có nghĩa là chị vẫn cống hiến cho họ nhiều chuyện tình. Không phải chỉ toàn là những chuyện tình suông trơn mà đa số là chuyện tình có gắn bó vào mệnh nước nổi trôi và vào những sóng lớp phé hưng của lịch sử.

Qua truyện ngắn "Em", chúng ta gặp gỡ bà Thư cựu nữ sinh Sài Gòn đã từng yêu Hải, được hãnh diện và hạnh phúc khi được xưng em với chàng. Khi đất nước đổi cờ, cả hai vĩnh viễn xa nhau. Thư vượt biên và định cư bên Na Uy, lấy chồng bản xứ. Trong cơn ân ái mặn nồng Harald, chồng Thư mong Thư nói những câu âu yếm yêu đương bằng tiếng Việt cho chàng nghe, nhưng Thư chỉ siết chặt chồng, hôn chồng thấm thiết hơn. Nàng không muốn xưng "em" với chồng và nói những câu âu yếm bằng tiếng Việt. Sau mười năm xa Hải, sau hai mươi năm làm vợ

Harald, nàng chỉ muốn dành những câu ân tình xa xưa mãi mãi cho Hải. Điều đó, ghi một vết chàm trong lòng Harald.

Truyện ngắn "Thiên Thanh" là một câu chuyện tình giữa anh tiền tuyến và em hậu phương. Sau khi miền Nam Việt Nam bị thất thủ, tác giả buông lửng ở đây, không cho chàng ngã gục trong cuộc đụng độ cuối cùng. Chị cũng không tiếp tay Việt Cộng thả chàng vào trại tù cải tạo. Tuy nhiên, Surong, cô em nữ sinh viên vẫn triền miên phân vân lo lắng số phận người bại binh sẽ ra sao.

Đây là hai đề tài hấp dẫn cho đa số nhà văn nữ lẫn nữ độc giả. Đề tài nàng cô phụ khi kết hôn vẫn còn mang theo hình bóng cố nhân. Thảo nào mà quyển "Dứt Tình" của Vũ Trọng Phụng hồi tiền chiến bán chạy như tôm! Thảo nào mà quyển "Sống Chỉ Một Lần" của Mai Thảo hồi còn trong nước tái bản sáu lần, mỗi lần năm nghìn ấn bản! Thảo nào mà hai bài thơ "Hai Sắc Hoa Ty-gôn" và "Bài Thơ Đan Áo" của [T.T.Kh](#) được hàng triệu độc giả yên thơ ngưỡng mộ! Dân tộc nào mà chẳng có đa số độc giả hâm mộ văn chương suy tôn tình yêu? Nhà văn Đức với E. M. Remarque trong truyện dài "Le Temps D'Aimer et le Temps de Mourir" đã gạt hái cả sông cả biển nước mắt khán giả trên toàn cầu; đến khi điện ảnh gia Douglas Sirk chuyển thể tác phẩm thành phim đã nâng cao tên tuổi đôi tài tử John Gavin và Lisolette Pulver trong bóng tối mờ nháy ra thành minh tinh. Nữ sĩ Hàn Tô Anh (Han Suyin) vốn cha Tàu mẹ Bỉ viết mấy cuốn sách đầu bằng chữ Anh không mấy ăn khách. Nhưng đến khi bà tung ra quyển tiểu thuyết tự truyện "A Many Splendored Thing" thì hàng triệu con tim các độc giả trên thế giới phải rung động bàng hoàng. Điện ảnh gia Henry King chuyển thể nó thành cuộc phim "Love is a Many Splendored Thing" ("Tình Yêu Lộng Lẫy") làm cho đôi minh tinh William Hodden và Jennifer Jones leo lên tuyệt đỉnh danh vọng. Đã vậy tiếng hát truyền cảm của Andy Williams qua ca khúc cùng tựa với quyển tiểu thuyết và cuốn phim nhờ thế mà đi sâu vào vào cõi thường ngoạn của thánh giả sành điệu quốc tế từ thập niên năm mươi đến giờ.

Truyện ngắn "Lãng Đăng Thức Mây" nói lên tình yêu của một cặp vợ chồng tuổi bước vào mùa thu cuộc đời. Minh, người chồng thường chat qua internet với cô tình nhân Tím Tím. Thu, người vợ không biết xài internet, nhưng nghi ngờ chồng mình thường trò chuyện bằng chat với người đàn bà khác nên nàng âm thầm khổ sở vì ghen tuông. Tuy nhiên Minh còn yêu vợ nhà. Mần chat chót, chàng chuyện trò mùi mẫn, âu yêu du dương với Tim Tím, nhưng chàng thổ lộ với cô ta rằng chàng vẫn yêu Thu trước sau như vậy. Cử chỉ hồi "chánh" là rủ vợ đi du lịch bên Luân Đôn và xem ca kịch. Chắc có lẽ Minh muốn tái diễn tuần trăng mật để chuộc tội với người vợ tào khang của mình chăng? Tuy nhiên, dù cuộc du lịch kia có tái, có nạm, có gàu chẳng nữa thì tô phở "Lãng Đăng Thức Mây" vẫn là một đề tài phổ thông. Tuy nhiên, nhờ văn phong nồng mặn thơm tho những gia vị mà nước lèo của tô phở vẫn hợp khẩu vị với mọi tầng lớp độc giả, vẫn quyết rũ đờm đà khó tả.

Đã viết về tình yêu, Võ Thị Diễm Đàm không nỡ bỏ rơi mấy ông già có cái trái tim mảnh mai nên dễ mẫn cảm trước cái vỗ nhẹ của những đợt sóng tình. Truyện ngắn "Tình Xuân Cuối Đời" được diễn tả bằng những lời đối thoại thuần túy; tác giả thuật không cần thuật chuyện hay miêu tả. Đây là những lời đối thoại rặc rờng giọng điệu Nam Kỳ, tía lia một cách mặn nồng, véo von một cách duyên dáng. Nam nhân vật chỉ xuất hiện trong cuộc đàm đạo giữa bà vợ và cô cháu gái của ông ta; giữa cô cháu gái và người cô phụ tên Xuân Thảo mà ông chỉ gặp một lần nhưng ông đã yêu nàng bằng mối tình đơn phương. Đó là một ông già bảy mươi tuổi mắc bệnh ung thư, người nhà đoán chừng trong vòng hai năm là ông sẽ nhắm mắt buông xuôi. Nhưng mà không! Sau hai năm, ông lại có vẻ khỏe mạnh hơn, ăn mặc chải chuốt hơn, lại làm thơ và cho xuất bản hai tập thơ, lấy bút hiệu là Vĩnh Thường. Riêng thi tập có cái tựa "Tình Xuân Cuối Đời" ông ta có đề giòng trang tặng: "Trao về em thương yêu cuối đời" Qua cái tựa của thi tập, bà vợ và cô cháu tưởng là ông tặng thơ cho vợ vì bà tên Ngọc Xuân. Nhưng khi cô cháu viếng thăm cô bạn tên Xuân Thảo thì cô bạn cho biết rằng nhà thơ Vĩnh Thường thích điện đàm với cô và chỉ xin cô chấp nhận tình yêu đơn phương của ông ta. Những cuộc điện đàm ấy mới có thể tiếp sức sống cho ông ta. Bởi đó mà thi tập mới có cái tựa "Tình Xuân Cuối Đời". Và độc giả chúng ta chắc cũng thừa biết lời trang tặng ở trang đầu tập thơ dành cho Xuân Thảo chứ không phải cho bà vợ luống tuổi Ngọc Xuân.

Truyện ngắn "Điệu Luân Vũ Bên Bờ Donau" không hẳn thuần túy là chuyện tình yêu của chàng nhạc sĩ Johann Strauss, người đã khai sinh ra thể loại vals (luân vũ) nhịp ba, mà là mối giao cảm giữa thơ, nhạc, hội họa và vũ điệu. Hai nhạc phẩm bất hủ của Johann Strauss được phổ thông trong trường nhạc giới Việt Nam là "Le Beau Danube Bleu" (Phạm Duy phổ lời Việt với cái tựa "Dòng Sông Xanh") và "One day, When You Were Young". Sự sáng chế điệu vũ vals thật giản dị: Johann Strauss dạo dọc theo sông Danube (Người Đan Mạch thì gọi Danau) gặp những cô thiếu nữ giặt áo bên bờ sông. Các cô ấy lấy chiếc chày đập trên chiếc áo đã nhúng ướt nước, cứ hai cái đập nhẹ thì xen vào một cái đập mạnh. Điệu luân vũ thế là được chào đời qua bài "Le Beau Danube Bleu". Nhưng âm hưởng tuyệt phẩm âm nhạc ấy một khi chui vào cõi rung cảm và cõi thưởng ngoạn của Võ Thị Diễm Đàm rồi thì nó trở thành một câu chuyện truyền kỳ cực kỳ diễm lệ. Chị cho Johann Strauss sáng tác bài "Le Beau Danube Bleu" có cái gì không ổn cho nên trong đêm mười bốn âm lịch chàng mơ thấy thần nữ Giáng Tiên trong giấc chiêm bao cho biết rằng xưa kia Johann Strauss là vua Lê Thánh Tôn, nguyên soái của tao đàn Nhị Thập Bát Tú đã từng gặp nàng tại chùa Ngọc Liên. Vua mời nàng về cung cấm, nàng nhận lời bước lên kiệu, buông rèm theo đoàn hành hương trở về Đê Đò. Nhưng khi tới nơi thì nàng biến mất. Huyền thoại đẹp ấy đã được đăng quân vương lỗi lạc về thi ca kia sáng tác bài thơ có hai câu: "Gió thông đưa kệ tan niềm tục - Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời. Giáng Tiên còn cho nhạc sĩ biết: "Thiếp muốn

lấy khúc luân vũ gọi lên hồn nhạc trong hồn tiên đế.” Và nàng múa một điệu nhịp nhàng, xiêm y tha thướt bay tung theo từng bước nhảy. Hôm sau, vào đêm rằm thì có một mỹ nhân khác hiện đến trong giấc mơ của nhạc sĩ cho chàng biết tiền thân của chàng là họa sĩ Tú Uyên cư ngụ tại phường Bích Câu, còn nàng là tiên nữ Giáng Kiều đã được chàng thể dung nhan tuyệt trần của nàng trong bức tranh bắt hủ của chàng. Nàng bảo Johann Strauss: ”Cung nhạc đêm qua chưa trọn, phiên nhạc đêm qua còn nhiều vấn vương. Nét nhạc đêm qua còn nhiều trống không. Điệu vũ đêm nay còn chờ bước chân thiếp...” Và Giáng Kiều nhảy theo điệu luân vũ, rót thêm nguồn cảm hứng vào hồn nhạc của Johann Strauss. Đêm mười sáu âm lịch, tiên nga Giáng Ngân lại hiện đến, bảo: ”Vâng, thiếp là nối tiếp của vầng trăng mười bốn ngập ngừng. Thiếp là nối tiếp của vầng trăng mười lăm hân hoan. Giáng Ngân là kết tinh của vòm trời xanh ngát với dòng Danau ngời xanh biếc trong giây phút đất trời giao hoan.” Nàng lại... múa để cho dòng nhạc trong cảm hứng chàng nghệ sĩ dập dìu nhún nhảy thành điệu luân vũ bắt hủ, để rồi bản ”Le Beau Danube Bleu” chào đời. Võ Thị Diễm Đàm đã nhờ ba nàng tiên nữ giúp Johann Strauss khai sinh một điệu nhạc phổ thông hơn loại nhạc cổ điển hay bán cổ điển Tây phương, cho chào đời một ca khúc theo thể điệu luân vũ mà ngày nay chúng ta có thể thưởng thức trong thính phòng hay vũ trường. Tác giả nhận chìm các cô thợ giặt xinh như mộng. Và các cô cũng không biết tiếng chày đập áo giặt của mình đã lóe trong óc sáng kiến của chàng Strauss một tia sáng kỳ diệu để sáng tạo điệu luân vũ như bài hoan ca hạnh phúc vĩnh cửu ”Le Beau Danube Bleu”. Có vậy độc giả kiêu bào chúng ta mới đọc được một truyện thần thoại diễm lệ dưới ngòi bút lưu loát của Võ Thị Diễm Đàm. Nhưng riêng với nhạc sĩ Phạm Duy, trong điệp khúc bài ”Dòng Sông Xanh”, anh vẫn có hai câu: ”Những cô em tươi môi, ngời giặt yếm yên vui - Thả ý thả mơ hồ chờ gió về xuôi” để hoài niệm các cô thợ giặt đã gọi hứng cho chàng nghệ sĩ hào hoa thành Vienne thuở trước. Và cũng để hoài niệm chàng nên vào năm 1938, điện ảnh gia Julien Duvivier thực hiện cuốn phim ”Toute la Ville Danse” (Tất Cả Thành Phố Khiêu Vũ) với đôi danh tài Fernand Gravey và Luise Rainier.

Truyện ” Điệu Luân Vũ Bên Bờ Donau” trình bày cho độc giả chúng ta cái óc tưởng tượng phì nhiêu và nguồn rung cảm phong phú bao la của tác giả.

Phan Thiết là một thị trấn khó quên đối với người bình dân miền Nam qua thứ nước mắm ngon nhất toàn cõi Việt Nam, món mắm cá thu độc đáo không thua các món mắm tôm chà, mắm tôm chua, mắm thái đất Nam Kỳ Lục Tỉnh. Đối với kẻ yêu nghệ thuật thì địa danh Lầu Ông Hoàng trở nên bất tử khi đi vào ca khúc ”Hàn Mặc Tử” của Trần Thiện Thanh nhằm vinh danh cuộc kỳ ngộ trong đêm trăng thanh giữa thi sĩ Hàn Mặc Tử và người đẹp Mộng Cầm. Lại còn tiếng hát của Nhật Trường, Thanh Thúy, Anh Khoa và Trang Mỹ Dung há không làm ngáy ngất bàng hoàng thính giả trên miền Nam Việt Nam, suốt một giai đoạn lịch sử nước nhà, suốt một thế hệ trưởng thành vào hai thập niên sáu mươi, bảy mươi hay sao? Lại

còn nữ nghệ sĩ Sáu Ngọc Sương trên các sân khấu đại ban như Phụng Hảo, Việt Kịch Năm Châu, Nam Tân, thường thủ vai đào nhị; nhan sắc nồng mặn, nét lẳng lơ tuyệt hảo, tài diễn xuất trào lộng đã làm cô nổi bật không kém các nữ nghệ sĩ thủ vai chính. Và tôi không quên Phan Thiết còn có các nhà thơ Phan Bá Thụy Dương, Lê Khắc Anh Hào gắn bó tha thiết với thi ca. Tôi càng không quên nhà báo quân đội Anh Thuận (Phan Bá Thuận Hậu, bạn tôi) với tấm lòng bền sắc tươi son trong lập trường chống Cộng, trong niềm yêu tha thiết nghề phóng viên; anh đã từng thức những đêm dài tâm sự với tôi cùng các phóng viên quân đội tại căn cứ Lai Khê vào Mùa Hè Đỏ Lửa (1971-1972).

Giờ đây, nơi chốn cùng thôn tuyệt tái ở vùng Champagne trên đất Pháp, tôi lại được đọc văn chương của Võ Thị Diễm Đàm, một cây bút phụ nữ gốc người Phan Thiết. Tôi tưởng chừng đây là một dân Nam kỳ chính cống với một bút pháp liêng thoảng, xôn xao, phóng túng. Tập truyện "Thiên Thanh" là một hợp tác các bức tranh xã hội, những khía cạnh tâm tình. Nhưng bất cứ mọi bức tranh nào, mọi khía cạnh nào cũng được tác giả thu hình một cách chăm chút kỹ lưỡng: chọn một góc cạnh nổi bật, rọi ánh sáng sao cho những điều muốn diễn tả nổi bật lên như các chuyên viên thu hình thạo nghề trong bộ môn điện ảnh.



NGÔ THỊ MỸ TRANG
Sài gòn ơi!

Sài gòn ấm áp dễ thương
Cho ta nuôi tình khờ khạo
Sài gòn trắng gầy vai áo
Đêm về nghe ngóng mùa sang

Sài gòn thương nhớ lang thang
Rộn rã một ngày nắng sớm
Sài gòn giấc chiều ngủ muộn
Đường vui cây lá xanh xanh

Sài gòn phải vậy không anh
Rất nóng một trưa tháng sáu
Rất lạnh những ngày mưa bão
Rất hiền một tối mười hai

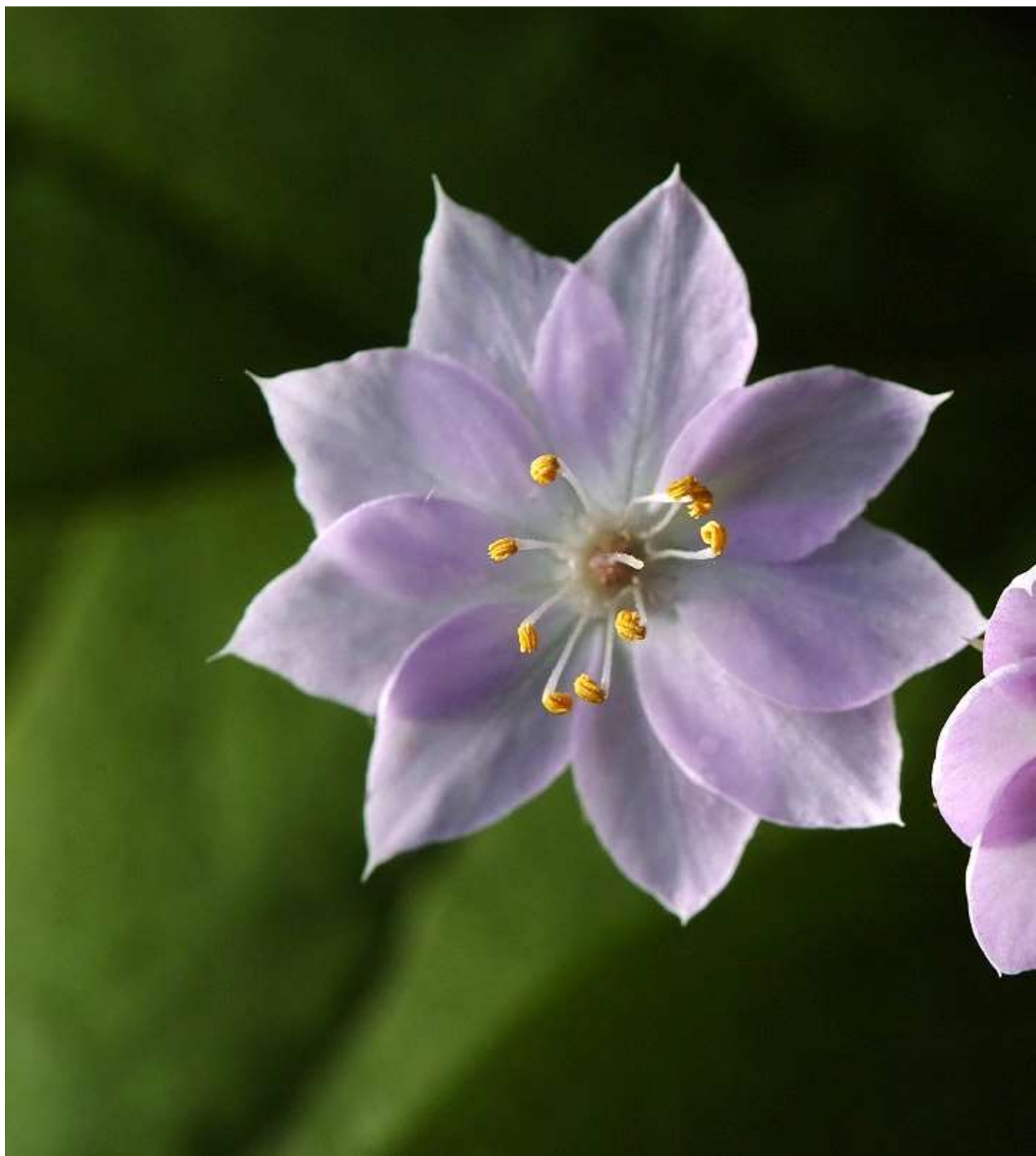
Sài gòn thương mấy năm dài
Bỗng một ngày kia thấy ghét
Đường rộng phố đông nhộn nhịp
Đi hoài chẳng gặp được nhau!

Sài gòn dễ ghét gì đâu!
Ngu ngơ mỗi tình thâm lặng
Sài gòn chợt mưa chợt nắng
Yêu người khi có khi không

Đường xa mỗi quá đôi chân
Ước gì Sài gòn bé lại
Ước gì hoa hồng anh hái
Rơi vào cửa sổ nhà em

Sài gòn lạ quá nghe anh
Em không tìm ra địa chỉ
Có thương nhớ lắm cũng đành
Kiếp Tâm trong lòng quả thị

Sài gòn thật thà bình dị
Người dung khác họ cũng gần
Đó đây phố xá rối rắm
Bao giờ em mới gặp anh!



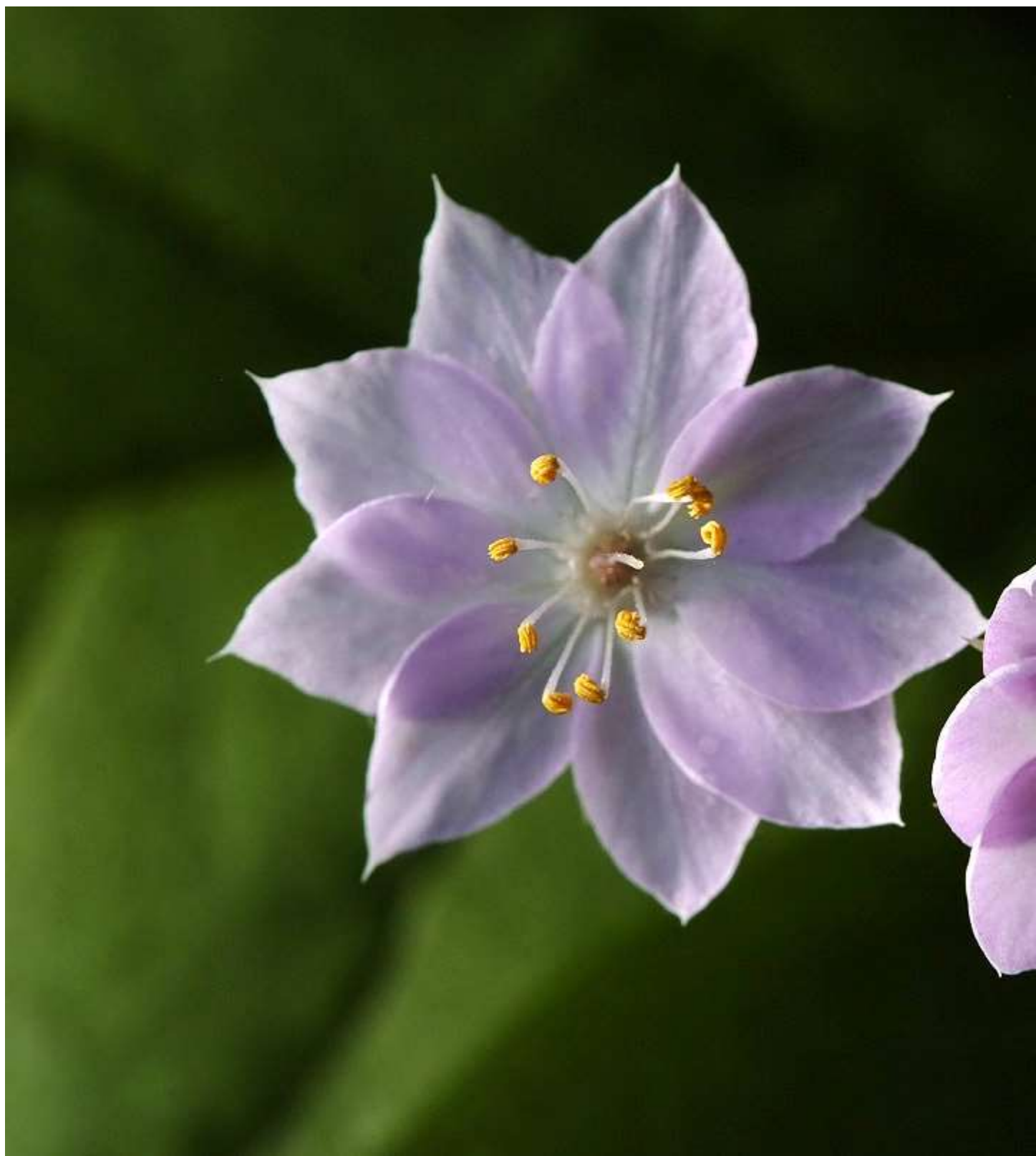
CUNG BẢO BÌNH

***Khúc đoạn tà
gởi huyền***

Bài thơ ép xuống thành dư lệ
lệ gì mà lại tím màu son
cứ như là máu bầm từ thuở
người xa biệt hận để riêng mình
tình trên sóng nhớ mơ bờ nhảy
theo nhánh hoang vu đất lở bồi
ơ hờ con nước nào chảy ngược
như chút tình ta giữa mệnh mang
biết nói gì thêm lời đã vữa
đã là đứt đoạn gió giao hoan
người đi nước mắt xua hờn tủi
ta ngậm ngùi trông chút bọt bèo
về đâu nhân ảnh ngày thu trước
chút mộng liêu trai khá hững hờ
hơi thở khói sương tình tạm bợ
đọng thành giọt đắng rót vào thơ
ơn người cho chút tình hư ảo
cũng ám đời ta đã xanh xao
tận cùng nỗi nhớ là không nhớ
dấu nhớ hay quên cũng chỉ là
ảo mộng phù vân trăm nhánh rẽ
biết mà sao vẫn quặn lòng đau

tiếng thở dài sâu lời thơ gọi
vọng từ xa thăm bến giang đầu
còn ta giang vĩ ngàn năm đợi
nước chia trăm nhánh chẳng về qua
những đời rong lạnh thiên cổ lụy
có gì vương vấn rồi quanh ta
tự trấn an mình sao lòng vẫn
buồn lên khúc hát biệt giang hà.

người xa có phải là xa thật
ảo ảnh trong ta vẫn khó nhòa.



TRẦN HUYỀN NỮ

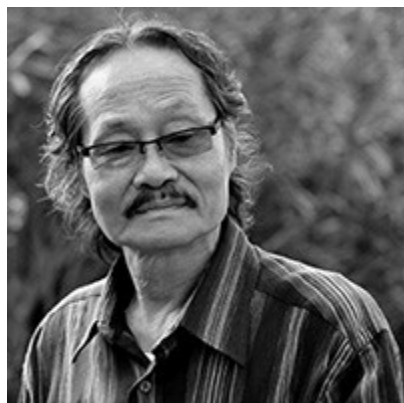
Đôi bóng tình rơi

cô đơn chiều biển chìm khuất bóng
tình cũng tan rồi giữa trùng khơi
đọng lại trên tay dòng lệ nóng
một nửa trái tim vụn rã rời

chênh chênh góc trời bóng trắng vơi
bài thơ huyền thoại đã vỡ vàng
chơ vơ ghềnh đá hoài đứng đợi
xót khúc tương phùng vụn vỡ tan

đêm nghiêng đơn lẻ chung rượu cạn
ta chúc mời ta đối ẩm mình
ký ức ngập tràn trong mê loạn
cất tiếng cười khan bóng rọi hình

nhưng nhức nhớ nhưng chừng vây kín
mảnh hồn xiêu lạc ngược dòng trôi
ta về tìm lại gần kỷ niệm
xa rồi ... hun hút ... tháng ngày rơi ..



TÚY HÀ
Ấn từ

Sớm mai nén tiếng thở dài
Lá hoa tàn rụng nát nhàu thời gian
Nắng quạnh hiu thiếu sắc vàng

Nghe như có chút bẻ bàng trong ta
Nhớ người, người đã mù xa
Lẫn trong nhang khói ta bà còn nguyên
Đôi bờ nhật nguyệt vô duyên
Mình ta đứng giữa nghe triền miên đau

Về đâu Thích nữ áo nâu
Ta như hóa thạch đối sầu cô miên
Ghét chi lạ cánh cửa thiền
Tại sao khép kín cho phiền lòng thêm
Nắng lên sao như lạnh đêm
Đông đang trở gió loạn thêm thiền môn
Nghe như chuông mõ vô hồn
Bóng hình diện bích sóng dồn nhịp rên
Tĩnh được không Thích lặng yên
Đêm âm thanh vỡ để giun thở dài

Lục tìm ngăn nhớ chưa phai
Còn ghi lời nguyện đường dài có nhau
Ấn từ chần gởi đã nhàu
Ta chưa kịp gấp ngày sau ai cần.

Hỏi dùm ta sau thiền môn
Phải là bờ giác gọi hồn huyệt hơi
Hồi chuông tỉnh thức rồi bởi
Có làm tâm tịnh giữa đời mộng du.



VÕ THỊ DIỄM ĐẠM
Mãi mãi...

Tiếng Stephan reo to:

- Ô...ô...điểm bốn trừ, Chúa phù hộ con, con xiu mắt, Chúa... Chúa....

Chưa dứt lời, anh chàng ngã lăn xuống nền gạch, nằm ngay dưới chân cô Ann Julie. Vừa nghe tiếng kêu ô... ô... là ai cũng biết nơi phát xuất, bàn gần cuối dãy giữa, đích thị anh chàng tóc quăn từng lộn, mang nét đẹp hoang dại thời cổ xưa Hy Lạp, vua tếu và cũng là vua dốt của lớp 10B. Nhìn dáng nằm hai chân co cao, hai tay cầm chặt bài thi đưa lên môi hôn liên tục, mắt nhắm mê mang, trông như đứa con nít đang được một bình sữa thơm ngon, cả lớp cười âm, cô Ann Julie cũng cười. Anh chàng suốt đời đánh an phận với điểm hai, cao lắm là điểm ba trừ. Nhất là môn văn, viết được một trang, thêm vài dòng nữa thì tịt ngòi, hên lắm mới có được cái điểm hai cộng, có nghĩa là điểm hai giỏi. Nay được điểm bốn, dầu cho điểm bốn trừ, lại là bài thi mùa đông, sẽ được đưa vào sổ điểm, anh chàng xiu là phải. Cô Ann Julie đá nhẹ vô sườn Stephan, giọng âu yếm:

- Thấy không, cô chỉ cần dán keo lên ghế của em trước giờ thi là em ngồi lâu được hai tiếng đồng hồ, có vậy em mới viết được nhiều. Còn nhăn nhó than là cô ác nữa không? Viết hay, nhiều ý tưởng mới, vậy mà chỉ phải cái tội không chịu ngồi cho nóng ghế, cứ nhấp nha nhấp nhồm muốn nộp bài đăng ra ngoài đi lòng dòng nên ý tưởng tắt nghẹn, viết không ra. Kỳ thi tới, cô dán keo vô ghế Stephan nhiều hơn ghen.

Đang hôn bài thi, Stephan như cái lò xo, bật ngồi dậy, quỳ bên chân cô Ann Julie, chắp hai tay kèm bài thi ở giữa, vái ba cái, mặt mày mê mẩn, giọng giả bộ gần khóc:

- Híc...híc... Cô mà dán keo nhiều nữa, em được điểm sáu, em chết tại chỗ, tội nghiệp con bò của em lắm cô ơi!

Nghe tới đây, cả lớp như nhảy đứng, ồn ào, quên mất chuyện điểm ba, điểm bốn, quên cả cái điểm sáu mà Stephan hứng bắt tử hứa bậy, la ó:

- Trời đất ơi, Stephan có bò!

- Con nhỏ cũng tóc quăn như mi, đứng tới rún mi, học lớp chín phải không?

- Con nhỏ số tám có nút ruồi dưới mắt?

- Con nhỏ số một mà bày đặt làm điệu làm hạnh?

- Con nhỏ con trai...

Tiếng láo nháo phát ra từ bốn hướng, cô Ann Julie đi nhanh lên phía trước, gõ, gõ mấy cái lên bảng xanh, dấu hiệu yêu cầu im lặng. Tất cả ngồi xuống, nhưng vẫn dán mắt vào anh chàng hề của lớp, thi nhau tự hỏi tự bình, không ai nhìn cô giáo. Cô vỗ tay ba tiếng bốp bốp bốp, thật mạnh. Bây giờ lớp mới chịu yên. Cô nghiêm giọng:

- Chuyện bò bịch để ra chơi nói, có muốn được lại bài thi hay không thì ngồi yên. Stephan, cô cũng mừng nữa. Cô biết em sẽ đạt được điểm cao nếu em ráng ngồi lâu, tự tin hơn.

Lắc lắc mái tóc nâu xậm bao phủ gương mặt xương xương xinh tươi, chớp mũi nhọn, miệng hơi rộng, gương mặt được học trò gọi Ann Julie Roberts, ánh mắt đảo nhanh, nửa trêu chọc, nửa âu yếm:

- Còn chuyện được điểm xuất sắc, điểm sáu, môn văn, các em biết là chưa ai được. Điểm sáu môn toán, môn khoa học thiên nhiên, môn ngoại ngữ... thì có, chứ điểm sáu môn văn, hừm... khó lắm...hừm...vậy mà kỳ thi này có người dám cả gan ôm trọn, nếu thầy hiệu trưởng cho phép, cô còn muốn cho điểm bảy nữa cơ.

Lại ồn ào:

- Ai vậy cô? Stella? Dung? Hanna?

- Từ từ sẽ biết.

Làm ra vẻ bí mật, kéo dài sự mong chờ, cô tiếp tục đi đến từng học sinh, dừng nói vài câu, khi cần nhắc, khi khen khuyến khích trước khi trả lại bài thi.

Số người còn lại càng ít, em càng hồi hộp. Em biết em giỏi văn, kỳ thi nào em cũng được điểm năm hay năm cộng. Hôm thi môn văn, ý tưởng tuôn không ngưng, em viết không cần nháp, năm tiếng đồng hồ, không kịp ăn gói bánh mì má làm ngon đặt biệt mỗi khi em có thi. Em và nhỏ Hanna, hai cây văn của lớp 10 B còn được thầy giám khảo thương tình cho thêm mười lăm phút phụ trội để đọc lại bài, sửa lỗi chánh tả trước khi nộp. Ra về, ngón tay út và áp út tê cứng.

Khi nhận được năm đề luận khơi ý đem về nhà hai hôm trước ngày thi để chuẩn bị nhu liệu. Trong bữa cơm chiều ngày hôm đó, em hỏi ý ba má là em sẽ chọn đề luận nào mặc dù em đã tự chọn đề số hai và ba má cũng không bao giờ bắt buộc em chuyện này chuyện kia, nhưng em vẫn muốn hỏi. Ba biểu em kể hết năm đề tài sẽ chọn. Em đọc xong, không suy nghĩ, ba nói ngay:

- Tại sao con không chọn đề tài số bốn, "Viết về cuộc sống của một người ngoại quốc, một người tị nạn tại Na Uy mà em quen biết"?

- Con không có nhiều nhu liệu để viết đề tài này.

- Không có nhiều nhu liệu? Một nhu liệu sống trước mặt con mà con nói là con không có nhiều nhu liệu.

Em chưng hửng. Má cười, nheo nheo mắt nhìn em. Em nhăn nhó:

- Đời sống của má ở đây có gì là hấp dẫn mà ba biểu con viết, chán phèo.

- Sao con biết không có gì hấp dẫn? Đối với các con, cuộc sống thế nào gọi là hấp dẫn?

Con nhỏ em, Therese nhanh miệng:

- Cướp nhà băng, giết người, nhiều chồng, đánh ghen...

Cả nhà cười ầm. Má lắc đầu, than:

- Đúng là con nhỏ coi toàn TV đài số ba, đầu óc con nhỏ bị nhiễm độc rồi.

Ba nhìn má, nói giọng khá nghiêm trọng:

- Chút nữa cơm nước xong, hai con năn nỉ má, má sẽ dành cả tối nay để kể chuyện cho hai tiểu thư về mình.

Hiểu ý ba, má gật đầu. Riêng em và cả con nhỏ Therese cũng không có gì phản đối, không cần năn nỉ. Chuyện ở Việt Nam, chuyện tuổi thơ, chuyện các dì các cậu, chuyện chạy giặc Mậu Thân... má kể hoài, nghe hoài không chán. Mỗi lần nghe là óc tưởng tượng càng nở rộng đủ mọi hướng, mỗi lần nghe là sợi dây kết nối với quê-hương-của-má trong em ngày càng thắt gòn. Nhất là những cuối tuần ba đi tu nghiệp, ba má con được ngủ chung giường, sáng nằm nướng, không bị ba quấy rầy chọc người này phá người kia, má kể chuyện Việt Nam, chuyện thừa ấu thơ của má ở Việt Nam.

Ba má con chia nhau cái hạnh phúc xanh êm nhẹ bao trùm căn phòng ngủ luôn thơm mùi hoa táo, cái mền đôi rộng đắp đủ cho cả bốn người. Có hôm má đọc truyện, truyện về Việt Nam ngày xưa, ngày xưa có nghĩa là cái thừa má và cậu dì còn sống ở quê-hương-của-má, cái thừa bình an trong thời chiến tranh. Truyện Con Sáo Của Em Tôi, truyện Thăng Vũ, truyện Con Suối Mùa Đông, truyện Bông Hồng Cài Áo, truyện Những Người Áo Trắng... Nhưng em nhớ hoài truyện "Chim Hót Trong Lồng", nhật ký của một cô bé ở tuổi em, vì mẹ hành nghề không được trong sạch nên phải gởi cô bé vô nội trú. Nỗi chờ đợi mẹ đến thăm mỗi sáng chủ nhật, những ẩn khúc trong đời sống thường ngày của người mẹ làm cô bé tủi thân, thời gian người mẹ bị bệnh, ngày chôn mẹ... Má đọc, em nằm dựa ôm má bên trái, con nhỏ Therese ôm má bên phải. Chuyện buồn quá là buồn, giọng má đọc lúc nghẹn ngào không dấu diếm, lúc cắt đoạn để chùi nước mắt chảy dài trên mặt má. Nước mắt em, nước mắt con nhỏ Therese thấm ướt chiếc áo ngủ màu thiên thanh của má. Em đòi má đọc cho nghe truyện này hai lần nữa, lần nào cũng nước mắt đầm đìa. Để rồi khi má xếp sách lại, không gian trầm xuống, không ai nói với ai một lời, như để thấm thía, như để nuốt chầm thật chậm cái mùi vị may mắn của gia đình mình thật ngọt thật thơm pha chút ngậm ngùi cho hoàn cảnh cô bé bất hạnh của nhà văn Nhật Tiến.

Không ai trong gia đình em nói ra, nhưng ai cũng ngấm ngấm nhường góc sô pha hình chữ L cho má mỗi buổi tối, sau bữa cơm chiều. Nơi đây, với cái gối dựa lưng, ngày này qua ngày kia, má vừa nằm vừa ngồi, đọc báo, xem tin tức, xem phim, đọc sách, đan áo, thiếp ngủ. Đôi khi ngủ mê quá còn nói mơ làm ba đang ngồi xem TV cười ồm lên, má thức giấc, gương mặt ngơ ngác càng làm tụi em cười vỡ bụng.

Má ngồi ở góc-sô-pha-của-má, con nhỏ Therese ngồi bên trái, em ngồi bên phải, màn ảnh TV tối đen im bật, ba đi xuống phòng khách dưới hầm xem TV để lánh mặt. Má bắt đầu kể, những mẩu chuyện rời rạc không liên tục vì bị em hỏi tới hỏi lui, và cũng không liên tục vì má kể những gì má nhớ, lúc mới đặt chân xuống phi trường Fornebu, nhảy qua lúc đi xe buýt "bị" ông tài xế thương tình không lấy tiền, trở lại lúc tập đi ski... Em định chạy vô phòng lấy giấy ra để ghi chú nhưng má

không cho. Má biểu em cứ ngồi nghe kể như em đang lục tìm nhu liệu để viết cái đề luận, góm nhặt mọi dữ kiện, lọc lừa, sắp xếp, dùng trí phán đoán mà chọn lựa, tối nay nằm suy nghĩ lại, ngày mai còn một ngày ghi chú. Đến ngày thi, dùng ngòi bút mà dựng dàn bài, dùng tâm hồn mình mà diễn tả. Em quyết định viết theo thể "tôi", để diễn tả tâm tình, nghĩ suy, để đặt mình vào tâm hồn nhân vật, để lôi cuốn người đọc, nếu em chọn đề tài này.

Tâm hồn em xáo động. Lời má kể, lúc cười, lúc ứa nước mắt, lúc trầm ngâm ngập ngừng, lúc rộn ràng háo hức. Em sống với má mười lăm năm, là con gái, em và con nhỏ Therese thân với má hơn với ba, thông cảm nhau dễ dàng hơn. Em tưởng em hiểu má, nhưng sau tối hôm đó, em, có lẽ cả con nhỏ Therese thua em hai tuổi, mang những mẫu chuyện má kể vào giấc mơ để thấy má mình khác lạ hơn hôm qua, để bắt đầu quan sát, đặt dấu hỏi về những sinh hoạt thường ngày của má. Em và con nhỏ Therese thường phê bình rằng má sống chán phèo, chỉ biết đi làm, đi chợ, nấu ăn, nằm nhà đọc sách báo, đan thêu, xem điện báo, thỉnh thoảng lắm mới đi chơi riêng với nhóm bạn của má, thế thôi. Không có một thú vui riêng nào. Đời sống nghèo nàn. Không như má của bạn em, người trong đội banh chuyên, người trong câu lạc bộ làm đồ gốm, người trong đội kèn... ai cũng có những sinh hoạt, những thú vui riêng tay, một người hai ba thú vui, ai cũng muốn làm giàu đời sống mình bằng những thú vui này nọ. Có lần má khuyên Therese học sư phạm vì con nhỏ coi bộ thích trẻ em, rành tâm lý tụi nhỏ. Therese dầy nẩy: "Rồi con sẽ sống một cuộc sống nhàm chán như má sao?" Lúc đó em hoàn toàn đồng ý với con nhỏ Therese. Nhưng bây giờ, có lẽ em hiểu một phần cái đời sống bị các con gọi là nhàm chán đó.

Chỉ còn mình em chưa nhận lại bài thi. Cả lớp ai cũng hiểu em là nhân vật đã bao gộp cái điểm sáu hôm nay. Em cố dấu niềm hãnh diện, con nhỏ bạn thân Hanna, cũng là cây văn của lớp, ngồi kế em, dang tay ôm vai em, nói to:

- Chúc mừng Stella.

Các bạn vỗ tay. Mặt em nóng bừng. Cô Ann Julie đứng giữa lớp, tay cầm bài thi duy nhất chưa trả lại cho học sinh, nhìn em, giọng âu yếm:

- Stella, em cho phép cô đọc bài văn này cho cả lớp thưởng thức nha, em không cần phải vị nể cô, vị nể bạn bè, cô hiểu em nếu em từ chối.

Em bối rối. Khi em viết, em không nghĩ rằng em sẽ chia sẻ một quãng đời, tâm tình của má em cho tất cả bạn bè trong lớp. Em để ngòi bút trôi theo dòng tư tưởng không ngưng và mãn nguyện với bài viết của mình. Vậy thôi. Bây giờ cô muốn đọc cho cả lớp nghe. Tại sao không? Em hãnh diện em mang một nửa dòng máu Việt Nam, em hãnh diện khi em dạy tụi bạn hát nhạc karaoke Việt Nam, em sung sướng khi thầy cô khen món chả giò má đóng góp trong các buổi cơm Tình Thương, em ngấm ngấm vui khi thầy hiệu trưởng gọi điện thoại cảm ơn má vì má

nhận về nhà bốn học sinh từ Ganha do trường bảo trợ trong hai tuần... Ai cũng biết má em là người Việt Nam. Nhưng có mấy ai biết má là thuyền nhân tỵ nạn? Tại sao không? Tại sao không thể chia sẻ những nghĩ suy, những tâm tình với nhau để đưa đến sự cảm thông quý mến nhau hơn khi tất cả cùng thở một bầu không khí mát lạnh trong sạch này?

Em gật đầu. Cô Ann Julie bắt đầu đọc.

Cách đây ba mươi năm, nếu các bạn hỏi tôi vì sao đất nước tôi đã hết chiến tranh, tôi, một người thiếu nữ trẻ khỏe mạnh, không bắt tay với mọi người cùng nhau xây dựng lại quê hương? Tại sao tôi lại bỏ quê hương, tìm lánh thân ở một đất nước hoàn toàn xa lạ từ ngôn ngữ, lễ lối, nếp sống? Xin thưa, sẽ cố gắng thật ngắn gọn cho nên cũng chung chung cho hầu hết người dân miền nam Việt Nam: Sau chiến tranh, toàn Việt Nam sống dưới chế độ cộng sản, một chế độ cai trị đang giết dần mòn bản tính bốn thiện con người, con người không phục vụ con người nhưng phục vụ lý tưởng đảng cộng sản quốc tế, tiếp tục làm nô lệ cho quan thầy Nga Tàu, hoàn toàn đi ngược ước muốn cầu tiến tự chủ của người dân. Không một dấu tích của chữ tự do ngôn ngữ, tự do tín ngưỡng trong chính sách cai trị độc đảng. Và dĩ nhiên độc đảng thì từ ngữ dân chủ không được ai nhắc đến, không dân chủ thì người dân sống thế nào, không kể ra, các bạn cũng thừa hiểu.

Miền Nam hết chiến tranh nhưng không có sự bình an. Bắt bớ, thủ tiêu, vu khống, thù oán cá nhân... một xã hội mang đầy lo âu, luôn luôn sợ không biết ngày mai mặt trời có còn chiếu trên gương mặt mình. Đặc biệt cho những người đã phục vụ cho chế cũ ở miền Nam. Tôi không muốn tôi, các con tôi sau này sẽ lớn lên trong xã hội đó, sẽ là một công cụ của chính quyền Cộng Sản đó, cái chính quyền đã và sẽ đóng dấu mặt mã đen trên tờ lý lịch những người trong gia đình tôi là "thành phần nghi ngờ", cái chính quyền không cho chúng tôi cơ hội ngẩng đầu lên. Chính quyền mới này không cho phép chúng tôi hãnh diện với lịch sử ngàn đời của dân tộc mình. Đối với họ, lịch sử nước nhà chỉ tính từ khi đảng Cộng Sản Việt Nam hoạt động tại Việt Nam.

Phải không bạn, không một đứa con nào muốn từ bỏ gia đình vì cha mẹ nghèo khổ. Chỉ khi nào con cái bị cha mẹ lợi dụng, hành hạ quá đáng, nên phải cắn răng trốn đi... Nhiều quá làm sao kể cho hết. Tôi đã hứa sẽ nói ngắn gọn cơ mà. Chỉ biết rằng : Tôi bước đi vì không muốn làm kẻ tội đồ - Vì tôi muốn lại kiếp con người - Muốn cuộc đời còn có những nụ cười**

Bằng mọi cách, tôi phải thoát khỏi đời sống đó. Con đường vượt biển khơi là cách duy nhất để thoát khỏi Việt Nam. Sau ba năm cố tìm đường sống, sau hai năm trốn chui trốn nhủi tìm đường thoát, sau năm ngày lênh đênh trên biển khơi, một chiếc tàu chở dầu của Na Uy đã thương tình vớt tàu chúng tôi. Từ đó, chính quyền Việt Nam gọi chúng tôi là thành phần phản quốc vì chúng tôi không muốn sống dưới sự cai trị của họ, tìm tị nạn ở một quốc gia khác, một cách tường thuật cho thế giới bên ngoài biết về tình cảnh không có chỗ đứng cho những người yêu tự do trọng

nhân quyền trên đất nước Việt Nam. Tôi trở thành thuyền nhân tị nạn với hai bàn tay trắng, với ước nguyện tự tạo cho mình một đời sống có ý nghĩa hơn dưới bầu trời tự do này.

Người trưởng phòng tị nạn Vestby và bà thư ký đón chúng tôi bằng cách chia cho mỗi người một cái mền ngay tại phi trường. Xe đưa bốn người chúng tôi chạy xuyên Oslo, ra E 6 theo hướng Moss, về công xã Vestby, cách Oslo bốn mươi kilomet, nơi văn phòng tị nạn đã chuẩn bị một ngôi nhà khang trang cho bốn chị em. Ngày hôm sau, trời tháng hai căng cắt lạnh, tuyết trắng phủ ngập đường, bà thư ký đưa chúng tôi xuống phố Moss để mua sắm quần áo. Những ánh mắt ái ngại không dấu diếm dành cho bốn quái vật với đôi giày sandal, cái áo thun mong manh, quần mùa hè, đâm bở ngỡ chọn lựa áo quần. Cung cấp cho chúng tôi nhà cửa chu đáo đầy đủ tiện nghi để rồi quãng chúng tôi ra đường trong lớp áo mong manh, Na Uy đón chúng tôi thế đó, nghĩ chỉ buồn cười.

Đề hội nhập vào một xã hội hoàn toàn khác lạ, không khó lắm đâu. Ở đâu lấy nhân bản làm thước đo giá trị con người, ở đó cho ta được có cơ hội sống hoà đồng với nhau, thương yêu nhau. Na Uy có hầu hết hai điều kiện trên, nhiều nơi, nhiều người.

Những ngày đầu làm việc ở một trường tiểu học, giờ ra chơi, thấy một em té trầy cùi chỏ, đang rướm rướm nước mắt. Tôi vội đi lại, lòng chột ngán ngại, cái màu da xạm màu này sẽ làm con bé sợ chẳng. Không đủ thời giờ cho sự tính toán dè dặt, ngồi xuống, đặt con bé lên đùi, thổi nhẹ nhẹ, dùng ngón tay xoa quanh chỗ trầy, an ủi. Con bé dựa vào tôi, lâu lắm. Tình người nơi trẻ con như thế đó.

Có một lần, là phụ giáo ở lớp một trong thời gian còn đi học thêm. Giờ vẽ, học sinh sẽ vẽ một người thân. Hai em vẽ tôi với mái tóc dài màu vàng kim, mắt xanh đậm, một cách vẽ như máy móc khi các em vẽ người, đứng thẳng băng, tay chân có đủ năm ngón. Thế đó, trẻ em tiếp nhận tôi với tấm lòng trong sáng, trẻ em không nhìn thấy màu tóc tôi đen, không nhìn thấy màu da xạm nâu, không khó chịu khi tôi nói năng ngọng ngịu, cái tình chân thật giữa người và người.

Những năm đầu, tôi rất mau nước mắt. Tôi luôn luôn giận tôi vì cái ủy mị dễ ghét này. Dầu cho sự ủy mị có nguyên nhân của nó. Trốn khỏi Việt Nam, tôi chấp nhận bỏ tất cả ở lại quê hương: ba má, các em, nội ngoại, cậu dì, cô chú, bạn bè, cây khế ngọt làng quê Đại Nẫm, cánh mai vàng đầu xuân, bãi biển Vĩnh Thủy cát mịn óng vàng, dòng sông Mương Mán chia đôi phố thị mộng mơ... đang ngập chìm. Bỏ và không bao giờ gặp lại. Chính tư tưởng không-bao-giờ-gặp-lại là cây kim đâm từng mũi vào tim, vào tuyến nước mắt vì những lý do vật vãnh đâu đâu. Một lời hát, một điệu hò, một áng văn, một ý thơ, ngày lễ lộc, một ánh mắt thương hại, một ánh mắt nghi ngờ, một lời nói vô tình, một kỷ niệm hiện về bất chợt... Tôi chấp nhận bỏ tất cả ở lại quê hương nhưng không lường trước được những mũi dao thương nhớ đâm chém tim tôi mạnh như thế, xoáy sâu như vậy,

làm tội làm tình tôi mà không bao giờ báo trước. Tự do ời tự do! Tôi trả bằng nước mắt... Vì hai chữ tự do, ta mang đời lưu vong**

Tay cầm sẵn bảy kroner để trả xe buýt, tôi gạt đầu chào ông tài xế, nói: "Ông ngừng trạm Sinsen dùm tôi, cảm ơn!" Ông tài xế nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm, lắc đầu, ra dấu không chịu lấy tiền. Tôi ngỡ. Phía sau còn vài người đứng chờ, sợ làm phiền mọi người và hiểu nhanh lòng thương hại của người tài xế, tôi cắn môi, mắt tôi cay cay. Ngồi xuống băng ghế, nước mắt tủi thân tràn tuôn không ngăn được. Tôi quay mặt ra đường, cổ nuốt cục nghẹn nơi cổ, lên chùi nước mắt. Người ta nhìn tôi như một thiếu phụ quê mùa nghèo khó, người ta thương hại tôi. Tôi tủi thân. Tôi thần thờ nhận ra chỗ đứng của mình trong xã hội này. Tại sao ông tài xế không cư xử với tôi như với tất cả mọi người, tôi khỏe mạnh, tôi không sút mẻ. Tội nghiệp ông, làm ơn mắc oán!

Sống ở Na Uy được khoảng hơn một năm, trong buổi họp của hội Hồng Thập Tự Na Uy, hội Nhà Thờ Cứu Giúp, dành cho những người đồng-bào-mới, với đề tài: Hệ thống giáo dục của Na Uy. Thuyết trình viên nói chậm chậm, từng câu đơn giản, từ ngữ sơ đẳng. Bà ấy đang tỏ cử chỉ cảm thông những người đồng-bào-mới, bà đang đánh giá khả năng nghĩ suy của chúng tôi như trẻ em mười tuổi. Ông ấy cố gắng giải thích tỉ mỉ, tránh không dùng những phương cách trình bày có hệ thống. Ông quên cái hành-trang-đời chúng tôi mang theo mình chẳng? Bà không biết rằng những người ngồi nghe bà nói chuyện đã trưởng thành, đã ngồi ghế nhà trường ít nhất mười hai năm? Mặt tôi đỏ dần, nóng dần. Hành-trang-đời của mỗi người là mạch sông ngầm được tích lũy dần dần năm này qua năm kia, luân lưu dưới lòng đất. Rễ cây xoài ăn sâu dưới lòng đất, trúng mạch nước, sẽ làm màu lá xanh tươi, cho hoa kết trái. Rễ cây thông hút được mạch nước sẽ cao lớn để vững mạnh dưới bầu trời trong thanh. Rễ cây hoa chuông tuyết được thấm mạch nước, nầm đó dinh dưỡng, chờ ngày nắng ấm mà vươn mình khoe sắc... Tất cả cũng chỉ từ một mạch nước. Chúng tôi cũng đã và đang sống trên cùng hành tinh xanh dương này như người Na Uy mà! Cùng học những trang lịch sử thế giới, những lý thuyết toán học, những lý thuyết vật lý học, những nhân sinh quan, những tư duy học... của nhân loại trên trái đất màu xanh này, như người Na Uy, chỉ khác là bằng một ngôn ngữ xa lạ thôi.

Sau một năm học tiếng Na Uy, làm việc ngày mười hai tiếng, tôi tự lập từ từ, không còn là người-nhận, lòng tự tin dần dần. Tôi tin rằng cái tự tin ở mỗi người là vũ khí tự vệ vững vàng nhất, trong mọi trường hợp. Lòng tin người và yêu người là nhịp cầu cho sự cảm thông, là viên tẩy xóa dần màu da màu tóc, là gạch nối thương yêu, kéo sống lưng ta thẳng đứng, nâng đầu ta nhìn thẳng về phía trước. Từ từ, tôi không còn ngần ngại khi dang tay đỡ một người già Na Uy qua đường, không còn khó chịu trước những ánh mắt theo dõi kín đáo trong tiệm mỹ phẩm, tiệm nữ trang, không tủi thân rung rung vì một lời nói vô tình, không nóng mặt vì một cử chỉ quơ-đũa-cả-nắm...

Tự lập, xóa được mặc cảm ăn nhờ ở đậu nhưng không phủ ơn đất nước đã mở vòng tay đón mình, tạo điều kiện cho mình tiến thân. Như đa số các đồng hương khác, chúng tôi cần ít ra cũng vài ba năm, vừa đi học vừa làm thêm để mới có tự phụ thể đứng tự lập của mình. Chúng tôi hái dâu ngày mười tiếng mỗi ngày mùa hè, chúng tôi thức dậy bốn giờ mỗi buổi sáng để bỏ báo, chúng tôi nhận sơn nhà này qua nhà kia, chúng tôi lau văn phòng, lau trường học... đồng tiền tự tạo ra đã cho chúng tôi niềm tin, lòng phấn khởi tiến tới, xóa tan mặc cảm ăn nhờ ở đậu.

Tôi không còn là người thiếu-phụ-quê-mùa đáng thương hại trên chuyến xe buýt ngày nào. Tôi thành người cầm lon mang dấu hiệu UN Liên Hiệp Quốc, đi đến từng nhà lạc quyền giúp các nước nghèo trên thế giới do đài Truyền Hình Quốc Gia tổ chức trong tuần lễ đánh dấu ngày thành lập UN, ngày hai mươi bốn tháng mười mỗi năm. Tôi trở thành người đóng góp trong công cuộc tranh đấu bảo vệ nhân quyền, bằng cách sống, bằng hành động. Chung góp một giọt nước, một hạt cát, mong xoa dịu nỗi thống khổ của con người, cũng là một cách trả ơn, trả ơn Na Uy, trả ơn tình nhân loại.

Na Uy dang tay đón tôi hòa đồng dưới khung trời nhân ái, cho tôi niềm tin, cho tôi hy vọng, cho tôi cơ hội tự đấu tranh, vươn lên. Không bao lâu, tôi thành một phần tử cần có, một viên gạch nối tiếp, lẫn lộn với những viên gạch khác, gìn giữ và bồi đắp cái xã hội, cái cộng đồng tôi đang sống, tiếp tay tô điểm vườn hoa loài người. Tôi là người hữu dụng. Tôi được tin yêu. Tôi được phép yêu người bằng tâm lòng bôn thiện của loài người. Tôi được sống một đời sống có ý nghĩa như tôi tâm nguyện khi trốn khỏi Việt Nam, khi đặt chân lên đất nước Na Uy này. Tôi được phép giáo dục uốn nắn thương yêu các con tôi như tôi ao ước. Tôi không còn ao ước gì hơn nữa. Tôi không có nhu cầu tô son điểm phấn cho "cuộc sống của cái tôi" ngày càng phong phú vì khi so sánh với đồng bào ở Việt Nam, tôi cảm thấy mình rất may mắn, đầy đủ hơn họ nhiều lắm, nhiều lắm, từ tinh thần đến vật chất. Bây giờ các bạn sẽ hỏi: Việt Nam đã mở cửa tiếp nhận thế giới bên ngoài, anh chị được tự do về thăm Việt Nam, anh chị không còn là người tị nạn nữa, sao anh chị không trở về quê hương của anh chị, sao anh chị không tiếp tay xây dựng quê hương. Xin thưa, nhưng lần này tôi sợ tôi không kể ngắn gọn được. Chúng tôi, những người đã bị chính quyền xếp vào thành phần phản quốc, bây giờ là "con cưng" bởi một phần lợi tức quốc gia do đồng đô-la của chúng tôi mang về. Chính quyền đã biết lợi dụng lòng thương họ hàng, lòng yêu quê hương của những "núm ruột ngàn trùng" này. Chúng tôi chỉ được phép về thăm chứ không được về ở. Những Việt Kiều này về ở luôn thì đương nhiên nguồn tài ngoại bị sút mẻ. Điều chính yếu nhất là khi về định cư lâu dài, những Việt Kiều này sẽ ngấm ngấm khơi dậy, tuyên truyền, tô đậm tư tưởng yêu tự do, tinh thần dân chủ, chữ nhân quyền... mà người dân chung quanh không dám nghĩ tới, không dám nhắc tới, cố tình làm lơ sống qua ngày.

Trở về thăm thành phố tuổi thơ, thành phố Phan Thiết chỉ cần nửa giờ là trở về chốn cũ*, thế mà tôi đi ròng rã, mất mấy giờ đồng hồ, không gặp một người quen. Đây tiệm sách, nơi tôi đã từng đứng trước quầy kính, túi rủng rỉnh vài xu mà dám ước ao được mua hết các kệ sách, nhưng lần này tiền đầy túi mà sách thì không muốn mua. Con đường đến trường Nữ tiểu học tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ vì cảnh vật chung quanh đều thay đổi hay chính lòng tôi đang thay đổi lớn: Hôm nay tôi là một Việt kiều!* Một Việt kiều "bị" nâng niu bằng tấm lòng giả dối, bằng nụ cười mỉa mai sau lưng. Tôi là Việt Kiều trên chính quê hương tôi! Đây bãi biển Thương Chánh ngày xưa vang tiếng cười đùa với sóng biển, cổ bơi đua cùng nhỏ bạn những sáng sớm tinh sương vì sợ ánh nắng lên cao làm xạm thêm màu da nâu hồng, nay là khách sạn có lính canh vì chỉ dành riêng khách ngoại quốc, cho khách dùng đồ la... Những mảnh đất trên chính quê hương tôi chỉ dành riêng cho người lắm tiền lắm bạc, tôi không muốn đặt chân đến đó... nhiều quá, làm sao tôi kể cho hết đây.

Tôi trở về thành phố tuổi trẻ của tôi, Sài Gòn. Khi điền vào các đơn từ, tôi khổ sở ngượng ngáp vì phải dùng một tên mới, nghịch ngợm kiêu căng: thành phố Hồ Chí Minh. Các bạn có khi nào nghe tên một người được dùng gọi cho một thành phố chưa? Tôi khổ sở, tôi tránh né, tôi lì lợm... khi tôi phải dùng cái tên đó thay vì Sài Gòn. Góc phố xưa còn đó, hàng cây sao vẫn thẳng cao đong nắng, cây quỳnh đàn già vẫn mang màu vàng rực rỡ mỗi cuối xuân, con hẻm quanh co nước vẫn ngập chân sau cơn mưa nhiệt đới... Còn đó? Hay đang ngợp thờ quay vòng vòng trong bụi cát theo nhịp sóng không có chút nghỉ ngơi. Đa số các con đường đã mang tên những vị anh hùng dân tộc cứu nước và dựng nước bị thay thế bằng tên một thiếu nữ, một thanh niên đã hiến thân cho cuộc chiến tranh bành trướng của Cộng Sản Thế Giới được ngụy trang bằng chiêu bài là "đánh-Mỹ-cứu-nước"... Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu Công Lý - Đồng khởi vùng lên mất Tự Do... Sài Gòn với tôi bây giờ thế đó. Sài Gòn ngày thơ ngây ngủ yên hòa trong thời chiến, Sài Gòn của bạn bè yêu thơ yêu nhạc yêu người ngày xưa không còn của tôi nữa,. Sài Gòn không còn là nỗi nhớ ray rứt trong lòng người xa xứ như nhà thơ Song Nhị nhẩn nhủ... Em ạ, Sài Gòn như nếm ruột - Như con xa mẹ nhớ từng đêm - Nhớ Khu Thương xá. Chiều Lê Lợi - Nhớ bến đò ngang quá Thủ Thiêm. Sài Gòn không còn lại gì để nhớ để thương cho tôi hay sao? Hỡi Sài Gòn!*

Là người khách du lịch vài tuần với chiếc máy ảnh lủng lẳng trước ngực, bạn sẽ thấy những tòa nhà sang trọng, những khu du lịch bốn sao năm sao, một số đường phố ngợp ánh đèn màu, tiệm ăn ngày đêm tấp nập người ra vô... Bạn sẽ thầm nói: "Thấy dân chúng sống cũng thoải mái đó chứ." Đó là vì bạn không sống ở Việt Nam mười lăm năm trước để nhận ra rằng sau bao năm sống trong ngợp ngạt đen tối, nay nhà nước nhỏ từng giọt, từng giọt-tự-do ăn chơi, từng giọt-tự-do lừa đảo nhau... Những giọt-tự-do đã đánh lừa bạn như lớp lục bình hoa tím lá xanh trôi nhõn nhõn trên vùng nước lấm bùn lầy, đã đánh lừa biết bao người dân đang sung

sướng nhận hưởng ân phúc và hát những lời nhạc của Trịnh Công Sơn để tự an ủi: ...Em ra đi nơi này vẫn thế - Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ... Đó là vì bạn không biết ai làm chủ và nguồn gốc có được những cơ ngơi to lớn nhan nhản khắp phố thị. Đó là bạn không biết rằng có những chị đội rổ đậu phộng luộc trên đầu, những bà mẹ vai nặng chịu gánh chè, những em da cháy nắng cầm xấp vé số... rờn rả đường quê phố chợ cả ngày trời để đủ tiền cho bữa cơm. Nhiều quá, biết kể sao cho xiết. Cứ mỗi lần nghĩ đến là tim tôi nhói đau.

Tôi chưa bao giờ có ước muốn trở thành người Na Uy, và biết chắc rằng không ai nhìn tôi là một người Na Uy, dầu tôi có mặc quốc phục Bunad, dầu tôi ăn khoai tây mỗi bữa cơm chiều, dầu tôi nói tiếng Na Uy lưu loát. Về Việt Nam tôi không cảm thấy mình là một phần tử trong nếp sống tại đó, tôi là người xa lạ trên chính quê hương tôi, xa lạ từ cách sống cho tới tư duy. Bạn đừng cho tôi là người tự kiêu. Bạn nên hiểu rằng tôi là người may mắn được tiếp tục dưỡng nuôi bằng những dòng sữa nhân bản mà tôi đã được hưởng dưới vườn cây trái Đại Năm mát xanh hiền hòa trong nếp sống tự do nơi xứ bạn, hai mươi lăm năm, không ít đâu bạn nhỉ.

Ở Việt Nam, không ai cho tôi làm người Việt Nam. Làm sao tôi có thể làm ngơ trước bao cảnh sống nơi đó danh từ nhân bản từ lâu đã trở thành hiếm hoi? Cách đây ba mươi năm, vì không thể nhắm mắt, không thể bịt tai, không thể ngậm miệng, không thể đứng dung ăn ngủ giữa "Bụi và Rác" như nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng đã diễn tả cho nên tôi phải trốn khỏi quê hương tôi và được trốn thoát khỏi quê hương trong niềm mơ ước của chục triệu người dân. Thì bây giờ làm sao tôi có thể bịt tai, ngậm miệng, nhắm mắt, thản nhiên mà ăn mà ngủ trên quê hương vẫn tiếp tục lăm "Bụi và Rác"? Bạn lại bảo rằng xã hội nào cũng có lăm "Bụi và Rác". Đúng vậy, nhưng "Bụi và Rác" ở xứ tôi nhiều quá, một phần bị ép chặt dấu điểm, một phần nhờn nhờn đầy dẫy làm tôi ngột thở, làm tôi cay mắt, làm tôi ù tai. Tôi nghiêng mình kính phục triệu triệu người dân tôi đang kiên tâm vượt sống giữa "Bụi và Rác". Tôi cúi đầu kính phục triệu triệu người dân tôi tiếp tục nhẫn nại cong lưng nhặt từng cọng "Rác", phui từng hạt "Bụi" với ước vọng dọn con đường sạch mát cho thế hệ mai sau. Tôi nghiêng mình kính phục triệu triệu người dân tôi nhẫn nhục chịu đựng, cố nuôi dưỡng nếp sống đạo đức dân tộc qua ba mươi năm và còn đang tiếp tục. Tôi cúi đầu kính phục triệu triệu người dân tôi không quản ngại tù tội đang tranh đấu cho một Việt Nam dân chủ.

Rồi bạn lại hỏi: "Thế bạn là người tránh né "Bụi và Rác" sao? Bạn không làm gì được cho quê hương bạn sao?"

Tôi có trái tim và khối óc. Trái tim tôi khóc trước bao lầm than trong cảnh sống tận cùng của người dân mình. Trái tim tôi thúc đẩy tôi chung góp vài viên sỏi nhỏ nhoi vào những công trình của triệu người Việt hải ngoại đang cố gắng chia sẻ với người dân mình nơi quê nhà. Khối óc tôi lại bảo: Đứng! Hãy nghĩ đến tâm huyết của những người, những công cuộc tranh đấu dân chủ tại quê nhà và tại hải

ngoại. Tôi phải thú nhận là tôi tránh né "Bụi và rác". Tôi đang bị trái tim và khối óc dần vật chìm ngày. Tôi cố tìm một hướng đi để trái tim hài hòa cùng khối óc. Với cái quốc tịch Na Uy để bảo đảm an toàn, tôi nôn nóng khi được phép về thăm quê hương. Nhưng vài tuần sau, tôi lại nhớ quê hương thứ hai của tôi, ước ao được hít thở lại không khí trong mát tự do này. Tính ra, đến ngày nay, khoảng thời gian tôi sống ở Na Uy dài gần bằng năm tháng tôi sống ở Việt Nam, thế mà tôi vẫn còn nằm mơ bằng tiếng Việt Nam, trong khung cảnh Việt Nam, tôi tính toán dễ dàng hơn bằng tiếng Việt Nam, thâm sâu hơn câu thơ, áng văn Việt Nam, tâm hồn tôi mãi mãi là Việt Nam, Việt Nam của thời trước ngày ba mươi tháng tư năm 1975. Và chắc chắn ba mươi năm sau, khoảng thời gian sống ở Việt Nam chỉ chiếm một phần ngắn cuộc đời tôi, tôi vẫn mãi mãi là người Việt Nam, trong tận cùng, chỉ trong tận cùng.

Nhà văn Dương Như Nguyễn tự cho mình lộng ngôn, tự cho mình rởm sau khi bà nói chuyện trước đám đông rằng thế hệ của bà, cũng cùng thế hệ của tôi, giống như những con người cá, nửa người nửa cá vì bà cho rằng chẳng có một vật thể nào gọi là người cá. Tôi không cho đó là lộng ngôn hay rởm. Với tôi, đó là một sự ví von thâm sâu. Và tôi muốn nói thêm rằng: Để rồi vào những ngày nắng ấm, thay vì tắm mình hưởng ánh nắng trong đang soi chiếu vùng biển êm, mỹ ngư nhân trườn mình lên tảng đá, chỉ có phần đuôi vẫy đưa vui chơi dưới nước, còn mặt thì ngược nhìn về miền đất liền phương đông, ngóng tìm, cất giọng hát ngậm ngùi nhớ thương: Chiều nay có một người đi tản buồn - Nhìn xa xăm về quê hương rất xa - Chợt nghe tên Việt Nam ôi thiết tha - Và rung rung lệ vương mắt nhạt nhòa... Bạn ơi đó là người đi tản buồn - Ngày ra đi lặng cảm trong đón đau - Rồi đêm khuya về trong đôi mắt sâu - Đời như chôn vào con phố u sầu... Cho tôi xin lại một ngày, ở nơi thành phố cũ - Cho tôi xin lại một đời, một đời sống với quê hương - Cho tôi đi lại đoạn đường, hàng cây vương dài bóng mát - Cho tôi an phận ngàn đời, bên bờ đê vắng làng tôi...***

Tan học, em muốn về nhà một mình, dọn dẹp nhà cửa, làm bài, tập đàn, nghe nhạc, đọc sách... em muốn có thì giờ cho riêng em. Chiều nay, theo lời khuyên của nhà văn Nhất Hạnh trong đoạn văn Bông Hồng Cài Áo, em chờ má đi làm về, nhưng em không vào phòng má. Em chờ sau bữa cơm chiều, khi má ngã mình nằm nghỉ ở góc-sô-pha. Em sẽ ngồi sát bên má, gọi nhỏ: "Má ơi!" Má sẽ ngưng đọc sách, hỏi: "Gì con?" Em sẽ nhìn má thật lâu và thì thầm: "Má ơi, má có biết gì không?" Má sẽ âu yếm nhìn em, hỏi: "Biết gì?" Vẫn nhìn vào mắt má, vẫn giữ nụ cười trầm lặng, em hỏi tiếp: "Má có biết là con thương má không?" Không chờ má trả lời vì em biết má sẽ ôm vai em, nói nhỏ: "Má biết, con gái cưng của má." Và sau đó em đưa bài văn cho má đọc. Chắc chắn khi đọc xong, má sẽ cười với vài giọt nước đọng nơi đuôi mắt và mắng yêu em: "Ừa, má đâu có kể nhiều vậy, con nhỏ có tài thêm hoa thêm lá, có tài chấm phá ghê ta ơi." Em sẽ nói: "Tại

vì theo con nghĩ, đây là mẫu chuyện không hẳn riêng của má mà là của cả các dì, các cậu, người Việt ở hải ngoại, và con cũng hiểu rằng dầu đang sống đời sống dư thừa vật chất, dư thừa tự do nhưng người Việt hải ngoại mãi mãi vẫn là người di tản buồn."

Võ Thị Diễm Dạm

** Một vài từ ngữ, một vài câu văn được mượn từ bài thơ Còn Một Chút Gì Để Nhớ của Vũ Hữu Định, đoạn văn Tôi Đi Học của Thanh Tịnh, đoạn văn Bông Hồng Cài Áo của Nhất Hạnh.*

*** Xin Đòi Một Nụ Cười - Nam Lộc*

**** Người Di Tản Buồn - Nam Lộc*



HẠC THÀNH HOA

Nhớ Núi

Về nhà đứng ngó trời mây gió
Cứ thế là xong hết một ngày
Ta như một kiếp chim nhớ núi
Đôi cánh đập dờn lại muốn bay

Nhớ Em

Em đã xa rồi núi cũng xa
Biển còn xanh mãi ở trong ta
Sáng nay thức dậy trên tàu hỏa
Thấy nhớ em như nỗi nhớ nhà

Sau Trận Mưa Vô

Sáng nay trời bỗng như sương

Tưởng ai rắc phấn khắp vườn cây xanh
Một vùng tuyết trắng mông mênh
Đường xưa lối cũ bỗng thành chiêm bao
Giờ đang ở tận phương nào
Giương đôi mắt ngó chết vào trời xa
Thấy màu áo trắng vừa qua
Cảnh là hư ảo em là ảo hư

Trận mưa chẳng biết từ đâu
Đem tro bụi rắc lên đầu cỏ hoa
Nhà gần cũng tựa phố xa
Sông đang trong bỗng hóa ra đục lờ
Trận mưa đến thật tình cờ
Không mong mà gặp không chờ mà sang
Trở về chôn cũ ngõ ngang
Lối đi bạc trắng một hàng cây xanh



LAN CAO

Khóc

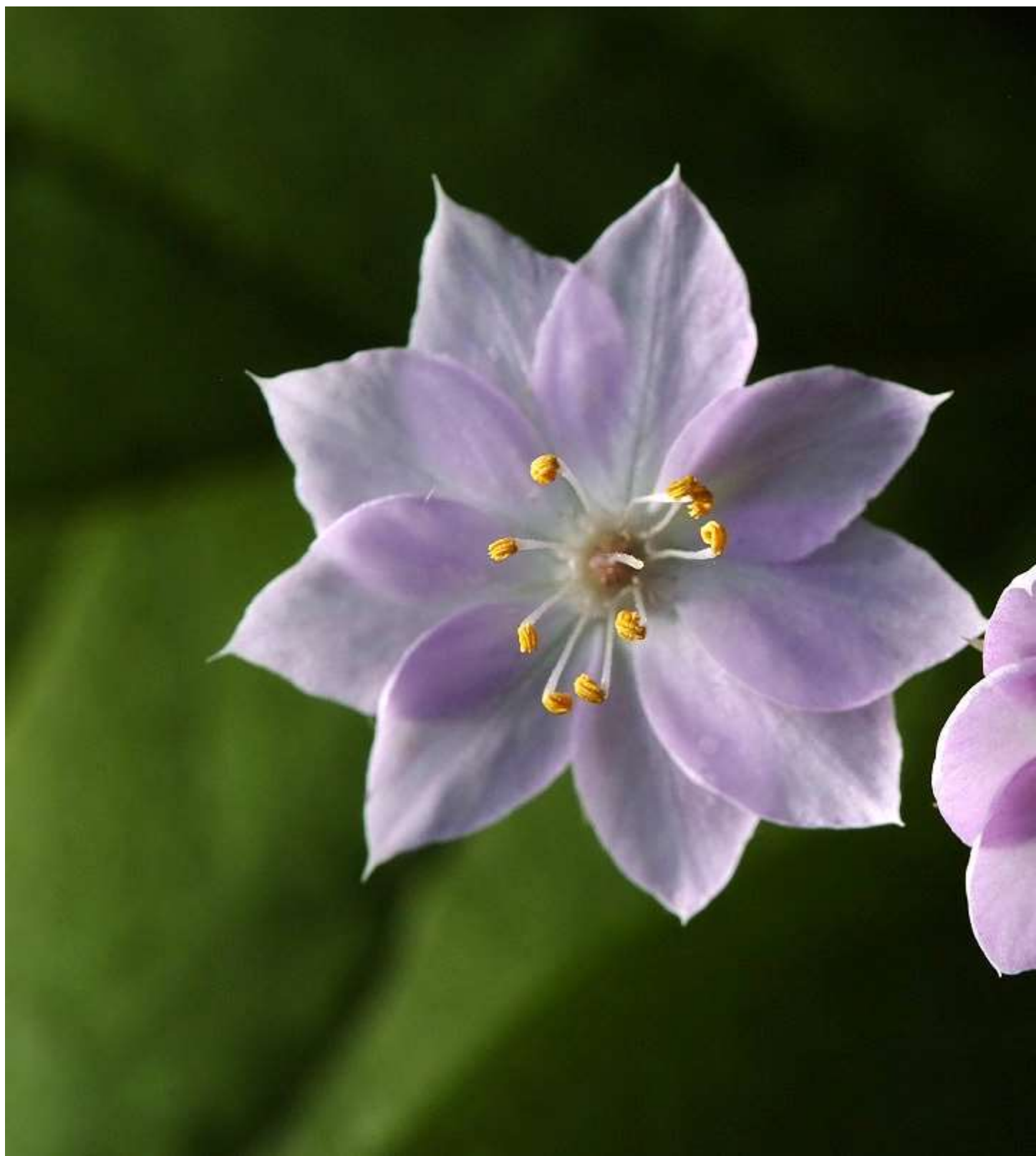
Chính trưa em khóc mặt trời
Nửa đêm lại khóc xót đời Hằng Nga
Bao giờ em khóc tình ta
Giọt đau nhỏ xuống quê nhà nhiều nhưng

Làm thỉnh khóc với đoạn trường
Trái tim thở dốc ngược đường khóc ai
Nằm lẫn trên dẫu chấm dài
Hóa thân chim Cuốc khóc hoài sông đêm

Nhìn hoa khóc với mưa đen
Soi gương khóc với cơn ghen tuổi đời
Khỏa thân con cá lội bơi
Nắng mưa vịnh nhục dòng trôi vô thường

Khi già hạt lệ như sương
Rơi trên cỏ lá khu vườn tình yêu
Giấc mơ quá khứ triền miên
Vì tương lai trốn vào miền hư vô

Mới sinh em khóc vu vơ
Lớn lên em khóc nằng thơ của đời
Bây giờ đứng giữa chơi vơi
Buồn vui lẫn lộn dưới trời mây hoang



TỪ ĐIỆP NGUYỄN



Trống vắng

anh như chiếc lá thu rơi xuống
em bước ngang qua khá hững hờ
quay lưng em nói trong hơi thở
cuộc đời đâu phải những vần thơ
anh đành úp mặt trên đường vắng
sương lạnh thu phai sức cạn tàn
bóng cũ hình nghiêng còn nhung nhớ
gót nhẹ em xa ánh nguyệt mờ.
không đâu anh ạ! không đâu nhé
em vẫn là em chẳng khác gì
ý tình như những dòng thơ cũ
em vẫn giữ nguyên từ biệt ly



CÙ HÒA PHONG

Cung xưa

An Thành gió thoảng mây đưa,
Nhớ về trận tuyến vẫn chưa xoá mờ.
Bến sông Trường Cửu ơ hờ,
Lũy dài xuôi dốc bên bờ nước trong.
Nền thành tro chớm đá ong,
Ngày xưa Quan Phủ, chờ mong nàng hầu.
Cây đa xóm chợ dải dầu,
Bao trăm năm đã úa màu gió sương.
Nơi đây rộn rã đấu trường,
Đèn hoa kết nối tiềm đường đầy vơi.

Trang lâu tiếng hát ai ơi!
Bát âm cung nguyệt chào mời khách quan.
Giờ đây cảnh đã hoang tàn,
Tìm trong dĩ vãng muôn ngàn tiếc thương.

Đôi ả

Chuốc chén đường trần thể mới say
Trần ai cứ rót cứ đong đầy
Cho ta say khước mờ thương tưởng
Giữa chốn khê khà đỡ bản tay
Thiên hạ không ngờ trên đất khách
Ta đây túy lý mãi muôn ngày
Còn người còn việc còn thủ đêm
Đốc cạn uống càn giảm đắng cay!

PHAN VĂN TRUÔI

Em có nghe Tiếng mưa vãi mặt người

Tiếng khóc đêm đại lộ
Em hỡi! Em có nghe
Khóc trắng buồn hơi thở
Khóc sao rơi rũ mờ

Và em ơi! Có nghe
Tiếng đêm réo vĩa hè
Bước chân ai dẫm nát
Buốt đau trái tim người

Đêm nôi ru giấc ngủ
Hồn trắng lạc nụ cười
Ngày nuôi tù đói rũ
Cơn mưa vãi mặt người

Mưa rơi ngập Sài Gòn
Con Lạc Hồng mất tên

Biển đông gào bọt sóng
Đâu vọng tưởng kiếm tìm

Này em! Nhớ hay quên
Tiếng mưa rền phố nhỏ
Đêm bơi đen lối ngõ
Giục em bước lên thuyền

Dạt trôi khắp chốn lạ
Van xin người sống nhờ
Trắng vàng còn nhịp thở
Giữa địa đàng bơ vơ...



PHAN CÁC CHIÊU HẰNG

Mai về phương ấy
Núi cao là mấy ngọn
Nghiêng bóng xuống nghìn trùng
Bước chân công chúa nhỏ
Mai về phương ấy không...
(Mai về phương ấy không – PCCH)

Dung khoe với tôi tờ giấy ghi bốn câu lục bát tả cảnh quê hương, nói là nó mới tự sáng tác, bảo tôi đọc lên nghe coi có xúc cảm gì không.

“Cửu Long sóng dập sóng dồn
Bồng đầu có một cái cồn... lòi ra
Vĩnh Long mưa nắng thuận hoà
Bước qua sông cái là qua... cái cồn!”

Tôi tròn tròn mắt nhìn nó, hỏi thiệt chơi đây bạn. Nó đưa cùi chỏ thúc vào lưng tôi, trề môi hỏi:

- Màý thấy có chỗ nào nghe không được? Bộ thơ tao làm không đúng vần, đúng luật sao?

- Luật lệ thì tao không nói, nhưng có cái gì nghe nó chướng chướng lỗ tai.

Dung xì một tiếng dài ngoằng:

- Vậy chớ mày thấy trong thơ tao tả cái gì không đúng? Tượng thanh tượng hình vậy thì thôi chớ!

Rồi nó nhìn tôi, làm bộ chớp chớp mắt thơ ngây hiền từ:

- Vậy mà tao tính mượn đỡ tên của mày để gởi bài thơ đăng báo, biết đâu nhờ dựa hơi một chút mà thiên hạ cũng dám đăng lắm chớ không chơi. Phen này không chừng tài làm thơ của tao cũng hiền ngang đi vào văn học sử!

Tôi cười, nói tên tuổi tôi không có được bao nhiêu, làm được vài bài thơ, viết được vài truyện ngắn chưa phải là đã ngon tới bến, mà dù tên tuổi có lên đến bậc đại văn hào thì cũng không kéo nổi bài thơ lục bát “trời ơi đất hỡi” của nó lên hàng ngũ... tác phẩm văn chương. Dung bĩu môi, chê tôi là đồ chết nhất, là đứa không “chịu chơi” với bạn bè, rồi bỏ vô nhà bếp kiếm chuyện trêu ghẹo đứa khác.

Tôi nghe tiếng cười ồn ào vọng lên, vang động trong không khí yên tĩnh buổi trưa. Tiếng Giao gầm gừ hăm dọa, ngày mai tội tao sẽ tới sở làm kiếm mày hỏi thăm sức khỏe ghen Dung. Tiếng Dung cười âm ỉ, rồi nhỏ giọng năn nỉ, thôi thôi, quây tám hướng mười phương cũng còn chưa một phương cho tao làm ăn tội mày ơi, tội bây tới sở làm của tao ăn nói bừa bãi vô trật tự làm tao mất mặt với nhân viên hết thì chắc phải bỏ xứ mà đi. Tiếng Kiều mắng mỏ Dung, mặt của mày tròn hoay như mặt trăng đêm rằm muốn mất cũng không phải dễ... Rồi theo sau đó lại có tiếng cười khúc khích rộn ràng nổi nhau.

Tôi trải tấm nấp bàn màu kem thêu hoa cúc trắng lên mặt bàn ăn bóng ngời nước gỗ, rồi xếp dọn chén đĩa muống dưa ra bàn. Bảy chén, bảy đĩa, bảy đôi đũa, như đã bao nhiêu năm qua trong những lần bạn bè họp mặt với nhau ở nhà đứa này, đứa kia. Lùi lại ngắm nghía, thấy như có cái gì thiếu thiếu, tôi nhìn quanh phòng, à Tết, phải có chút xíu gì hương vị Tết nhất nữa chứ. Một năm ít nhất cũng phải bày trò lịch sự quan liêu được một ngày. Nhánh mai mua sớm về chưng trong lục bình vẫn còn một màu xanh biêng biếc của búp non đơm kín những cành nâu khẳng khiu được trịnh trọng dọn từ phòng khách vào bàn ăn.

Hôm rủ nhau đi chợ Tết, tôi tuyên bố năm nay tao chơi ngon, sẽ mua cho mỗi đứa một nhánh mai to về chưng trong nhà lấy hên. Cả đám tíu tít ghé qua từng gian hàng bán hoa, ngắm nghía, chọn lựa, phê bình. Năm nay chợ hoa lại được dọn trở ra bờ sông coi tình tứ hay hơn nhiều. Bao nhiêu năm rồi, từ ngày tôi còn nhớ được, chợ hoa trong mấy ngày Tết luôn luôn nằm trên con đường chạy dài theo bờ sông có hàng cây sao cao ngất ngưởng. Chiều xuống là thiên hạ đua nhau lấn tràn luôn ra mặt đường, không còn chỗ cho xe chạy. Người mua hoa, người đi ngắm hoa, người bán hoa trên bờ, lớp lớp ghe đò bán hoa đậu dọc theo mé sông, khung cảnh tưng bừng náo nhiệt và nên thơ một cách rất dễ thương, rất là “lá, hoa, sông, nước hữu tình”.

Năm trước, không biết chính quyền trong thị xã nghĩ sao mà lại cấm bắt chợ hoa dời vào khoảng đất trống gập ghềnh trụi phía bên kia đường, chung quanh có

hàng rào kẽm gai bao bọc hàng hoàng y như nhà tù lộ thiên. Khoảng đất trống trước kia phân nửa là nhà thương, phân nửa là nhà xác, giờ được san bằng nằm chờ hóa thân thành cái gì khác, nghe đâu là thương xá hay khách sạn gì đó. Tụi tôi so sánh đi chợ hoa lần đó như đi làm ruộng, ngâm nga, “đất sinh, đất sét chông chênh. Giữa là đất ruộng hai bên đất bồi!”... Chợ hoa vắng hoe, buồn thảm, ế ẩm chưa từng thấy. Tụi tôi đánh một vòng nhanh nhanh lấy có rồi kéo nhau đi qua chợ trời ban đêm ngó thiên hạ bán quần áo, mũ mao, giày dép xi-đa coi bộ nhộn nhịp hơn nhiều. Không khí rộn ràng của những ngày sắp Tết vì vậy mà biến mất. Ai cũng than thở “Tết mà như không phải Tết”. Nhờ vậy mà sau đó dân buôn bán có lý do kêu rêu về cách làm việc của chính quyền địa phương, nhờ vậy mà không chừng mấy xếp bị vợ rầy rà, và nhờ vậy mà năm nay chợ hoa lại dọn trở về chôn cũ bên bờ sông lòng lộng gió những chiều cuối năm.

Bảy đứa đều chọn được mấy nhánh mai thật vừa ý, Cúc lăng xăng gọi được chiếc xe ba gác để vừa chở hoa, vừa chở... người. Qua ngang chợ trái cây, Dung bắt đầu giở giọng:

- Tao cũng bắt chước chơi ngon như con Minh Lý, sẵn sàng mua cho tụi bây mỗi đứa một mớ trái cây về chưng mâm ngũ quả, nhưng tụi mày phải chưng theo ý của tao thì tao mới chịu bỏ tiền ra mua.

- Ý của mày là ý làm sao?

Hiếu ngó Dung, hỏi với giọng ngờ vực. Dung cười tỉnh bơ: - Tao chỉ mua măng cầu, vú sữa, dừa, đu đủ với xoài tượng. Đứa nào chịu thì nói để sẵn đây ghé mua luôn, mau mau không thôi ta đổi ý bây giờ.

Xuân lên giọng dạy đời:

- Đồ khùng! Người ta chưng mâm ngũ quả có ý nghĩa hàng hoàng chứ đâu phải mày ưa ăn thứ gì là mua đại thứ đó. Mày phải “cầu” cái gì...

Tiên phá lên cười, la trời:

- Đồ con quỉ!.. Tụi bây đọc lại tên mấy thứ trái cây con Dung đòi mua coi nó cầu xin cái gì cho năm tới. Tao đã biết con này không bao giờ có ý nghĩ nào lương thiện trong cái đầu tối tăm dơ bẩn của nó.

Cả bọn thì nhau lặp lại “danh sách” trái cây của Dung, cầu, vú, dừa, đu, xoài, rồi rú lên cười nghiêng ngả làm rung rinh sàn xe ba gác. Dung làm bộ nghiêm nghị:

- Tại tụi bây không chịu thực tế như tao. Cỡ tụi mình bây giờ mà có bao nhiêu đó cho đủ xài là cũng phước đức ông cha để lại chứ đâu phải chuyện giỡn chơi. Cầu cái này không xong là chỉ còn nước bỏ tiền ra mà đi mỹ viện!

Dĩ nhiên là hôm đó Dung không tốn xu nào để mua trái cây cho mâm ngũ quả của bạn bè vì không đứa nào có can đảm nghe theo lời xúi dục của Dung. Tôi nghĩ, trong một phút giây ngẩn ngui thoáng qua, tại sao không?.. Cứ làm đại một mâm như vậy chưng thử coi có chết... thằng Tây nào hay không. Nhưng cuối cùng thì cái phong tục tập quán ngàn đời chạy quanh huyết mạch trong tim vẫn thắng. Nên mâm ngũ quả của tôi tới giờ này vẫn còn trống không tro tro, nằm chờ khi tôi có

thì giờ đi chợ để chọn lựa năm loại trái cây “đàng hoàng có ý nghĩa”, dù nhiều lần trong những ngày qua, tôi vẫn tự băng khuông hỏi không biết mình nên cầu xin thứ gì cho tháng ngày trước mặt.

Tiếng Cúc oang oang vọng lên:

- “Nói không phải nói” nghĩa là nói cái gì vậy cà? Vậy thì thôi mày im luôn cho rồi! Tôi đoán chừng Cúc lại đang “sửa lưng” Giao. Hai đứa này, một đứa là cô giáo thích nói chuyện đúng từ, phát âm đúng cách, một đứa thì nói nhanh, nói đót, lắm khi quên uốn lưỡi, bẻ miệng. Mỗi lần Giao nói chuyện quên uốn lưỡi là bị Cúc khế đầu:

- Mày ăn học cũng tới nơi tới chốn, tốt nghiệp sư phạm đàng hoàng mà sao cứ nói chuyện như dân nhà quê lên tỉnh! Người gì đâu mà “chống chơ chống chắt”, nói chuyện nghe “gâu” quá “chời”!..

Nhờ vậy mà Giao để ý hơn. Bài học thám nhuần cho đến đổi một hôm Giao đang ngon trớn kể chuyện giữa chừng, Cúc chỉ mới lơ đãng nhìn nó một cái, là Giao bắt đầu nói lắp bắp:

- bởi vậy từ hôm té tới giờ tao bị đau cái “đầu rồi” quá chừng!

Tôi mỉm cười, sửa lại bình hoa cho ngay ngắn giữa bàn và lắng nghe những âm thanh chộn rộn của bạn bè đang quây quần dưới bếp. Đã bao nhiêu năm từ ngày ra khỏi trung học, mỗi đứa có một đời riêng, một hoàn cảnh riêng, vậy mà khi gặp gỡ nhau thì hầu như những hệ lụy cuộc đời đều bỏ đi đâu mất, chỉ còn tiếng cười đùa, trêu ghẹo rộn rã như những ngày còn bên nhau ở trung học, thời trung học của những ngày khi bảy đứa còn mơ mộng chuyện tương lai được đi vào “văn học sử” bằng cách lập ra thi văn đoàn Thất Nương. Hơn nửa đời người đã qua cũng chẳng thấy đứa nào làm chuyện gì cho ra hồn, ngoài cái tên Thất Nương còn lưu truyền lại được đem ra xài cho những món ăn tự tại tôi nghĩ ra chế biến, chè thất nương, cháo thất nương, gỏi thất nương, cù lao thất nương..., và khi món chế ra ăn chẳng giống ai thì lại được đổi tên thành chè thất kinh, cháo thất kinh, gỏi thất kinh... Mới đây thì Xuân lại đề nghị có lẽ đã đến lúc nên bỏ mộng “thi văn đoàn” để thành lập Hội Mã Nương Nương sau khi Kiều làm một màn nhận xét phê bình là tui mình càng già càng diện, càng xí xọn đồng đánh như “mấy con ngựa.... bà”. Hiếu trở lên phòng ăn trước, hai tay khệ nệ bưng cái thố nặng trĩu trịch, kêu réo:

- Kiểm chỗ cho ta để thố súp coi, Lý. Không biết con Giao bỏ cái gì trong nồi súp mà nó nặng ngàn cân!

Giao là đứa nấu ăn giỏi nhất đám nên luôn luôn giành nhiệm vụ làm bếp, vì vậy mà được khen thưởng thì cũng nó mà bị chê bai thì cũng nó. Nguyên đám bạn còn lại lục tục kéo lên phòng ăn. Mặt trời đã hơi nghiêng về phía tây, thả những vệt nắng mỏng manh chảy dài trên nền gạch hoa trơn láng. Kiều ngoảnh mặt nhìn ra cửa sổ, nơi mấy giò lan hồ điệp treo lủng lẳng trên khung lưới thưa hình chữ nhật đan bằng tre đóng đũa trong gió, chập lủi:

- Con nhỏ Lý này có tay trồng hoa thiệt. Mùa nào cũng thấy hoa lan nở. Gặp vào

tay tao là đã hui nhì tì từ lâu! Vừa uống tiền mua hoa, mà cây ồm tong teo có chết bỏ ra làm củi chum cũng không được. Thiệt là như đem tiền bỏ sông bỏ biển!

Tôi cười:

- Đó phần lớn là do công của ông Bình chứ không phải tao. Mà khen lắm người rồi.

Bảy đĩa kéo ghế ngồi xuống quanh bàn ăn tròn. Xuân cẩn thận múc từng muỗng súp vào chén cho nguyên bản, rồi ngó quanh:

- Á, nói mới nhớ. Anh Bình đâu rồi? Có ăn chung với tụi mình hay không?

Dung nhìn tôi:

- Khi nãy thấy ông dắt cái xe đi ngã bên hông nhà, ông nói tụi mình ăn uống vui vẻ, ông đi công chuyện.

Tôi làm lơ, bỏ ngang đề tài có dính dáng đến Bình. Trước mặt những đứa bạn thân, tôi không phải mất công giữ gìn “sĩ diện”, không phải bận tâm đến những tia nhìn xâm xoi nửa ngạc nhiên nửa thương hại như khi có mặt những người khác chung quanh. Trước mặt đám bạn này, tôi có thể gọi bỏ hết lớp phấn son giả tạo của vai trò mình đang đóng. Chỉ để được là tôi. Với bao nhiêu khuyết điểm phơi bày ra đó. Với bao cái khù khờ ngu ngốc của một kẻ đi trên mây, đi qua hết những gian truân thử thách của cuộc đời mà rồi chẳng hiểu mình có học được bài học nào cho đáng nhớ. Khu vườn “hoa thơm cỏ lạ” trong trí óc tôi coi bộ nghèo nàn khô khan đến thảm hại! Nhưng tôi biết chắc một điều là mình thay đổi nhiều quá trong những năm tháng gần đây, hay hơn hay dở hơn thì không quả quyết được, vậy thôi.

Tôi mơ hồ nhận ra sự thay đổi của mình khi giữ được thái độ bình tĩnh để ngồi xuống nói chuyện với Bình chiều hôm đó. Đôi mắt chàng tối sẫm, hằn lên những lằn gân máu đỏ khi nhìn tôi với tia nhìn nặng trĩu bức rức, ái ngại, ăn năn. Giọng Bình nhỏ và đều, anh biết anh hành động như vậy là có lỗi với em, là có lỗi với mười lăm năm chồng vợ. Anh chỉ mong em hiểu và tha thứ cho anh. Tôi ngồi im lìm trong lòng ghế, mở to hai mắt nhìn Bình mà như không thấy gì trước mặt.

Mười lăm năm chồng vợ không quá ngắn nhưng cũng chẳng phải là thật dài lâu, có đủ để tặng nhau một lần hiểu biết, một lần tha thứ cho lỗi lầm đã trút cạn hết những tin tưởng, những yêu thương? Bình xin tôi tha thứ, nhưng không nói rõ là trong sự tha thứ ấy có kèm theo điều kiện là chàng sẽ bỏ rơi người tình cũ, hay là tôi phải làm lơ chấp nhận sự hiện diện của người đàn bà này quần quanh đâu đó bên đời chàng, trong trái tim chàng? Nên tôi không trả lời mà chỉ thở dài với Bình, em không muốn nói tới chuyện này nữa. Bình mở tròn mắt nhìn tôi, sự bình tĩnh gần như lạnh lùng của tôi làm chàng hơi thất sắc, bối rối hỏi, vậy thì khi nào mình mới nói chuyện được? Tôi bỏ vào phòng sau khi nói với chàng, anh không còn quyền gì để hỏi em câu đó.

Dì Quyên nói, đâu phải mỗi lần người vợ hay người chồng làm lỗi như vậy là bỏ nhau đâu con, nếu vậy chắc trên đời này người ta bỏ nhau gần hết rồi. Tôi không trả lời vì không biết phải giải thích làm sao cho dì hiểu. Thế hệ của dì vẫn còn “đi

tích để lại” của thời “trao tài có năm thê bảy thiếp”. Thế hệ của tôi người ta chỉ lấy nhau vì tình yêu, vì không thể sống thiếu nhau, hay ít nhất, trong thời gian mới yêu Bình tôi đã nghĩ như thế, đã không tin vào câu thơ lãng mạn “đời mất vui khi đã vẹn câu thề”...

Dì Quyên nói thêm, con phải biết chịu đựng và thông cảm một chút để còn cứu vãn hạnh phúc gia đình, không nghe người ta vẫn nói “tình cũ không rủ cũng tới” hay sao, làm con người ai cũng có lúc yếu lòng chớ con. Tôi nghe hơi nhói trong tim, muốn hỏi lại dì Quyên, như vậy thì ai “rủ” ai cũng là chuyện chấp nhận được vì đó là điều đương nhiên phải xảy ra? Trong đám bạn bè thì xưa nay tụi tôi chỉ cười cợt nói bông đùa với nhau, “tình cũ không rủ cũng... chán”. Mà có lẽ tôi ngây thơ thật cho nên khi chuyện của Bình dỏ lỗ ra tôi mới bật ngửa, ngỡ ngàng đến nỗi không dám hỏi Bình xem có thật là không ai “rủ” ai, mà cả hai lại cùng “tới” với nhau, chỉ để chứng tỏ ông bà tổ tiên mình không nói sai bao giờ?

Đám bạn luôn nói tôi là đứa biết thông cảm, bao dung rộng lượng nhất trong nhóm. Vậy mà tôi lại không áp dụng được tính bao dung đó với Bình. Kiêu nãn nỉ tôi:

- Mười lăm năm trường, Minh Lý ơi. Đâu thể một ngày một bữa mà mảy vút nó qua một bên được.

Cúc khuyên răn:

- Mày thấy sức chịu đựng của tao không? Ông chồng tao khi xưa mỗi lần nhận tiền viện trợ của bà chị bên Mỹ gửi về là biệt tăm dạng luôn hai, ba hôm. Khi lột chân về nhà với vợ con thì chân nam đá chân xiêu, người thơm nức nồng mùi nước hoa son phấn rẽ tiền!

- Thì mày đã li dị ông ấy rồi còn nói gì nữa!

Hiếu nhắc. Cúc trề môi:

- Cái đó không phải là lý do à nghe. Tao đâu có li dị vì tội ông ấy lang bang. Tao li dị vì không chịu được cái nhậu nhẹt bê tha của ông. Làm riết rồi mất tư cách hết trơn! Ông mà chịu cai rượu là ta cũng dám cống về, tiếp tục nâng khăn sửa... bóp.

Dung vỗ về, an ủi tôi:

- Thôi, rán mà bỏ qua đi mày ơi để cho “lá rụng về cội, nước trở về nguồn”. Cỡ tuổi tụi mình bây giờ đi kiếm ông nào khác thì cũng bôn ba lắm chớ không phải chuyện chơi. Hơn nữa, kiếm được ai rồi thì rình về cũng phải ... dạy dỗ, huấn luyện lại từ đầu, vất vả nhọc nhằn lắm. Mày không thấy mệt mỏi sao?

Có lẽ tôi cứng đầu cứng cổ hay chỉ nghe mọi người nói từ lỗ tai bên này rồi chạy tuốt qua lỗ tai bên kia, cho nên tôi không tha thứ, không bỏ qua, mà cũng không bàn cãi tới lui gì với Bình cho đến ngày tôi nộp đơn xin li dị. Tôi bỏ ngoài tai mọi lời khuyên răn, can gián, đe dọa của mọi người thân chung quanh, mặc dù có lúc nhìn trong gương thấy mình đã qua thời tuổi trẻ, dù là tuổi trẻ của nhan sắc chưa thể gọi là “bé nguyệt, trâm ngư”, tôi cũng hơi nao núng. Có lẽ tôi rộng lượng bao dung về mọi thứ khác trong đời nhưng nhỏ nhen, ích kỷ và trẻ con trong tình yêu. Có lẽ vì tôi không chấp nhận được hình ảnh của một người từng ngọt ngào, chăm

chút, thương yêu tôi có thể cùng là người đã lén lút đành lòng đi hâm nóng lại tình yêu với người tình cũ một cách không ngần ngại, không đắn đo.

Tôi có linh cảm là hình như không nói ra mà những người thân ai cũng nghĩ một phần lỗi tại tôi đã ơ hờ ỷ lại vào tính hiền lành ẩn nhẫn của Bình nên không biết chăm sóc, gìn giữ, trân quý những gì mình đang có. Di Quyên đã khéo léo nói xa gần với tôi, người ta chỉ có thể lấp đầy được vào khoảng trống đã hiện diện đâu đó trong trái tim hay trong cuộc đời người khác. Nhiều đêm tôi thao thức thầm nghĩ, như vậy khoảng trống nào tôi đã vô tình đào xới hay bỏ mặc cho lún sâu trong trái tim Bình để cho người khác nhào tới lấp đầy? Tôi suy nghĩ, phân tích tới lui lời di Quyên nói, nhưng cuối cùng đành chịu thua. Chỉ biết rằng có một cái gì đó đã khác đi rất nhiều giữa hai đứa nên không biết phải bắt đầu từ đâu để thay đổi, thứ tha hay hàn gắn. Cho nên tôi không dang tay níu giữ Bình trong khi chính tôi vẫn không hiểu được là vì mình đã cạn hết những tin yêu từng đặt để nơi chàng, hay vì tôi mỗi một yêu hèn nên không muốn hăng hái ra tay xây đắp tô điểm lại cái “lâu đài tình ái” đã lún nền, sập góc, bể tường của mình.

Của cải của vợ chồng tôi cũng như tình yêu còn lại, trống rỗng với hai bàn tay trắng. Nhà tôi và Bình ở từ ngày lấy nhau là ngôi nhà từ đường bên gia đình tôi. Hai vợ chồng sống bằng đồng lương công nhân viên của chàng và nghề đi dạy thêm của tôi. Thiếu thốn thì không thật sự thiếu thốn cho lắm, nhưng nói đến gia tài sự sản thì cũng không luôn, cho nên giữa hai đứa tôi chẳng có gì đáng kể để nói đến chuyện chia chác của anh, của tôi. Hơn nữa, tôi và Bình đều không phải là hạng người tính toán nhỏ nhặt cho nên mọi chuyện giải quyết nhanh chóng.

Tôi nói với bạn bè là ít nhất cho đến ngày thủ tục li dị hoàn tất xong và Bình tìm được một chỗ ở cho đàng hoàng thì anh vẫn tiếp tục sống trong ngôi nhà từ đường với tôi, chỉ dọn qua căn phòng nhỏ phía sau nhà nơi ngày xưa gia đình tôi vẫn dùng làm nhà kho. Thôi kệ nó, chứ quãng valise ông ra lẽ đường ngay lập tức thì có vẻ cạn tài ráo máng quá, không đành lòng. Đám bạn kêu trời, con này điên rồi, điên hạng nặng, chắc hồi nhỏ bị rút lều hay té giếng gì đây! Tôi chỉ cười mà chẳng biết phải giải thích làm sao vì có lẽ chính tôi cũng chẳng hiểu nổi mình. Tôi làm như thế để chứng tỏ mình vẫn còn cái tính bao dung, độ lượng, không muốn hắt hủi Bình ra đường một sớm một chiều, hay vì trong tâm tôi còn những phân vân gút mắc nào đó nên không đành lòng xuống tay để đoạn lìa một lần cho xong? Tiên hời dò dẫm, chắc mày nằm trong cảnh “bỏ thì thương, vương thì tội”? Kiểu lắc đầu chịu thua, nói tôi mà là “cô Lan” thì chắc không những tôi không dám ra tay cắt đứt dây chuông chùa, mà còn nhần nhe “chú Điệp” thỉnh thoảng lén leo hàng rào, chun lỗ chó vô chùa thăm ni cô!

Đặng về, ghé qua thị xã ít hôm thăm vài người bà con xa gần và mô mã ông bà còn lại bên cù lao. Hôm Đặng ghé nhà thăm, kể cho tôi nghe những thay đổi trên đường về quê ngoại của mình:

- Hồi Đặng còn nhỏ, mỗi lần về quê ngoại là cứ hồi hộp khi đi dò chồng chèo qua

sông, bây giờ có được mấy chiếc bắc củ kỹ nhưng tương đối an toàn hơn thì lại đâm ra tiếc cảnh đi dò thư thả của ngày trước. Đúng là có cái này thì muốn cái kia, kỳ cục thiệt phải không Lý?

Tôi cười hồn nhiên khi hai đứa ngồi nhắc chuyện ngày cũ, những lần tôi theo Đăng và anh chị của Đăng về bên cù lao chơi, lén vào những vườn cây kiềng để hái trộm hoa, đua nhau chèo xuồng len lỏi qua những kinh lạch nhỏ xíu thọc hái mận, ổi, nhãn, xoài... Rồi tôi lụng khụng phân vân, không biết có nên nói cho Đăng nghe về chuyện “ngày nay” của mình. Nhưng có lẽ Đăng đã tìm hiểu, nghe ngóng từ đâu đó, nên Đăng hỏi thẳng tôi:

- Chuyện gia đình Lý giờ đến đâu rồi?

Tôi không ngạc nhiên lắm về câu hỏi thăm đột ngột vì vẫn biết tính Đăng là người luôn đi thẳng vào vấn đề, nên cười nhẹ:

- Thì cũng vậy vậy thôi, Đăng. Chuyện gì tới rồi cũng phải tới. Cứ coi như mình “trôi theo dòng đời” vậy mà! Bà văn sĩ Quỳnh Dao đặt nhiều cái tựa truyện nghe “tới” quá, phải không Đăng?

Đăng cười theo, rồi hỏi, cho Đăng châm điếu thuốc hút được không. Tôi đề nghị hai đứa ra sân ngồi:

- Lý bị dị ứng đủ thứ mùi. Mùi thuốc lá của Đăng mà còn vương vất lại trong nhà ít hôm là Lý bị nhức đầu liền.

Đăng nhìn tôi bằng đôi mắt biết cười, nheo nheo trêu chọc:

- Nhớ hồi xưa Lý mạnh khỏe lắm mà, có bao giờ nghe bệnh hoạn gì đâu, một cái ách xì cũng không có. Sao bây giờ bệ rạc vậy?

Tôi trề môi với Đăng:

- Nhớ hồi xưa Đăng hiền ngoan lắm mà, đâu có biết hút thuốc uống rượu gì đâu. Sao bây giờ hư hỏng vậy?

Ngày xưa nhà tôi và nhà Đăng cách nhau không xa, chỉ một dãy phố trệt vài căn lèo tèo. Nhà Đăng có tầng lầu trên nên đứng ở ngoài balcon là Đăng có thể nhìn được mái ngói rêu phong sẫm màu của nhà tôi, thấy được cả một góc sân um tùm cây cối phía trước. Đăng hay dọa tôi, "từ balcon nhà Đăng bắn nạng thun nhẹ hều cũng lọt qua được sân nhà của Lý, hôm nào Lý ra sân chơi, Đăng bắn thử cho coi nghen". “Đạn” bắn bằng nạng thun là mấy bao thuốc lá cũ mà Đăng nhặt nhanh đâu đó, cuốn lại thật chặt, dán phết hồ keo, rồi xếp làm đôi, coi chẳng ra gì nhưng bắn trúng một cái là đau thấu trời xanh. Hai đứa lớn lên bên nhau với đủ thứ trò chơi bày ra cùng bạn bè trong xóm, bắn bi, nhảy dây, cút bắt, chọi lon.

Nhà Đăng là tiệm sách lớn nhất thị xã, trong khi tôi mê sách còn hơn mê ăn quà vặt mà lại không có nhiều tiền để mua nên Đăng hay lén lút mang sách vở qua cho tôi mượn đọc thả dãn. Lâu lâu Đăng còn mang tới một bản nhạc thịnh hành mới ra lò và dạy tôi hát hò nghêu ngao, lượm nhánh cây khô giả bộ đánh trống thùng thùng lên mấy nắp lu sau hiên nhà bếp để... giữ nhịp. Ngày tôi lên mười và bắt đầu muốn “diện” bông tai nhưng không được xỏ lỗ tai từ bé, Đăng dẫn tôi ra vườn tìm bẻ

mấy cọng gai nhọn trên cây cam rồi gồng mình, bặm môi... xỏ lỗ tai cho tôi. Mòn xỏ lỗ tai kém vệ sinh này làm cả hai đứa đều bị đòn một trận nên thân. Vậy mà công trình của Đăng có kết quả tốt đẹp và bền lâu. Cả chục năm sau, mỗi lần đeo bông tai là tôi nghĩ đến Đăng. Trận đòn đau quắn đít năm nào đã mờ phai trong trí nhớ, tôi chỉ còn nhớ rõ hình ảnh gương mặt hớn hở của Đăng một tuần lễ sau đó, khi Đăng vén tóc xem xét hai trái tai của tôi rồi gật gù xoa tay cười thích chí, "nó sắp hết sưng rồi Lý ơi, chừng vài ngày nữa là Lý lấy cọng tỏi ra, đeo bông vô ngon lành!" Hầu như không có hình ảnh tuổi thơ nào của tôi mà không có Đăng thấp thoáng đâu đó với tiếng cười giòn giã, với mắt nheo nheo tinh nghịch.

Sau ngày đổi dời, gia đình Đăng đi đâu mất biệt. Tôi đi ngang qua lại nhà Đăng mỗi ngày nhìn hai tấm cửa sắt sơn màu xanh da trời đóng im ỉm lạnh lùng mà tự dưng nghe buồn ngủi muốn khóc. Tôi nhìn theo dấu những chú chim vô tình nhảy nhót liú lo trên thành lan can của balcon vắng người, bên mấy chậu hoa hồng tường vi khô héo rũ rượi còn trơ lại vài cành khô cong mà thấy cả một vùng trời trống vắng lạ lẫm làm sao. Bao tiếng cười rộn ràng còn âm vang đâu đó trong trí nhớ mà những gì quen thuộc thân tình thoát cái đã thành dừng đọng lạ mặt. Những trò chơi vô tư của tuổi nhỏ trong một sớm một chiều đã hờ hững bỏ quên. Đăng đi mất, tuổi thơ hồn nhiên của tôi rồi cũng cuốn gói biệt ra đi.

Tôi và Đăng ngồi xuống trên băng đá trước nhà. Đăng bật hộp quẹt máy, cong tay che gió và mời điếu thuốc thơm. Tôi nói cho Đăng yên tâm:

- Nói vậy chứ không đến đâu nào Đăng, một chút khói thuốc thì Lý chịu được. Miễn đừng thổi khói um nhà như chụm củ ối!.. Mà Đăng bắt đầu hút thuốc từ khi nào vậy?

- Cũng không nhớ rõ nữa. Ai mà thèm nhớ chi chuyện lúc nào mình bắt đầu tập tành những thói hư tật xấu. Mà Đăng nghĩ chắc phải là mùa đông nào đó. Mùa đông bên đó lạnh nhiều, cầm điếu thuốc trên tay thấy... đã lắm, tự nhiên cũng bớt lạnh. Riết rồi thành thói quen hồi nào không hay.

Buổi tối, đưa Đăng ra về, hai đứa đứng một lúc lâu bên cổng rào thấp nhìn bờ lẽ phẳng phiu với những mẫu gạch vuông vắn màu vàng sẫm và con đường trước mặt đã thưa vắng xe cộ, tự dưng tôi mỉm cười không đầu. Đăng bắt gặp nụ cười của tôi trong bóng tối nhàn nhạt, hỏi:

- Lý đang nhớ chuyện ngày xưa phải không?

Tôi chớp mắt:

- Ừ. Mau ghê, Đăng hả, mới đó mà đã bao nhiêu năm, bao nhiêu là đổi thay. Lý không thể tưởng tượng còn có ngày cùng Đăng đứng lại trên con đường này. Cứ tưởng Đăng như Kinh Kha, một đi không trở lại!..

Đăng cười nhẹ:

- Chỉ tiếc hàng rào dây kẽm gai biến mất tiêu và mặt tiền nhà Lý bị người ta tịch thu đất nhiều quá. Đăng cứ đi tìm ngôi nhà nào thật tốt bên trong có khoảng sân rộng với mấy cây mận, mấy cây vú sữa phía trước. Tới lui hoài nhìn thấy cái gì cũng lạ

hoắc lạ hươ làm Đấng cứ tưởng mình là Từ Thức về trần. Cuối cùng phải ghé hỏi thăm người ta mới tìm được lối đi bên hông này.

Tôi vỗ vỗ tay lên thành cửa rào đã loang lỗ nước sơn từ bao năm qua, phơi bày nhiều chỗ đã rỉ sét, thần thờ nói với Đấng:

- Còn giữ được cái nhà là cũng may lắm đó Đấng ơi. Gia đình cứ tưởng phải đi vùng kinh tế mới từ ngày ba vô trại cải tạo.

Đấng nhìn tôi với cái nhìn bùi ngùi khó tả, rồi thở nhẹ:

- Thôi khuya rồi, vô ngủ đi cô hàng xóm. Đấng còn phải về khách sạn. Thế nào mình cũng còn gặp lại nhau trước khi Đấng đi.

Tôi gục gặc đầu, tự dưng nghe có gì hụt hẫng trong tâm. Đấng giục tôi đi vào khóa cổng rào. Tôi nói ừ, nhưng rồi vẫn đứng tần ngần im lặng trong khoảng không gian nhỏ bé ở một góc sân để nhìn dáng đi quen thuộc của Đấng nhỏ dần ở cuối đường. Hình như Đấng ngoảnh đầu lại, xua xua tay, nói cái gì đó. Tôi mỉm cười, như nghe được tiếng nói quen thuộc của Đấng bên tai, "Lý vô nhà đi chớ, nhìn gì mà nhìn hoài...", y như ngày xưa mỗi lần chia tay nhau là Đấng cầm cổ chạy chúm mũi về hướng nhà mình, vừa chạy vừa ngoáy đầu lại, la rầm lên đến cả khu phố đều nghe, "Lý vô nhà đi chớ, nhìn gì mà nhìn hoài..."

Bữa ăn chưa xong thì Tiên đã buông đũa, than rầm lên:

- Trời ơi, sao mà tức cái bụng quá trời vậy nè!.. Ăn đâu có mấy miếng chưa đã con thèm...

Dung hỏi tới:

- Mà mày đau bụng hay đau đẻ đây?

Hiếu lườm Dung:

- Cỡ con nhỏ này bây giờ mà có bầu chắc chỉ sanh ra... trứng vịt lộn.

Cúc la lên:

- Đừng nhắc tới hột vịt lộn, tao thèm chảy nước miếng đây nè!.. Rau răm nhà tao đang lên tươi tốt hết biết mà chưa biết làm gì ăn. Phải nghĩ ra trước thì đã mua chục hột đem tới đây...

Xuân xí dài một tiếng:

- Tụi bây già đầu không nên nết! Nghe tới ăn uống là tươm tướp như đi đánh giặc.

Tiên nhăn nhó:

- Tao đau thiệt mà tụi bây ở đó còn cãi cộ rầy rà với nhau. Chắc con Giao bỏ cái gì bấy bạ vô đồ ăn...

Giao xua tay phân trần:

- Đúng là làm ơn mắc oán. Con Lý dung không nổi hứng đòi làm tiệc Tất Niên làm tao phải ra công nấu nướng cho tụi bây ăn. Ăn cho sướng cái miệng rồi bây giờ còn đổ thừa nợ kia. Thiệt đúng là một lũ vô ơn!..

Nghe tới tên mình bị lôi vô vòng chiến, tôi phải nhào vô can gián:

- Thôi thôi, tụi bây ồn ào quá, để tao đi kiếm thuốc tiêu cho con Tiên uống vô là xong. Chắc tại nó tham thực, cực thân.

Tiên ngó tôi, cự nự:

- Cho uống thuốc mà cũng phải chửi tao thì mày mới vừa lòng hả?

Tôi cười, nhìn quanh những khuôn mặt quen thuộc đã bao nhiêu năm. Ai mà không biết đầu đuôi ngọn ngành, lần đầu tiên nghe tụi tôi nói chuyện với nhau cũng thất kinh hồn vía vì chỉ nghe toàn những tiếng rầy rà, cự nự, trêu ghẹo nhau. Chỉ có ở bên trong chu vi của vòng tay vô hình trói buộc những mảnh tình thân lâu dài này mới cảm thấy được cái ngọt ngào, đầm ấm, dễ thương của

nó. Vì đằng sau những trận cười rộn ràng huyền ảo, những trêu chọc không nương tay, những phá phách dậy trời là mỗi thân tình được đúc kết qua bao năm trường với những gắn bó, tựa nương, chia sẻ mà không mấy ai tìm thấy trong đời. Tôi đẩy ghế đứng lên, nói:

- Chịu khó ngưng ăn năm phút nghe Tiên, để tao đi kiểm thuốc cho mày uống rồi bình tĩnh mà tiếp tục chương trình. Mấy đứa còn lại nhớ ăn chậm chậm chờ nó với...

Tôi bước vào phòng ngủ, lục lọi trong ngăn tủ tìm chai thuốc tiêu cho Tiên. Khi đóng cửa tủ lại, vô tình mắt tôi lướt qua xấp giấy tờ nằm ngổn ngang trên mặt bàn viết. Tôi hơi khựng lại, nhớ lý do mình muốn mời buổi tiệc Tất Niên này, nhớ là mình chưa nói gì cho bạn bè biết về những dự tính tương lai vì cứ lúng túng hoài mà không tìm được chữ để sắp xếp cách vào đề. Làm sao để bắt đầu vào câu chuyện nghe cho trơn tru mạch lạc đây. Nè tụi bây ơi, tao có tin này hấp dẫn lắm..., đó tụi bây đoán được tao sắp làm cái gì..., tao biết chắc chắn là không bao giờ tụi mi tưởng tượng ra được chuyện giứt gân này đâu... rồi cứ ào ào nói tiếp, cho tụi bây biết là hôm Đăng về thăm, Đăng ngỏ lời giúp tao làm giấy tờ hôn thê hôn thú gì đó để ra đi và tao đã nhận lời rồi. Đây nè, một đồng giấy tờ Đăng mới gửi về cho tao đem đi nộp cơ quan chính quyền, nào là đơn xin bảo lãnh, giấy chứng nhận công ăn việc làm của Đăng, giấy chứng nhận tiền lương khoán của Đăng, giấy kê khai tư sản..., nguyên cả một tương lai của tao bây giờ nằm tóm gọn trong đồng giấy tờ bộn lộn ngổn này đây. Tụi bây đừng hỏi lý do tại sao bởi tao không biết trả lời như thế nào. Thật ra là tao cũng không biết mình đang hướng tới một tương lai, đi giạt lùi về quá khứ, hay chỉ muốn chạy trốn hiện tại ở đây. Dù gì đi nữa, tụi bây cũng phải rán ăn cái Tết thiệt vui với tao lần này, giấy tờ mà xong sớm là năm tới chắc gì còn bù khú với nhau vào dịp Tết nhất nữa...

Tôi nhìn quanh căn phòng nhỏ bé quen thuộc với giường tủ, bàn ghế vô tri, rồi nhìn ra bên ngoài cửa sổ nơi mây nhánh bông giấy màu tím quần quít bám trên bờ tường rào thấp, và chợt nghe có gì nao nao trong dạ. Tôi có thể đoán ra được phản ứng của bạn bè khi nghe tôi báo tin động trời này. Thế nào cũng có đứa vỗ bàn đập ghế la trời, con này điên rồi, điên hạng nặng chứ không phải chuyện chơi nữa, chắc hồi nhỏ cũng rót lầu hay té giếng gì đây...

Màu Nắng Xưa

Giờ đây ở một phương rất lạ
Chắc không biên âm với trời xanh
Chắc không hàng dừa nghiêng bóng lá
Và có nhớ nhau, chắc cũng thôi đành.

Trong mơ tiếng cười em khoan nhặt
Bay mấy tầng không những rộn ràng
Chiều hẹn hò nắng rơi trong mắt
Tơ vàng rơi giữa trái tim anh

Trong mơ biển xôn xao lời sóng
Ru em vào mộng giấc ban trưa
Lá vàng ngại ngừng hôn môi thắm
Chiều thu nào trên lối hẹn xưa

Trong mơ tóc dài thơm hương biển
Gom hết mộng về ngủ vai anh
Con suối chảy quanh bên đồi hẹn
Róc rách len qua những ngõ hồn

Trong mơ chập chờn bay tuyết trắng
Ngoài khung cửa vàng nắng thủy tinh
Những sáng mùa đông cùng tỉnh giấc
Nghe tiếng chim riu rít trên cành

Giờ đây nơi một phương rất lạ
Có những buổi chiều ngắm mưa rơi
Trong thoáng bâng hoàng đôi khi ngỡ
Màu nắng xưa nghiêng xuống hiên đời

NGUYỄN LƯƠNG VY
Bốn Câu Thất Huyền Âm
(Tiếp theo)

16.
Gặt mát mùa điêu linh thống khổ
Âm khô ngói đỏ có ai về
Nghiêng hết chiều nở ra tượng số
Bầy sao bay rờm rợp. Lạnh tê...

17.

Muôn năm lỗi nhịp với muôn trùng
Lãng quên trăng. Viễn phố mịt mù
Lãng quên ta. Tơ chùng héo hắt
Thương câu thơ chết yêu vô cùng...

18.

Thương câu thơ tái sinh trong mộng
Chào nhau lồng lộng gió muôn xưa
Âm son lịch kiếp vừa rung động
Hạt máu long lanh. Nhạc cũng vừa...

19.

Nhạc cũng vừa tan theo mệnh mông
Đóa em thơm ngát. Môi em cong
Chín núi mười sông xanh tiếng hát
Hát rằng: Sóng vẫn bạc triều Đông...

20.

Vậy nhé! Xé câu thơ đứt ruột
Vẫn chưa bura cái buốt giang hà
Vẫn hận mãi một lời đã vượt
Vẫn trông vời hồn cốt trôi xa

alt

TRẦN BANG THẠCH

Ngoại tôi và dòng sông nhỏ

Ngày má tôi đưa hai chị em tôi về sống tại quê ngoại là làng Trường Phước thì tôi chỉ mới năm tuổi. Còn nhỏ như vậy mà không hiểu sao cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ gần hết mọi chuyện trong ngôi nhà của ông bà ngoại tôi thời đó. Tôi cũng không thể nào quên được con sông nhỏ trước nhà. Có lẽ vì mọi chuyện xảy ra đều xoay quanh cái trục chánh là bà Ngoại Hai của tôi, người mà tôi thương nhứt trong cái đại gia đình này.

Bây giờ kể chuyện lại tôi gọi là bà ngoại hai cho phân biệt, chớ lúc nào tôi cũng gọi bà là ngoại; tôi không muốn gọi bà một, hay bà hai bà bốn gì ráo. Tôi càng ghét cái tiếng bà ngoại ghê mà nhiều người nói tới. Lúc còn nhỏ cũng vì tánh ương ngạnh này mà tôi thường xuyên bị đòn nhừ tử; đa số những trận đòn là từ bà ngoại

ruột của tôi, bà không muốn người đàn bà nhỏ nhoi tội nghiệp kia đứng ngang vai vế với bà. Đánh mấy roi mây thì cứ đánh, tôi chỉ một mực là ngoại, không râu ria rả má gì hết. Mỗi lần thấy tôi bị đòn như vậy, ngoại hai tôi chỉ biết nhìn tôi rồi khóc thầm, chớ không làm được gì hết. Thời đó có lẽ tôi không thích bà ngoại ruột của tôi đâu, nhưng nay nghĩ lại tôi thương bà lắm. Tôi cũng thương hết những người đàn bà trong căn nhà này, từ hai bà ngoại, đến má tôi, xuống đến dì Ba và dì Út tôi, cuối cùng là chị Hai tôi. Người ta nói gia đình này âm thịnh dương suy, ngần ấy người nữ mà chỉ có ông ngoại và tôi là nam. Nhiều nữ thì có, nhưng thịnh thì chắc là không. Hai bà ngoại tôi đều là hai người đàn bà nhan sắc mà có chung một ông chồng. Hồi cuối thập niên ba mươi, trước khi lấy chồng, ngoại ruột của tôi vốn là con gái rượu của ông hương sư trong làng, đã học xong supérieure élémentaire, có cái bằng certificat; còn ngoại hai một chữ nhứt cũng không biết, tội cho bà: vì con nhà nghèo lại có chút nhan sắc nên ông ngoại tôi đem về làm vợ lẽ; còn má tôi, một cựu nữ sinh của Collège de Cantho, thì vì không chịu được cái chuyện mèo mả gà đồng của ba tôi nên dẫn con về tá túc bên ngoại khi tuổi đời chưa quá hai mươi bốn. Dì Ba tôi thì chồng chết khi đám cưới chưa giáp năm. Chồng chết rồi mà còn để lại cho Dì Ba tôi những tiếng đời dị nghị: Người ta đồn rằng vì Dì Ba vốn lưng ong, chân dài, môi mọng, mắt ướt... nên đã vô tình giết ông chồng ham hố ngay trên giường ngủ. Dì Út lúc mười tuổi đã suýt chết chìm, tuy được cứu sống nhưng bắt đầu ngễnh ngãng như người mất trí, ban ngày thì ngủ vùi, ban đêm thì cứ đứng dưới bến sông ca hát suốt đêm; thuở đó đâu có nhiều bài ca cải cách nên đa số bài bản là do dì tự đặt nhạc và lời, nghe ngô nghê hết sức; hết “Vân Tiên công mẹ trở ra gặp phải cây cột nhà công mẹ trở vô Vân Tiên công mẹ trở vô...”, rồi đến “Úy nôi đất ơi cái nôi đoạn...ừ..ừ.. ừ ...trường, ai sui chi cho má thắm môi hường để em suốt đời tình duyên trắc trở..ơ..ơ..ơ”, đại khái là những câu như vậy. Chị Hai tôi thì bị câm từ khi mới lọt lòng mẹ, suốt ngày thơ thẩn ngoài vườn như con gà con vịt. Những cái “âm” như vậy thì bảo rằng thịnh là thịnh cái chỗ nào! Chỉ toàn dẫu âm thì có! Nhưng nếu cứ nói về những người đàn bà này thì cho tới chừng nào mới hết chuyện. Một người đàn bà bình thường đã có biết bao nhiêu chuyện để nói. Ở đây có tới sáu người đàn bà với nhiều cái bất thường như vừa kể thì ít nhứt phải có hàng trăm chuyện. Cho nên chỉ xin kể chuyện bà ngoại hai của tôi mà thôi. Chuyện những người đàn bà còn lại thì xin để dịp khác.

Thật sự thì bà ngoại hai của tôi là người đàn bà mờ nhạt nhứt trong gia đình so với mấy người khác. Lúc mẹ con tôi về tá túc nhà ngoại thì ngoại hai đã ra riêng chừng mười ngày trước đó. Người ta nói từ ngày về làm lẽ ở cái tuổi hai mươi lăm với ông chồng già hơn gần hai con giáp, năm sáu năm trường trong gia đình chồng, ngoại hai tôi không khác chi một kẻ ăn người ở; những người này còn lãnh lương vài đồng bạc mỗi tháng, chớ ngoại hai tôi thì chẳng những làm lụng thí công mà lại còn bị bà ngoại tôi mắng chửi cả ngày dù không một làm lỗi. Ông ngoại tôi làm

hương quán nên tôi ngày lo việc làng xã, có biết chi đâu tình cảnh khốn khổ của người vợ lẽ. Có lẽ việc trở về của mẹ con tôi là cái dịp tốt nhất cho ngoại hai có một mái nhà riêng. Tuy ở riêng nhưng công việc của người vợ hề kiêm người quản gia kiêm người giúp việc thì đâu có gì thay đổi. Căn nhà mái lá vách ván một căn một chái của ngoại hai nằm khiêm nhường ở cuối phần đất của ngoại tôi, chỗ giáp ranh với khu vườn ông Tư Củ Hành, cách ngôi nhà lớn chừng một tiếng hú. Căn nhà nhỏ, mặt trước hướng ra con lộ đất, mặt sau giáp với mé nước của nhánh sông nhỏ, gọi là rạch Ông Thìn. Ông Thìn chính là ông Cố tôi, có lẽ là người đầu tiên đến đây lập nghiệp và mở mang vùng này. Nghe đâu ông chính là tay chun bộ hạ của Lê Văn Khôi. Mang tiếng là vợ của một hương chức hội tề với đất vườn, đất ruộng hàng mấy ngàn mẫu, bà ngoại hai tôi chỉ sở hữu cái nền nhà rộng chừng hai chiếc đệm. Chỗ ở của những người giúp việc còn lớn hơn nhiều. Thật ra căn nhà chỉ là cái quán trọ qua đêm của ngoại hai tôi. Mỗi sáng khi gà gáy hiệp nhứt thì ngoại hai đã có mặt phía sau ngôi nhà rộng hơn cái đình làng, sắp xếp mọi chuyện cho kẻ ăn người ở; xong đâu đó là tới phần việc của bà. Tôi có cảm tưởng công việc như một dòng nước từ trên cao, cứ đổ xuống trên đôi vai của ngoại hai tôi, ngày nào cũng như ngày nấy. Không biết sức lực ẩn chứa nơi nào trong con người nhỏ bằng hột tiêu ấy. Làm lụng liên tục cho đến thật khuya mới đốt bó đuốc bằng đuôi lá dừa khô lần mò về nhà ngủ vội mấy tiếng. Phải nói đó là căn nhà của tôi thì mới đúng. Chị em tôi được sanh ra ở quê nội là đất Xẻo Môn. Cuộc hôn nhân của má tôi với ba tôi không được ông bà ngoại tôi chấp nhận, nên từ khi có chồng má tôi coi như bỏ làng mà theo chồng; chị em tôi cũng không có dịp nào về thăm quê ngoại. Lần đó là lần đầu, lúc tôi đã năm tuổi, còn chị tôi thì bảy tuổi. Về nhà cha mẹ, má tôi như cùng lúc mang gánh nặng và mang cả cái nhục nhã trở về. Cho nên ông bà ngoại tôi đâu có coi mẹ con tôi ra gì. Má tôi buồn lắm, bà chỉ biết tâm sự hay than khóc với ngoại hai tôi. Tôi cũng vậy, tôi chỉ thấy ngoại hai là người để cho tôi thương và chuyện trò. Ban ngày tôi quần quít bên ngoại hai phía sau căn nhà lớn, hay chơi với heo gà chim chóc quanh cái lùm lúa to như chiếc ghe chài; ban đêm tôi thường ngủ ở nhà ngoại hai. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy những cái cười hiếm hoi trên khuôn mặt thanh tú của người thiếu phụ nửa chừng xuân mà tôi gọi là ngoại ấy chỉ có với tôi; với má tôi thì bà hay khóc, hai người đàn bà trạc tuổi nhau thường kín đáo ngồi khóc bên nhau. Số phần hẩm hiu làm họ gần gũi nhau hơn. Với mọi người khác thì ngoại hai tôi có nét mặt bình thường, không vui không buồn, không hờn giận, không oán trách; một ngày người ta có thể đếm được trên mười ngón tay bà nói bao nhiêu tiếng. Nhưng với tôi thì ngoại hai hoàn toàn khác. Tôi nói với bà đủ thứ chuyện, bà vừa làm vừa nghe tôi nói, thỉnh thoảng bà hun tôi chùn chụt và cười thật vui, lúc đó tôi đã sớm nhận biết nét đẹp trên gương mặt trái xoan nhể nhại mờ mờ của bà. Giá mà lúc đó tôi biết yêu thì ngoại Hai chắc chắn là người tôi yêu đầu tiên trong đời. Những chuyện kể của ngoại hai tôi nghe hoài không biết chán. Hình như bà có một kho tàng chuyện xưa tích cũ không bao

giờ cạn. Không biết đọc mà hơn ba ngàn câu thơ Kiều bà “nói” không sai sót một câu. Bà nói tôi là niềm vui duy nhất của bà. Nhưng có lẽ bà vui nhất là khi giữa đêm ông ngoại tôi bất chợt ghé nhà bà. Thường thì đó là những lúc ông ngoại tôi say khướt, không còn biết trời trăng mây nước gì hết. Nhiều hôm ông ới mưa ngay khi mới bước vào nhà, ngay trên vai ngoại hai tôi, mùi hèm, mùi rượu nồng nặc. Ngoại hai tôi lo đủ điều cho ông, nào là khăn ẩm, rồi nước chanh đường, nước trà nóng...Nhiều khi phải nấu nước nóng cho ông tắm rửa. Bà tần mẫn làm việc như đó là dịp quý hiếm để bà được thật sự làm bổn phận người vợ chăm lo săn sóc chồng. Chiếc mùng hai nóc như lúc nào cũng mới tinh, trắng bóc, được giặt giũ sạch sẽ, xếp gọn để trong tủ kiếng thơm mùi long não, chỉ được lấy ra khi có ông ngoại tôi ghé ngủ đêm. Chiếc giường nhỏ, sợ ông ngoại tôi khó ngủ, ngoại hai tôi phải suốt đêm nằm vồng bó, tay không ngừng đuổi muỗi bằng cái quạt mo cau, chân thì đưa vồng kéo kệt. Ông ngoại tôi có tật hay tiểu đêm, nên mỗi khi có ông, ngoại hai tôi mới đốt lên ngọn đèn dầu mù u, vừa đủ sáng cho ông ngoại tôi dễ bề đi lại. Những lần thức giấc, từ trong cái mùng một nóc trên tấm ngựa gỗ kê bên, tôi thấy ngoại hai tôi vén mùng nhẹ nhàng kéo tay chun ông ngoại tôi cho thẳng thớm, đắp lại cái mền bông, sửa lại cái gối lấp lánh những hạt cườm. Bà làm với một vẻ âu yếm mà dù còn nhỏ tôi cũng dễ dàng thấy được.

Đến một ngày thì mọi chuyện như xoay một góc ba trăm sáu mươi độ. Suốt đời tôi không thể nào quên cái ngày vô cùng buồn thảm ấy. Ngày ấy cũng là ngày thay đổi hẳn cuộc đời của ngoại hai tôi.

Điều tôi nhớ nhất là tiếng khóc thảm thiết tột độ của ngoại hai, nó có cái âm thanh của cơn gió hú và có cái âm sắc của tiếng sét ngang trời. Bình thường ngoại hai tôi có bao giờ lớn tiếng với ai, lúc nào bà cũng nói năng từ tốn nhỏ nhẹ, cả với những người giúp việc và những người tá điền. Có chuyện gì quá buồn khổ, bà chỉ biết ngồi khóc thầm ở một góc nhà. Vậy mà hôm đó bà khóc như giông bão, vật vã không ai kèm chế được. Đó là một ngày trung tuần tháng giêng năm bốn sáu khi chú tá điền tên Vạn từ đầu vằm chạy không kịp thở về nhà ngoại tôi, cho cả nhà hay là đã nhận được cái xác mất đầu của ông ngoại tôi trôi tấp vào tay đáy của chú. Thời đó là thời nhiều nhượng. Pháp, rồi Nhật, chánh phủ Nam kỳ quốc, rồi Việt Minh, Việt gian, giáo phái và đảng phái quốc gia, cộng với thù hiềm cá nhân, vv....chuyện thằng chông trôi sông là chuyện thường ngày, như chuyện ăn cơm bữa. Nhiều khi bốn năm xác người bị xô xâu trôi vướng chân cầu đúc ngoài chợ Cái Răng, thằng tây đen gác cầu bắn chỉ thiên mấy phát súng vừa đuổi tà ma, vừa bắt người đi xuống ghe dừng lại vớt xác để phơi nắng cả ngày trên cầu. Mới năm sáu tuổi mà tôi đã hiểu thế nào là “mò tôm”, là “mỏ bụng dòn trâu”....Tuổi thơ của tôi cũng mất đi từ đó.

Vật vã khóc lóc, không ăn không ngủ, chết đi sống lại suốt ba ngày trời, rồi ngoại

hai tôi có một quyết định không ai ngờ: Bà tom góp hết tất cả vốn liếng mua một chiếc ghe tam bản nhỏ có mũi, thu dọn nồi ơ chén đĩa, mùng mền chiếu gối bắt đầu cuộc sống trên sông nước. Người đàn bà trung niên, đầu quấn khăn tang, tóc luôn xõa dài gần tới gót chun và bộ đồ tang trắng bay phất phới trên sông, đó chính là hình ảnh ngoại hai tôi trên rạch Ông Thìn. Bây giờ, hơn nửa thế kỷ sau, ngồi viết lại chuyện này, hình ảnh ấy hiển hiện trước mắt tôi như một khúc phim chậm. Ngoại hai tôi không đi đâu xa, bà chỉ thả ghe theo con nước lớn trôi vào cuối con rạch; rồi theo nước ròng thả ghe ra đầu vàm, ngày cũng như đêm. Người ta nói ngoài những lúc thả cần câu cá ban ngày hay câu tôm ban đêm để có cái ăn thì ngoại hai tôi ngồi bất động sau lái, mắt đăm đăm nhìn từng đê lục bình rau mát trôi trên sông. Ai cũng biết bà đang tìm cái đầu của chồng. Vài đứa nhỏ ác độc thỉnh thoảng thả trên sông mấy trái dừa diêm lúc trời nhá nhem tối, khiến ngoại hai tôi hốt ha hốt hải chèo ghe vớt từng trái, để rồi ôm những trái dừa diêm buồn khóc suốt đêm. Không ai có thể nghe tiếng khóc của bà, nhưng mỗi khi thấy bà ngồi sau lái, đầu gục vào hai gối, tóc phủ kín mặt mày thì người ta biết là bà đang khóc. Nghe má tôi nói ngoại hai tôi quyết lòng tìm vớt cho được cái đầu của ông ngoại tôi. Ngoại hai tôi nói bà không bao giờ an tâm mỗi khi nhớ tới người chồng đã chết thảm mà lại không trọn hình hài. Tôi thì nghe đồn là người chết mất đầu thì vĩnh viễn không được đầu thai, có khi thành quỷ.

Từ đó, như một định mạng, con rạch mang tên ông cố tôi bây giờ là thế giới riêng của cô con dâu hờ khôn khó của người. Không hiểu từ đâu mà ngoại hai tôi cứ nghĩ là cái đầu của ông ngoại tôi không trôi đi đâu xa, mà đang lẫn quần đầu đó trên con rạch của ông cha mình, đầu đó dưới gốc bần hay đầu đó trong bụi lát. Thật sự thì con rạch không dài, không sâu mà cũng không rộng. Nó chỉ là một nhánh của con sông cái bắt đầu từ cửa sông Bassac, chạy ngòng ngoèo qua thành phố Cần Thơ, chạy tuốt vô Cái Răng mới chia thành hai nhánh: một vào miệt Phong Điền, Cầu Nhiêm, một vào Cái Chanh, Cái Muồng. Rạch Ông Thìn nằm khoảng giữa Cái Răng và Cái Chanh, là ranh giới của làng Trường Phước và làng Trường Thành. Khu vườn cây ăn trái của ngoại tôi có hình dáng một hình chữ nhật nằm ngay vàm Ông Thìn, một mặt có chiều ngang độ một phần tư cây số chạy dọc theo con rạch; mặt kia độ nửa cây số nằm trên bờ sông cái. Nhà việc của làng nằm trên khu đất của ngoại tôi. Từ vàm, con rạch dài gần ba cây số, chảy quanh co giữa vườn tược và gần trăm căn nhà hai bên, đa số là nhà lá, rồi bị cái đập đất chặn ngang. Phía bên kia đập là cánh đồng lúa bát ngát của ông ngoại tôi. Bề ngang con rạch chỉ vừa đủ cho hai chiếc ghe chài chở lúa hạng trung qua mặt. Vào mùa khô, lòng rạch cạn gần tới đáy, một đứa con nít mười tuổi đứng không ngập đầu; còn mùa nước nổi thì nước tràn hai bên bờ, có khi mấp mé những nền nhà thấp. Từ ngày ông ngoại tôi chết, nước khô hay nước nổi thì ngoại hai tôi vẫn một mình một bóng trên sông. Một bóng trắng trên sông. Có lẽ còn một giọt nước trên sông là bà còn hy vọng. Nhiều khi đứng trên bến trước nhà, tôi thấy ghe ngoại hai theo con nước trôi ngang

nhà, bà ngồi phía sau ghe, ơ hờ bẻ lái, mắt thì cứ liên tục nhìn dáo dác hai bên, thấy tôi bà cũng không nói lời nào. Mấy tháng đầu có vài lần tôi xuống ghe ngoại hai ngủ qua đêm, nhưng về sau hình như tôi hơi sợ. Tôi thấy ngoại hai thay đổi quá nhiều. Bà không còn cười hay chuyện trò với tôi hay với bất cứ ai. Nét mặt bà lúc nào cũng trơ trơ như thoa sáp, ánh mắt thì bao giờ cũng xa xăm, coi như không có ai trước mặt. Nhiều khi tôi có cảm tưởng bà sợ cả tôi.

Tình trạng như vậy kéo dài được hơn một năm thì mọi người bảo là ngoại hai tôi bắt đầu điên. Dấu hiệu thấy rõ nhất là mái tóc dài óng ả, đen mun của ngoại đã mất; chiếc khăn tang vẫn quấn quanh cái đầu trọc. Và nhiều lúc ngoại hai tôi la lên mấy tiếng vô nghĩa rồi đứng trước mũi ghe ôm đầu khóc sụt sùi như một đứa con nít. Bà ngoại tôi và má tôi cùng các dì có nhiều lần xuống ghe năn nỉ bà lên bờ để được mọi người săn sóc. Ngoại hai tôi đâu chịu, bà còn khoa tay múa chân đuổi mọi người dang xa ra ghe của bà. Ngoại hai tôi càng điên loạn thì tôi càng sợ, không dám tới gần bà; còn mấy đứa nhỏ rắn mắc thì càng trêu chọc bà hơn. Hết thả những trái dừa diếc để ngoại hai tôi chèo ghe rượt theo đến rã tay, hụt hơi, thiếu điều muốn chết giắc, chúng dùng những thân chuối cây làm giả những hình nộm rồi đặt trong các bụi ô rô hay các bụi cây bần để ngoại hai tôi lội bùn sình, vệt ô rô sướt da, chảy máu, nhiều khi còn bị ong đánh mặt mũi sưng vù, bà bồng cái hình nộm rồi hát ru như người mẹ ru con. Những buổi chiều tà khi con nước lớn, giọng ru của ngoại hai tôi trôi ngọt ngào trên một khúc sông. Có lẽ lúc ngoại hai tôi tỉnh nhất là lúc quá nửa đêm khi bà một mình trên sông với cái cần câu tôm và ngọn đèn trứng vịt, lúc đó bà không la khóc mà chỉ nói thơ Lục Vân Tiên và nói Kiều. Tôi có cảm tưởng cả làng đều quen thuộc từ Thúy Kiều, Thúy Vân, Kim Trọng đến Nguyệt Nga, Vân Tiên. Con sông nhỏ vẫn ngày ngày nước ra vô, ròng ròi lớn; còn ngoại hai tôi thì có thay đổi gì đâu, vẫn một thân một mình chèo chống trên sông tìm hoài một cái đầu đã mất.

Thêm một năm, rồi một năm nữa trôi qua. Như vậy là đã trên ba năm ngoại hai tôi sống trên sông nước với con người nửa mê nửa tỉnh. Càng lớn tôi không còn sợ mà càng thương ngoại hai tôi hơn. Có lần giữa đêm tôi lén lội gần chiếc ghe của ngoại đang cắm giữa lòng sông. Tôi nghe ngoại hai tôi khóc. Qua một lỗ nhỏ ở mũi ghe, tôi thấy ngoại hai tôi quì trước linh ảnh của ông ngoại tôi. Chiếc đèn hột vịt vừa đủ sáng cho tôi thấy những giọt nước mắt lóng lánh của ngoại. Sóng nước có làm cho chiếc ghe trôi nổi bập bênh nhưng ngoại hai tôi vẫn ngồi vững vàng trên sạp. Sau đó tôi có vài lần xuống ghe chủ ý là muốn chuyện trò với ngoại hai và khuyên bà nên trở lên bờ. Ngoại hai tôi rất ít nói và vẫn tiếp tục cuộc sống trên sông nước. Cuối mùa hè năm đó tôi bắt đầu vào trung học. Má tôi gởi tôi trọ học tại nhà chú Năm tôi tại chợ Rạch Giá; phần thì xa xôi, phần vì đường sá khó khăn, đôi ba tháng tôi mới về thăm nhà một lần. Lúc này thì tôi đã biết viết thư gởi về thăm nhà, bao giờ tôi cũng có kèm thêm lá thư gởi riêng cho ngoại hai tôi. Thư trả lời của má tôi thì có mà của ngoại hai thì không. Trong các thư nhà gởi sang, tôi ít khi thấy má

tôi hay các dì nhắc tới ngoại hai. Chỉ có một lần trong những dòng chữ ngoằn ngoèo của dì Út, tôi đọc thấy vài tin tức về ngoại hai, đặc biệt là tin gần đây lối xóm đồn rằng có đêm họ thấy chiếc xuồng của ông cai tuần Nhâm cập sát chiếc ghe của ngoại hai. Nhân đó họ sầm xì rằng ngoại hai tôi giả đồ khủng điên, bày chuyện sống một mình riêng rẽ trên sông để dễ bề làm chuyện tăng tịu với tình nhân. Người ta còn kín đáo cho rằng biết đâu cái chết của ông hương quản cũng là do cái thói lẳng lơ của bà bé này với ông cai tuần! Thuở đó tuy còn nhỏ nhưng tôi cũng biết đó là chuyện hệ trọng, chẳng những chỉ đối với phẩm giá của chính ngoại hai tôi mà còn thương tổn đến danh dự của cả họ ngoại chúng tôi. Riêng với tôi, tôi thấy mình vô cùng buồn bã, ghét thương lẫn lộn. Nhân có mấy ngày nghỉ lễ, tôi vội vã về quê tìm hiểu hư thật thế nào. Không ai muốn nói với tôi lời nào về những đồn đãi như vậy. Cả dì Út tôi cũng bảo tôi hãy quên đi những điều dĩ đã viết trong thơ. Ngoại hai tôi vẫn ngày đêm trên sông nước, vẫn một bóng một mình, lắm nhảm ca hát, hết đầu lòng hai ả tố nga Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân thì đến gió đưa cây cải về trời rau răm ở lại chịu đời đắng cay. Gặp bà tôi hỏi về chuyện ông cai tuần, bà không trả lời, mắt như thất thần nhìn ngó đâu đâu. Hôm sau tôi xuống ghe từ giã, bà cũng không nói một lời nhưng trong đuôi mắt bà tôi thấy như có hai ngấn lệ. Bận rộn với bài vở và với cuộc sống thành thị tôi ít có dịp nhớ tới những người thân nơi quê nhà. Lúc còn nhỏ tôi không rời ngoại hai tôi một bước, vậy mà bây giờ nhiều khi tôi cũng quên mất bà, quên cả câu chuyện đàm tiếu về bà.

Đến một hôm thì tên ngoại hai tôi hiện ra ngay trước mắt tôi. Đó là một buổi trưa ngày thứ Ba, ngày tôi được xếp làm trực nhật sinh tại văn phòng Tổng giám thị. Nhân lúc rảnh, tôi đọc lướt mấy tin tức đăng trên báo Thần Chung. Tôi thấy ngay bài báo viết về ngoại hai tôi tại phiên tòa nơi tòa án Cần Thơ; có cả tấm ảnh chụp toàn thân của ngoại hai tôi vẫn mặc đồ tang, đang đứng trước vành móng ngựa với tư cách nguyên đơn. Dưới bài tường thuật phiên tòa là bài phỏng vấn vô cùng cặn kẽ sự việc xảy ra từ đầu. Những ai thường đọc báo thời kỳ đầu năm năm mươi chắc còn nhớ vụ án này, vụ án người điên thời đại Thị Tơ báo thù chồng, tất cả các báo đều có đăng tin, cả nam kỳ lục tỉnh xôn xao, không khác chi câu chuyện cô Quờn đốt chồng trước đó hay câu chuyện vũ nữ Cẩm Nhung bị tạt axit-xít sau đó. Báo nói ngoại hai tôi, người đàn bà không biết đọc biết viết mà trước tòa bà là một nhân chứng sống, nhiều lúc bà tranh luận với cả luật sư của bị cáo. Trước vành móng ngựa, ngoại hai tôi ăn nói diêm dăm nhưng rất hùng hồn, giọng điệu cứng chắc, có tình có lý, mắt bà ráo hoảnh; chỉ sau khi nghe quan tòa kết tội khổ sai chung thân hương tuần Nhâm, ngoại hai tôi mới chấp tay trước ngực, mặt hướng lên trời, rồi khóc. Đọc hết bài báo tôi mới vỡ lẽ: ngoại hai tôi vì quá bất nhẫn trước cái chết thương tâm của chồng, và vì quá thương chồng mà quyết tâm tìm ra thủ phạm giết chồng mình, bất kể thiên hạ đàm tiếu về tiết hạnh của mình. Bà khai trước tòa rằng

ngay khi chồng chết, bà đã hồ nghi tên cai tuần Nhâm bên làng Trường Thành, người đã theo đuổi bà từ trước khi bà về với ông ngoại tôi. Sau khi ông ngoại tôi chết, lợi dụng lúc bà nửa mê nửa tỉnh, lại sống một mình trên sông vắng, tên Nhâm tiếp tục theo đuổi bà. Tương kế tựu kế, bà lừa cho tên Nhâm vào tròng, bà vừa thủ thủ ngọt ngào, vừa tỉ mỉ tra vấn, kiên trì hết năm này tháng nọ. Đến một hôm thì vừa say rượu, vừa say tình, tên Nhâm đã úp mở nói về chỗ hắt đã chôn chiếc đầu của ông ngoại tôi. Sáng hôm đó mấy người phú-lít ngoài quận đã vào đào xới phía dưới bờ lúa tại cái chái bên hông nhà tên Nhâm, họ đào thấy cái khạp da bò niêm khăn kín mít, bên trong là chiếc đầu lâu và chùm tóc, còn da thịt thì đã tan thành nước. Tại Ty công an tỉnh và trước vành móng ngựa, tên Nhâm đã nhận tội. Qua bài báo tôi còn biết được là ngoại hai tôi đã hàng trăm lần đưa đơn thưa, hết quận đến tỉnh; bà chỉ mong chánh quyền điều tra về cái chết của chồng. Chánh quyền làm ngơ thì chính bà phải hành động. Cái chết bí ẩn nào cũng phải có thủ phạm.

Sau hôm ở tòa về, ngoại hai tôi bỏ ghe lên bờ. Bà biến cái nhà nhỏ của mình thành cái am, người ta gọi là Am Bà Hai; có người gọi là Am Thị Kính, có lẽ để chỉ nỗi hàm oan mà người tu nữ đã chịu. Ngoại hai tôi đi tu từ đó. Về sau hai di của tôi, rồi chị tôi cũng cạo đầu đi tu. Cái am bây giờ quá nhỏ, bà ngoại ruột tôi và má tôi bỏ tiền nhờ người cất cái chùa lớn hơn, đặt tên là chùa Tịnh Phước. Đó là chùa sư nữ đầu tiên của quận, và có lẽ của cả tỉnh.

Những năm sau khi ngoại hai tôi viên tịch, người trong làng không còn nhắc tới câu chuyện báo thù chồng của Ngoại Hai tôi nữa, nhưng bọn trẻ thì gần như mỗi sáng đều có chuyện kể về bóng trắng trên sông, đại loại như chúng thấy bóng trắng nắm cái búi tóc của một người đàn ông rồi cột tóc ông ấy lên ngọn bần, khiến lưỡi lè ra mấy thước; hay bóng trắng chèo ghe ra giữa dòng rồi ôm cái đầu lâu mà khóc, khóc như mưa. Tôi thì không bao giờ tin những câu chuyện như vậy. Tôi biết Ngoại Hai tôi không khi nào thù hận ai, càng không bao giờ là ma quỷ. Bà chỉ muốn tìm cho được chiếc đầu chồng để ông được đầu thai.

alt

QUAN DƯƠNG

Mưa Tháng Bảy Nỗi Niềm

Nụ hoa nằm ngửa đợi chờ
Cành cây ngái ngủ cũng vừa lao xao
Giọt gù rớt giống giọt ngâu
Hình như tháng bảy trên đầu thả mưa

Quá giang hạt nước tôi về
Nơi hiên xưa mở hồn che tóc người
Tiện tay cài nút áo thôi
Đâu ngờ cột phải góc trời vào nhau

Chiến tranh lội núi vượt đồi
Tôi biên biệt để một đời nhớ thương
Sa cơ đứt gánh nửa đường
vùi trong mưa bụi hạt vương nhạt màu

Hoa xưa mưa ngậm nát nhàu
Nhánh cây xưa lửa đốt sâu tường quên
Mỗi năm tháng bảy phía trên
Tôi đi phía dưới cạnh bên nỗi niềm

alt

CÁI TRỌNG TY

Chuyện Tình Tháng Bảy

em nói tháng bảy rồi mưa ngâu
trong đồng cỏ khô cháy vàng nghêu ngện
là lúc em chọn sự tự do
trơn bóng
anh trở lại một ngày nơi trường cũ
mười năm hơn thưở ấy
sau kỳ nghỉ hè
gặp lại em lần cuối
mắt xưa lạnh nhạt khước từ
anh hụt hẫng khi ngập ngừng muốn nói
cũng đành đoạn đứt ngang
bây giờ mười năm lẻ
thời gian co giãn
viên kẹo cao su hết ngọt
tất cả đã đến hồi phế thải
anh buồn rầu hiểu được
em ở đâu
đã thật sự mất nhau
hy vọng tình xưa quay về đâu nữa
em vẫn còn độc thân

nhà đã thay đổi chủ
lẽ ra đời mình bên nhau
tất cả đã mùa thu
chua chát
chỉ là dốc mơ
viên sapphir lẫn mãi cuối đường tình xanh biếc
thời chúng ta yêu nhau da diết
ký ức trở về xuyên chiếu
có gì tồn tại trong tim
những gì tồn tại khác hơn không
hay kiếm tìm sân ga vắng tiễn linh hồn
thời yêu đương đã mất
rớt lại như sương
có thể chưa bao giờ anh hiểu được như hôm nay
lẽ vô thường phải không thừa em.

alt

DƯƠNG THƯƠNG TRÚC
Nỗi nhớ còn vương
(Tặng người ngày cũ Pleiku)

Bao năm rồi, lòng còn vương nỗi nhớ.
Ôi! Quê hương, một thuở đã mờ xa.
Có những đêm, lệ buồn đoanh mắt đỏ.
Nhớ làm sao những kỷ niệm ngọc ngà.

Bao năm rồi, lòng còn vương nỗi nhớ.
Con đường xưa, xào xạc lá me bay,
Lá tung tăng, lá cột đùa với gió,
Rồi nhẹ nhàng, lá hôn trộm tóc mây.

Bao năm rồi, lòng còn vương nỗi nhớ.
Những chiều vàng, ta dìu bước nhau đi.
Đôi mắt nai ngại ngừng như mắc cỡ.
Áo học trò, quần quýt áo "trây di".

Bao năm rồi, lòng còn vương nỗi nhớ.
Nhớ để buồn, để thương tiếc... khôn nguôi.
Thật xa xăm mà hồn sao cứ ngỡ...
Nghe đâu đây, vắng vắng tiếng em cười...

Bài tình ca ngày ấy...
Gởi người ngày cũ.
Anh nợ em...
...bài tình ca ngày ấy.
Thuở chúng mình còn tha thiết bên nhau.
Lúc tóc xanh chưa đổi sắc thay màu.
Lúc nhịp tim đang nồng nàn hơi thở.

Hương tương lai là màu hồng rạng rỡ.
Em ngây thơ tà áo trắng thiên thần.
Anh miệt mài theo nhịp bước hành quân.
Đi gìn giữ những mùa Xuân đất mẹ.

Ngày về phép chỉ nhìn nhau lặng lẽ.
Thời đao binh ai dám hứa hẹn nhiều.
Sợ rằng mình chẳng giữ được bao nhiêu.
Sẽ làm lệ hoen bờ mi thanh tú.

Bài tình ca hát ru em ngày đó.
Vẫn nồng nàn, vẫn sống mãi trong anh.
Dù bây giờ tóc đã chẳng còn xanh.
Món nợ ấy...
cuối đời anh sẽ trả...

Dương Thượng Trúc.
Thủy Gia Trang -Vào Hạ 6/10/2013

alt

TRẦN KIÊU BẠC
Trái tim bên trái chờ Thu

Lá vàng rụng cánh đầu tiên
Mùa Thu thức dậy nửa đêm tháng Mười
Mây còn đang mãi rong chơi
Gọi nhau về nhuộm sắc trời vàng êm
Chùng như cơn gió bay lên
Trái tim bên trái chờ đem Thu vào
Lá rơi lá rớt lao xao
Lá chìm khúc nhớ lá vào khúc quên
Đêm Thu không tới màu đêm

Chiều Thu đã trải triền miên sắc vàng
Ngửa tay hứng giọt trắng tan
Tưởng còn như lúc mình quàng vai nhau
Thu về như đã chiêm bao
Trái tim bên trái xôn xao một mình.

Thu nghiêng

Nghiêng về một phía mùa Thu
Rơi thêm lá đỏ trời như giao mùa
Chiều qua lạc tiếng gió đưa
Gió nghiêng chở những âm xưa vọng về
Chạy quanh vòng dưới chân đề
Thu khao khát một lời quê hện hò
Nghiêng sông cho nhớ con đò
Nghiêng Thu để lá trâm tư phố vàng
Nghiêng đôi mắt biếc trong ngần
Mắt Thu tha thiết về ngang lối này
Nghiêng câu lục bát cho đây
Cho Thu thêm ấm cho dài nhớ thương
Đêm này nghiêng sợi mưa tuôn
Nghiêng qua cho đỏ lá buồn Thu ơi

alt

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM
Sơn Khê

Trắng mắt nhìn ra trời viễn xứ
Màn đêm lỏng lẻo kín chân mây
Ráng xa có cố mong manh thở
Cũng đỏ mơ hồ một khóm cây

Như bếp mùa đông nhen nhúm khói
Tro than tàn lụn thật vô tình
Nếu không đứng dưới trời giông bão
Đâu nghĩ ra mình ngọn cỏ hoang

Dừng dưng xuôi ngược đường nhân thế
Chiếc lá nào bay quá ngẩn ngơ

Mấy đợt sơn ca rung rúc gáy
Gọi người nghiêng ngửa kiếp xơ rơ

Ai muốn im lìm trong định số
Mặc tình con nước đuổi xô về
Cầm bằng một cánh phù dung nở
Hốc đá hoang tàn không khách qua

Mấy phen cố dựng trên sơn đỉnh
Thạch bản lung linh dưới nắng chiều
Soi mỗi đời người một bản võ
Bản nào phong thổ giống ta đâu?

Bởi suốt tháng năm đầy tiếng trống
Giục vào tiềm thức chút hư không
Đáy lòng nhẹ nhẹ xoay con trốt
Bay thẳng ra ngoài giấc mộng trung

Thế giới trong ta không cửa đóng
Khói mây mù mịt góc vườn xưa
Những đêm thức giấc như trong mộng
Thản thốt canh tàn rụng gió mưa

Tai vẫn lắng nghe từng điệu nhạc
Mơ hồ ngọn cỏ lớn theo trăng
Lần theo gậy trúc lửa sương gió
Sương gió lửa ta không nói năng

Thản nhiên rũ áo giang hồ bạc
Cát bụi ra hoa lạnh bốn bề
Ai sống âm thầm trong xó tối
Mà không heo hút bóng sơn Khê?

Ngơ ngác bước trên bờ núi nhỏ
Nhìn quanh rờn rợn nét phong ba
Ai xô ta xuống giòng sông lạnh
Lãnh khí soi vào giữa giấc mơ

Hôm nay sóng nước về tắm táp
Cổ thụ nằm ven con bến trưa

Lặng đứng chờ qua năm bảy kiếp
Vẫn chưa thấy được bóng chim xưa

Ngàn sau sử chép rằng cô khách
Đập nát cây đàn dưới miếu hoang
Ôm đá lạnh lòng lên chót núi
Hú dài theo tiếng đá lăn nhanh.

alt

VÕ THANH VĂN
Từ buổi trăng về (2)

1-
Tĩnh vẫn ngủ nhưng lòng thao thức đợi
Rong vãn trôi theo đợt sóng gheo bờ
Bóng mây qua cuối trời xanh vời vợi
Từ thiên thu, cửa động khép ơ hờ
2-
Nghe trần trời đáy vực ngậm vách rang
Dội sườn non ngân tiếng thác giao mùa
Đã bao đêm khép chùng vuông đá tảng
Chờ người qua vẩy nước lệnmh truyền thừa

3-
Ta cứ ngỡ bước người về động vắng
Lòng nôn nao đêm thức đợi bình minh
Khuya tịch mịch nghe chùng hang sâu lắng
Trắng vàng xanh vữa rục rã tâm tình

4-
Trắng vàng lạnh suốt một đời tro trọi
Ta vàng hanh khánh mỡ tưng kinh chiều
Em vàng võ buổi ra đi bão gọi
Và trở về tóc rối quạnh hiu

5-
Từ thuở ấy ta quên bài nhật tụng
Em nhớn nhor khép mắt lối đi về
Nghiêng tai đón trăm vạn lời chúc tụng
Tận đáy hồn chân lý héo cơn mê

6-

Bao thế kỷ nay vẫn còn bờ ngõ
Đường tương tư bóng dáng thoảng hương trầm
Nơi bên cũ trắng mấy lần dang dở
Mé hồn ta sóng nước vỗ phẳng đầm.

alt

VƯƠNG HỒNG NGỌC

Giữ lại hương Thu

Chiều Thu vừa trải làn sương mỏng
Hàng cây nghe lạnh nổi trơ cành
Lá khô cong mình vàng nổi nhớ
Ngâm ngùi thương tiếc tháng ngày xanh

Xôn xao cơn gió mùa theo vội
Tả tơi vạt áo gấm Thu vàng
Tan tác lá bay đi muôn ngả
Rừng ngẩn ngơ buồn trên nát tan

Nhè nhẹ bước trên muôn xác lá
Mà nghe vời vợi những biệt ly
Em đi tìm dáng mùa Thu cũ
Nghe dòn tan vỡ mỗi bước đi

Vẫn cứ từng mùa ra bến hẹn
Chờ giọt Ngâu về kẻ nổi chung
Trăm năm còn cách xa bao dặm
Bóng mơ hạnh phúc vẫn muôn trùng

Sầu em như lá làm sao đếm
Buồn triu mây trời gửi gió đi
Tiễn mùa chỉ tiễn đưa đôi dặm
Giữ lại hương thu nét xuân thì

alt

XUÂN BÍCH

Lặng Bước Đêm

lặng bước đêm – khuya khoắt cuộc đời
chên vênh tiếng nói gọi “người ơi”
ngiêng theo số phận tìm soi bóng
vẫn thoáng dung nhan cuối mặt trời

lỡ phút mê quên ngang hên thề
bao niêu mơ ước tạc hồn quê
giờ như chìm lắng vào ngôn ngữ
để gửi băng quơ tiếng gọi về...

đã biết không gian vốn lạnh lùng
thời gian ai đếm nhịp buồn rung
con tim thế hệ cần hơi thở
để thổi vào nhau dưỡng khí hùng

nếp sống tình xưa xưa bốn ngàn
bốn ngàn năm ấy một trần gian
và em còn nhớ hồn dân tộc
như sóng tình quê dâng ngập tràn

những mảnh tình cài trong khúc ca
có em và có cả màu hoa
cây tre cành trúc con đường cỏ
em có khi nào chợt nhớ ra.

alt

YÊN SƠN
Quán Chiều

Ngồi bó gối ngó khu vườn xanh ngát
Mưa đêm qua bất chợt ghé ngang nhà
Khóm tường vi rực rỡ một màu hoa
Cười trong nắng, nắng vội vàng gay gắt

Ngồi bó gối nghe ước mơ dán chặt
Xuống đời mình, nơi chốn chẳng bình an
Gượng làm vui với hạnh phúc lang thang
Khi bất chợt bước qua thêm vội vã

Ngồi bó gối nghe hồn mình rất lạ
Khát khao thêm vị đắng của tình yêu
Dẫu trái ngang, đau đớn trải qua nhiều
Trái tim trót nghe những lời nũng nịu

Ngồi bó gối thấy nặng lòng bên đợi
Thuyền ra khơi... đã xa tít mù xa
Mà lời tình như hơi thở trong ta
Như muối xát vào vết thương rỉ máu

Ngồi bó gối cùng nỗi buồn đau đáu
Tiếng thở dài nghe âm vọng xa xôi
Tình đã cao bay, người cũng đi rồi
Cho kỷ niệm hóa thân đầy tỳ vết

Ngồi bó gối gặm nỗi buồn mê mết
Bao phút giây mà ngỡ đã muôn trùng
Mất u hoài đậu trên đóa phù dung
Lòng chợt hiểu thế gian đầy ảo vọng

alt

PHAN XUÂN SINH
Trên Đồi Hoa

ta khóc Kiều một đoạn đời
truân chuyên đổ xuống, nghẹn lời trách than
ta khóc em chuyện bể bàng
chôn vùi giữa chốn hồng nhan mịt mờ
ta còn đây một vần thơ
tặng nhau chỉ để bên bờ nhớ nhau

chuyện xưa như nước qua cầu
thì thôi xin giữ lấy câu ân tình
làm chim muông dậy bình minh
hót cho nhau khúc tận tình nhớ thương
em về tô lại phấn hương
xóa tan đi khúc đoạn trường năm xưa

lòng ta trải rộng cho vừa
ôm em vào mộng, đông đưa vỗ về

thơ ta đọng chút tái tê
ru em ngủ giữa bến mê đời này
em nằm yên gác đôi tay
trên đôi hoa mộng cỏ cây lặng lẽ.

alt

TRẦN VĂN SƠN
Phương Sen
(Tặng Phan Bá Thụ Dương)

Góc núi thiền sư thơ thần
Lang thang tìm cội mai già
Bàn đá cò bày một ván
Chờ người xa tí cỗi xa

Vót râu phơi trên đầu gậy
Khều mây kiếm chút nắng vàng
Vách đá tro vơ cành gậy
Vội tay hứng giọt sương tan

Rong chơi cuối đời chưa hết
Hỏi trăng mượn gốc đa già
Dựa lưng ven rừng nghỉ mệt
Suối còn xa tí cỗi xa

Vọc nước soi gương rõ mặt
Phương sen khói sóng mịt mù
Ngó tới , nồng nàn hương đất
Qua sông bỏ lại con đò

Lững thững tìm về đáy vực
Ghé thăm cỏ nội mây ngàn
Biết đây bên bờ địa ngục
Ru hời khúc hát nhân gian.

alt

TRẦN PHÙ THẾ
Em Hối
*tặng ltkimoanh

em hỏi ta buồn đã bao lâu
trả lời đã đến ngọn tình sâu
buồn trong xương thịt từ muôn kiếp
mê loạn cả đời tận đáy sâu

em hỏi lòng đau tự bao giờ
mà tim rướm máu đầm hồn thơ
mà tan thành khói chiều thu tím
tan cả không gian vía dật dờ

em hỏi ta buồn sẽ đến đâu
bàn tay chơi với chạm thương đau
ngón chân sưng tấy còn mừng mủ
hồn chết trong đêm bóng nguyệt nào

em hỏi ta còn ta hỏi ai
buồn như chí cấn buổi chiều nay
chân tơ kẻ tóc hình như mỗi
mỏi cả làn hơi thở mỗi ngày

em hỏi ta rầu đã mấy hôm
mà sao thấy lỏng vòng tay ôm
em ơi có biết hồn ta đã
đã chết từ khi tuổi biết buồn.

alt

TRẦN VĂN LƯƠNG

Cuối Dòng Trăn Trở

Dạo:

Lang thang gần đất xa trời,
Cuối dòng trăn trở, tiếng cười lạnh căm.

Cóc cuối tuần:

Cuối Dòng Trăn Trở

Đêm nghe vắng tiếng trời xa réo gọi,
Ánh đèn mờ, tro troi tách trà vơi.
Môi nhăn nheo lúng búng hạt kinh rời,
Bài ca vắt cạn lời không chịu tắt.

Nỗi buồn quen giấu mặt
Gặm mảnh hồn què quặt đến tang thương.
Xót xa quên con phố mất tên đường,
Se sắt nhớ mùi hương mưa nắng cũ.

Cây nghiệp chướng lại đâm chồi trở nụ,
Xôn xang nhìn tô cháo lú còn nguyên.

Bao năm qua tội nghiệt vẫn chưa đền,
Thân mang nặng kiếp thiên thần gãy cánh.

Vân vè vành tai lạnh,
Mẫu thuốc tàn, khói đặc quánh vàng tay.
Tiếng chuông chiều lành lạnh, mắt cay cay,
Gió âm phủ lay lay tờ nắng cuối.

Vở kịch đời gian dối,
Hạnh phúc hờ múa rối trên người.
Con đau đón rã rời,
Chợt chua chát bật cười thay tiếng khóc.

Quá khứ nhạt, kỷ niệm còi nheo nhóc,
Bám theo người lẩn lóc nhạt oan khiên.
Trắng héo úa tật nguyên,
Thui thui ngoài hiên treo ảo vọng.

Đất mờ xưa lạnh cóng,
Hồn không nhà lộng cọng bước tìm nhau.
Câu thơ vay ngâm mãi đến bạc màu,
Ai biết được kiếp sau còn có thực ?

Tâm sự ứa tràn lan đau giầy mực,
Gối chần thừa buồn bực trách đèn khuya.
Gặp một lần rồi mãi mãi cách chia,
Nẻo thương nhớ, mộ bia hoài như mới.

Bình minh đến chỉ để chờ đêm tới,
Và xuân sang cũng để đợi đông về.
Chốn dương trần lắm giọng ruồi chán chê,
Ngoảnh mặt lại, bóng quê nhà xa lắc.

Giương soi nửa mặt,
Bàn thần tưởng gặp người quen.
Thờ thần vạch đêm đen,
Bơ vơ một ánh đèn le lói.

Cành cây khô tập nói,
Chuyện thiên thu dở dối thêm phiền.
Trót bập bênh trong chuỗi mộng triền miên,
Nên lận đận giấc điên dài không tỉnh.

Gió phượng lẳng, vạt nắng hè lính quỳnh,
Con ve già buồn tính chuyện trăm năm.
Giây phút cuối nhọc nhằn,
Day dứt mãi lời ăn năn chưa trọn.

alt

TRẦN YÊN THẢO
Núi vẫn rong chơi

Núi xanh khẩy cười biển khó
Bon chen để lỡ xuân thì.
Đốt đèn núi về chơi phố
Và khinh kẻ hái rau Vi.

Núi vẫy chào người xuống núi
Tỉnh si gác lại non Tây.
Đi đâu cũng là cố xứ
Lựa lời nói với cỏ cây.

Cửa lớp sông bồi mấy độ,
Núi xanh chột vố vai mình
Kêu nhau đốt đèn xuống phố,
Trẻ già thấy núi bình sinh.

Bất kể sao đời vật đổi,
Mặc tình biển cả nương dâu,
Thong dong cuối trời vô ngại,
Núi ngồi kể chuyện ngàn sau.

Sự tình ai quên, hỏi núi,
Mấy ngàn năm vẫn xuân thì.
Vỗ ngực núi cười thích chí,
Và khinh kẻ hái rau Vi

alt

NGUYỄN AN BÌNH

Qua Chuyến Phà Cuối
Trên Sông Hậu

Tôi đứng đợi bên bờ sông gió thổi
Chờ phà sang rồi bến bắc Bình Minh
Cây cầu mới chột giật mình trở giấc
Sáng ánh đèn soi sóng nước lung linh.

Cô hàng rong nhìn tôi cười buồn bã
Phà không còn em mất chốn nướng thân
Chú bánh mì bán hàng trên phố vắng
Khuya qua cầu đập chắc rã đôi chân.

Phà trăm năm đưa bao người xa xứ
Có người thương không hẹn lúc quay về
Tôi ngơ ngẩn nhìn tháp tầng cầu mới
Chột thấy mình lạ lẫm giữa sông quê.

Phà tách bến lẻ loi trong sương lạnh
Mai xa rồi trở bến vắng còn đâu
Biết ai về nơi đầu sông góc biển
Nhớ mang theo chút nắng để qua cầu.

Chuyến phà đêm cuối cùng trên sông Hậu
Còn chờ ai đã mất hút lâu rồi
Em bỏ lại áo xưa thời mực tím
Theo chân người để lạc mất tình tôi.

alt

TRẦN HOÀI THU
Đêm Thánh Vô Cùng

Bốn chàng thanh niên: áo ấm kéo cao tận cổ, co ro run rẩy bước theo con dốc xuống bờ hồ. Trời của đêm Giáng sinh đầy sao và trong suốt như đáy cốc thủy tinh màu sẫm tối. Gió nghe lộng trên đồi, rồi lướt xuống lưng, rì rào trên những đợt thông cao. Gió thật lạnh. Cả bọn co rúm trước những cơn gió tê buốt.

Tuy nhiên họ vẫn chạy theo con dốc, những bước chân ngỡ nghịch làm sao. Tiếng cười nói vang lên làm cõi đêm bỗng bừng bừng vỡ trong giây lát, rồi trở lại cùng sự im lặng cổ hữu.

Trong khi đó, thành phố như mở rộng cánh cửa từ lâu bị khép kín. Ngày trước, dễ chừng vào lúc màn đêm vừa buông xuống, là các con đường đã trở nên vắng im và các nhà hai bên đường đã khép chặt cửa, chỉ còn lại là vài ánh đèn mờ nhạt từ trong một vài quán cà phê hay vài bóng người thích lang thang trước những cơn gió cắt da cắt thịt. Nhưng đêm nay lại khác. Rõ ràng, hầu như mọi người đều tuôn đổ ra đường, với quần áo mới, nụ cười tươi, gương mặt rạng ngời dưới những ánh đèn rực rỡ được thắp lên để chào mừng đêm Giáng sinh.

Thành phố chẳng khác một ngày hội. Máng cỏ, đèn hoa, những cây Noël rực rỡ màu sắc, và đồ chơi. Những cửa hàng đông nghẹt người. Quán cà phê đã thay bằng nhạc thường lệ để chơi băng nhạc Giáng sinh. Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời... Tiếng hát đã hòa cùng niềm vui của một thành phố được xem là quý phái đài các. Chính niềm vui mừng rộng lớn ấy đã khiến bốn chàng thanh niên kia phải tức tốc mang áo ấm giã từ khu nội trú. Tuổi trẻ đã làm họ quên cả rét lạnh, quên cả nỗi xa nhà, để mà lang thang xuống phố. Càng lúc họ càng hòa nhập vào đám đông, đang cùng nhau đổ xuống con đường dẫn về ngôi nhà thờ chính của thành phố.

Một giọng nói cất lên:

- Đứa nào còn thuốc lá không?

Một đứa nói có rồi trao bao thuốc cho bạn. Một que diêm được thắp lên. Hai thằng áp mặt vào ánh lửa xanh. Một thằng bỗng nhiên cất tiếng hát:

- Đưa em xuống phố đêm nay...

Giọng khác nhái theo:

- Em đòi cà rá hai ly...

Lời pha trò đã làm cả bọn cười rộ rỡ. Bỗng nhiên trong bóng đêm trỗi lên tiếng nói của một người con gái nào:

- Coi kìa, mấy ông con trai, có điều gì vui mà cười quá thế.

Tiếp theo là những tiếng cười khúc khích. Phía thanh niên, một chàng đáp lại:

- Bọn tui cười thì mặc bọn tui. Can chi mô mà mấy o lại thắc mắc?

Giọng Huế pha khôi hài của hấn lại làm cả bọn con gái một phen cười rũ rượi:

- Nhưng tiếng cười của mấy ông có vẻ chi là lạ...

Một thằng đáp lễ, nhưng một thằng khác đã chặn ngang kịp thời:

- Đùng sa vào bẫy. Mà có biết “có vẻ chi là lạ” là gì không?

- Không.

- Là giống đười ươi. Các nàng muốn ví bọn mình là giống đười ươi đấy...

Cả bọn vào con đường đầy ánh điện nhiều nến. Bọn con gái bốn đứa. Một thằng la lên. Quả thật là tình cờ. Ngược lại, theo các nàng, mau lên. Một đứa khác giục. Rồi ba thằng vội vã đuổi theo tiếng cười khúc khích. Chỉ có một chàng thì bước theo chậm rãi, chẳng buồn hòa nhập vào nỗi phấn khích chung của cả bọn. Hình như đó là bản tính của chàng. Nếu người ta nhìn kỹ, người ta sẽ nhận ra sự côi cút của chàng. Lung chàng khẽ khom xuống, mái tóc bay tự do trước những cơn gió mạnh thổi đến từ bên kia bờ hồ.

Lúc bọn con trai vượt qua, rồi chậm lại để trò chuyện với bọn con gái, thì một cô bé đã tách rời và đi chậm lại. Thế là không hẹn mà gặp, người sinh viên đã tiến sát cạnh cô gái, dễ chừng họ đi song song với nhau. Tuy vậy, họ đã không thốt lên một lời nào. Trong khi đó sương đã phủ dày đặc, ánh đèn đường chỉ là một vệt mỏng, cho đến những vì sao cũng trở nên nhòa nhạt và trên đồi, bóng những hàng thông đã mờ khuất trong sương mù.

Sương mỗi lúc một phủ dày, khiến hai kẻ đi sau không còn nhận ra cả bọn trai gái đi đằng trước nữa.

Và để phá tan bầu không khí im lặng lê thê ấy, chàng trai hỏi trước:

- Sao cô bé không chịu gia nhập cuộc vui của bạn?

- Còn anh?

Chàng nhún vai:

- Tại tôi không thích.

- Em cũng vậy.

Chợt người con gái hỏi:

- Gần đến giờ Chúa ra đời chưa anh nhỉ?

- Tôi không có đồng hồ, cô bé ạ. Nhưng có lẽ gần đến rồi. Người ta càng lúc càng đổ về nhà thờ...

- Vâng. Em thấy.

Đêm càng lúc càng dày. Và bầu trời càng lúc càng thấp. Tiếng gió hú lồng lộng suốt con đường. Vô tình hai người đi sát vào nhau. Họ không còn để ý đến đám đông, đến đám bạn. Riêng người con gái, nàng đã quên nàng là giọng hát chính của buổi lễ nửa đêm. Hình như có một mối giao cảm kỳ diệu nào đã kết hợp hai tâm hồn người nam nữ để họ cùng nhau bước đi bên nhau, cho dù bước chân người nữ vẫn còn luống cuống ngượng ngùng và miệng lưỡi của người nam như câm cứng. Họ đã cảm nhận thế nào là ái tình. Họ cảm ơn một Đêm huyền nhiệm. Chúa đã ra đời để ban phát tình yêu thương cho nhân loại. Chúa muốn quả đất này sinh sôi nảy nở và từng đôi, từng đôi tìm đến với nhau, không hẹn hò, không báo trước.

Có phải vậy không? Chắc giờ này, vị linh mục đang phải khốn khổ vì ban hợp ca lại thiếu một giọng ca chánh. Chỉ có đôi thông, chỉ có ánh trăng lai láng, chỉ có thời gian như dừng lại ngàn năm mới thấy được hai người. Ánh trăng trong sương mù loang loáng một màu tái xanh hơn, và từ phía dưới đồi chuông vẫn tiếp tục ngân lên, cùng với tiếng gọi tìm ới ới của lũ bạn. Đêm đã khiến họ tìm được tình

yêu đích thực. Họ giấu người sau một lùm bụi. Rồi tiếng gọi trở nên loãng dần. Trong khi đó, những hàng thông tiếp tục reo lên một điệu nhạc của trời đất vô lượng.

Rồi một động lực nào đó, khiến đôi mắt nàng nhìn lên bầu trời và bật lên lời hát: Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời, nằm trong hang đá nơi máng lửa... Chàng nghe nàng hát mà mắt nhắm lại, lòng bật rung rung. Tiếng hát vút cao, như chạm vào lớp mây mù, như cuống quít trên những ngọn thông già, như hòa nhập vào một vầng trăng huyền hoặc hư ảo, như ngày xưa thiên thần tụ hội trong bầu trời Bết-lê-hem để cùng nhau cất lời ngợi dâng... Nàng hát, và chưa bao giờ nàng lại hát xuất thần đến như vậy. Bởi vì, nàng hiểu rằng, đêm nay, nàng đã bắt gặp được niềm ân sủng của Thượng Đế không phải từ trong giáo đường tôn nghiêm mà tràn đầy trong cõi vũ trụ vô cùng...

alt

TRẦN DZA LỮ

Cảm ơn người
đã cho ta niềm đau

Như nhát dao cắm ngọt vào lòng
Em đến rồi đi bất ngờ quá đỗi
Em nhá thiên đường anh chưa kịp tới
Đã nghe tình địa ngục đắng mênh mông...

Sao em gieo chi tội quá, nỗi buồn
Cứ dè tim anh mà ở lại?
Là hạt bụi giữa ba ngàn thế giới
Anh còn gì trong cõi yêu thương?

Như bão giông lấp liếm con đường
Anh hóa thành con tàu mất hướng
Giữa ngã 3 tròn trĩnh, vất vưởng
Biết nơi đâu là chốn yên bình?

Sao em gieo chi nỗi nhớ vào anh
Để rồi đi biệt-mù-cà-cưỡng?
Tháng rộng năm dài một mình anh hóa tượng
Dị tượng sâu em có biết không em?

Cảm ơn em. Rất cảm ơn em
Đã cho anh niềm đau suốt kiếp

Thơ theo người cũng ngỡ ngàng, anh biết
Vết thương này thành lệ đá triền miên

alt

SONGTHY

Lạc Bước Hạ Vàng

Hạ về biển tắm ánh vàng soi
Cát trắng lao xao bước chân người
Hải âu lả lướt nghiêng đùa gió
Nắng chiều óng ánh sóng lưng trời
Mưa hạ cây lá mượt xanh tươi
Nắng hạ ngẩn ngơ vạt nắng ngời
Ve sầu rả rích ca hạ khúc
Nghe lòng như nuôi tiếc chơi vơi

Cụm hoa đầu ngõ ngát hương đời
Cúc vàng bên lối giữ chân tôi
Tường Vĩ, Trúc Đào khoe sắc thắm
Phượng của quê tôi mất đâu rồi!

Phượng vĩ đâu rồi chẳng thấy đâu
Quê người hạ đi ... đến bạc đầu
Đâu hỡi! Tìm đâu chùm phượng cũ
Tôi mãi đi tìm, Phượng ở đâu!!!

Phượng ở trong lòng chứ ở đâu
Là dòng máu chảy suốt tinh cầu
Quê ngoại quê người đâu cũng vậy
Cuối ngày phượng đỏ... tận ngàn sau

Trúc đào, vàng cúc, tường vi hỡi
Nắng hạ ngoài kia vẫn gọi mời
Tiếng ve đâu phải lời ai oán
Tình tự riêng mình nên khó nghe

Cơn mưa chợt thoáng chưa kịp ướt
Áo hạ vàng em cởi không ra
Nên mây một thoáng nương cánh gió
Chạm khẽ người em nốt trầm kha

Biển lớn ngoài kia con sóng nhảy
Dã tràng xe cát chẳng lo tay
Hải âu phi xứ nghiêng cánh mới
Phượng đỏ hạ vàng vẫn nồng say.

alt

PHẠM NGỌC
Bài tháng chín

Mùa Hạ đã đưa em về đâu?
còn lại tôi giữa buổi chiều tháng Chín
còn lại tôi ngủ vùi trong kỷ niệm
mùa thay mùa, tan vỡ những giấc mơ
em ra đi không biết tự bao giờ
tôi bước qua một nỗi buồn rất cũ
nắng cũng tan rồi, lá chẳng còn xanh nữa
rơi cuối ngày rả rích một cơn mưa
em đi rồi tất cả hóa xa xưa
chạm vào đâu cũng đau miền ký ức
(dẫu ký ức mong manh những điều không có thật)
vẫn ngậm ngùi trong giây phút chia xa
mất nhau rồi mà sao vẫn thiết tha
ai tìm nhau trong những ngày sắp tới
em về đâu tôi buốt lòng chờ đợi
với nỗi buồn năm tháng chẳng bình yên
mưa rơi đều, những hạt mưa nghiêng
tôi trượt ngã trên muôn vàn nhung nhớ
Thu sang rồi Hạ không còn đây nữa
tháng Chín dài thành phố mịt mù xa
con đường nào em đã đi qua
tôi về giữa những mù sương hò hẹn
không còn ai ngồi cùng chia kỷ niệm
chỉ cơn mưa dài ngọn cỏ ngậm ngùi đau
đã qua rồi một thuở kiếm tìm nhau
khi lối cũ đã chia thành hai ngã
khi số phận đã chìm sâu tất cả
mà khát khao như ngọn sóng dâng đầy
biết nói gì cùng những hạt mưa bay

tình yêu đó trăm ngàn lần cũng vậy
vẫn quay cuồng một khúc hát chia xa...

alt

HOÀNG QUỲNH HƯƠNG

Nụ Hôn Trong Ca Dao Miền Nam

Hầu hết mọi người từng ít nhất một lần hôn nhau để thực hiện tình cảm và cử chỉ thương yêu, hiện nay đặc biệt phổ biến. Một điều chắc chắn nụ hôn đồng hành cùng nhân loại từ lâu lắm.

Ở một phạm vi nào đó người ta vẫn cho rằng, nụ hôn đem lại niềm thích thú, do hai môi chạm nhau, sẽ tạo ra một dòng điện.

Nụ hôn, gần như món ăn không thể thiếu của những đôi uyên ương. Nhưng hôn như thế nào thì không phải ai cũng biết. Để biểu lộ tình yêu và khơi dậy cảm xúc nơi người mình yêu và sẽ đặt đôi môi mềm mại của mình vào đâu? Đó là những vùng da nhạy cảm, mềm mại...

Phụ nữ thường thích được tặng quà quý nhất là những nụ hôn ngọt ngào...

Nụ hôn trong ca dao Miền Nam cũng không kém phần nóng bỏng và rất ư là mùi mẫn, gợi tình.

Người miền Nam thường dùng chữ Hun thay vì nói Hôn. Sau đây là những kiểu hun trong ca dao miền Nam:

Khi chưa yêu, các chàng trai làng mới liếc nhìn ai thấp thoáng qua rừng trâm bầu tà áo bà ba phát phới, chàng đứng trên cầu Ô rô mà lòng đã thấy sục sôi, bưng bưng lửa yêu rồi, nên chàng bạo dạn:

Bớ cô má lúm đồng tiền

Cho hun một chút đỡ ghiền khi xa

Chẳng lẽ các cô gái nghe vậy đưa má cho “cha căng chú kiết” nào hun sao? Nhưng anh ta không sồn lòng nản chí mà nhỏ nhẹ kỳ kèo:

Đôi mình mới gặp ngày nay

Cho hun một chút, em Hai đừng phiền.

Hay không bằng lì, ăn nhau ở nước bên, chàng cứ nài nỉ riết cũng có ngày nàng xiêu lòng nàng đáp:

Muốn hun thì hun cho liền

Đừng làm thô lộ xóm giềng cười em.

Được nước chàng tiến tới:

Tui hun mình dẫu có la làng

Thì tui ra xóm hai làng chịu phạt chung

Tui hun mình dẫu có làm hung

Nhơn cùng tất biến, tui chun xuống sào.

Anh chàng này lợi dụng hun bạo quá. Nhưng nhờ cái tài leo mép, nên các nàng chỉ

nhắm mắt thương thức mà đầu nỡ la. Cho nên có cô nàng cũng xoa dịu, xuống nước nhỏ, vì chung trong lòng cũng thấy thích thích:
Phải chi em được ở chung
Thì đâu đến nỗi anh hun gói mòn.
Nghe nàng nói vậy anh chàng quá xúc động:
Thấy em gò má hồng hồng
Phải chi em đừng mắc cỡ, anh bỗng anh hun.
Bỗng trong lòng chàng nghe rạo rức nên sấn tới:
Trứng vịt đỏ lộn trứng gà
Thấy em nhỏ thỏ anh đà muốn hun.
Anh thương nàng nhỏ thỏ, anh không ưng trứng vịt bụi, mà ưng nhỏ nhỏ như trứng gà. Nghe anh nói vậy nàng chẳng những không mắc cỡ mà còn thách;
Hun trước một miếng mà chơi
Mâm trâu hủ rượu kết đôi vợ chồng.
Trong thời gian đợi chờ, chàng phải tranh thủ hun một miếng:
Hun em anh hít lấy hơi
Lỡ khi phòng vắng còn mùi của em.

Khi chưa thành vợ thành chồng thì thèm hun cho đỡ ghiền, còn muốn để dành hơi...
Đến khi cá đã cắn câu... trong lúc đang làm lễ vu qui, và đứng trước bàn thờ, hai người đang quì lại song thân, tạ ơn công sinh thành. Anh cảm động, khều nàng thở thỏ:
Trâm vàng giắt chặt tua rung
Em ơi day mặt lại anh hun cho đỡ lòng.
Còn không bao lâu nữa đã đến chốn phòng loan, động phòng hoa chúc, hơn nữa đang lúc làm lễ từ đường, làm gì mà gấp vậy, nàng nhỏ nhẹ khát nọ:
Xung quanh cô bác giáp vòng
Anh muốn hun về chốn loan phòng sẽ hun.
Lời khát của nàng làm chàng hết chịu nổi:
Dao vàng tra cán gỗ mun
Thương em bắt tử muốn hun bây giờ!
Quay sang nàng bắt kẻ bà con cô bác hai họ... chàng hun lia lịa. Cho thấy rằng người xưa cũng yêu nhau tình tứ và lãng mạn lắm...
Một nụ hôn như hàng nghìn đời nay đã có, quen thuộc và cũ rích. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn đang hưởng một nụ hôn nhàm chán. Đôi khi cổ điển nhưng rất lãng mạn.
Một chàng trai có nụ hôn môi nồng nàn, quyến rũ dễ khiến cô gái say mê.
Bao đời nay, những người yêu nhau vẫn hôn môi, khác biệt là ở chỗ bạn có biết “thương thức” đôi môi bạn tình hay không? Nụ hôn nhẹ nhàng hôn phớt lên má,

hay nụ hôn dữ dội “kiểu Pháp” đều đem lại những đam mê bất tận.

Có người cho rằng nước Nga là nơi đầu tiên đưa nụ hôn vào nghi thức đám cưới, như một cách cam kết lời hứa bên nhau trọn đời.

Người La Mã hôn thay lời chào. Hoàng đế La Mã cho phép người dân tỏ lòng sùng kính bằng cách hôn lên người của ông từ chân tới má.

Thế kỷ 16 ở nước Anh, nụ hôn bắt nguồn từ trái táo. Một trái táo được bỏ ra thành nhiều miếng nhỏ và thiếu nữ sẽ đem những miếng táo đó ra hội chợ đi lòng vòng đến khi phát hiện ra một chàng trai đáng được cô hôn. Cô gái sẽ mời chàng trái táo, mỗi lần chàng ăn hết một miếng táo là họ trao nhau một nụ hôn, khi ăn hết cả quả táo, chàng trai lại chờ đợi một thiếu nữ khác đến để tiếp tục trò chơi.

Nụ hôn xóa nhòa tội lỗi và tha thứ mọi lỗi lầm, cũng như bản chất của nụ hôn là một thủ thuật đáng yêu, để chấm dứt cuộc nói chuyện khi từ ngữ trở nên thừa thãi. Những người bạn, dành cho nhau nụ hôn trên má,. Những người yêu nhau dành cho nhau nụ hôn trên môi. Những nụ hôn cho đi là cả những cảm xúc theo đó đến người nhận...

Cuối cùng dù bạn hôn và được hôn ở đâu thì chân thành và nồng nàn vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Chính tình yêu của bạn sẽ giúp cho nụ hôn của bạn trở nên tuyệt vời hơn bao giờ hết.

alt

NGUYỄN ĐỨC NHON
Mùa Lá Đỏ

Một ngày hoa lá rơi đầy ngõ
Em trở về thăm buổi tựu trường
Tôi đã yêu em từ dạo ấy
Khi tuổi đời vừa nở nụ yêu đương

Em cũng yêu tôi từ dạo ấy
Nhưng tình vội đến vội chia xa
Em đứng nhìn tôi dòng lệ ứa
Ngăn lại làm gì giọt lệ sa!

Cổng trường khép lại cuộc yêu đương
Tôi cũng ra đi vạn nỗi buồn
Từng bước chân đi từng bước nhớ
Thôi rồi chấm hết một mùa thương!

Từ đó mỗi lần hoa lá đỏ
Là mỗi lần nhớ quá cổng trường xưa

Em có biết nơi phương trời xa thăm
Có một người lặng lẽ bước trong mưa

Em ở nơi nào em biết không
Đời tôi như chiếc lá mùa đông
Lặng lẽ bốn mùa bay theo gió
Ngăn lại làm gì ngọn bắc phong!

Rồi lại một chiều hoa lá đỏ
Có người mang đến một tin vui
Tôi xem thiệp cưới mà như đã
Bóp nát tim mình cho máu rơi

Thôi rồi em hỡi vui mùa cưới
Nhớ lại làm gì chuyện trái ngang
Tôi như hoa lá rơi đầy ngõ
Chôn chặt cuộc tình đã dở dang

Từ đó đâu còn mong gặp lại
Nhưng tình quân quít mãi không thôi
Tôi vẫn mơ về con phố nhỏ
Có một người giẫm nát trái tim tôi!

Ngày lại ngày qua tôi vẫn mơ
Mơ về phố cũ cổng trường xưa
Lặng lẽ trong tôi dòng lệ nhỏ
Cho hồn thấm đẫm một bài thơ

Em hỡi làm sao tôi quên được
Một ngày trời đất nổi phong ba
Một ngày hoa lá rơi đầy ngõ
Mỗi bước ngập ngừng mỗi bước xa...

alt

MẠC PHƯƠNG ĐÌNH

Cốc Rượu khuya

Quán khuya chợt mắt nhận nhau
bỗng dừng kỷ niệm ngẩng đầu nổi vui

hai mươi năm, khoảng ngậm ngùi
bao nhiêu dốc khó đau đời lãng quên
chia từng bóng nhớ không tên
bước chân lầm lũi dẫm trên đỉnh sầu
tuổi xuân theo nước chân cầu
trôi qua mờ mịt giữa màu nhân gian
tắc lòng đau với quan san
hận dòng nước đục ngõ ngang biên khơi
mộng xưa lấp biển vá trời
bọc thân da ngựa thác lời mẹ cha
mười năm trong côi ta bà
nỗi hờn nỗi giận, xót xa nỗi mình
bàn tay cầm giữ lênh đênh
nâng ly nốc cả gập ghềnh vào tâm
đắng cay chén rượu thẳng trâm
âm ba từng đợt sóng ngậm gọi nhau .

alt

HỒ THUY MỸ HẠNH
Dư Âm

Tôi mở rộng cánh cửa, ánh nắng yếu ớt của một buổi chiều sắp tàn hắt qua thềm, người thanh niên vừa gõ cửa đứng trước tôi. Tôi biết đó là người hàng xóm trọ ở căn nhà đối diện nhà tôi. Dù con hẻm cách chừng chục mét nhưng tôi chưa bao giờ trò chuyện, thậm chí là chưa chào hỏi xã giao. Trong tay anh ta cầm một thứ gì đó như tấm bìa cứng hoặc một tấm hình, tôi gật đầu chào vừa đưa mắt dò hỏi. Anh ta ngập ngừng:

- Đây là một việc có thể làm cô không hài lòng nhưng tôi đã trót thực hiện, chỉ có điều tôi nên giao nó cho cô hơn là tôi giữ, nếu cô vui lòng thì xin hãy xem đây là một quà tặng...

Anh ta vừa nói vừa chìa ra một bức tranh, tôi liếc nhanh, một khung cửa sổ với một người con gái có mái tóc dài buông xõa trên vai và hoa, và lá.

Tranh vẽ bằng bút chì, tôi nghĩ thế và hiểu ngay đó là tôi dù chỉ giống nhất mái tóc và cặp kính cận. Hơi bất ngờ, tôi tròn mắt hỏi:

- Anh đã vẽ tôi ư? Lúc nào vậy?

Anh ta mỉm cười:

- Những buổi chiều, khi tôi tình cờ trông thấy...

Một cảm giác thú vị len vào tôi. Tuy nhiên tôi thấy bối rối chưa biết xử trí ra sao? Nếu là một thứ tặng vật nào khác từ một người mà cả cái tên tôi còn chưa biết thì

chắc chắn rằng tôi không nhận, nhưng đây lại là chân dung của tôi, nếu không nhận có nghĩa là muốn anh ta phải giữ. Tôi còn đang phân vân thì bức tranh đã được đặt vào tay, tôi chưa kịp nói lời cảm ơn cho phải phép, anh ta đã quay bước, một người ít lời, tôi nghĩ thế

Từ hôm đó cánh cửa nhà tôi luôn khép lại và tôi cũng ngại đứng bên cửa sổ ngóng nhìn trời đất như thói quen. Anh ta ít nhiều đã gây cho tôi sự chú ý. Giờ thì tôi biết anh ta làm việc gì, làm ở đâu, đi , về khoảng mấy giờ và cả cái tên Thụy dụ dàng như tên con gái.

Sau lần mang tranh tặng tôi, anh ta không hề có biểu hiện gì tỏ ra muốn tìm cách làm quen với tôi. Căn phòng “bên ấy” cũng thường xuyên khép cửa. Tôi và anh ta lại không tình cờ gặp nhau ở đâu cả, nên sự xa lạ vẫn như lúc ban đầu. Còn bức tranh anh ta vẽ cùng với những suy đoán trước đây của tôi, được tôi cất vào một góc suy nghĩ chờ lãng quên.

Và khi tôi không còn quan tâm đến người hàng xóm ấy nữa thì có một đêm tôi thức giấc vào giữa khuya. Trong không gian yên tĩnh, tiếng guitar từ đâu văng vẳng vọng đến bên tôi, tiếng đàn quyện vào tiếng hát trầm ấm, cô đơn và lời ca buồn đến se lòng. Tôi bật dậy lắng nghe, chuỗi âm thanh mơ hồ như không thực kéo tôi đi về phía cửa sổ, tôi mở hé cửa nhìn ra ngoài, dưới hiên nhà đối diện có một người đang ngồi đàn trong bóng tối, tôi không biết đó là ai vì trong căn nhà ấy có mấy người cùng trọ. Tiếng đàn và giọng hát trầm ấm kia như có ma lực cuốn hút tôi.

“... Thôi xin ơn đời trong cơn mê này gọi mùa thu tới, tôi đưa em về chân em bước nhẹ trời buồn gió cao , đời xin có nhau dài cho mãi sau...” Tiếng đàn và sự cô quạnh của đêm khuya dễ gây cho người ta nỗi buồn và cảm giác đó truyền vào tôi rất nhanh . Ai đàn vậy nhỉ? Tôi mở tung cánh cửa ra, ánh sáng trong phòng hắt ra thêm. Tiếng đàn lẫn tiếng hát chợt im bật. Tôi như tỉnh trước hành động vô thức của mình, nên lại vội vàng đóng sập cửa. Trở lại giường nằm, tôi rửa mình vô duyên.

Mặt trời hừng lên bên kia đồi, bầy chim sẻ riu rít, rộn ràng trên mái ngói. Buổi sáng mùa thu trời đầy mây trắng, một ngày sẽ lạnh hơn mọi ngày. Những chiếc lá rụng bay đầy trước sân hôm nay được tôi quan tâm hơn bằng những nhát chổi chậm chạp, thật khó giải thích tại sao tôi chờ đợi, tiếng đàn lúc khuya vẫn như văng vẳng bên tai, tôi cảm thấy hồi hộp trước cái giờ mà tôi biết căn nhà đối diện sẽ mở cửa, và...

- Uyên

Tiếng gọi khê như sợ người được gọi nghe thấy, dù có ý chờ đợi cuộc gặp gỡ này song tôi không khỏi giật mình.

Thụy đang tiến về phía tôi, dáng đi của anh trầm tĩnh, lẳng lặng. Tôi hơi ngẩn ra, nghĩ mãi để tìm một câu nói mở đầu sao cho thật tự nhiên, nhưng Thụy đã lên tiếng trước.

- Có phải hồi đêm tiếng đàn của tôi đã phá giấc ngủ của Uyên?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Là anh đàn ư?

- Vâng! Và tôi đang tự hỏi tại sao cửa sổ nhà Uyên hồi đêm chợt mở ra rồi đóng sập lại đây về bức dọc?

Tôi nở nụ cười thân thiện:

- Anh đã hiểu nhầm, thật ra bài hát của Trịnh Công Sơn hay quá, chỉ tiếc rằng tôi không được nghe hết...

Thụy thở phào:

- Vậy mà tôi cứ tưởng...

- Anh tưởng tôi là một người không biết thưởng thức một giai điệu hay như thế ư?

- Tôi không nghĩ như vậy, nhưng được biết Uyên không khó chịu vì điều ấy thì tôi yên tâm rồi

Tôi biện minh:

- Tôi đã vụng về trong hành động, cử chỉ của mình, thật ra tôi mở cửa vì muốn tiếng đàn kia vọng sang rõ hơn và cũng muốn biết ai đàn... bên ấy! Anh biết không tôi rất “mê” bài Hạ trắng...

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy nụ cười của Thụy, anh lộ vẻ vui, dường như ở con người này mọi nỗi niềm biểu lộ nhiều qua ánh mắt hơn là lời nói.

*

Thụy mang đến tặng tôi bài Hạ trắng chép tay, những dòng nhạc kẻ cẩn thận và nét chữ nắn nót bằng mực tím, có minh họa một cô gái tóc dài đứng trên đồi thông, tà áo bay húng đầy hoa nắng và ở mặt ngoài có trích ghi dòng chữ “Áo em bây giờ mờ xa nẻo mây, gọi tên em mãi suốt cơn mê này...”

Từ đó những khi nghe tiếng đàn của Thụy ngân lên, tôi bèn mở hờ cửa sổ tỏ một tín hiệu lặng lẽ rằng tôi đang lắng nghe. Ở “bên kia” bài Hạ Trắng được dạo lên nhiều lần, tiếng đàn trầm và luôn luôn tôi có cảm giác Thụy đang buồn.

Về mối quan hệ của Thụy và tôi, tôi thật sự khó hiểu, không biết Thụy nghĩ sao về tôi, vì có lúc anh tỏ ra quan tâm, thân thiện với tôi, lại có lúc anh như muốn lánh tôi và thật lạnh lùng. Phần tôi cũng tự chất vấn mình, đó chỉ là một sự ngưỡng mộ trước một người có nhiều biệt tài, hoặc có hơn thế thì đó là một thứ tình cảm chưa thể đặt tên bây giờ, vì xét cho cùng tiếng đàn tiếng đàn của Thụy gần gũi với tôi hơn là anh.

Nhưng bỗng nhiên tiếng Guitar không còn cất lên trong nhiều đêm, tôi chợt thấy trống vắng. Bản tính e dè không cho tôi sang “bên ấy” xem Thụy ra sao. Căn nhà đối diện vẫn còn những người ở cùng Thụy ra vào, chỉ vắng anh. Một tuần, rồi một tháng vẫn biến biệt. Như vậy là Thụy đã đi khỏi đây, vậy mà anh không hề nói với tôi một lời từ biệt. Tôi tự nhủ “một người vô tâm, nên quên đi là hơn!”

Tôi sẽ không còn bận tâm và nhớ về Thụy như một ám ảnh nếu tôi đừng biết thêm một điều gì nữa về anh. Một thời gian không lâu sau đó, tôi tình cờ gặp người bạn

trợ chung nhà với Thụy, tôi không nén được lời trách cứ về việc Thụy chuyển đi mà tôi không hay biết. Người bạn ấy mới tiết lộ câu chuyện mà tôi cho rằng họ đã cố tình giấu kín. Trước khi đến đây Thụy đã lập gia đình, nhưng đó là một cuộc hôn nhân không hoàn hảo, cô gái ấy không có lỗi gì nhưng hoàn toàn không phù hợp với tính cách của anh, không hạnh phúc. Với đời quân nhân đây đó Thụy luôn xa nhà. Rồi do yêu cầu của công tác Thụy đã đến đây, không ngờ nơi dừng chân này trái tim anh đã rung động trước một người con gái nhưng ý thức việc anh đã có gia đình, Thụy phải giấu kín tình cảm của mình.

Tình yêu là một thứ không thể hỏi tại sao khi nó đến với người này thì lại dịu dàng, êm ả mà với người khác lại nghiệt ngã, trắc trở. Thụy đã trải qua những ngày mà tâm tư luôn nặng nề, u uẩn. Và trong một đợt tăng cường cho một đơn vị tác chiến Thụy đã hăng hái lên đường, cũng để không vướng vào một lầm lỗi mà anh chắc mình sẽ không tránh được, đó là khi tình yêu của anh sẽ không còn là mối tình đơn phương. Thụy ra đi khi trái tim anh đã hằn sâu một một ánh mắt, một dáng hình và hơn cả là người con gái ấy có một sự đồng cảm với tâm hồn anh. Nhưng Thụy đã không bao giờ trở về được nữa, anh mãi mãi nằm lại nơi chiến trường...

Tôi lặng đi, bàng hoàng trước một cảm giác như có một cái gì đó quý giá vừa rơi khỏi tay mình và đã tan, đã vỡ....

Đã nhiều năm trôi qua, khuôn mặt Thụy không còn rõ nét trong trí nhớ của tôi, nhưng mỗi khi bất chợt nghe đâu đó vang lên giai điệu của bài Hạ Trắng thì trong tâm hồn tôi lại gọi lên một sự tiếc nhớ rung rung. Mãi mãi tôi không quên được một hình ảnh đẹp mà Trịnh Công Sơn đã vẽ lên bằng lời nhạc, và Thụy là người tô điểm, đặt nó vào trái tim tôi.

alt

PHẠM VĂN HÒA

Đường về

Đường về xa dịu với người ơi!
Chôn ấy chỉ còn kỷ niệm thôi
Chích bóng lạc loài buồn đất khách
Một thân cô quạnh nhớ quê tôi
Chùa im thấp thoáng lòng thanh tịnh
Ngõ vắng ngập ngừng dạ thanh thoi
Lạc nhận cố tìm về chôn cũ
Đường về thăm thăm quá ai ơi!

Phạm Tương Như

Họa

Nẻo ấy về đâu Non Nước ơi!
Hàng cây bụi đá nhói tim thôi
Chùa nghiêm ngời đỏ hồn vong quốc
Lối vắng thềm xanh ai nhớ tôi
Mây trắng bạc đầu im bóng nước
Ráng chiều nhạt cánh trái lòng thơi
Ai về tôi gửi hai hàng lệ
Cắn nát môi mình gọi Mẹ ơi !

Đào Lê
Cảm Tác

Lữ khách băng khuâng ngắm cảnh chùa
Hồn quê quanh quẽ lối quanh xưa
Trời chiều bảng lảng tâm sâu lắng
Nắng xé ve ru động bóng câu
Quê cũ lối về xa vắng quá
Đất người nẻo lạ chạnh lòng đau
Lững lờ mây trắng về đâu tá ?
Viễn xứ ai không xót lệ sầu ?

alt

KIM OANH
Chẳng chờ ai chẳng đợi ai

Em chẳng chờ ai chẳng đợi ai
Vì bởi thời qua mái tóc phai
Không duyên không bận không thương nhớ
Thì vẩn vương chi giấc mộng dài

Người vui đến người buồn đi
Đường trần mù mịt quên lối về
Tình xưa nhẹ hững niềm thổn thức
Khai quật lên chi chẳng vụn thề

Con nước khi ròng khi đầy sông
Yêu thương cũng có lúc cạn lòng
Thuyền tình trôi mãi không quay lại
Lưu luyến hoài công bến biết không

Cầu mong may mắn cho người ấy
Duyên mới bình an hạnh phúc nhiều
Thuận buồm xuôi gió đường dong ruổi
Cho nhiều sẽ nhận được bấy nhiêu....

alt

Mh.HOÀI LINH PHƯƠNG

Bên này trời Tây,
mùa Thu nhìn lại bóng mình

Mùa bắt đầu bằng những đêm xào xạc gió. Tôi nằm nghe tiếng lá bên thềm như lời ca nào xưa cũ, dẫu yêu. Tôi cố ru tôi cho hồn mình đừng khóc. Nhưng nước mắt ở đâu đã chực chờ ghen ứ, mặn môi.

Phải không Khôi An, Oác Hương có phải đâu là con búp bê biết khóc, biết cười, một cái đồng hồ tic-tac chạy theo guồng máy xứ người không bao giờ ngưng nghỉ. Cái máy đâu biết buồn những khi trời nổi gió, đâu biết đau trong nỗi chia biệt, lìa tan. Ngày xưa anh nói, không biết bao giờ Oác Hương mới bước ra được khỏi cái tháp ngà của mình. Phải chi bây giờ anh trở về, để thấy Oác Hương đã đi hia ngàn dặm.

Không có anh đã phải vững chãi một mình, chống chọi với bão táp trùng dương. Đã bao năm như thế rồi. Em không biết nữa. Quên tuổi tên mình, để tập làm một con người khác, sống bằng những ân tình vay mượn qua mau.

Tôi khép kín lòng mình, sông xa lạ với thế giới bên ngoài, tưởng như mình không còn ai thân thuộc. Không có chút xẻ chia. Không có bếp lửa hồng trong đêm Giao-Thừa, quây quần ngồi chờ năm mới. Chị Như Nguyễn cười cười bảo tôi : “ Cô nhỏ này chẳng những khép cửa, mà còn đóng cửa, lock cả bên trong lẫn bên ngoài. “ Một lời nói đùa vui, nhưng bỗng làm tim tôi đau nhói.

Nếu thực sự tôi làm được như những điều chị Như Nguyễn cột đùa, thì chiều nay tôi đã không khóc lặng khi nghe tin Wagner không còn bên tôi nữa, và sắp sửa rời xa tôi. Chút niềm vui nhỏ nhoi còn lại sau cùng sau những cơn địa chấn kinh hoàng, giờ cũng lặng lẽ ra đi. Sao tôi chưa tập được cho lòng mình băng sơn, lạnh giá. Tôi yêu quý Wagner như với một người thầy, cái điểm tựa vững vàng mang hình ảnh một người cha, một người anh đã bao trùm đời sống tôi trong những ngày quay về với sách vở. Hình như bên Wagner, tôi không bao giờ buồn được. Hơn nữa cái tế nhị, sâu sắc của Wagner luôn dõi theo trong từng tiếng tôi cười, trong từng lời tôi khan trầm, đục giọng. Vì là coach của tôi, Wagner luôn khuyến khích những khi tôi thất chí, nản lòng bởi con đường tôi đi đâu phải lúc nào cũng đầy hoa thom cỏ lạ.

Wagner ngoéo tay tôi. Nhất định Wagner sẽ khao tôi một châu Ishiban trong ngày

tôi tốt nghiệp, và Wagner luôn mong mỗi để nhìn thấy ngày này. Tôi có một background, tương lai đang chờ tôi phía trước.

Những lúc đón tôi đi học, hay đưa tôi đến sở làm, ngồi trên xe Wagner, tôi thường yên lặng. (Theo quy định, mỗi người coach phải làm việc ít nhất với sinh viên của mình mỗi tuần một giờ. Có những lúc bận, Wagner phải sắp xếp giờ giấc sao cho thuận lợi cả hai bên, nên việc đưa đón sinh viên là một việc rất bình thường của những người huấn luyện.) Wagner hay hỏi tôi đang nghĩ gì vậy, chọc cho tôi cười, và trêu ghẹo ... hay là “ thi sĩ “ đang làm thơ. Đôi khi tôi đã quên hẳn Wagner là một người Mỹ, hoàn toàn khác hẳn với tôi trong quan niệm, trong cách nhìn cuộc sống. Chẳng qua, vì Wagner đã hiểu tôi hơn bất cứ người Việt Nam nào mà tôi tưởng chừng họ thực sự đã chia sẻ cùng tôi. Tôi đã kể cho Wagner nghe về Khôi An, về một cánh chim đại bàng đã gãy, về những mộng ước đầu đời tôi đã cất giấu trong một ngăn khuất nhất riêng tư. Một mình mình biết. Một mình mình hay. Tưởng như thế sẽ mãi mãi trôi đi, nhưng hôm nay vẫn còn có người nghe cho con Oác Hương bước ra khỏi cái vỏ của mình ngâm ngùi, kể lể.

Và tôi đã tự hỏi ta yêu người, hay ta yêu ta một thuở bên người. Chỉ biết không còn ai mong chờ một người đã mất dấu 25 năm. Một chặng đường dài, cho tuổi hồng tôi héo úa. Một đoạn đời qua, còn ai nhìn lại bao giờ? Nhưng tôi vẫn hoài hoài quay đầu ngoái lại. Những giấc mơ kín đầy môi mắt yêu thương, hương thuốc Bastos xanh thơm nồng, quyến luyến cho tôi tưởng như một đời chồng vợ với Khôi An. Mộng ước nhỏ nhoi, nhưng làm sao lớn quá, đã ra ngoài và khuất hẳn một tâm tay. Wagner ngạc nhiên khi nghe tôi nhắc về một chuyện tình buồn như cổ tích, nhưng giọng tôi trầm trầm như chuyện mới hôm qua. Rất gần và rất mới. Rất xa và rất hôm nay. Môn học Empowerment hình như vẫn không nhòe nhét được trong đầu. Tôi vẫn còn những xúc động bàng hoàng, không thể chế ngự mình để dễ lãng quên, thay đổi cách nghĩ, cách nhìn giống y như một người Mỹ.

* hai.

Quán ăn nằm ở đường Lexington, được trang trí theo lối kiến trúc cổ của Pháp. Tôi đến nơi này lần đầu tiên cách đây 5 năm. Lúc đó tôi như một con sâu còn nằm trong ổ kén. Quà thưởng Noel của tôi là một phiếu tặng ăn tối trị giá một trăm đồng, từ nơi tôi làm việc..... Ngày tháng ấy, hồn tôi như một trang giấy mới. Rất trong lành, và rất đổi ngây ngô. Trở lại trường làm cô sinh viên nhỏ, những giờ học đầu đời ở xứ người vụng dại và thật dễ thương. Sau trường là Loring Park, tôi thường ngồi dựa vào gốc thông trên đồi cỏ mịn , nhìn những con thiên nga lội nước quanh hồ vào những ngày không có lớp. Hay nằm trên lá vàng, thở nhẹ trong cỏ ướt hương hoa. Pho tượng đồng đen của người nghệ sĩ kéo đàn violin với khuôn mặt trầm tư, chìm xuống, vẫn theo đuổi tôi trong những bước lang thang xạc xào dưới chân lá vàng quăn quít. Êm đềm và thơ mộng. Như gió. Như mây. Nhẹ như sương mai và thơm tho như quả ngọt đầu mùa..... . Và tôi đã đến đó .. với Toàn. Những ngọn nến lung linh không soi sáng đủ mặt

người. Mừng sinh nhật tháng giêng của tôi chỉ có hai người. Tĩnh lặng nhưng đầm ấm. Bây giờ trở lại nơi đây theo lời mời của Wagner – thầy tôi, để ông chúc Tết Việt Nam, tôi vẫn còn mang theo cảm giác hạnh phúc vô ngần về một nơi bình yên chim hót.

Chúng tôi uống rượu chất đỏ. Tôi ngập ngừng giây lát, vì bất chợt nhìn thấy bức tranh “ Rừng Thu “, gợi nhớ năm tháng nào tôi bé bỏng bên cạnh Khôi An, cho tôi cuống quýt mắt môi một trời kỷ niệm. Mười sáu tuổi, chân rón rén những chiều hẹn hò, những ngày mưa, sáng nắng. Một thuở yêu người thánh thiện, hồn nhiên. Khu vườn Continental trong mát như thạch vào buổi sớm mai. Mùi hương hoa cau thơm nồng ngan ngát. Tiếng muống khuấy café của Khôi An nghe lanh canh cho ly café tôi đậm đà tình nhớ. Wagner hỏi tôi sao không nghĩ đến việc có một người nào đó cho riêng mình. Tôi cười trong mắt ướt. Không phải dễ để tìm được một Mr. Right, một người khuấy được những ly café xưa. Wagner ngạc nhiên sao tôi còn sống với kỷ niệm nhiều quá, khi thực tế của ngày tháng Mỹ kỷ niệm làm sao giúp được tôi giải quyết những khó khăn của đời cơm áo, trong những khổ lụy, xót xa, khi thiếu một người xẻ chia, vỗ về, an ủi.

Ở một góc nào đó, Cung vẫn còn vô vọng chờ tôi bên trời Tây Bắc. Ở nơi làm việc, Peter vẫn yêu tôi lặng lẽ như đã thâm lặng tự bao giờ. Tôi không tin người Mỹ có thể áp ủ mãi một tình yêu câm nín. Cuối cùng thì Peter cũng đã bày tỏ khi nghe tôi quyết định rời bỏ công việc của mình. Những bông hoa tulip vàng từ tay Peter mùa đông lạnh giá vẫn không làm nên định mệnh. Tôi vẫn là con Oác Hương mong manh, gầy guộc của Khôi An, của người lính đã dám vượt ngục để tìm đường sống trong cái chết vì những lần đạn của kẻ thù săn bắt, đuổi theo. Tôi không biết Khôi An chết ngày nào, tháng mấy, chỉ nghe bạn bè Khôi An kể ở Suối Máu, và anh là một trong những người tù trốn trại đầu tiên sau hai năm bị giam cầm. Và bởi vì tôi không thấy, tôi không chịu tin Khôi An đã chết. Anh vẫn còn sống trong tôi, và anh sẽ trở về. Chắc chắn như vậy. Tôi vẫn còn mơ thấy anh trong giấc ngủ, những giấc mơ thật đẹp và thật hiền, như tình tôi ngày xưa trẻ dại, như anh yêu tôi bằng nỗi nhớ của giòng sông quê hương mà anh đã rời bỏ từ một thuở ấu thơ. Anh mong ước tôi là một nơi chốn trở về của anh bình yên một đời, suốt kiếp. Hay có phải những ước ao đó đã trở thành một lời nguyên để tôi trở thành đá sỏi ngu ngơ, không còn xúc động được ở những mối tình sau, để giữ tôi lại là của riêng anh cho linh hồn anh có một chỗ để trở về nương náu. Tôi cũng không dám nghĩ tôi sống cô quạnh nghĩa là tôi chung thủy với anh. Nhưng có lẽ một điều thật nhất, những gì tôi cần, không thể nào tìm thấy nữa ở những bước chân qua, ở những cuộc vui chỉ là thoáng chốc, ở những môi cười dịu ngọt, điệu ngoa.....

Tôi không phủ nhận bên những ngôn từ gọi mời giả trá, tôi vẫn còn những bến đời vắng im, lặng lẽ chờ tôi, chờ con tàu tôi quay lại. Nhưng tình yêu có phải là một cái gì không thể tự nói với mình: “ Ừ, thôi cũng được! “, mà phải là những xúc động đích thực của trái tim.

Làm sao tôi quên được, Cung đã riêng dành cho tôi một thứ tình yêu từ một thời tuổi ngọc, với những mơ mộng ngất trời. Cung luôn nhắc nhở trong những trang thư: “ Anh sẽ đưa em về Dalat, và mình sẽ sống một đời bình yên ở đó, với nông trại, với nương khoai.. Và Oác Hương, em sẽ bỏ hết thơ văn, bỏ hết những rong chơi của một thời con gái. Bên anh, hạnh phúc nhỏ nhoi nhưng có thật. Vì em yêu thành phố sương mù ấy, nếu ta cưới nhau, anh muốn gió lạnh và thông ngàn sẽ là những sợi chỉ hồng giam giữ chân em để chỉ còn lại những đứa con mắt trong ngời sáng..... “

Cung miên man trong mơ ước, nhưng Cung quên hẳn một điều tôi thân với Cung bằng một thứ tình học trò ăn chưa no, lo chưa tới. Lí lắc, nghịch ngợm như một tên bạn trai, chứ không phải là một người tình nhỏ. Nếu tuần trước, Cung rủ tôi đi nghe Lệ Thu hát “ Mùa thu chết “ ở Ritz của Jo Marcel thì sau đó lãnh tiền thưởng của ông cụ tôi, tôi ới Cung: “ Oác Hương sẽ bao anh đi coi “ Tuổi Đôi Mươi “ – phim Nhật, có Reiko Dan dễ thương mắt cười trong nón ở Hồng Bàng, chịu không?

Cung lắc đầu: “ Để dành tiền mà ghé ô mai me Bích Lan ở Tân Định, không thì lại ngủ gục trong giờ “ Luật Hiến Pháp “ của thầy M.”

Ngày tháng đó, quanh tôi có biết bao nhiêu bạn bè thân thiết, và có cả Khôi An nồng ấm, yêu thương. Tôi kể tình bơ cho Khôi An nghe tôi đi ciné và nghe nhạc với Cung bằng giọng rất đổi hồn nhiên. Rất cao ngạo và đầy bản lĩnh, Khôi An dặn dò tôi: “ Thằng bé nào yêu em, hôm nào em dắt nó lại thử cho anh coi, nếu anh thấy nó yêu em chân thật là anh gật đầu liền. Và em, muốn đi với bất cứ ai phải hỏi anh, anh sẽ đưa em đi đến tận đó, rồi anh về. Nhớ không? “ . Tôi suy nghĩ một hồi rồi gật đầu.

Và khi tôi nhận ra được Khôi An là bóng mát che rợp kín đời tôi, là lúc chúng tôi sắp sửa mất nhau. .. Khi tôi biết đợi chờ, là đã đến lúc đứa con gái bỗng dung thành góa phụ, để năm tháng trôi qua lụi tàn đời thiếu nữ..

* ba.

Wagner đi rồi! Nhắc lại cho tôi một mail, nhớ check mailbox.

Cầm lá thư viết bằng tay của Wagner, tôi quay lưng bỏ chạy. Văn phòng làm việc của Wagner trống lóc. Bàn trợ bên ghế ngồi. Lãng phong lan không còn nữa.

Quyển lịch Việt Nam “ Một thời áo trắng “ tôi cho, Wagner ân cần treo trên tường bên cạnh tấm tranh sơn mài “Mưa đêm “ cũng đã theo người ở tận chốn trời xa.

“Không phải dễ để nói lời từ biệt với tôi, bởi tôi – người sinh viên Việt Nam đã cho Wagner những cảm tình sâu đậm. Wagner học được ở tôi là tấm lòng tình nghĩa, là tận tụy, thủy chung của người châu Á.. Hãy giữ tất cả những thứ đó với tôi để làm hành trang trong cuộc đời. “

Lá thư rơi khỏi tay tôi, bay nhòa trong gió..

Mùa thu còn dài quá, mà nỗi buồn không phải dễ để nguôi ngoai. Từ một sự quy ngã nào, anh Nguyễn đã dìu tôi đứng dậy, tôi đã bắt đầu bước đi được để tiếp tục

nhìn lại bóng mình sau những năm tháng ngủ vùi trong cơn ác mộng của văn chương. Những hệ lụy mà mỗi khi nghĩ về vẫn không sao cảm được những giọt nước mắt. Cái vụn toan đầy ắp của anh Nguyên đã cho tôi thật nhiều ái ngại. Bởi anh đã cho tôi những gì hơn cả lòng tôi mong mỏi. Bởi tôi bây giờ, như con chim bị đạn, luôn luôn bàng hoàng sợ hãi trước những lần tên, không muốn bước theo dấu mòn của một vết xe đã đổ. Nhưng anh Nguyên vẫn xác quyết với tôi: “ Anh là một con người xã hội, anh luôn chia sẻ những âu lo với tất cả mọi người.”

Tôi cũng mong như vậy. Tôi không có gì đặc biệt, anh không dành gì cho tôi một sự khác biệt nào hơn những người anh đã biết, đã quen, để tôi và anh không có một ngày phải nói với nhau những điều cay đắng, không phải nhìn nhau xa lạ, hận thù như tôi đã có với anh Kha.

Tôi tự đổ dành mình đứng khóc nữa trong chiều lộng gió, trong hương thu buồn trời ảm đục mù sương. Những cơn mưa muộn màng hình như vẫn còn về ngang đầu đó..

Nửa khuya, khi tôi rời công việc, bên ngoài như thác lũ. Cơn trớt từ Saint Cloud vẫn vũ kéo sang. Tôi đẩy cửa bước ra, tiếng của Aimee gọi với theo: “ Oác Hương đừng về, nguy hiểm lắm! “

Nhưng mà không kịp nữa. Sức gió thổi thốc, sức nước quất vào mặt như những ngọn roi, và mưa gió đã cuốn tôi đi, đã xô tôi ngã, đã cuốn tôi trôi về một bờ bên nào. Có phải bờ bên đó có Khôi An chờ tôi mòn mỏi, có Bồ tôi mở rộng vòng tay chờ đợi đứa con xa..

Trả hết cho người những oan khiên, nghiệp chướng. Trả cả những yêu thương đã biến thành thù hận vì dối gian, lừa bịp cho nhau...

Tôi nhẹ tênh bay trong môi cười vụt tắt, trong cõi người lặn đạn, long đong. Cho tôi về, về với quê hương tôi – một nơi tôi vẫn hằng mong một ngày nhìn thấy lại...

alt

NGÔ TỊNH YÊN

Trái Tim Bướm Bình

Cái đầu tôi bảo thôi đừng đến!
những nơi đầy dấu kỷ niệm xưa
nhưng trái tim bất tuân thượng lệnh
cứ lang thang chiều tối sáng trưa

Cái đầu tôi bảo không được nhớ!
những yêu thương làm cho đón đau
nhưng trái tim lại không biết sợ
trước lời đe dọa, cứ lặn vào

Cái đầu tôi bảo đừng liều lĩnh
cứ chơi dao có ngày đứt tay
nhưng trái tim thì luôn buống bình
giữ được hồn phách đã là may

Cái đầu tôi bảo đừng lưu luyến
những lòng đen bạc chẳng xanh đâu
nhưng trái tim không ưa sai khiến
muốn nó hàng phục cũng còn lâu!

Cái đầu tôi bảo đừng mơ tưởng
những bên bờ xa, sẽ hụt hơi
nhưng trái tim đôi khi rất chướng
dù không biết lội vẫn cứ bơi

Cái đầu tôi bảo đừng với tới
nhưng trái tim cứ thích trèo cao
ừ! thì cứ té không sao cả
lại yêu tiếp tục... có gì đâu.

HOÀNG ÁNH NGUYỆT
Chuyện mùa Thu cũ

Nắng thu buồn ngấm lá vàng
Cung thương xa vắng lẫn làn mưa bay
Giot sầu còn đọng mi ai
Nghe như trong gió vương hoài thở than

Chuyện mùa thu cũ dở dang
Những ngày hoa mộng đẹp trang sử lòng
Biết người còn nhớ hay không
Em chơi vui quá giữa dòng tình cảm

Nhớ nhung trần trở lặng thầm
Nghe hồn buốt giá tháng năm đợi chờ
Đường xưa lối cũ mịt mờ
Biển lòng nghe sóng vỗ bờ...mà đau

Giot sầu tỉnh giấc chiêm bao
Trao yêu thương thuở ban đầu thiết tha

Đường đời dù đã chia xa
Tình yêu duy nhất... đậm đà mãi thôi

Như nụ hôn còn trên môi
Hương thơm mật ngọt mãi hoài ngất ngây.

alt

PHẠM THỊ CÚC VÀNG
Trái tim biển xanh

Người yêu ơi, em buồn biết mấy
đã nhiều đêm mơ thấy anh về
Cầm tay em nói lời tha thiết
mắt môi bừng khao khát đam mê

người biết không em buồn đến thế
bầu bạn với giọt suốt đêm thâu
sao để em chìm trong hoang vắng
tay ngõ ngang như đã buông nhau

vị mặn luôn chạm môi đau đau
nuốt vào trong cay đắng tình người
trái tim không bao la như biển
những dạt dào cảm xúc xanh tươi

bao năm qua, đừng là ngăn ngại
mong tình yêu treo một chữ "tâm"
và tim em khắc ghi chữ "nhẫn"
mặc thời gian nhức buốt thăng trầm.

alt

TRẦN YÊN HÒA
Cỏ Non

Thơm đi dọc theo con đường hẻm, con hẻm nhỏ ngoằn ngoèo ở một khu dân cư toàn là dân lao động. Thơm phải đi tránh những hàng quán mà các nhà trong hẻm đã kê bàn ghế ra ngoài đường, để bán những đồ ăn thức uống, đủ mọi thứ, từ bún riêu, bún bò, hủ tiếu, bò kho, đến nước trà đá, nước ngọt, cà phê, đủ cả. Con hẻm dài chạy từ đường cái lớn vào sâu bên trong tỏa ra nhiều ngõ ngách. Thơm đi dật

dờ, tâm hồn không ổn định, không hay biết là mình đã về đến căn phòng nàng thuê ở chung với hai đứa bạn, một triệu đồng một tháng, chia ba, hai đứa bạn cũng từ miền Trung vào Sài Gòn làm ăn như nàng.

Vừa mở cửa bước vào nhà, Thom đã thấy con Nhạ diện một bộ áo quần lụa đẹp, môi thoa son đỏ chót, Nhạ thấy Thom vào, cất giọng đã đốt, giọng Quảng Nam pha chút Sài Gòn:

“Ủa, sao hôm nay mi về sớm vậy, hăng may của mi đẹp tiệm rồi hả?”

Thom không trả lời lại con Nhạ, nàng lấy từ trong túi xách ra đưa cho Nhạ bức thư của mẹ gửi cho nàng từ ngoài quê mà Thom mới nhận được sáng nay.

“Bà già tau mới gửi thư vào, thiệt là rầu hết biết, ông già bệnh nặng quá không biết làm sao đây.”

Con Nhạ cầm thư lên đọc, nó nhăn mặt khi gặp những dòng chữ: “Ba con bị bệnh đau bao tử, hôm qua đi siêu âm bác sĩ bảo phải nhập viện gấp và phải mổ ngay, tiền mổ và thuốc men tốn nhiều quá má lo không xuê, mà không mổ chẳng lẽ để nhìn ba con ôm bụng la đến chết sao, con ở trong làm ăn có được chút nào con gửi về giúp má để má lo chữa bệnh cho ba”.

Đọc xong, con Nhạ la lên:

“Tau đã nói với mi rồi, tui mình đã bỏ xứ mà đi, cũng chỉ vì nghèo quá, ra đi chỉ muốn làm ra tiền để giúp gia đình, mà mi cứ đeo theo nghề may với mấy trăm ngàn đồng một tháng, tiêu một mình mi cũng không đủ, làm sao mi giúp ai.” Thom ứa nước mắt: “Tau cũng cứ nghĩ mình vào đây làm ra tiền, ký cốp để dành gửi về giúp ba má tau chút đỉnh, không dè bây giờ ông già bệnh nặng quá, chạy đâu ra đây không biết.”

Nhạ nhìn dáng ử rử của Thom, nàng biết Thom đang buồn lắm, con nhỏ thiệt đáng hoàng, đã mấy lần Nhạ rủ Thom đi “làm nghề» với nàng, nó nhất định không chịu, bây giờ ra cơ sự này, nàng không giúp được bạn thì đến lúc nào. Từ khi đi làm ở tiệm hót tóc máy lạnh thanh nữ, Nhạ để dành được đâu 10 triệu, bây giờ, thôi thì nàng phải giúp Thom, vì Nhạ, Thom và Huế là ba đứa cùng hội cùng thuyền, phiêu dạt từ miền trung vào đây. Nhạ nói:

“Thôi mi đừng lo, để tau cho mi mượn tiền, tau định để dành để gửi về cho cha mẹ tau sửa lại cái nhà, nhưng bây giờ mi cần chữa bệnh cho ông già, tau cho mi mượn, khi nào mi làm ăn được thì trả lại tau.”

Thom nghe Nhạ nói thế, khóc oà lên :

“Mi giúp tau, tau không bao giờ quên ơn mi, Nhạ ơi.”

*

Thom, Nhạ với Huế, ba đứa là dân ngoài Trung, ở ngoài Trung cực khổ quá, chẳng đứa nào được học hành ra hồn, nên tất cả đều bỏ học để đi làm giúp gia đình, mà có việc làm gì cho cam, cứ đi mua rau ở trên các vùng quê về sắp xếp lại rồi đem ra chợ bán. Công việc khá vất vả mà chẳng kiếm được bao lăm tiền, cho nên cách đây gần một năm, có người chị bà con của Huế ở Sài Gòn về, nói rằng

trong đó cần các cô đi may ở các hãng may công nghiệp lăm, nhà nước đã mở cửa, các hãng ngoại quốc đang ào ạt đầu tư vào, nên nhu cầu áo quần được khai thác, các hãng may công nghiệp được dựng lên cùng khắp, đâu đâu cũng quảng cáo, tuyển 100, 200 nam nữ công nhân may, các trường “Dạy may cấp tốc” trong vòng một tháng là có thể đi may được mọc lên như nấm. Phong trào được quảng cáo nhiều trên báo chí và các đài phát thanh, quảng cáo rầm rộ, vô tội vạ, ở đâu cũng kẻ hàng chữ lớn: ”Trường dạy may công nghiệp, cấp tốc một tháng rành nghề, có giới thiệu việc làm, vào hãng may công nghiệp lương cao.” Dĩ nhiên với lớp trẻ thất nghiệp càng ngày càng đông, họ đã đổ xô đến xin học mong có được cái nghề và công việc làm ăn ổn định, dĩ nhiên vào học phải đóng lệ phí, rồi tiền dịch vụ xin việc, đủ cả, nhưng công việc thì ít mà người xin thì nhiều, những ai may mắn lắm mới được vào may ở các hãng lớn, nhưng vào may rồi mới vỡ lẽ ra, lương cũng chỉ ba cọc ba đồng, sống vừa đủ đã là một điều may mắn.

Ba đứa con gái Thơm, Huế, Nhạn cũng là những người tuổi trẻ ở vùng khô cằn sỏi đá, ba cô đã quyết định từ giã quê hương khôn khổ để vào Nam, xuôi Nam như là một tiếng gọi thiêng liêng, hoá thân đời đời mau chóng, trong tim các cô, vàng hào quang rạng rỡ đang chờ đón các cô trước mặt.

Nhưng đến nơi rồi, tất cả đều vỡ oà ra, cả ba đi học may tốn cả mấy trăm ngàn, mà đợi mãi chẳng có hãng nào nhận. Mới đây, Thơm may mắn hơn, được hãng Minh Phụng gọi đi may, nhưng với số lương quá ít ỏi, 500 ngàn một tháng, may suốt ngày, chỉ nghỉ ngày chủ nhật, tiền thuê phòng, tiền ăn, cũng gần hết số tiền trên, nàng cố để dành nhưng thật ra cũng hết sức, ở thành phố đi ra một bước là tốn tiền nên nàng chưa để dành được đồng nào để gửi về cho cha mẹ ở quê, thì hôm nay nhận được thư.

Con Nhạn và Huế thì tiến nhanh hơn nàng, hai đứa sau khi đi học may không thấy hãng nào gọi đi làm, dù đã đi mòn lốp xe đạp, hai đứa chung nhau bán hột vịt lộn, bỏ ra ít vốn, đến vừa hột vịt lộn trên bến xe Xóm Củi, mua trứng về, đem ra một đoạn đường có vỉa hè rộng, đặt mấy cái bàn, mấy cái ghế, một số chai bia, nước ngọt, đề bảng “Hột vịt lộn” là có khách đến ăn. Nhờ có chút ít nhan sắc nên quán từ từ đông khách. Đến khi hai đứa gặp cô sáu Liên thì tụi nó theo sáu Liên về làm ở tiệm Hớt Tóc Thanh Nữ.

Hôm đó sáu Liên đi xe phân khối lớn do một người đàn ông râu ria xồm xoàng, chở tới ngồi ăn hột vịt lộn. Người đàn ông ngồi xem tướng hai cô gái rồi nói nhỏ vào tai sáu Liên:

“Em thấy hai đứa con gái bán hột vịt lộn không, có nét quá đi chứ, em dụ làm sao cho tụi nó về làm ở tiệm mình thì hết sẩy, chắc tụi này ở ngoài trung mới vô. Em cố gắng dụ thử coi.”

Chuyện “dụ gái tơ” là nghề của sáu Liên, nên khi trả tiền, hai người chỉ ăn bốn hột thôi mà sáu Liên đưa đến 50.000 đồng, con Huế đến thôi tiền, sáu Liên xua tay nói xởi lời:

“Thôi hai em để đó đi, chị “bo” cho đó, hai em đẹp quá mà làm chi cái nghề này cực khổ, nhưng mà thôi, hôm nào chị rảnh đến ăn nữa.” Hôm nào đó là tối hôm sau, lần này sáu Liên đi một mình, lúc vắng khách, sáu Liên mới gọi hai cô lại nói chuyện. Sáu Liên nói đủ thứ, nào là hai cô vừa đẹp vừa trẻ mà làm gì công việc này, đã cực mà không kiếm được bao nhiêu tiền, cuối cùng thì sáu Liên quyết định: “Nếu hai em muốn đi làm thì chị giúp đỡ cho, về làm việc với chị, chị mở quán hót tóc thanh nữ ở đường Điện Biên Phủ, công việc nhẹ nhàng mà tiền “bo” nhiều lắm, chỉ tiền “bo” không thôi, mấy em cũng kiếm được mỗi ngày mấy trăm ngàn.”

“Hót tóc”, “tiền bo”, hai cô ngạc nhiên, hót tóc thì có gì là xấu mà “tiền bo” được nhiều vậy, cái gì đem đồng tiền ra nhữ cũng có một hấp lực lớn, hai cô thấy như mình được “trúng mảnh” và coi sáu Liên như là bà “bụt” đã hiện về để cứu khổ cứu nạn cho hai cô. Nhận hỏi lại:

“Tụi em đâu có biết hót tóc, chị.”

Sáu Liên gạt ngang:

“Đâu cần hót tóc, mình chỉ trưng bảng hiệu lên để tránh mặt công an thôi, còn vô trong thì các em chỉ nói chuyện với khách thôi, đâu có gì.”

Dĩ nhiên là sáu Liên đi đi lại lại chỗ bán hột vịt lộn của Nhạn và Huế cũng năm lần bảy lượt, hai cô mới nghe bùi tai, với lại sáu Liên chơi ngon là đưa trước cho hai cô mỗi cô 500 ngàn để sắm sửa, mua sắm gì tùy ý, “các em phải chưng diện son phấn lên một chút, ở Saigon này mà, quen sợ dạ, lạ sợ áo quần đó em.”

Ngày đầu tiên hai đứa đi làm ở tiệm hót tóc thanh nữ thật là bỡ ngỡ, vào trong tiệm đã thấy có bốn năm cô gái đã ngồi sẵn ở đó chờ khách, cô nào cũng son phấn lòe loẹt, ăn mặc hở hang, tất cả đều bận đồng phục bộ đầm trắng, hai mảnh, phần dưới để lộ cả cặp đùi, phần trên lộ phần ngực nhể nhại, sáu Liên đón hai cô vào vồn vả: “Hai em thấy đó, ở đây chẳng có gì là ghê gớm đâu, khách đàn ông đến thư giãn, mình có thể massage cho họ, để cho họ ôm ấp mình chút đỉnh thôi là họ trả tiền, các em nhớ là đây không phải là động dĩa, mà là nơi hót tóc, không ai được quyền cho khách “làm bậy” ở đây, nếu các em có quen ai, có thể dẫn đi bất cứ nơi đâu sau giờ làm việc.”

Nhạn hơi khựng người lại, nàng cũng đã từng nghe nói đến những nơi như thế này, nàng cảm thấy phân vân, lo sợ, nhưng nghĩ đến số tiền sáu Liên đã đưa trước, hai cô không dừng lại được.

Sáu Liên nói tiếp:

“Hôm nay là ngày đầu tiên của hai em đi làm. Hai em phải học cách chịu khách, phục vụ khách. Ở phòng trong có máy lạnh, khách sẽ vào trong đó, ở chỗ đó có kẻ hở, nhìn ở ngoài vào sẽ thấy hết, hai em đứng ở đó, khi nào có khách vào, hai em sẽ được phép nhìn các cô phục vụ khách như thế nào, đó là vấn đề kỹ thuật cá nhân, nếu khách thích, các em sẽ có tiền “bo” nhiều, mỗi lần như vậy, tiệm chỉ thu của khách sáu chục ngàn, còn tiền “bo” bao nhiêu các em hưởng.”

Có hai người khách tới, một sồn sồn, một trẻ, đến “tour” cô nào thì cô đó tiếp, hai cô Hồng và Ngọc đơn đả ra mời hai khách, nhìn gương mặt hai người khách là biết ngay đây là lớp người thừa tiền lắm bạc, gương mặt nung núc đỏ hồng, người trẻ nói với người sồn sồn, có tính cách bợ đỡ.

“Thủ trưởng chọn em nào?”

Người đàn ông lớn tuổi nói giọng bắc kỳ bảy lăm đặc sệt, cố làm ra xởi lởi:

“Thì cô nào cũng được mà.”

Mỗi cô theo mỗi người khách vào phòng, lúc đó sáu Liên mới nháy mắt cho Huế và Nhận:

“Hai em vào phía bên kia, đứng trên ghế nhìn xuống qua khe cửa sổ mở, sẽ thấy hết, hai cô Hồng và Ngọc là hai cô đẹp và tiếp khách “điều” ở đây, cố gắng học theo thì sẽ được nhiều khách, thôi đi đi.”

Huế và Nhận bước vào bên trong, lòng hai cô xốn xang vì cái tò mò của con gái, cùng nỗi xôn xao của tuổi dậy thì. Đây là một dãy nhà dài nằm hút sâu trong vườn, bên ngoài được gắn cửa kiếng kín bưng, Hồng và Ngọc dắt hai người khách vào mỗi người một buồng riêng, trong buồng có kê một cái giường nhỏ chỉ đủ một người nằm. Người đàn ông cởi giày và nằm lên giường, thân hình béo tròn như con heo. Hồng rửa khăn, cô bắt đầu lau khắp mặt người đàn ông, Hồng vừa xoa bóp, vừa hôn người đàn ông ngon lành, hôn môi như một người tình thầm thiết. Người đàn ông trong tư thế nằm ngửa nhưng hai tay choàng qua người Hồng, bàn tay lục lạo mọi chỗ mọi nơi, một lúc khá lâu, Hồng đưa tay cởi fermature của quần người đàn ông, lòng tay vào kéo... ra và Hồng cúi xuống, Hồng làm nhẹ nhàng nhịp điệu, tay người đàn ông thọc vào chỗ sâu kín nhất của nàng, đến một lúc sau, tiếng người đàn ông nấc lên.

Bên kia Ngọc cũng vậy. Huế vẫn chăm chú nhìn vào căn phòng tối mờ mờ có Ngọc và người con trai trong đó, nàng nghe nóng rần thân thể, hai tay nàng bầu vào thành cửa sổ, công việc cũng chẳng có gì là quá đáng, nàng, ngày còn ngoài quê, cũng đã trải qua mấy cuộc tình, người con trai nào đến với nàng cũng hấp tấp, cũng lục lạo cơ thể nàng, bây giờ thì vì cuộc sống, thôi cũng nhắm mắt đưa chân, nàng vẫn tự nhủ, “mình đâu có đi làm “gái” đâu, mình chỉ chiêu khách chút đỉnh thôi, “xào khô mà”, hề hấn gì đâu mà lo.”

Thế là hai cô gái từ ngoài quê vô nay đã trở thành hai cô gái làm nghề hót tóc thanh nữ, và từ từ, cuộc sống cũng sung túc hơn, dư giả hơn, còn Thom thì, từ ngày bước chân vào xứ Sài Gòn này, nàng cố gắng tiện tặn, nhưng một triệu đồng dư lặn lụng nàng cũng không có, hưởng hờ gì với hoàn cảnh bây giờ, người cha sắp lên bàn mổ, với tiền tốn phí hàng chục triệu đồng nàng đào đâu ra đây. Hở trời!

*

Ông khách già đầu hói đến tiệm hót tóc máy lạnh hôm đó là ông Phiêu, bí thư đảng uỷ kiêm phó giám đốc nhà máy Dệt Phong Phú. Thật ra ông chỉ nắm cương vị đảng của công ty là chính, còn chức phó giám đốc được đặt ra cho có vị, chứ ông

có biết ắt giáp mô tê gì đến công việc chuyên môn đâu, nhất là ngành Dệt công nghiệp là ngành ông mù tịt.

Cuộc đời thơ ấu của ông trải qua thật buồn thảm, ông sinh ra tận một vùng trung du Bắc Việt, gia đình thuộc diện bần nông, mới tám tuổi ông đã đi ở thuê chăn bò cho nhà ông phú nông Khảm, ông siêng năng, chăm chỉ nên được chủ nhà thương, coi như con cháu trong gia đình, đến những năm cải cách ruộng đất, ông được cán bộ Việt Minh về tuyên truyền, ông đứng ra đấu tố phú nông Khảm, chỉ vào mặt ông Khảm nói là cừồng hào ác bá, làm việc không cho ăn, bỏ đói ông. Trong lúc ông say sưa nói, hạch tội ông Khảm, thì ông nhìn thấy đứa con gái ông Khảm đứng đằng xa, mắt khóc đỏ hoe, ông có ân hận chút đỉnh, nhưng phong trào đang lên, ông phải dẹp chuyện tình cảm riêng tư lại, ông hài tội ông Khảm và hô đã đảo liên hồi. Sau đó ông Khảm bị kết án đi cải tạo tập trung đâu ở miệt Cao Bằng, Lạng Sơn, còn ông thì xung phong vào bộ đội, ông cũng tiếc ngẩn ngơ đôi mắt đẹp của cô Hoa con ông Khảm và mối tình thâm kín vừa chớm nở trong lòng ông. Nhưng những cán bộ đã đưa đường dẫn lối ông bằng những danh từ hoa mỹ, ghép tội cho ông Khảm và Hoa là thành phần tiểu tư sản, phải tránh xa như tránh hủi vậy, ông chỉ biết nghe lời.

Rồi ông cũng lấy vợ, một cô gái nhà quê cục mịch mà cha mẹ ông đã nhắm cho ông, ông về với vợ được mấy hôm, đám cưới buồn thảm chỉ có nước chè và kẹo đậu phụng để thết đãi họ hàng. Ông ở với vợ được mấy hôm thì ông tiếp tục lên đường, năm thì mười hoạ ông mới được phép về thăm gia đình, mỗi lần về phép vợ ông lại đẻ cho ông một đứa con, ông tiếp tục ở trong bộ đội, cấp chỉ huy thấy ông xuất thân từ thành phần “cốt cán” nên cho ông vào đảng, từ từ mười mấy năm ông leo từng bậc thang, chuyện lãnh đạo ông coi dễ ẹt, còn dễ hơn chỉ huy tác chiến nữa, cứ “mấy anh trên” bảo sao ông nói y chanch vậy là ăn tiền.

Sau bảy năm, ông xin chuyển ngành, lúc này còn trong thời kỳ bao cấp, các cơ chế đảng ở các công ty sản xuất miền Nam còn đang lỏng lẻo, ông được đưa về làm bí thư đảng uỷ nhà máy dệt này, đây là hãng dệt lớn của miền Nam để lại, làm bí thư nên quyền hành trong hãng do một tay ông nắm, ông đã nắm quyền sinh sát nhân viên trong tay, đi đâu cũng có người cần vụ, có xe con đưa đón, ai ai gặp ông cũng cúi đầu chào, một hai thừa “thủ trưởng”, ông lấy làm mãn nguyện lắm.

Khi con người đầy đủ quyền hành trong tay thì đâm ra rừng mỡ, tuổi gần sáu mươi của ông trước sau gì cũng về hưu, đại gì không hưởng. Thật ra về chuyện đàn bà con gái ông rất mù tịt. Cưới vợ, trong một đêm tối trời của miền trung du lạnh giá, trong căn nhà nhỏ của cha mẹ ông, không có buồng riêng, ông vào ngủ với vợ, với cô gái quê không lấy gì làm đẹp, hơn ông năm tuổi, ông lên giường vợ mà không nhìn được mặt vợ thế nào, da thịt ra sao, chỉ nghe mùi ẩm mốc của áo quần, của mồ hôi, đến lúc đó, người vợ chỉ mở cái thắt rút của lưng quần, kéo quần xuống đến đầu gối, cái cảm giác lúc nào cũng nửa vơi, hình như chỉ để thoả mãn cho ông mà thôi.

Vào Trường Sơn, những lúc chuyển quân, lúc này ông cũng đã là thủ trưởng, ông cũng tìm đến mấy cô giao liên đóng chốt ở những chặng đường hiểm hóc để dẫn lối cho bộ đội xâm nhập, ông thường tìm đến nơi đây một mình, biết ông là thủ trưởng và ông quá sung sức của một chàng trai lực điền, nên các cô cũng khoái, tuy nhiên, với ông như vậy rồi thôi, đảng đã dạy ông là những tình cảm cá nhân chỉ làm hư đi tính cách mạng.

Ông vào Nam làm bí thư nhà máy dệt, để người vợ ở lại quê, ông đã đem tiền về xây một cơ ngơi khá lớn để cho bà cai quản, ông đã dùng vật chất để cột chân bà ở ngoài đó, để ông tự tung tự tác trong này, ông vẫn thường nói một câu nghe cũ rích, “phải hoàn thành trách nhiệm đảng giao”, với giáo điều này thì không ai giám cãi.

Ông được cấp cho một căn biệt thự lớn ở trong khu quận ba Sài Gòn, khu giàu sang nhất thành phố, ông cho tụi cần vụ của ông sắp đặt cho ông một phòng khách khang trang, còn sang hơn những căn phòng phòng khách của các tướng tá miền Nam ngày xưa, nhất là rượu, ông có đủ mọi thứ rượu tốt, bổ âm dương, có những loại rượu ông đặt mua từ Bắc Kinh, Thượng Hải, Hồng Kông hay Nhật bản, những loại rượu như là thuốc kích dâm, ông uống, hay “người nữ” uống, một ly thôi, dù “người nữ” có khó khăn cách mấy ông cũng chiếm đoạt được, lúc đó, người nữ thường thường coi như chủ động.

Cái chiêu thức chiếm đoạt của ông rất là tinh vi, những cô gái ông chọn là những cô gái dưới quyền, chịu ảnh hưởng về lương bổng và chức vụ bởi tay ông, cho nên mọi chuyện ông làm là khuôn vàng thước ngọc. Khi ông đang đang diễn thuyết, ông rất hùng hồn, có lúc ông bận áo đại cán như các lãnh tụ ở trung ương, có lúc ông bận veston như các đám trẻ, ông muốn không ai bằng ông, kể cả “thằng giám đốc” có bằng tiến sĩ, được học từ bên Nga về, trong diễn văn ông thường nói nhiều danh từ mà ông đã sao chép từ “các anh trên”, như “xã hội chủ nghĩa ưu việt, thời kỳ quá độ, ba dòng thác cách mạng, cả nước tiến lên...”, nói đến câu nào ưng ý thì ông tự vỗ tay trước, dĩ nhiên dưới cử tọa cũng phải vỗ tay theo, ông rất mãn nguyện.

Những cô gái dưới quyền, thường thường thì lúc đầu ông thấy cô nào vừa ý là ông cất nhắc, từ công nhân quèn ông kéo về văn phòng, ông cho làm thư ký riêng, dĩ nhiên ông cũng đi từng “công đoạn” một, ông cho mấy tên đàn em thân tín làm thay, nói thay. Chỉ khi nào đến kết quả thì ông hưởng, đó là đêm người đàn em thân tín chở cô gái tới nhà ông với lời nói ồm ồm:

“Thủ trưởng thấy em làm việc giỏi, tích cực, nên rất muốn cất nhắc em lên làm ở văn phòng, ở đó, em tha hồ chưng diện và sai bảo đám công nhân dưới quyền.”

Những đứa con gái mới ra đời, mà từ hạng cùng đinh lao công, nay được cất nhắc, cô nào mà chả thích, ông cũng đi từ từ để cô gái khỏi sợ hãi, ông lịch sự mời cô gái ngồi vào bàn, món ăn được tụi cần vụ dọn sẵn, nào gà quay, thịt hầm, tôm hùm, nghĩa là toàn món đặc sản. Ông sẽ nói là vì ý thức dân chủ, nên trước khi muốn cất

nhắc cô gái, ông muốn tìm hiểu thêm về cô một chút, xã hội chủ nghĩa ưu việt ở chỗ đó, là giữa lãnh đạo và công nhân không còn cách biệt như bọn tư bản. Phòng ông đề đèn mờ, mở nhạc vàng nhẹ nhẹ, khung cảnh rất hữu tình, bộ xa lông dày, đẹp, đắt tiền, các cô gái có cô liền thoăn, nịnh bợ ông, cũng có cô e dè, giữ gìn, có cô quá khó, không chịu ăn, không chịu uống rượu, lúc đó ông mới dùng sức mạnh, các cửa đã khoá kín, dù người con gái có la hét, cũng không thoát khỏi tay ông, nhưng ông vẫn phòng ngừa những trường hợp này, từ trước đến nay xảy ra đâu chỉ một hai vụ, nhưng rồi đâu lại vào đấy.

Mục đích cuối cùng của ông là chiếm đoạt, nên bộ cục diễn ra rất bài bản. Nhiều cô cứ nghĩ ông đáng là ông nội, ông ngoại mình nên không do dự, có cô biết âm mưu của ông nhưng cũng phóng theo lao. Điềm cuối cùng của ông là làm sao mời cho cô gái uống rượu. Rượu, một ly nhỏ, vàng sóng sánh, khi cô gái nào ực qua cổ họng thì ông đã thắng trăm phần trăm, ông chỉ chờ cho rượu ngấm và cô gái bắt đầu thấy bức rút trong người, cơ thể cô bỗng bừng lên nổi háo hức lạ thường, da thịt cuồn cuộn, dòn nén. Nhìn ở đâu cũng thấy thêm đàn ông, cô như trôi trong ảo giác đam mê, cô cần nụ hôn, cần vút bỏ quần áo, nực nội quá, nóng quá, khao khát quá, cần vòng tay ôm riết, cần cắn xé, ghì chặt, đến lúc này, ông chỉ từ từ ôm con mồi, diu cô gái vào phòng trong có giường nệm mời gọi, ở đó, ông từ từ cởi áo quần mình... Chuyện xảy ra như dự tính, thường thường thì sau đó là cô gái khóc lóc, vật vã, ông an ủi, hứa hẹn, rồi sai cần vụ chở cô gái về, có cô ông thích, ông cất nhắc thật sự, nhưng rồi cũng dăm bữa nửa tháng, khi có bóng hồng khác thì ông tìm cách “cách ly”.

Gần đây công việc ở nhà máy có một chút thay đổi, đó là có đám sinh viên mới ra trường được Bộ đổi về công ty ông. Cái gì họ cũng nói về đổi mới, đổi mới, và muốn bàn bạc cùng ông việc công nghệ hoá trong dây chuyền sản xuất, cái này thì ông mù tịt, chữ ký ông còn phải cố gắng lắm mới ký xong, huống hồ gì chuyện khoa học kỹ thuật. Báo chí gần đây cũng la ầm lên chuyện đổi mới, chuyện “công thần” trong cơ chế quản trị hành chánh, ông bỗng dưng như thấy địa vị của mình đang lung lay, nhất là có ý kiến là chức vụ bí thư kiêm phó giám đốc của nhà máy phải đi kèm theo bằng cấp, ít nhất phải tốt nghiệp đại học, mà điều này ông lấy ở đâu ra.

Để giữ vững địa vị của ông, ông phải đi coi quẻ. Bây giờ ông bắt đầu tin ở số mệnh, và cuối cùng, theo lời nhà tướng số, ông muốn hanh thông mọi công việc, ông phải đi tìm “ngủ” với một cô gái còn trinh, như các chú ba tàu Chợ Lớn vẫn thường làm, là đi mua trinh các cô gái để được hên. Ông tin lời đó với hai lý do, thứ nhất là vì công việc, vì sự nghiệp, thứ hai là cho thoả mãn cái thú tính của ông, chứ ông nghĩ, từ đời cô nội đến bây giờ, ông chưa biết gái tơ là gì, nhất là gái còn trinh, (những cô gái ông đã ăn nằm ông không biết chắc được) bò nào không thích gặm cỏ non.

* Ông Phiêu sau đó trở lại tiệm Hót tóc Thanh Nữ Quỳnh Như thêm mấy lần nữa,

lúc nào cũng đi với người thanh niên tay chân thân tín. Chính người thanh niên đã đặt vấn đề với sáu Liên, sáu Liên nghe cái giá hai mươi triệu đồng của người thanh niên đưa ra, là đã chóa mắt. Hai mươi triệu là năm cây vàng, là một tài sản khổng lồ, có người dân sống ở vùng nông thôn gom góp tài sản lại, cả nhà cửa, đất đai, không được một triệu đồng, còn những người sống lang thang đầu đường xó chợ thì tài sản chỉ có cặp đồ bận trên người dính da, bây giờ hai chục triệu để mua một cô gái trinh đã làm nổi ham muốn của sáu Liên bật dậy mạnh mẽ, cô nghĩ nếu kiếm được mỗi, cô chỉ ra giá là mười triệu thôi, còn cô sẽ ẵm gọn mười triệu, cô sẽ ăn ngon ơ .

Và cuối cùng sau một tuần dò la, săn đón, sáu Liên nhờ hai cô gái là Huế và Nhận, đã dụ được Thơm để làm mồi “tế thần” cho ông Phiêu. Huế và Nhận cũng háo hức lắm nhưng hai nàng thật sự đã “rách” rồi, nên chỉ còn có Thơm. Thơm nghĩ đến món nợ mười triệu mượn của Nhận phải trả, nên nàng phải chấp nhận lời đề nghị mồi lái của Nhận.

Khi ông Phiêu bế Thơm vào phòng ngủ, ông như con bò được thả trên ngọn đồi xanh mướt toàn là cỏ non, con bò đưa lưỡi vờ những sợi cỏ mướt mà, ngon ngọt, còn Thơm, dù đã được ông cho uống ly rượu có thuốc kích dâm, nàng cũng thấy có chút thích thú, ham muốn, nhưng khi ông Phiêu cởi áo quần nàng ra và bắt đầu hôn hít trên thân thể nàng, tiếng ông thở khò khè, hỏn hênh, khiến nàng nghe âm vang đầu đầy như có con khủng long đang cắn xé nàng ra từng mảnh và nhai xương nàng rau rầu.

alt

LÂM THÚY Nói Với Kim Lan

Đời không gìn giữ nữa rồi
Mẹ đi về cuối chân trời xa xăm
Hôm kia là đúng hai năm
Ngày giỗ mẹ đốt hương trầm trong tim
Hết đời đâu dễ nguôi quên
Niềm thương nhớ cứ dài thêm tháng ngày
Chim chiều nhớ tổ còn bay
Từ ta mất mẹ, ngày dài đêm thâu
Xót xa, tưởng tiếc, âu sầu
Chém cơm chan lệ, hồn đau rã rời
Ngậm ngùi lắm, Kim Lan ơi!
Dù không trẻ nữa, mồ côi cũng buồn
Từ mẹ bỏ cõi vô thường

Ta như kẻ mất thiên đường. Ngẩn ngơ
Trôi trong kiếp sống vật vờ
Tóc tang đã hắt còn ngờ chiêm bao
Lòng không ai đập mà đau
Khóc chi mẹ cũng qua cầu tử sinh

Tạ lòng nhau một chút tình
Dẫu chưa diện kiến cũng thành tri âm
Đêm nay về dưới mưa dầm
Trong tim chợt nảy chút mầm tin yêu.

alt

THIẾU KHANH
Gởi Thi Sĩ Luân Hoán

Ngày xưa trái đất còn vuông
Còn hun hút những con đường song song
Cuối đường đặng cái hư không
Trái chân về núi nặng lòng câu thơ
Giật mình tiếng mõ thiền sư
Ngoảnh đầu hỏi lại bên bờ đâu đâu!
Thuộc lòng trăm cuộc bể dâu
Bài thơ còn thiếu nghìn câu không lời...

Bữa nay trái đất tròn rồi
Con trăng cũng mới ra đời bữa nay
Ví mà người ở xa đây
Thì ai chia ánh trăng này với ai?

Saigon, 27/9/2013.

alt

HẢI PHƯƠNG
Châu Thổ Em
Ngân Nga Trời Phú Lục

(Tặng Trương Vũ)

1.

Bữa sinh nhật lá
Trên rừng
Mình ta uống cạn
Ly mừng biển cả.

Nhìn em dòng suối
Ngân nga
Em không áo mặc
Nồn tà lụa bay.

Thiên nhiên
Đậu trên cành cây
Nắng hong mùi tóc
Mềm mây vai trần.

2.

Ngân trắng
Treo lủng lủng thêm
Em ngồi xe mộng
Rớt mềm vai đêm.

Vòng quay
Tròn nhánh sông êm
Ta khuya lơ gọi biển em
Dậy thì.

Này em
Rừng nồn tơ khi
Lá say ngát khúc trầm thi
Ngân dài.

3.

Em từ châu thổ bán khai
Bước ra lúa trỗ
Đồng Nai sông Hồng.

Em từ chín cửa Cửu Long
Bước ra phú lục
Phiêu bồng thơ ta.

Mùa xuân
Em bước chân ra
Một thiên thu với rộng tà áo bay. (1)

alt

MÂY NGÀN
Yêu thơ

Yêu thơ là người có tâm hồn thơ
Niú gió bay nắm chặt thàng ngay
Mặc tình nước chảy mặc đời đổi thay
Người thơ luôn sống hy vọng mong chờ

Người yêu thơ tâm hồn luôn thoáng rộng
Hay mơ màng đem mộng về trần gian
Sống ngang tàng không danh lợi giàu sang
Con tim hồng nồng ấm và sống động

Yêu da diết khi yêu không cần biết
Dẫu có lúc tình lầm chết lịm ruột gan
Trong tuyệt vọng thơ mở đường giải lối
Gom lá vàng dệt tình hồ thu biếc

Thơ là kết tụ gió núi mây ngàn
Bốn mùa vãn vũ Xuân Hạ Thu Đông
Chờ trăng sáng đón sao trời mơ mộng
Yêu như rứa* là đến bờ tuyệt diệu

Mây ngàn
*Như rứa: như thế ,như vậy

alt

PHẠM TƯỜNG NHƯ
Thu lên ...
tặng bạn thơ... cười dòn như nắng

Thu lên về trong đôi mắt em
Ánh nhìn xa thăm ngát rèm mi

Bâng khuâng vạt nắng ghi ngọn gió
Quần quít ôm em đáng dậy thì

Thu lên về trên đọt cây cao
Hây hây màu lá nhuộm tơ đào
Hồ Thu gòn gợn lòng nước biếc
Như mắt em buồn biếc đáy sâu

Thu lên kề môi hôn má em
Nụ hồng nhan sắc phớt môi mềm
Tay anh gom nắng cài lên tóc
Nhẹ rót dòng sương ướt gió đêm

Thu lên tô màu áo tím thương
Em buồn như một ả mèo con
Vô tình bước nhẹ như đời lá
Rớt xuống hồn anh bao vẩn vương

Thu khê khàng rung động lòng ta
Đâu đây hư ảo ánh nguyệt tà
Nhớ em trắng nước qua bến lẻ
Xác lá rơi đầy cạnh xác hoa

Áo tím hồn anh lỡ

Áo tím sầu vương áo tím ơi !
Tà bay theo lá úa Thu rơi
Ngẩn ngơ trong gió hồn anh lỡ
Trăm ngã mây trôi giạt hướng đời

Áo tím hoàng hôn áo tím ơi!
Nhìn nhau đôi mắt hẹn tình cò
Biết chăng trong mắt hồn anh lỡ
Say đến mù lòa những chữ thơ

Áo tím hờ vai áo tím ơi!
Da thơm in dấu nụ hôn đầu
Bờ vai huệ trắng hồn anh lỡ
Vương vẩn tình riêng vạt tím nâu

Áo tím tình xưa áo tím ơi!
Nụ hôn tha thiết mắt em mời
Môi thơm tình tự hôn anh lỗ
Em thở hương trầm anh ủ hơi

Áo tím ru đời áo tím ơi!
Em yêu màu lá tím mây trời
Vòng tay âu yếm hôn anh lỗ
Mê đắm lời em tiếng lá rơi

alt

LÊ BÉ
Lời Mẹ khuyên

Con ơi Mẹ nhắn đôi lời
Sống sao cho xứng lòng trời ước ao
Sống sao cho được thanh cao
Sống sao cho được dạt dào yêu thương
Sống sao cho đẹp đôi đường
Như hoa muôn sắc ngát hương với đời
Phận người ai cũng có thời
Gian truân trắc trở bần hàn cũng qua
Mỗi người mỗi nghiệp trăm kha
Con nên ghi nhớ công cha mẹ già
Cha con đã bước đi xa
Mẹ còn ở lại xót xa đong đầy
Nhiều lần nhìn thấy con đây
Nhọc nhằn vất vả tháng ngày khó khăn
Mẹ đây muốn chia bớt phần
Cho con nhẹ bớt gánh trần ai kia
Khó hôm nay dễ ngày mai
Dần dà sẽ thấy tương lai vuông tròn
Mẹ thương nhắn trước với con
Mẹ già về với nước non cũng đành.
Hãy cố sống giữ thanh danh
Tâm yên chí tịnh ý thành người khôn.

Thân tặng Hiền mẫu của Anh Trần Văn Dzũng
Nhân dịp Đại Hội Thánh Mẫu tháng 8/2013.

alt

HOÀNG ỪNG

Một vì sao lạc

Một mình thơ thần ướt sương rơi
Miên man nhung nhớ đến một người
Em ơi! Có lẽ là anh đã
Yêu vì sao lạc giữa bầu trời

Ngôi sao ngự trị trong lòng rồi
Mây bay gió thoảng lững lờ trôi
Không gian khắc khoải trùm bóng tối
Thấy hình ôm dáng một em thôi

Ân sủng này Ôi! Thật lạ thường
Đời đã cho anh một người thương
Đã lâu ao ước trong mộng tưởng
Có phải bây giờ thực rồi chăng?

Giây phút bên nhau thật ấm lòng
Để rồi chia cách, để chờ mong
Biết bao kỷ niệm lòng vương vấn
Một vì sao lạc giữa mênh mông.